

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Đỗ Thành Trường

**CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN:
TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Đỗ Thành Trường

**CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN:
TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 62.38.01.05

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS.TS. Phạm Văn Tĩnh

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu luận án tiến sĩ “*Các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*” là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các nguồn tài liệu tham khảo đề cập, sử dụng trong luận án được nghiên cứu sinh thực hiện trích dẫn trung thực, bảo đảm theo quy định.

Nghiên cứu sinh

Đỗ Thành Trường

MỤC LỤC	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	6
1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài	6
1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam	12
1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu	16
Chương 2: TÌNH HÌNH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN	20
2.1. Khái quát những vấn đề lý luận về tình hình các tội phạm về ma túy	20
2.2. Thực tiễn tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên	26
Chương 3: NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN	67
3.1. Khái quát những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm	67
3.2. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống	70
3.3. Các yếu tố tiêu cực thuộc về chủ thể của tội phạm/ nhân thân người phạm tội	93
Chương 4: DỰ BÁO TÌNH HÌNH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN VÀ CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN	107
4.1. Dự báo tình hình các tội phạm về ma túy và những yếu tố ảnh hưởng đến việc phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian tới	107
4.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên	113
KẾT LUẬN	146
NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	149
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	150
PHỤ LỤC	

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

Bộ Công an	BCA
Bộ luật hình sự	BLHS
Bộ luật tố tụng hình sự	BLTTHS
Cơ quan điều tra	CQĐT
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	CHXHCN Việt Nam
Di cư tự do	DCTD
Điều tra viên	ĐTV
Hội đồng nhân dân	HĐND
Kiểm sát viên	KSV
Tòa án nhân dân	TAND
Ủy ban Mặt trận tổ quốc	UBMTTQ
Ủy ban nhân dân	UBND
Viện kiểm sát nhân dân	VKSND

DANH MỤC BẢNG

I. PHỤ LỤC 1

Số, tên bảng	Trang
Bảng 1. Mức độ tổng quan tuyệt đối của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	1
Bảng 2. Mối tương quan (tỷ lệ) giữa tình hình các tội phạm về ma túy và tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), theo thống kê xét xử	2
Bảng 3. Mối tương quan (tỷ lệ) giữa tình hình các vụ án và bị can bị khởi tố về các tội phạm về ma túy và tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), theo thống kê khởi tố mới	3
Bảng 4. Cơ sở tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	4
Bảng 5: Tình hình các tội phạm về ma túy (số vụ án và bị can) trên địa bàn tỉnh Điện Biên so với cả nước (2006-2015), thống kê số liệu khởi tố	4
Bảng 6: Mức độ tổng quan của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên so với cả nước (2006-2015), thống kê số liệu xét xử	6
Bảng 7. Cơ cấu về mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy được tính toán trên cơ sở số dân của 04 tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai (Số liệu tổng điều tra dân số năm 2009)	7
Bảng 8. Cơ cấu về mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy được tính toán trên cơ sở diện tích của 04 tỉnh (Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai)	7
Bảng 9. Cơ cấu về mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy được tính toán trên cơ sở diện tích của 04 tỉnh (Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai) kết hợp giữa hai yếu tố dân cư và diện tích tại Bảng 7 và Bảng 8	7
Bảng 10: Mức độ tăng, giảm của số vụ, số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), so với năm 2006 là năm định gốc (100%)	8
Bảng 10a: Mức độ tăng, giảm của số vụ, số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), so sánh giữa các năm liên tiếp	9
Bảng 11. Số vụ và số bị cáo đã xét xử sơ thẩm về các tội phạm cụ thể về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	10
Bảng 12. Cơ cấu về mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy dựa trên số dân cư của 10 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	11
Bảng 13. Cơ cấu về mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy dựa trên diện tích của 10 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	12
Bảng 14. Cơ cấu theo mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) dựa trên yếu tố dân cư và diện tích	13
Bảng 15: Cơ cấu theo hình phạt áp dụng đối với các bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	14-16
Bảng 16. Thống kê một số đặc điểm về nhân thân người phạm tội về ma	17

túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	
Bảng 17. Tỷ lệ số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) theo giới tính	17
Bảng 18. Tỷ lệ số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) theo độ tuổi	18
Bảng 19. Tỷ lệ số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) lần đầu và tái phạm	19
Bảng 20. Tỷ lệ số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) theo đặc điểm người nghiện ma túy	20
Bảng 21. Tỷ lệ số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) theo thành phần dân tộc	21
Bảng 21a. Số lượng các chất ma túy, vật chứng trong các vụ án đã xét xử các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	22
Bảng 22. Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	23
Bảng 22a: Mức độ tăng, giảm của số vụ, số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), so sánh giữa các năm liên kế	23
Bảng 23. Cơ sở người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	24
Bảng 24. Cơ sở người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên so với cả nước năm 2015	25
Bảng 25. Mức độ tăng, giảm diện tích trồng cây thuốc phiện được phát hiện và triệt phá trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), năm 2006 là năm định gốc	26

II. PHỤ LỤC 2

Số, tên bảng	Trang
Bảng 1: So sánh khái quát vị thế kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên và các tỉnh phụ cận (Lai Châu, Sơn La) năm 2014	28
Bảng 2: Thống kê số liệu dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Điện Biên	29

III. PHỤ LỤC 3

Số, tên bảng	Trang
Bảng: Chi tiết kế hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025 tỉnh Điện Biên	31-34

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, BẢN ĐỒ

I. PHỤ LỤC 1

Số, tên biểu đồ	Trang
Biểu đồ 1. Mức độ tổng quan tuyệt đối của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2016)	1
Biểu đồ 2. Mối tương quan (tỷ lệ) giữa tình hình các tội phạm về ma túy và tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), theo thống kê xét xử	2
Biểu đồ 3. Mối tương quan (tỷ lệ) giữa tình hình các tội phạm về ma túy và tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), theo thống kê khởi tố mới	3
Biểu đồ 4. Cơ sở của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	4
Biểu đồ 5. Tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên so với cả nước (2006-2015), thống kê số liệu khởi tố	5
Biểu đồ 6. Mức độ tổng quan của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên so với cả nước (2006-2015), thống kê số liệu xét xử	6
Biểu đồ 8. Mức độ tăng, giảm của số vụ, số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), so với năm 2006 là năm định gốc (100%)	8
Biểu đồ 8a. Mức độ tăng giảm của số vụ, số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) nói chung so với năm 2006	9
Biểu đồ 9. Số vụ và số bị cáo đã xét xử sơ thẩm về các tội phạm cụ thể về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	10
Biểu đồ 10. Tỷ lệ số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) theo giới tính	18
Biểu đồ 11. Tỷ lệ số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) theo độ tuổi	19
Biểu đồ 12. Tỷ lệ số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) lần đầu và tái phạm	20
Biểu đồ 13. Tỷ lệ số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên nghiện chất ma túy (2006-2015)	21
Biểu đồ 14. Tỷ lệ số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) theo thành phần dân tộc	22
Biểu đồ 15. Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	23
Biểu đồ 15a. Mức độ tăng, giảm số người nghiện ma túy và số bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	24

Biểu đồ 16. Tổng số người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên so với cả nước năm 2015	25
Biểu đồ 17. Mức độ tăng, giảm diện tích trồng cây thuốc phiện được phát hiện và triệt phá trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)	26
Biểu đồ 18. Xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2014	27

II. PHỤ LỤC 2

Số, tên bản đồ	Trang
Bản đồ 1: Mối liên hệ địa giới hành chính tỉnh Điện Biên tỉnh Điện Biên với khu vực Tam giác vàng và các khu vực phụ cận)	30

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tệ nạn ma túy không chỉ là hiện tượng tiêu cực xã hội của một quốc gia nào mà đã trở thành một hiện tượng tiêu cực phổ biến toàn cầu. Ở Việt Nam, khi nền kinh tế chính thức chuyển mình sang cơ chế thị trường, ma túy và tội phạm về ma túy cũng hiển thị là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, gieo rắc những căn bệnh nguy hiểm như HIV/AIDS, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Nó đồng thời còn là tác nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản, giết người... gây mất ổn định về chính trị, xã hội. Vì thế, trong tiến trình lập pháp hình sự Việt Nam, từ ghi nhận một tội danh về ma túy vào năm 1986 đã chuyển sang ghi nhận một chương các tội phạm về ma túy vào năm 1997. Vào những năm tiếp theo, bên cạnh sự hoàn thiện của pháp luật hình sự đối với nhóm tội phạm về ma túy, Đảng liên tục chỉ đạo về đường lối, Nhà nước ban hành nhiều chính sách pháp luật nhằm tăng cường đấu tranh phòng và chống tệ nạn và tội phạm về ma túy. Cụ thể:

- Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã ban hành Luật phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 ngày 09/12/2000 (được sửa đổi, bổ sung ngày 03/6/2008);

- Bộ Chính trị đã có Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới;

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Quyết định số 156/2007/QĐ-TTg ngày 25/9/2007 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2010; Quyết định số 165/2008/QĐ-TTg ngày 11/12/2008 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 về việc tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 về việc ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015 và nhiều văn bản liên quan khác;

- Ngày 02/4/2014, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Kết luận số 95-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008.

Để thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về phòng, chống ma túy, Tỉnh ủy và Chính quyền tỉnh Điện Biên đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động phòng ngừa và trấn áp tội phạm, tệ nạn ma túy trên cơ sở những yếu tố đặc thù của một địa phương thuộc vùng núi phía Bắc Việt Nam, một tỉnh có nhiều điều kiện kết nối Việt nam với khu vực Tam giác Vàng, nơi rừng núi hiểm trở nằm giữa biên giới ba nước Lào, Thái Lan, Myanmar, nổi tiếng là nơi sản xuất thuốc phiện lớn nhất thế giới. Kể từ tháng 5 năm 1997, với vụ án về ma túy đặc

biệt nghiêm trọng “Xiềng Phên - Vũ Xuân Trường” lần đầu tiên tỉnh Điện Biên (tỉnh Lai Châu cũ) được dư luận cả nước biết đến như một “thị trường giàu tiềm năng” nhất trong cả nước về tình hình các tội phạm về ma túy. Bên cạnh đó, tỉnh Điện Biên còn được xác định là một địa bàn có sự tương đồng về độ cao, thổ nhưỡng và khí hậu thích hợp cho việc trồng cây thuốc phiện và thực tế thời gian qua đã là một trong những điểm nóng về tệ nạn ma túy. Đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy trong giai đoạn 2006-2015 cho thấy những con số đáng báo động: Diện tích trồng cây thuốc phiện đã được phát hiện và triệt phá là 502.816 m²; số vụ và bị cáo phạm tội về ma túy là 4063 vụ với 5332 bị cáo, chiếm tỷ lệ 63,11% về số vụ và 58,22% về số bị cáo trong tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh, trong khi đó, ở các tỉnh khác (xét trên phạm vi toàn quốc), tỷ lệ này chỉ là 15,74% về số bị cáo [83]. Số người nghiện ma túy ở tỉnh Điện Biên cũng chiếm tỷ lệ cao, năm 2015, toàn tỉnh Điện Biên có 9.669 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, trong khi đó, con số này tính bình quân cả nước là 3.244 người [167].

Như vậy, thời gian qua, Đảng bộ và chính quyền cùng toàn thể nhân dân tỉnh Điện Biên đã tích cực thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra về phòng, chống ma túy, song tình hình tệ nạn và tội phạm về ma túy vẫn diễn biến hết sức phức tạp, chưa có chiều hướng giảm. Công tác phòng, chống các tội phạm về ma túy là một yêu cầu cấp bách nhưng kết quả tổng kết thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 cho thấy có 3 mục tiêu chưa đạt (Mục tiêu giảm người nghiện ma túy; mục tiêu nâng tổng số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy; mục tiêu cai nghiện, quản lý người nghiện sau cai nghiện và nghiên cứu đưa vào sử dụng thuốc, phương pháp điều trị mới trong hoạt động cai nghiện phục hồi); đây là một trong những vấn đề nhức nhối, cần phải nghiên cứu làm rõ.

Với những khó khăn về an sinh xã hội, tỷ lệ đói nghèo còn cao, trong khi đó các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp. Rõ ràng, tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã và đang đặt ra thách thức, đòi hỏi phải được nghiên cứu cơ bản và triệt để, nhằm tìm ra những biện pháp đấu tranh với tình hình tội phạm về ma túy một cách hữu hiệu hơn. Việc nghiên cứu phải được tiến hành trên cơ sở hướng dẫn của khoa học mà ở đây là Tội phạm học, một khoa học về phòng ngừa tội phạm. Với tư duy như vậy, đề tài *“Các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”* được lựa chọn để nghiên cứu.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của Luận án này cũng giống như mục đích của tội phạm học, đó là phòng ngừa tội phạm mà cụ thể là luận án phải góp phần hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

Thứ nhất, thu thập và nghiên cứu những tài liệu về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, pháp luật hình sự và những tài liệu chính trị-pháp lý khác liên quan đến đề tài Luận án làm cơ sở cho việc nhận thức thống nhất, rõ ràng phương pháp luận nghiên cứu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể, phù hợp; tìm, thu thập, xử lý, phân tích, so sánh những số liệu thống kê thường xuyên của một số cơ quan tư pháp, đặc biệt là số liệu thống kê xét xử sơ thẩm hình sự và các bản án hình sự về các tội phạm về ma túy (2006-2015) của TAND các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên; thu thập, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của tỉnh Điện Biên về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và đánh giá thực trạng các biện pháp phòng ngừa tội phạm đã và đang được áp dụng trên địa bàn tỉnh;

Thứ hai, khái quát những vấn đề lý luận về tình hình các tội phạm về ma túy;

Thứ ba, làm rõ (phân tích, đánh giá) tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015);

Thứ tư, phân tích nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015);

Thứ năm, dự báo tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Thứ sáu, đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nếu xem hiện trạng của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên và thực trạng công tác phòng ngừa các tội phạm về ma túy ở địa bàn tỉnh là khách thể nghiên cứu, thì đối tượng nghiên cứu của Luận án là quy luật của sự phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015). Quy luật này được làm rõ thông qua việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy (2006-2015) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về mặt nội dung: Đề tài luận án được thực hiện trên cơ sở Tội phạm học thuộc chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

Về thời gian: Đề tài sử dụng chất liệu nghiên cứu từ năm 2006 đến năm 2015, bao gồm số liệu thống kê xét xử hình sự sơ thẩm của TAND các cấp của tỉnh Điện Biên và 531/4063 bản án hình sự sơ thẩm được xét xử trong giai đoạn này;

Về địa bàn nghiên cứu: Tỉnh Điện Biên (ngoài ra, để có thêm cơ sở nghiên cứu so sánh, tác giả có tham khảo và so sánh số liệu thống kê với một số tỉnh có địa giới hành chính tiếp giáp với tỉnh Điện Biên và cả nước).

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

Về phương pháp luận, đề tài được nghiên cứu trên cơ sở thế giới quan và nhận thức luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chính sách

của Đảng cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về các vấn đề mà đề tài phải giải quyết.

Về phương pháp nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc trưng của tội phạm học như thu hút, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch, so sánh, phân tích, mô tả, thống kê, lịch sử, hệ thống, sơ kết, tổng kết, nghiên cứu hồ sơ và kế thừa. Căn cứ vào khách thể, đối tượng nghiên cứu trong từng phần, chương, mục của đề tài luận án, tác giả chú trọng lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp; sử dụng có chọn lọc và chặt chẽ các phương pháp, xác định phương pháp chủ đạo để nghiên cứu các phần, chương, mục, cũng như vấn đề nghiên cứu để đạt được mục đích nghiên cứu toàn bộ nội dung luận án.

5. Những điểm mới của luận án

Đề tài luận án là công trình khoa học nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện, có hệ thống về “Các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015): Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa” dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm. Những điểm mới của luận án thể hiện chủ yếu ở những điểm sau:

5.1. Về quan điểm tiếp cận và phương pháp tiếp cận

Phương pháp tiếp cận: Tiếp cận đa ngành và liên ngành luật học, cụ thể là sử dụng phương pháp tiếp cận của chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, luật hình sự, tổ tụng hình sự; phương pháp tiếp cận hệ thống; phương pháp tiếp cận lịch sử; phương pháp tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội; xã hội học... sử dụng những tri thức, quan điểm đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam, tình hình kinh tế-chính trị, văn hóa-xã hội có tác động đến vấn đề nghiên cứu. Trên cơ sở đó, luận án áp dụng phương pháp xác định hệ đặc điểm chuyên biệt để đánh giá mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, so sánh với các tỉnh phụ cận; trong đó, luận án dành sự nghiên cứu, tiếp cận sâu hơn về góc độ người phạm tội là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên; đánh giá sự tác động lịch sử, xã hội của tỉnh Điện Biên từ năm 1945 đến nay đối với vấn đề nghiên cứu (đây là nội dung tiếp cận mới, chưa có công trình nghiên cứu nào về các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên công bố).

Quan điểm tiếp cận: Với quan điểm tiếp cận một cách đa chiều, toàn diện, tổng thể để nghiên cứu mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau của các hiện tượng xã hội tiêu cực trong môi trường sống thuộc cá nhân người phạm các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở đó, luận án xác định: Quy luật phạm tội của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên; hệ thống các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cần áp dụng nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong tương lai. Luận án tiếp cận các biện pháp phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học theo hai nội dung chính bao gồm: Biện pháp ngăn chặn tội phạm và đẩy lùi tội phạm.

5.2. Điểm mới mang tính tổng quát của luận án

Luận án là công trình nghiên cứu có tính chuyên sâu về chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm với nội dung cụ thể là “Các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”. Trên cơ sở lý giải cơ chế hành vi phạm tội, làm rõ mối quan hệ và tác động qua lại giữa các hiện tượng xã hội tiêu cực và cá nhân, cụ thể là các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống tác động tới quá trình hình thành nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Luận án làm rõ lý luận về phòng ngừa các tội phạm về ma túy; phản ánh thực trạng công tác phòng ngừa, làm sáng tỏ những nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm, dự báo về phòng ngừa tội phạm và cuối cùng là đề xuất hệ thống biện pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên một cách đầy đủ và biện chứng. Luận án chú trọng các mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng, yêu cầu cấp thiết trong công tác phòng ngừa các tội phạm về ma túy mang tính đặc thù, chuyên biệt của tỉnh Điện Biên cần thực hiện ngay và định hướng thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về mặt lý luận

Với các kết quả nghiên cứu, luận án góp phần bổ sung và hoàn thiện lý luận về phòng ngừa các tội phạm về ma túy; làm sáng tỏ công tác phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian qua. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập trong lĩnh vực luật học nói chung và tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, khoa học luật hình sự nói riêng.

6.2. Về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có giá trị như một tài liệu hướng dẫn thực tế cho hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói riêng với hệ thống giải pháp mang tính đặc thù cần áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án gồm có 4 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu.

Chương 2: Tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Chương 3: Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Chương 4: Dự báo tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các giải pháp tăng cường phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Nghiên cứu tình hình các tội phạm về ma túy được đông đảo các học giả, các nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu, nguyên nhân chủ yếu do hiện nay tình hình sản xuất, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy tiếp tục gia tăng. Để có cách nhìn tổng quan, hệ thống về tình hình nghiên cứu ở nước ngoài đối với các tội phạm về ma túy và các vấn đề liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, tác giả nghiên cứu có chọn lọc một số công trình, tài liệu điển hình đã được công bố phù hợp với thời điểm nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu của đề tài luận án, sắp xếp một cách khái quát nhất các theo khu vực trên thế giới như sau:

1.1.1. Châu Phi

Tài liệu tiếng Anh “*Au plan of action on drug control (2013-2017). Submitted for consideration by the 5th Session of the Africa Union Conference of Ministers of Drug Control (CAMDC5), 2012*” [129], Kế hoạch hành động về kiểm soát ma túy (2013-2017), trình xem xét tại phiên thứ 5 của Hội nghị Bộ trưởng các Bộ kiểm soát ma túy (CAMDC5) Liên minh Châu Phi. Qua nghiên cứu tài liệu này cho thấy Liên minh Châu Phi (AU) có cả Kế hoạch hành động về AU kiểm soát ma túy và phòng, chống tội phạm phạm giai đoạn 2007-2012 và có kế hoạch tiếp theo cho giai đoạn 2013-2017. Tại phiên họp của AU, Hội nghị Bộ trưởng các Bộ kiểm soát ma túy (CAMDC5) đã đưa ra kết luận về “nguyên nhân”: Tác động của mua bán ma túy và sử dụng ma túy tiếp tục diễn biến âm ỉ trên lục địa trong bối cảnh thay đổi kinh tế và các vấn đề về xã hội, hậu quả của nó gây ra sự chênh lệch cao và bất bình đẳng thu nhập trong xã hội, lôi kéo số đông tầng lớp thanh niên. Bên cạnh đó, tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh, trong khi nguồn lực tư pháp hình sự còn thấp. Châu Phi, từ chỗ không tham gia vào đường dây quốc tế về mua bán ma túy bất hợp pháp, song chỉ trong vòng 15 năm (1998-2012), đã nổi lên như một tuyến đường vận chuyển quan trọng. Vì thế, Châu Phi cần phải báo động thực hiện các biện pháp đồng bộ, bao gồm:

- Tăng cường hợp tác và phối hợp trong cuộc chiến chống tội phạm về ma túy;
- Nghiên cứu đồng bộ, phù hợp về pháp luật kiểm soát ma túy giữa các nước thành viên (thực hiện từ năm 2012);
- Kiểm soát hóa chất, tiền chất cho việc sản xuất ma túy tổng hợp;
- Nghiên cứu cơ sở điều trị, sự phụ thuộc thuốc điều trị;
- Tăng cường hệ thống cảnh báo sớm Continental (CEWS) bao gồm mạng lưới dịch tễ học và đánh giá mối đe dọa.

Việc nghiên cứu tài liệu này đã giúp cho tác giả nhận thức được một đặc điểm đặc biệt của tình hình tội phạm về ma túy, đó là tính liên kết khu vực và quốc tế. Tính

chất này giữ vai trò quy định đối với Kế hoạch hành động của AU trong kiểm soát ma túy và phòng, chống tội phạm về ma túy giai đoạn 2007-2012 và giai đoạn 2013-2017.

1.1.2. Châu Mỹ

Tình hình các tội phạm về ma túy ở châu Mỹ và kinh nghiệm phát hiện các tội phạm về ma túy, tức là chống tội phạm ăn khách quan đã được nghiên cứu thông qua hai báo cáo tại nước Mỹ. Cụ thể như sau:

- *“Bureau of Justice Statistic, Special Report (America): Drug Use and Dependence, State and Federal Prisoners, Christopher J. Mumola and Jennifer C. Karberg, 2004”* (Sử dụng ma túy và chất gây phụ thuộc, các tù nhân bang và liên bang) [132]. Báo cáo đặc biệt của Cục Thống kê Tư pháp - Bộ Tư pháp Hoa Kỳ được thực hiện bởi Nhà phân tích chính sách Christopher J. Mumola và Nhà thống kê Jennifer C. Karberg, đã đưa ra kết quả nghiên cứu, phân tích số liệu về sử dụng ma túy và sự phụ thuộc thuốc của các tù nhân liên bang năm 2004 (tháng 10 năm 2006, NCJ 213.530), cho thấy: Gần một nửa (48%) các đối tượng bị bắt giữ được kiểm tra theo tiêu chuẩn DSM-IV về việc kiểm tra phụ thuộc chất gây nghiện cho thấy bị phụ thuộc hoặc lạm dụng chất gây nghiện (bao gồm cả số Án treo, tạm tha, hoặc không truy cứu trách nhiệm hình sự). Nghiên cứu tài liệu này giúp cho việc tái khẳng định về mối quan hệ giữa tội phạm về ma túy và số người nghiện ma túy. Nói cách khác, tội phạm về ma túy có một nguồn “nhân lực” dồi dào từ số người nghiện ma túy (Con số này ở tỉnh Điện Biên năm 2015 là 9.669 người).

- Tài liệu của cơ quan phòng, chống ma túy Hoa Kỳ (DEA) tập huấn cho lực lượng cảnh sát nhân dân Việt Nam từ ngày 14 đến ngày 24/10/1996 tại Hà Nội về trả thù lao cho người cung cấp tin [97]. Thực trạng ở Hoa Kỳ, do cơ chế thị trường nên có những người theo dõi các tội phạm về ma túy để bán tin cho cảnh sát nhằm mục đích kiếm tiền. Trên cơ sở tính chất, mức độ quan trọng của thông tin, số lượng ma túy bị phát hiện, số lượng đối tượng tham gia đường dây tội phạm về ma túy mà cảnh sát quyết định trả tiền cho người cung cấp tin theo thỏa thuận phù hợp. Hoa Kỳ là một nước chi kinh phí lớn phục vụ đấu tranh phòng chống ma túy, đồng thời pháp luật của Hoa Kỳ có quy định cụ thể vấn đề này cho nên việc thực hiện thuận lợi. Đây chính là một kinh nghiệm chống tội phạm ăn khách quan về ma túy một cách hữu hiệu ở Mỹ. Đối với Việt Nam, do nguồn kinh phí cho công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy có hạn, mặt khác pháp luật Việt Nam chưa quy định cụ thể vấn đề này, mà chỉ đề cập tiền thưởng cho lực lượng chuyên biệt, nhưng rất hạn chế. Trong thời gian gần đây, khoản chi trong phòng, chống tham nhũng đã được công khai thực hiện ở các cơ quan phòng, chống tham nhũng Trung ương. Ban Nội chính Trung ương đã thực hiện chi với những tin thực sự có giá trị và đã góp phần làm sáng tỏ nhiều vụ án, trong đó có những vụ án lớn được dư luận đặc biệt quan tâm, đẩy nhanh được tiến độ đề ra trong việc điều tra, truy tố, xét xử. Ở đây đặt ra vấn đề về áp dụng như thế nào trong bối cảnh tình hình chung của Việt Nam và thực trạng công tác phòng, chống ma

túy trên địa bàn các địa phương, trong đó có tỉnh Điện Biên. Theo chúng tôi, cần có những quy định cụ thể, ưu tiên kinh phí chi cho hoạt động nghiệp vụ trong đấu tranh phòng, chống ma túy; đặc biệt là đối với những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy phức tạp như tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới như tỉnh Điện Biên.

- Sổ tay dành cho những người quan tâm đến công tác buôn bán ma túy trái phép và các chất hướng thần - Bộ Tư pháp Hoa kỳ (2000). Trong mục về thẩm quyền của trình sát nội tuyến và sử dụng đặc tình, nội dung cuốn sổ tay này đã nêu định nghĩa về "Đặc tình" - *là người có ý mong muốn được trả công, được thưởng công hoặc vật chất có giá trị khác với hy vọng sẽ cung cấp thông tin bí mật liên quan đến hoạt động tội phạm cho cơ quan bảo vệ pháp luật hoặc thực hiện công việc đúng luật khác theo lệnh trực tiếp do người của cơ quan bảo vệ pháp luật chỉ đạo. "Đặc tình là bị can" là người đã bị bắt giữ hoặc là đối tượng bị bắt giữ hoặc khởi tố do là tội phạm hoặc là một bị cáo trong một vụ án đang bị điều tra dưới sự chỉ đạo riêng biệt của cơ quan bảo vệ pháp luật, cung cấp các thông tin liên quan đến mua bán ma túy hoặc thực hiện công việc theo qui định của luật. Những người này có thể hoặc không thể mong đợi được xem xét trợ giúp trong xét xử hoặc trong truy tố do sự hợp tác của họ.* Một trong những nguyên tắc sử dụng đặc tình là Cơ quan bảo vệ pháp luật chỉ mong muốn sử dụng đặc tình và đặc tình là bị can chỉ đối với người có khả năng chắc chắn cung cấp thông tin hoặc làm việc đáng tin cậy và những ai được tin rằng sẽ giữ bí mật về hoạt động và mục tiêu của chính quyền... Nghiên cứu tài liệu này có ý nghĩa thực tiễn đối quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Luật phòng, chống ma túy.

1.1.3. Châu Âu

Liên minh Châu Âu (EU) đã thúc đẩy cách tiếp cận toàn cầu để chống lại tội phạm có tổ chức và buôn bán ma túy. Hành động được cho là cụ thể và mạnh mẽ như: Việc phối hợp với Bộ Ngoại giao ở Ý và Viện Nam - Châu Phi dựa trên Nghiên cứu An ninh, đã triệu tập hơn 150 nhà làm chính sách và các chuyên gia trong lĩnh vực này để xác định xu hướng và xác định những vấn đề ưu tiên mới ràng buộc sự hợp tác giữa các bên trong việc chống lại tội phạm có tổ chức và mua bán ma túy. Trung tâm Giám sát Châu Âu về Ma túy và nghiện ma túy năm 2007 đã công bố tài liệu "*Drug and crime - a complex relationship: Briefing of the European Monitoring Centre for Drugs and Drug addiction, ISSN 1681-5157, 2007*", tạm dịch là Ma túy và tội phạm - một mối quan hệ phức tạp: tại cuộc họp báo của Trung tâm Giám sát châu Âu cho Ma túy và cai nghiện ma túy [134]. Báo cáo đã đưa ra đánh giá nổi bật vấn đề "Ma túy và tội phạm - một mối quan hệ phức tạp", trong đó đã chỉ ra rằng: Một số mô hình nghiên cứu đã có cách giải thích khác nhau về các mối quan hệ tội phạm ma túy, như: tội phạm "dẫn đến" ma túy; ma túy "dẫn đến" tội phạm; ma túy và tội phạm tương quan thông qua sự xuất hiện đồng thời; ma túy và tội phạm qua trung gian của một loạt các

diễn biến khác hoặc cùng chia sẻ một diễn biến gây ra. Trong thực tế, mỗi mô hình nghiên cứu đôi khi có giá trị thực tế và phù hợp với việc nghiên cứu áp dụng trên một số nhóm người sử dụng ma túy hoặc một số loại tội phạm về ma túy. Tài liệu này cũng đưa ra các thuật ngữ về mối quan hệ giữa tội phạm và ma túy, bao gồm:

Tội phạm Psychopharmacological: Tội ác dưới ảnh hưởng của một chất tác động vào thần kinh, như là kết quả của việc sử dụng cấp tính hoặc mãn tính của nó. Theo mô hình psychopharmacological, sử dụng các chất ma túy có thể dẫn đến sự tác động bị ảo giác và bạo lực. Những tác động bao gồm kích thích, khó chịu, sợ hãi, hoang tưởng, ức chế, thay đổi tâm trạng, biến dạng nhận thức và phán đoán, có thể dẫn đến hành vi phạm tội.

Tội phạm kinh tế cưỡng chế: Thực hiện hành vi phạm tội để có được tiền (hoặc ma túy) để hỗ trợ sử dụng ma túy.

Tội phạm có hệ thống: Tội phạm trong hoạt động của “thị trường” ma túy bất hợp pháp, như là một phần của mua bán, cung cấp, phân phối và sử dụng.

Vi phạm pháp luật ma túy: Tội phạm về ma túy và vấn đề khác liên quan đến vi phạm pháp luật.

1.1.4. Châu Úc

Tình hình nghiên cứu ở châu Úc đã được tìm hiểu thông qua các công trình nghiên cứu của Australia và New Zealand. Cụ thể xin được trình bày như sau:

Theo tài liệu do Viện Tội phạm học của Úc công bố tháng 5 năm 2012 “*Trends & issues in crime and criminal justice no.439. Jason Payne and Antonette Gaffney ISSN 1836-2206. Australian Institute of Criminology, May 2012*”, tạm dịch là Xu hướng, các vấn đề tội phạm và tư pháp hình sự số 439 của tác giả Jason Payne và Antonette Gaffney [137]. Công bố kết quả nghiên cứu tại quý III và IV năm 2009 đối với người bị tạm giữ, tạm giam. Và theo đó, thì cứ ba người bị giam giữ lại có một người đã từng sử dụng ma túy. Nghiên cứu này chỉ ra rằng, việc phân tích mức độ của tình hình tội phạm có lý do từ việc sử dụng chất ma túy là một nhiệm vụ khó khăn, nhưng quan trọng. Định lượng mối liên hệ giữa ma túy và tội phạm góp phần định lượng mức chi phí cho hoạt động phòng ngừa tội phạm về ma túy ở cộng đồng Úc.

Ở New Zealand, trong cuốn sách nghiên cứu có tựa đề “*How the justice system perpetuates crime and the corrections department fails to correct*”, Roger Brooking, ADAC, 2011, tạm dịch là Hệ thống tư pháp vẫn để tội phạm tiếp diễn như thế nào trong khi cơ quan có thẩm quyền chưa tìm ra cách xử lý [137], của tác giả Roger Brooking - một nhà nghiên cứu về rượu và ma túy tại Wellington, New Zealand đã phân tích về sự lộn xộn trong cách phản ứng của hệ thống pháp luật của New Zealand đối với những người nghiện rượu và ma túy và đưa ra những nhận định riêng làm nổi bật một khoảng cách lớn giữa các báo cáo chính sách cấp cao về định hướng và thực tế cai nghiện trong nhà tù và trong cộng đồng. Đồng thời, cuốn sách cũng đưa ra một số giải pháp đối với các chính sách mà các cơ quan chức năng cần nghiên cứu áp dụng

thử nghiệm đối với một số tù nhân. Nếu New Zealand không giải quyết những vấn đề này, thì số người bị bắt liên quan đến rượu và ma túy sẽ tiếp tục gia tăng với số lượng lớn, có tới 80% tội phạm ở New Zealand xảy ra do ảnh hưởng của rượu hoặc ma túy. Điều này đòi hỏi sự cam kết khẩn cấp và thống nhất ý chí của các chính trị gia để thực hiện. Cuốn sách này còn thẳng thắn khẳng định rằng, tình trạng tội phạm về ma túy cứ duy trì cái vòng luẩn quẩn rồi ren “cai nghiện rồi lại lạm dụng chất ma túy mà phạm tội và tái phạm”, đây chính là trách nhiệm của hệ thống tư pháp New Zealand.

1.1.5. Châu Á

Đối với châu Á, việc nghiên cứu được tập trung vào vấn đề hợp tác phòng và chống các tội phạm về ma túy thông qua những tài liệu của các tổ chức của châu lục này, trong đó có sự tham gia của Việt Nam. Cụ thể, đó là những tài liệu sau:

Tài liệu của Nhóm công tác Viễn Đông (IDEC FEWG): Tại Hội nghị quốc tế phòng - chống ma túy khu vực nhóm công tác Viễn Đông năm 2012 do Việt Nam đăng cai, diễn ra trong 2 ngày 5 và 6 tháng 12 tại thành phố Đà Nẵng, gồm 19 quốc gia khu vực Viễn Đông tham gia (Việt Nam, Australia, Burunei, Campuchia, Trung Quốc, Hồng Kông, Ma Cao, Indonexia, Nhật Bản, Lào, Malaysia, Myanmar, New Zealand, Mongolia, Philippine, Hàn Quốc, Singapore, Đông Timor và Thái Lan) đã tiến hành trao đổi, đánh giá tình hình công tác phòng chống ma túy ở khu vực và triển khai nhiều kế hoạch hoạt động hợp tác quốc tế về phòng chống tội phạm ma túy. Hội nghị đã đánh giá điểm mới trong vấn đề tội phạm ma túy hiện nay là sự gia tăng hoạt động của các băng nhóm tội phạm ma túy quốc tế với những thủ đoạn mới, đặc biệt là nhóm đối tượng tội phạm gốc Phi hoạt động nhiều năm nay ở các nước Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Campuchia, Philippine và có mối liên hệ chặt chẽ với nguồn ma túy từ khu vực Tây Á. Hợp tác quốc tế với các nước tiểu vùng sông Mêkông, với Cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm Liên hợp quốc (UNODC), Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol), các tổ chức quốc tế khác và các nước láng giềng có chung đường biên giới đang được chính phủ các nước quan tâm đẩy mạnh. Ông Gary Louis, Trưởng đại diện UNODC tại châu Á - Thái Bình Dương nhấn mạnh, tiểu vùng Mêkông là một trong những vùng có nguồn thuộc phiện và heroin bất hợp pháp lớn trên thế giới. Ma túy bất hợp pháp buôn lậu trong khu vực đã ảnh hưởng và làm gia tăng số người nghiện ma túy ở châu Á và trên thế giới. Về vấn đề "Hợp tác quốc tế chống lại các vấn đề ma túy trên thế giới" được phân tích khá kỹ tại tài liệu A/68/126 kèm theo.

Trong khi tình hình các tội phạm về ma túy trong nước hiện phức tạp cả về quy mô lẫn tính chất, đặc biệt tại tuyến biên giới đường bộ, phức tạp nhất vẫn là biên giới Việt-Lào và Việt-Trung. Trên hai tuyến này, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ gần 5.340 vụ (chiếm 30% tổng số vụ bị bắt giữ trên toàn quốc) với 6.990 đối tượng vận chuyển gần 300kg heroin. Riêng trong năm 2013, lực lượng chức năng bắt giữ 70 vụ, thu giữ số lượng lớn ma túy. Do đó, cần tăng cường hơn mối quan hệ hợp tác quốc tế đấu tranh chống tội phạm, việc hợp tác phải thực sự đi vào những nội dung cụ thể và

tính đến tính hiệu quả của hợp tác. Ưu tiên, tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống các tội phạm về ma túy tại các tỉnh biên giới như tỉnh Điện Biên.

Tài liệu của *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á*: Hội nghị đặc biệt cấp Bộ trưởng ASEAN lần thứ hai về vấn đề ma túy đã được tổ chức từ ngày 1-4/9/2013 tại Brunei Darrussalam, nhằm nỗ lực hiện thực hóa “Tuyên bố của các Nhà Lãnh đạo ASEAN về một ASEAN không có ma túy vào năm 2015”. Hội nghị đã khẳng định quyết tâm chính trị và cam kết cao hơn trong việc tăng cường các nỗ lực phòng, chống ma túy trên cả 3 cấp độ: quốc gia, khu vực và quốc tế; củng cố hệ thống thu thập số liệu để đánh giá chính xác tình hình và việc thực hiện mục tiêu vào năm 2015; thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia thành viên trong đấu tranh chống tội phạm thông qua các cơ chế hợp tác trực tiếp giữa các cơ quan chức năng của các nước thành viên; xem xét việc thành lập Trung tâm điều phối chống ma túy của ASEAN; thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nước đối tác đối thoại bằng các dự án cụ thể... Tăng cường thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu hướng đến 2015, Hội nghị thống nhất duy trì cơ chế Hội nghị cấp Bộ trưởng đặc biệt về vấn đề ma túy đến năm 2015.

Tài liệu *Extradition and mutual legal assistance* của tác giả Mikinao Kitada, Deputy Director UNAFEI - International cooperation in criminal matters [96], nói về vấn đề hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, dẫn độ tội phạm và tương trợ tư pháp. Đây là tài liệu của Viện Châu Á và Viễn Đông thuộc Liên Hiệp Quốc nghiên cứu về phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, phản ánh tình hình tội phạm quốc tế, các cơ quan phòng, chống tội phạm quốc tế, trong đó có tội phạm về ma túy, cơ sở pháp lý cũng như nguyên tắc, một số nội dung của dẫn độ người phạm tội và hỗ trợ tư pháp hình sự quốc tế. Việt Nam đã hợp tác chặt chẽ với Liên Hiệp Quốc và các nước. Từ năm 1991, cảnh sát Việt Nam đã tham gia Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol). Năm 1995-1997 tham gia Hiệp hội Cảnh sát các nước ASEAN (ASEANAPOL), 03 Công ước Liên Hiệp Quốc về kiểm soát ma túy. Năm 2000 tham gia Công ước Liên Hiệp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia... Song, trên thực tế, nhiều vụ việc phát sinh trên địa bàn tỉnh Điện Biên mang tính chất rất đặc thù, đòi hỏi phải có những phản ứng phối hợp nhanh chóng giữa lực lượng chức năng của Lào và Trung Quốc để kịp thời đối phó với tội phạm về ma túy.

Theo ấn phẩm thường niên của Cơ quan Phòng chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) năm 2011, Myanmar là nơi có nguồn cung cấp thuốc phiện và ma túy tổng hợp lớn trong khu vực Đông Nam Á, trong đó phần lớn ma túy được sản xuất tại bang Shan. Myanmar là nước sản xuất ma túy lớn nhất Đông Nam Á, đứng thứ hai thế giới, chỉ sau Afghanistan và 91% thuốc phiện của Myanmar được trồng chính tại bang Shan. Việc trồng thuốc phiện ở Đông Nam Á đã tăng gấp đôi kể từ năm 2006, đặc biệt tại Myanmar và Lào; giá trị ước tính của thuốc phiện sản xuất tại Myanmar, Thái Lan và Lào trong năm 2011 tăng 48% lên tới con số 319 triệu đô-la Mỹ. Báo cáo tại thời điểm tháng 6/2015 nhấn mạnh: Methamphetamine thống lĩnh

thị trường các loại ma túy tổng hợp toàn cầu, và đang mở rộng ở Đông Á và Đông Nam Á. Sử dụng methamphetamine dạng tinh thể ngày càng tăng ở các khu vực thuộc Bắc Mỹ và châu Âu. Số lượng các vụ bắt giữ ATS kể từ năm 2009 - tăng gần gấp đôi ở mức trên 144 tấn trong năm 2011 và 2012, và vẫn ở mức độ cao vào năm 2013 cho thấy thị trường ATS mở rộng nhanh chóng trên toàn cầu. Cho đến tháng 12 năm 2014, có tổng cộng 541 loại chất hướng thần mới (NPS) có tác động tiêu cực đến sức khỏe đã được phát hiện và báo cáo tại 95 quốc gia và vùng lãnh thổ - gia tăng 20% so với số lượng 450 loại của năm 2014.

Nhận xét chung: Trên thế giới, việc nghiên cứu về ma túy nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng mang tính cấp thiết, đặt trong bối cảnh lo ngại cho sức khỏe cho nhân loại của cộng đồng quốc tế ở khắp các nước, các châu lục mà đặc biệt là các nghiên cứu tổng hợp, công bố báo cáo thường niên Liên Hợp Quốc vào tháng 6 hằng năm. Các nghiên cứu đều xác định các tội phạm về ma túy là một hiện tượng xã hội tiêu cực, các hoạt động tội phạm đi ngược lại với lợi ích xã hội, gây ra thiệt hại cho xã hội, mà ở mỗi thời điểm khác nhau và trong mỗi giai đoạn khác nhau, các tội phạm về ma túy có sự biến đổi cả về nội dung lẫn hình thức và nguy hiểm hơn. Đặc biệt, trong thời gian qua đã xuất hiện những hình thức biến tướng mới của tội phạm. Vì vậy, nhận thức đầy đủ về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm và có giải pháp phòng ngừa tội phạm luôn được các quốc gia ưu tiên quan tâm; hầu hết đều tập trung vào nhiệm vụ, giải pháp giảm cung và giảm cầu về ma túy. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng làm nền tảng, cơ sở để tác giả nghiên cứu sự tác động, mối quan hệ đó đối với Việt nam và đặt trong bối cảnh riêng biệt đối với đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án, đặc biệt là các biện pháp phòng ngừa.

1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

1.2.1. Những công trình tạo nền tảng lý luận cho đề tài Luận án (các sách chuyên khảo, tham khảo)

Để có đủ kiến thức lý luận tội phạm học cho việc triển khai đề tài Luận án, nhóm các công trình chủ yếu sau đây đã được chú ý nghiên cứu:

- GS.TS Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;
- GS.TS Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Hà Nội, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
- Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (1994), “*Tội phạm học, Luật Hình sự, Luật Tổ tụng Hình sự Việt Nam*”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội;
- Viện Nhà nước và Pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Hà Nội, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
- Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (2002), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội ở nước ta*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;

- Học viện Cảnh sát nhân dân (2010), *Giáo trình “Đặc điểm tội phạm học của tội phạm về ma túy và biện pháp phòng ngừa”*, Hà Nội, Học viện Cảnh sát nhân dân;
- Học viện Cảnh sát nhân dân (2002 và 2013), *Giáo trình “Tội phạm học”*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;
- Đại học Luật Hà Nội (2012), *Giáo trình “Tội phạm học”*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;
- Phạm Văn Tinh (2007), *“Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam”*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội;
- Phạm Văn Tinh, Đào Bá Sơn (2010), *“Đấu tranh với tình hình tội chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay, một mô hình nghiên cứu tội phạm học chuyên ngành”*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội;
- Nguyễn Văn Cảnh và Phạm Văn Tinh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt nam*, Bộ Công an, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội;

Những công trình khoa học về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm nêu trên không chỉ giúp cho tác giả có được nhận thức đầy đủ về tội phạm học với tính cách là một khoa học pháp lý hình sự độc lập, nền tảng lý luận về phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tội phạm về ma túy nói riêng, mà còn chỉ rõ phương pháp luận nghiên cứu thực tế các vấn đề cơ bản do đề tài Luận án đặt ra, như: 1) Vấn đề tình hình tội phạm về ma túy ở một đơn vị hành chính cấp tỉnh; 2) Vấn đề nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm về ma túy; 3) Vấn đề mối quan hệ giữa tội phạm và tình hình tội phạm; 4) Vấn đề cơ sở thực tế của các biện pháp phòng ngừa tội phạm và bản thân vấn đề phòng ngừa tội phạm về ma túy áp dụng cho tỉnh Điện Biên. Đi theo hướng này, ngoài những công trình ở dạng sách nói trên, còn phải kể đến các bài viết về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, về nhân thân người phạm tội, về phòng ngừa tội phạm được đăng tải rải rác trong những năm qua trên các tạp chí: Nhà nước và Pháp luật, Công an nhân dân, Tòa án nhân dân và tạp chí Kiểm sát.

1.2.2. Các công trình dưới dạng Luận án tiến sĩ, Luận văn thạc sĩ luật học

Để có thêm kinh nghiệm nghiên cứu, cũng như thông tin và số liệu thực tế cho đề tài Luận án, các công trình được hoàn thành ở dạng Luận án và Luận văn có đề tài đề cập đến tội phạm về ma túy cũng đã được nghiên cứu, tham khảo. Cụ thể là những công trình sau:

- Luận án tiến sĩ Luật học của tác giả Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh với đề tài “Phòng ngừa các tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”, được bảo vệ năm 2015 tại Học viện khoa học xã hội thuộc Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Luận án đã đánh giá khá cụ thể các kết quả đã đạt được và hạn chế trong các lĩnh vực về lý luận, cơ sở chính trị - pháp lý, về tổ chức lực lượng phòng ngừa, về triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa. Luận án có cách tiếp cận mới lạ, gợi ý cho tác giả một số cách tiếp cận ở góc độ khác, có thể làm sinh động và phát triển tốt hơn những vấn đề cần nghiên

cứu về các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, ví dụ như những vấn đề lý luận về phòng ngừa nhóm tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của nhóm tội phạm.

- Luận án tiến sĩ Luật học của tác giả Nguyễn Tuyết Mai với đề tài “*Đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy ở Việt Nam*”, được bảo vệ năm 2007 tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của khoa học điều tra tội phạm và tội phạm học. Luận án đã mô tả được bức tranh tổng quát hình hình tội phạm về ma túy ở Việt Nam từ năm 1998 đến năm 2006 bằng số liệu thống kê của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, có phân tích các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm về ma túy và đề xuất một số biện pháp phòng ngừa tội phạm về ma túy. Nhìn tổng quan, Luận án này có tuân theo logic tội phạm học, song nền tảng lý luận để dựa vào đó mà mô tả hiện trạng, phân tích nguyên nhân và thiết kế giải pháp phòng ngừa thì còn nhiều vấn đề cần tiếp tục xem xét một cách kỹ lưỡng, biện chứng và toàn diện hơn nữa.

- Luận án tiến sĩ Luật học của tác giả Trần Ngọc Hương với đề tài “*Đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La*” được bảo vệ năm 2009 tại Viện Nhà nước và Pháp luật - Viện khoa học xã hội Việt Nam. Luận án có giá trị thực tiễn rất cao, đi sâu nghiên cứu, phân tích làm sáng tỏ về lý luận vấn đề khái niệm các tội phạm về ma túy, những đặc điểm pháp lý của các tội phạm về ma túy, khái niệm và nội dung công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy. Tổng hợp, phân tích các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trong việc hoạch định chính sách hình sự đối với các tội phạm về ma túy trong từng thời kỳ cách mạng. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng tình hình đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La từ năm 2000 đến năm 2008, tác giả đã rút ra được những hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân và đề ra các giải pháp cụ thể. Do tỉnh Sơn La và Điện Biên có nhiều đặc điểm tương đồng xét trên nhiều khía cạnh, giáp ranh về đơn vị hành chính, lãnh thổ; có mối liên hệ mật thiết về tình hình tội phạm nói chung. Vì vậy, đây là một luận án mà tác giả cần thiết nghiên cứu kỹ, kế thừa và phát triển thêm nhiều nội dung quan trọng.

- Luận án tiến sĩ Luật học của tác giả Vũ Quang Vinh với đề tài “*Hoạt động phòng ngừa các tội phạm về ma túy của lực lượng Cảnh sát nhân dân*”, năm được bảo vệ năm 2003 tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Căn cứ nhiệm vụ mà lực lượng Cảnh sát nhân dân được giao đối với công tác phòng ngừa, đấu tranh chống các tội phạm về ma túy để bảo vệ trật tự an toàn xã hội; luận án đã làm nổi bật vai trò điều tra tội phạm về ma túy của lực lượng cảnh sát nhân dân - chủ thể quan trọng trong hoạt động này, vì vậy, luận án đi sâu phân tích các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ. Tác giả thấy cần thiết phải nghiên cứu và kế thừa nội dung này để đưa ra các biện pháp phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong công tác đấu tranh với các tội phạm về ma túy.

- Luận văn thạc sĩ Luật học của tác giả Đỗ Tiến Dũng với đề tài “*Phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu*” được bảo vệ năm 2010 tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Trên cơ sở phân tích, hệ thống một cách rõ nét tình hình tội

phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ năm 2005 đến năm 2009, tác giả đã đi sâu nghiên cứu để tìm ra nguyên nhân thực tế của tình hình và đưa ra biện pháp để cải thiện tình hình. Khuyến nghị thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế sự gia tăng tội phạm về ma túy trên địa bàn với các biện pháp hoàn toàn có tính khả thi. Là một tỉnh mới tách ra từ tỉnh Lai Châu cũ, có nhiều điều kiện tương đồng với tỉnh Điện Biên, vì vậy, tác giả sẽ xem xét, so sánh các biện pháp nhằm hạn chế sự gia tăng của tội phạm về ma túy mà tác giả Đỗ Tiến Dũng đưa ra.

- Luận văn thạc sĩ Luật học của tác giả Đỗ Mạnh Phương với đề tài “*Phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Hòa Bình*” được bảo vệ năm 2011 tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn đã phân tích thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất, nguyên nhân của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Hòa Bình từ năm 2006 đến năm 2010, đồng thời đưa ra các dự báo và giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Trong đó, có phần đề cập tới tập quán trồng cây thuốc phiện của đồng bào dân tộc Mông và giải pháp thay đổi, ngăn chặn tình trạng này. Đây là một vấn đề cần kế thừa và đặt trong bối cảnh cần áp dụng thực tế trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Luận văn thạc sĩ Luật học của tác giả Đặng Thị Thảo Lan với đề tài “*Đấu tranh phòng chống tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt các chất ma túy ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam*”, được bảo vệ năm 2005 tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Với sự phân tích rõ nét đặc điểm các tỉnh Tây Bắc Việt Nam, tác giả đã chú ý đưa ra những phân tích về tình hình, nguyên nhân cụ thể trên địa bàn rộng lớn và đặc trưng vùng núi cao, hiểm trở của khu vực này, trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp đấu tranh phòng chống mang tính phối hợp cao cho cả khu vực.

- Đề tài khoa học cấp tỉnh của Công an tỉnh Điện Biên “*Nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên*”, được nghiệm thu năm 2011. Đề tài tập trung làm rõ tình hình, đặc điểm liên quan đến ma túy; đánh giá về tình hình, hoạt động của tội phạm ma túy; kết quả công tác phòng ngừa và đấu tranh chống ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2004 đến năm 2010. Đề tài đưa ra có một số tài liệu, số liệu cần thiết, rất có giá trị tham khảo phục vụ cho đề tài mà tác giả nghiên cứu.

Các công trình trên đều có nhận định trong thời gian qua, tình hình tội phạm ma túy vẫn diễn biến hết sức phức tạp và được phát hiện hầu hết ở các địa bàn trong cả nước từ thành phố đến nông thôn, biên giới, hải đảo và lan rộng đến vùng núi cao, khu vực rừng sâu. Việt Nam vẫn là địa bàn trung chuyển ma túy từ các nước trong khu vực Đông Nam Á sang nước thứ ba tiêu thụ trên nhiều tuyến, nhiều cửa khẩu. Do đó, tội phạm ma túy ở nước ta có xu hướng gia tăng về số lượng, tính chất và mức độ của tội phạm. Nguồn ma túy chủ yếu được thâm lậu từ nước ngoài với nhiều chủng loại khác nhau. Tuy nhiên, qua nghiên cứu các công trình trên cho thấy: Do góc độ nghiên cứu, thời điểm nghiên cứu, phạm vi đề tài nghiên cứu nên cơ sở lý luận của các vấn đề tội phạm học cơ bản như tình hình tội phạm, nguyên nhân, điều kiện và vấn đề phòng

ngừa còn có những tồn tại, hạn chế về sự khách quan, toàn diện; một số công trình có phạm vi nghiên cứu rộng hoặc tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy chỉ là một phần nhỏ trong nội dung nghiên cứu của tác giả nên chưa được phân tích sâu về mặt lý luận và thực tiễn; có công trình xem xét tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy với ý nghĩa là một tội phạm để bình luận các dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt; hoặc chỉ xem xét dưới góc độ tội phạm học - phòng ngừa cả nhóm tội phạm ma túy. Qua tìm hiểu, nghiên cứu thấy rằng đến thời điểm hiện tại chưa có công trình nào nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm với đề tài luận án “*Các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*” mà tác giả nghiên cứu.

Nhận xét chung: Thông qua việc khảo sát, nghiên cứu một số công trình nghiên cứu đã công bố trong nước liên quan đến đề tài luận án cho thấy số lượng các công trình nghiên cứu về các tội phạm về ma túy là rất lớn, đa dạng, phong phú từ lý luận đến thực tiễn, từ nhóm tội đến các tội danh cụ thể, từ hoạt động phòng ngừa của lực lượng chuyên biệt đến phòng ngừa chung...phong phú ở đối tượng, cũng như phạm vi nghiên cứu. Về tài liệu lý luận, các công trình ở trong nước cho đến nay đã tạo được nền tảng lý luận cho việc thực hiện đề tài. Đó là vấn đề lý luận về tội phạm học với tính cách là một khoa học pháp lý hình sự độc lập; về tình hình tội phạm; về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm; về mối quan hệ giữa tội phạm và tình hình tội phạm; về nhân thân người phạm tội; về cơ sở lý luận và thực tế cũng như về hệ thống biện pháp phòng ngừa tội phạm. Về tài liệu thực tế, các công trình đã công bố cho phép đề tài sử dụng các số liệu thống kê tội phạm về ma túy qua các thời kỳ trước đây để so sánh, một số cách nhìn nhận về vấn đề tình hình tội phạm về ma túy, về vấn đề nguyên nhân và điều kiện phạm tội, về một số biện pháp phòng ngừa để tiếp thu và hoàn thiện hơn trong điều kiện của tỉnh Điện Biên.

1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

Qua nghiên cứu các tài liệu, công trình có liên quan đến đề tài luận án “*Các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, tác giả đưa ra nhận xét, đánh giá về một số kết quả nghiên cứu như sau:

1.3.1. Những ưu điểm, kết quả nghiên cứu mà luận án sẽ kế thừa và tiếp tục phát triển

Các công trình nghiên cứu đã đưa ra những đánh giá cơ bản về tình hình tội phạm ma túy, từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng ngừa. Việc đánh giá tình hình các tội phạm về ma túy có ý rất nghĩa quan trọng, trên cơ sở đó mới đưa ra được nhận định khách quan, toàn diện và có hướng khắc phục kịp thời, phù hợp. Đây là điểm xuất phát quan trọng, là cơ sở lý luận và thực tiễn mang tính tiền đề, định hướng cho tác giả luận án tiếp tục đi sâu phân tích tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên và tìm ra các biện pháp phòng ngừa cụ thể, phù hợp.

- Nghiên cứu các công trình nghiên cứu nước ngoài, của các tổ chức quốc tế cung cấp cho tác giả cái nhìn chung, khái quát về tình hình tội phạm ma túy toàn cầu, cũng

như những cảnh báo và các giải pháp, kế hoạch hành động mang tính chiến lược của Liên hiệp quốc, các tổ chức quốc tế, các quốc gia để giải quyết vấn đề này. Qua nghiên cứu cho thấy, dường như các kết quả có sự tương đồng ở một số khía cạnh nhất định, trong đó, có một số nội dung nổi bật như: Tính liên kết khu vực và quốc tế trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Tính chất này giữ vai trò quy định đối với Kế hoạch hành động của Liên minh Châu Phi (AU) trong việc kiểm soát ma túy và phòng, chống tội phạm về ma túy giai đoạn 2007-2012 và giai đoạn 2013-2017; Mối quan hệ giữa tội phạm về ma túy và số người nghiện ma túy; ma túy và tội phạm - một mối quan hệ phức tạp (tội phạm “dẫn đến” ma túy; ma túy “dẫn đến” tội phạm; ma túy và tội phạm tương quan thông qua sự xuất hiện đồng thời); Tội phạm về ma túy có một nguồn “nhân lực” dồi dào từ số người nghiện ma túy, trong khi số người nghiện ma túy có sự gia tăng trong thời gian qua với nhiều loại ma túy mới (ma túy tổng hợp) như Methamphetamine; Lạm dụng chất ma túy, phạm tội và tái phạm; Sự phát triển kinh tế-xã hội và sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội có khoảng cách lớn và sự tác động đến tội phạm về ma túy;... Vấn đề hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, dẫn độ tội phạm và tương trợ tư pháp hình sự. Mặc dù ở mỗi nước, mỗi khu vực, mỗi châu lục có những đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội khác nhau nhưng tổng quan các tài liệu này cho phép tác giả có cơ sở khái quát những phương hướng đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy một cách đa chiều, có sự so sánh, đối chiếu phù hợp.

Một số kết quả của các công trình nghiên cứu ở Việt Nam có ý nghĩa quan trọng đối với Luận án, đây chính là điểm xuất phát quan trọng với nền tảng lý luận về phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tội phạm về ma túy nói riêng. Đặc biệt là những số liệu được đưa ra để phân tích thực trạng của tình hình tội phạm về ma túy trên toàn quốc nói chung, ở một số địa phương nói riêng; một trong những kết quả nghiên cứu có ý nghĩa rất quan trọng đối với luận án chính là những công trình nghiên cứu, phân tích về các tội phạm về ma túy trên địa bàn các tỉnh giáp ranh với tỉnh Điện Biên. Kết quả nghiên cứu đó giúp tác giả nhận thức rõ hơn về góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, tính chất pháp lý hình sự của các tội phạm về ma túy; những biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm về ma túy ở không gian, thời gian khác nhau, ở các giai đoạn lịch sử khác nhau. Trên cơ sở đó, lựa chọn kế thừa để tiếp tục duy trì và phát triển nâng cao những biện pháp, giải pháp tốt, phù hợp áp dụng đối với địa bàn tỉnh Điện Biên nói riêng và Việt Nam nói chung. Đối với những công trình nghiên cứu về tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, nhưng chưa nghiên cứu sâu dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm mà chỉ đi sâu về luật hình sự và phòng ngừa của lực lượng chuyên biệt, do đó, còn có một số vấn đề bất cập, hạn chế trong việc đề xuất, đưa ra những đóng góp đầy đủ hơn, phù hợp hơn, toàn diện hơn cho chương trình, kế hoạch hành động phòng, chống ma túy của quốc gia, của tỉnh Điện Biên, cũng như những đề xuất về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

1.3.2. Những vấn đề phải tiếp tục giải quyết trong luận án

Đề tài “Các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa” phải được nghiên cứu trong phạm vi của chuyên ngành *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*. Vì thế, đề tài này phải lấy phòng ngừa các tội phạm về ma túy là mục đích và việc nghiên cứu phải được tiến hành trên cơ sở điều kiện kinh tế - xã hội, tự nhiên của tỉnh Điện Biên. Kế thừa những kết quả quan trọng, phù hợp của các tài liệu nghiên cứu trước đã được đề cập ở trên, đề tài còn phải nghiên cứu và làm rõ những vấn đề cơ bản như sau:

- Vì “Các tội phạm về ma túy” là một nhóm tội được quy định trong BLHS năm 1999, nên việc khái quát nhóm tội này gồm bao nhiêu tội danh cụ thể là tiền đề pháp lý cần thiết của một đề tài nghiên cứu tội phạm học (có nêu khái quát những quy định mới của BLHS năm 2015). Trên cơ sở tổng hợp những vấn đề lý luận về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm nói chung, luận án nghiên cứu khái quát một số vấn đề lý luận về phòng ngừa các tội phạm về ma túy.

- Trong phạm vi của luận án, tác giả cần phải nghiên cứu, đưa ra khái niệm về: Tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên; nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên; phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Làm rõ thực trạng của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong vòng 10 năm gần đây là một nhiệm vụ khó khăn, nhưng phải được thực hiện vì chính tính cấp thiết mà luận án đã chỉ ra tại phần mở đầu, tập trung vào các đặc điểm đặc thù của tỉnh Điện Biên.

- Xác định những yếu tố, những hiện tượng tiêu cực thuộc về nguyên nhân và điều kiện của thực trạng tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên những năm qua là nhiệm vụ quan trọng thứ ba của một đề tài nghiên cứu tội phạm học. Luận án cần nghiên cứu, phân tích, làm rõ quy luật của sự phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Thực hiện nhiệm vụ này, đề tài không thể chỉ dựa vào thực trạng của tình hình các tội phạm về ma túy, vào điều kiện kinh tế - tâm lý - xã hội ở tỉnh Điện Biên, mà còn phải dựa vào thực trạng của những biện pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy vốn đã được thực hiện cho đến nay, đặc biệt là những biện pháp đã được luật hóa. Theo đó, khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm phải được thực hiện thông qua việc làm rõ các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm ở môi trường sống và ở chính bản thân người phạm tội trong các tình huống khác nhau. Tập trung làm rõ những đặc điểm đặc thù của tỉnh Điện Biên tác động đến tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Đề xuất các biện pháp tăng cường phòng ngừa các tội phạm về ma túy ở tỉnh Điện Biên một cách phù hợp và toàn diện cho điều kiện riêng của tỉnh Điện Biên. Luận án tiếp cận các biện pháp phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học theo hai nội dung chính, gồm: Biện pháp ngăn chặn tội phạm và biện pháp đẩy lùi tội phạm.

Kết luận của chương 1

Tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy tình hình các tội phạm về ma túy là một vấn đề không mới, đã được nhiều nhà nghiên cứu, các chuyên gia về tội phạm học, những người làm công tác tư pháp... quan tâm nghiên cứu nhiều nhưng dường như vẫn thể chưa toàn diện, đầy đủ trên mọi phương diện, góc cạnh đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tình hình tội phạm hiện nay; đặc biệt là nguyên cứu tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm. Ở ngoài nước, các công trình nghiên cứu, chương trình hành động không chỉ dừng lại trong phạm vi quốc gia, vùng lãnh thổ hay châu lục mà đã đề cập đến vấn đề phối hợp toàn cầu, cam kết quốc tế trong chương trình trọng điểm của Liên Hợp quốc. Với dân số chiếm khoảng 1/3 tổng dân số toàn cầu, vùng Đông Á và Đông Nam Á được xem là thị trường lớn của ma túy tổng hợp, trong đó có Việt Nam với vai trò như một thị trường tiềm năng tiêu thụ ma túy của các nhóm tội phạm có tổ chức từ Châu Phi và Iran. Kết quả nghiên cứu của UNODC cho thấy thị trường ma túy tổng hợp tại Việt Nam vẫn tiếp tục gia tăng và trở nên đa dạng; Việt Nam là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng ma túy từ các nước trong khu vực Đông Nam Á sang nước thứ ba, tiêu thụ trên nhiều tuyến, nhiều cửa khẩu. Tội phạm về ma túy ở nước ta có xu hướng gia tăng về số lượng, tính chất và mức độ của tội phạm. Các nghiên cứu tập trung chỉ ra tính cấp thiết và tăng cường biện pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy, trong đó nhấn mạnh đến việc giảm cầu và điều trị cai nghiện.

Tại Việt Nam, nghiên cứu tình hình các tội phạm về ma túy để đưa ra các giải pháp phòng ngừa loại tội phạm này được nhiều tổ chức, nhà khoa học, học giả, đội ngũ những người làm công tác pháp luật quan tâm nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn dưới nhiều góc độ; trong đó, cũng có những công trình nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học, điều tra tội phạm. Tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên cũng đã được nghiên cứu thực hiện, có đóng góp đáng kể đối với hoạt động phòng ngừa, trong đó, nổi bật là Đề tài khoa học cấp tỉnh do Công an tỉnh Điện Biên thực hiện năm 2010 về Nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên... Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu đã công bố trên địa bàn tỉnh chưa đánh giá một cách đầy đủ tình hình các tội phạm về ma túy xét trên phương diện tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; việc đánh giá tình hình chỉ dừng lại chủ yếu ở góc độ Luật hình sự (thiên về tình hình tội phạm rõ) mà chưa đi sâu về lý luận và thực tiễn trên phương diện tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

Kế thừa những nội dung quan trọng của các công trình nghiên cứu đã đề cập, tác giả đưa ra 05 nội dung chủ yếu, đặc thù của tỉnh Điện Biên phải tiếp tục nghiên cứu để giải quyết trong luận án về *Các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015): Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, góp phần làm sáng tỏ lý luận và thực tiễn trên cơ sở tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

Chương 2

TÌNH HÌNH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

2.1. Khái quát những vấn đề lý luận về tình hình các tội phạm về ma túy

2.1.1. Khái niệm các tội phạm về ma túy

Khái niệm các tội phạm về ma túy được rất nhiều tác giả nghiên cứu. Khác với các loại tội phạm khác, các tội phạm về ma túy có cơ sở pháp lý chung là Công ước Quốc tế về kiểm soát ma túy. Công ước quốc tế quy định: Các nước tham gia công ước quốc tế không coi tội phạm về ma túy là tội phạm chính trị hoặc có động cơ chính trị. Đối với người nghiện ma túy, không coi là tội phạm và không áp dụng hình phạt đối với họ. Trong trường hợp người nghiện ma túy phạm các tội khác thì sau khi thi hành án phạt tù, cần áp dụng chế độ cai nghiện bắt buộc đối với họ.

Điều 3 Công ước Quốc tế về chống buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy, tiền chất quy định: Căn cứ vào điều kiện pháp luật của nước mình, các quốc gia thành viên của công ước quốc tế có trách nhiệm hình sự hóa các hành vi sau đây: Sản xuất, điều chế, chiết xuất, pha chế, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy; Trồng thuốc phiện, cần sa, coca với mục đích sản xuất trái phép chất ma túy; Chào hàng, nhận lời chào hàng có chứa các chất ma túy; gửi quá cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu các chất ma túy trái quy định; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt, biến thủ các chất ma túy.

Theo điều 8 BLHS năm 1999 thì tội phạm được định nghĩa: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa”*. Tội phạm về ma túy là hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, mua bán, vận chuyển, bảo quản, sử dụng một trong những chất được quy định trong danh mục các chất về ma túy, tiền chất do Chính phủ ban hành. Hành vi vi phạm đó thể hiện như: Không được phép mà cố ý sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng; hoặc được phép mà sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng quá số lượng cho phép, không đúng loại chất ma túy được phép, vận chuyển không đúng tuyến đường, không đúng cửa khẩu và thời gian được phép; bán hoặc cấp phát cho những người không được phép tàng trữ, sử dụng. Chỉ hành vi nào vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy, tiền chất được quy định trong BLHS mới coi là tội phạm về ma túy.

Nghiên cứu BLHS năm 1999 và các tài liệu liên quan, tác giả đồng tình với quan điểm, cách nêu khái niệm các tội phạm về ma túy như sau: *Các tội phạm về ma túy là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại chương XVIII - BLHS do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách có lỗi (Có tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi có thể là lỗi cố ý hoặc có thể là vô ý (Điều 201-BLHS), xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, các tiền chất để sản xuất chất ma túy và những hoạt động liên quan trực tiếp đến quá trình quản lý, sử dụng các chất ma túy và các tiền chất đó.* Các tội phạm về ma túy được quy định tại chương XVIII - BLHS năm 1999, gồm 09 điều luật, từ Điều 192 đến Điều 201. Ngày 19/6/2009, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của BLHS, bãi bỏ Điều 199 - Tội sử dụng trái phép các chất ma túy của BLHS năm 1999, bỏ hình phạt tử hình ở khoản 4, Điều 197 - Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. BLHS năm 2015 quy định các tội phạm về ma túy tại 13 Điều luật, từ Điều 247 đến Điều 259, so với BLHS năm 1999 tăng 04 điều (được tách ra từ Điều 194 và Điều 200 của BLHS năm 1999). Tách tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194 BLHS năm 1999) thành 04 tội danh độc lập. Tách tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 200 BLHS năm 1999) thành 02 tội danh độc lập; bỏ hình phạt tử hình đối với tội tàng trữ và tội chiếm đoạt chất ma túy; cụ thể hóa một số tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.1.2. Khái niệm tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Khi xem xét các sự vật và hiện tượng phải đặt nó trong sự vận động, trong sự phát triển và phải phát hiện ra các xu hướng biến đổi, chuyển hóa của chúng. Liên quan đến vấn đề này, V.I.Lênin viết: “Lôgic biện chứng đòi hỏi phải phân xét sự vật trong sự phát triển, trong “sự tự vận động” (...) trong sự biến đổi của nó” [87, tr.197]. Để công tác phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên có hiệu quả, cần thiết phải nghiên cứu, khái quát khái niệm “tình hình tội phạm”, dấu hiệu và các thuộc tính của nó, cũng như các thông số về lượng và những chỉ số về chất của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015).

Khái niệm tình hình tội phạm là một thuật ngữ khoa học và đồng thời là một thuật ngữ được dùng trong ngôn ngữ thông dụng. Đó chính là khái niệm cơ bản đầu tiên của khoa học tội phạm học. Cũng như mọi khái niệm khoa học khác, khái niệm tình hình tội phạm có những chức năng như: chức năng lôgic, chức năng nhận thức, chức năng đánh giá. Nghiên cứu về tình hình tội phạm và các thông số về tình hình tội phạm, tác giả đồng tình với quan điểm nghiên cứu lý luận về tình hình tội phạm và khái niệm về tình hình tội phạm: *“Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội, pháp lý tiêu cực, được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính giai cấp, bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và khoảng thời gian nhất định”* [112, tr.13, 14].

Đặt từ góc nhìn của tội phạm học, tình hình tội phạm nói chung và tình hình các tội phạm về ma túy nói riêng chính là một phạm trù cơ bản của tội phạm học. Tình hình các tội phạm về ma túy gồm tất cả các dấu hiệu của tình hình tội phạm này với tính cách là một hiện tượng xã hội có sự thống nhất biện chứng. Nghiên cứu về tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian qua, trước hết cần tìm hiểu các dấu hiệu và thuộc tính của nó. Vậy, nó có các dấu hiệu và thuộc tính như thế nào? Tình hình tội phạm, trước hết là một hiện tượng xã hội - dấu hiệu này nói nên bản chất xã hội của tình hình tội phạm. Chính từ những hành vi phạm tội do con người sống trong xã hội thực hiện, chống đối lại toàn bộ xã hội hay một công dân, một bộ phận xã hội hoặc một bộ phận người thống trị xã hội, mà suy cho cùng chống đối lại chính cả bản thân họ, đã hình thành một hiện tượng xã hội; vì thế, tình hình tội phạm là một hiện tượng với tính cách là một biểu hiện tiêu cực, là mặt trái của xã hội và nó có tính độc lập tương đối. Nghiên cứu tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) thể hiện dấu hiệu về không gian và thời gian của tình hình tội phạm; xác định rõ quy mô của hiện tượng trên địa bàn một địa bàn đơn vị hành chính cấp tỉnh và khoảng thời gian nhất định, thể hiện một giai đoạn phát triển nhất định của nó. Nói cách khác, ngoài những dấu hiệu, đặc điểm chung của tình hình tội phạm, sự thống nhất biện chứng của tất cả các yếu tố cấu thành tình hình các tội phạm về ma túy còn biểu hiện ở các thông số về lượng, về chất và cơ cấu, tính chất của nó. Tình hình các tội phạm về ma túy là một hình thức biểu hiện cụ thể, riêng, đặc trưng của một nhóm tội phạm quy định trong BLHS. Chỉ có thể đánh giá đúng hiện thực của tình hình các tội phạm về ma túy trên cơ sở nắm vững các thông số phản ánh về tình trạng, cơ cấu và tính chất của tình hình các tội phạm về ma túy trong sự vận động theo thời gian ở một địa bàn hành chính - lãnh thổ nhất định. “Khái niệm tình hình tội phạm được hình thành bằng cách chuyển mức độ nhận thức từ sự kiện, hành vi và khái niệm tội phạm đơn nhất đến một khái niệm chung hơn, khái quát hơn, phức tạp hơn - tình hình tội phạm, tức là đi từ mức độ nhận thức thấp đến mức độ nhận thức cao hơn, khái quát những nhận thức đã đạt được” [112, tr.5, 6].

Và như vậy, trước hết cần xác định việc nghiên cứu theo hướng tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là nghiên cứu tình hình nhóm tội phạm về ma túy. *Tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là một hiện tượng xã hội, pháp lý - hình sự, bị tác động và thay đổi về mặt lịch sử, mang tính giai cấp, bao gồm tổng thể các tội phạm về ma túy thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói riêng và các địa bàn khác (có liên quan) nói chung từ năm 2006 đến 2015.* Khái niệm này cần được nhận thức trước hết nó phản ánh hiện thực của đời sống xã hội đặc thù của tỉnh Điện Biên, chỉ ra những mâu thuẫn tồn tại trong hiện thực của hiện tượng xã hội, pháp lý tiêu cực...gắn kết với tình hình tội phạm. Thông qua đó, cụ thể là các dấu hiệu, đặc tính của nó mà ta hiểu được, nhận thức được bản chất, nội dung, nguồn gốc mối liên hệ của nó với các hiện tượng xã hội khác, biết được những thay đổi về

chất, về lượng của hiện tượng đó là tình hình các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội, nắm bắt được mối đe dọa đối với các giá trị của đời sống xã hội, những thiệt hại cho xã hội, kể cả chính người phạm tội và mức độ cần thiết phải tác động đến tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Khái niệm này bao hàm cả mặt bản chất, nghĩa là gồm quy luật của sự phạm tội và cả mặt biểu hiện của bản chất đó. Bản chất của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên được nghiên cứu trên cơ sở khái quát hóa lý luận về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, cụ thể:

- Về bản chất lịch sử và lịch sử cụ thể của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Trước hết cần khẳng định đây là hai nội dung khác nhau. Theo đó, bản chất lịch sử thì khẳng định tội phạm cũng như tình hình tội phạm chỉ xuất hiện trong xã hội loài người khi Nhà nước xuất hiện (tức là có điều kiện), nó sẽ bị tiêu vong trong những điều kiện nhất định. Còn đối với bản chất lịch sử cụ thể thì khẳng định về tính phụ thuộc của tình hình tội phạm vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi một thời điểm nghiên cứu, mỗi một địa bàn nghiên cứu. Đề tài luận án Các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa được xác định thực hiện nghiên cứu trong 10 năm (2005-2015) là vấn đề cần thiết đặt ra gắn với những điều kiện đặc thù về hành chính - lãnh thổ.

- Về bản chất xã hội (còn được gọi cụ thể là bản chất tâm - sinh lý - xã hội tiêu cực). Các nhà nghiên cứu về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm đã phân tích về bản chất này bao hàm hai nội dung: (1) Khi khẳng định tình hình các tội phạm về ma túy là hiện tượng..., tức là không phải hành vi thì BLHS lại định nghĩa tội phạm là hành vi... Đây chính là một cặp phạm trù, tức là mối liên hệ mang tính quy luật, tình hình tội phạm là cái chung và chỉ có thể tồn tại ở những cái riêng - tội phạm. Nếu không thừa nhận mối quan hệ này, thì nghiên cứu tội phạm học sẽ đi vào bế tắc về mặt lý luận và vi phạm nguyên tắc pháp chế. (2) Bản chất xã hội của tình hình tội phạm đề cập đến quy luật của sự phạm tội, tức là tội phạm xảy ra là kết quả không mong đợi của sự tác động qua lại giữa những yếu tố tiêu cực của môi trường sống với những yếu tố tiêu cực thuộc chủ thể hành vi (người phạm tội) mà trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định đã dẫn tới việc thực hiện một hành vi mà Luật hình sự quy định là tội phạm. Bản chất này được làm rõ thông qua việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2005-2015).

- Bản chất pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp khẳng định hai vấn đề: Trước hết, tình hình tội phạm chỉ tồn tại trong những tội danh do BLHS hiện hành quy định. Thứ hai, các quy định của pháp luật hình sự phụ thuộc vào ý chí của giai cấp cầm quyền, ở nước ta là Đảng Cộng sản Việt Nam, lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc (Điều 4 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013). Có thể khẳng định ngoài bản chất là hiện tượng tâm lý - xã hội tiêu cực, lịch sử và lịch sử cụ thể thì tình hình

các tội phạm về ma túy còn là hiện tượng do pháp luật hình sự quy định, tức là chịu sự chi phối của chính sách hình sự của Nhà nước mà trong đó tính giai cấp là một nội dung quan trọng.

- Bản chất phản ánh của tình hình tội phạm: Các nhà nghiên cứu cho rằng tình hình tội phạm vốn thuộc thế giới vật chất, nên có thuộc tính phản ánh, tức là nó phản ánh cái gì, thông qua những cái gì và được phản ánh như thế nào. Tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên phản ánh mặt tiêu cực, mặt hạn chế của đời sống xã hội trên nhiều lĩnh vực; vấn đề này được tội phạm học đặc biệt quan tâm trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của nó, gắn liền với bốn thông số phản ánh về tình hình tội phạm đó là mức độ, diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm. Thông qua đó, kết quả nghiên cứu tội phạm học về tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên sẽ hỗ trợ đắc lực và thiết thực cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, giảm trừ tiêu cực, tạo thuận lợi cho tích cực phát triển.

Ở góc độ nhận thức luận của tội phạm học Việt nam, tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) vốn là một chỉnh thể, tức là luôn luôn bao gồm hai phần: Phần hiện (tội phạm rõ) và phần ẩn (còn được gọi là tội phạm ẩn). Lý luận về tội phạm học ở Việt Nam cho rằng không phải mọi tội phạm xảy ra trên thực tế đều được phát hiện và xử lý về hình sự, tức là đã bị phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và được thống kê hình sự (tội phạm rõ); phần ẩn được hợp thành từ những hành vi phạm tội đã được thực hiện trên thực tế nhưng chưa bị các cơ quan chức năng phát hiện, chưa bị xử lý hình sự hoặc chưa có trong thống kê hình sự.

- Phần hiện: Thực hiện nghiên cứu nội dung cuốn sách Tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự Việt Nam của Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật cho tác giả những cơ sở quan trọng xây dựng nội dung nghiên cứu về tội phạm rõ đối với tình hình các tội phạm về ma túy. Tình hình tội phạm được biểu hiện ở các thông số về lượng và những chỉ số về chất của tình hình tội phạm. Những thông số về lượng của tình hình tội phạm là thực trạng (mức độ) và động thái (diễn biến) của tình hình tội phạm; những chỉ số về chất của tình hình tội phạm là cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm. “Phần hiện của tình hình tội phạm là toàn bộ những hành vi phạm tội và chủ thể của các hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự ở từng đơn vị hành chính - lãnh thổ hay trên phạm vi toàn quốc, trong những khoảng thời gian nhất định và được ghi nhận kịp thời trong thống kê hình sự” [111, tr.17, 20]. Phần hiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) được xem là toàn bộ những hành vi phạm tội về ma túy và chủ thể thực hiện tội phạm trên địa bàn tỉnh trong khoảng thời gian nêu trên, được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự và đã phản ánh trong số liệu thống kê hình sự liên ngành do cơ quan Công an, VKSND và TAND tỉnh Điện Biên thực hiện trong 10 năm (2006-2015).

- Phần ẩn: Tình hình các tội phạm về ma túy vốn là một chỉnh thể, tức là nó được tạo thành từ hai phần, phần ẩn và phần hiện của tình hình tội phạm. Để đánh giá đầy đủ về tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên thì vấn đề tội phạm ẩn phải được xem xét, làm rõ trạng thái ẩn của tội phạm. Dưới góc độ tội phạm học, dựa trên cơ sở chỉ dẫn của lý luận nhận thức và căn cứ theo diễn tiến của quá trình giải quyết vụ án hình sự, tội phạm ẩn đã được khái quát hóa bằng một định nghĩa như sau: *Là một trong hai phần của tình hình tội phạm, tội phạm ẩn (hay phần ẩn của tình hình tội phạm) được tạo nên bởi tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế, song không được phát hiện, không bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong thống kê tội phạm* [84, tr.99]. Định nghĩa này được đưa ra theo nghĩa khái quát nhất phần tội phạm ẩn cần được xem là tình hình tội phạm ẩn, nó hàm chứa ba loại tội phạm ẩn ứng với ba mức độ nguy hiểm khác nhau. Tội phạm ẩn tự nhiên, tội phạm ẩn nhân tạo và tội phạm ẩn thống kê. Đây là ba loại tội phạm ẩn thuộc về cấu trúc chung của tình hình tội phạm ẩn. Bên cạnh đó, cũng có những khái niệm khác về tội phạm ẩn: *Tội phạm ẩn là số lượng tội phạm và người phạm tội đã thực hiện trên thực tế nhưng không được tường thuật với cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa bị phát hiện (một cách chính thức) và do vậy chưa bị đưa ra xét xử, chưa có trong thống kê hình sự chính thức* [41, tr.203]. Tình hình tội phạm ẩn cần phải được làm rõ đối với từng loại tội phạm hoặc từng nhóm tội phạm cụ thể trên cơ sở đánh giá theo các tiêu chí chung của phạm trù “tình hình tội phạm ẩn. Đó là “độ ẩn”, “lý do ẩn”, “thời gian ẩn” và “vùng ẩn” [111, tr.35, 36]. Phần ẩn của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế nhưng chưa được phát hiện, chưa được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc chưa thực hiện chính xác, đầy đủ,, nhất quán và trên cơ sở quy định về thống kê tội phạm. Bao gồm tội phạm ẩn do nguyên nhân khách quan (tội phạm ẩn tự nhiên) và tội phạm ẩn do nguyên nhân chủ quan (tội phạm ẩn nhân tạo) và tội phạm ẩn thống kê. Theo các nhà nghiên cứu về tội phạm học, tiền đề để phân biệt “khách quan” và “chủ quan” ở đây là sự xác định chủ thể chịu trách nhiệm chính trong hoạt động đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Bên cạnh đó, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ẩn cũng được nhận định không phải là một nhiệm vụ, công việc hoàn toàn độc lập hoặc tách rời mà là bộ phận quan trọng gắn kết biện chứng với mọi hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự; kết quả đấu tranh với phần hiện của tình hình tội phạm hiệu quả cao bao nhiêu thì cơ sở của việc đấu tranh với tội phạm ẩn vững chắc bấy nhiêu.

Để hướng tới mục tiêu nghiên cứu về vấn đề lý luận tội phạm học và phòng ngừa tội phạm gắn với thực tiễn của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện

Biên một cách lô gích, tác giả lựa chọn cách tiếp cận trên cơ sở trình bày, áp dụng nghiên cứu đối với từng vấn đề, nội dung cụ thể tại phần nghiên cứu tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên mà luận án sẽ làm rõ sau đây.

2.2. Thực tiễn tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên

2.2.1. Phần hiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên

2.2.1.1. Mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Mức độ của tình hình tội phạm là số lượng các tội phạm đã được thực hiện và những người thực hiện các tội phạm đó ở một địa bàn nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định. Mức độ của tình hình tội phạm không chỉ được đánh giá theo số lượng chung của các tội phạm đã được thực hiện mà còn theo số lượng các tội phạm có tính nguy hiểm cao cho xã hội, theo tỷ trọng của chúng trong tổng số các tội phạm nói chung [111, tr.17, 20]. Mức độ tổng quan cho thấy khái quát những thông số về lượng của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015). Việc xác định và đưa ra số liệu dựa trên thống kê hình sự liên ngành, cụ thể ở các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, tác giả nghiên cứu và lựa chọn số liệu thống kê xét xử hình sự để phân tích, đánh giá tổng thể mức độ nhằm khái quát bức tranh toàn cảnh tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian qua. Mức độ tổng quan bao gồm:

a) Mức độ tổng quan tuyệt đối

Mức độ tổng quan tuyệt đối cho biết về toàn bộ số người phạm tội cùng số tội phạm do họ thực hiện trong giai đoạn 2005-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đây là số liệu thống kê hình sự cơ bản hằng năm để phục vụ cho việc nghiên cứu tất cả các thông số khác như diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm. Theo số liệu thống kê hình sự liên ngành của cơ quan Công an, VKSND và TAND tỉnh Điện Biên, mức độ tổng quan tuyệt đối của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong 10 năm qua (2006-2015) được thể hiện rõ nét qua số vụ và số bị cáo phạm các tội về ma túy (Xem Bảng 1 và Biểu đồ 1 phụ lục 1). Qua tổng hợp số liệu thống kê hình sự liên ngành đối với các tội phạm về ma túy trong 10 năm (2006-2015) cho thấy mức độ tổng quan tuyệt đối của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) là 4066 vụ/ 5332 bị cáo, tính tỷ lệ trung bình hằng năm trong 10 năm qua thì trung bình mỗi năm TAND xét xử khoảng 407 vụ/ 534 bị cáo.

b) Mức độ tổng quan tương đối

Mức độ tổng quan tương đối là chỉ số so sánh; nội dung cốt lõi nhất là nó cho biết số bị cáo trên số dân hàng năm trên địa bàn tỉnh Điện Biên và so sánh với tỷ lệ mức độ tổng quan tương đối của tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn tỉnh Điện Biên về tỷ lệ phần trăm số vụ, số bị cáo. Từ đó, góp phần đưa ra nhận xét kết quả nghiên cứu về mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn nghiên cứu. Để có nhận thức sâu sắc về thực trạng của tình hình

các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2006 đến 2015, cần phân tích từ những con số nguyên (số vụ án và bị cáo) thành tỷ lệ phần trăm là dạng số tương đối, giúp việc so sánh số liệu số lượng các vụ án, bị cáo về ma túy nói riêng trong tổng số các tội phạm nói chung dễ dàng hơn và sáng tỏ hơn. Từ đó có cơ sở đánh giá và trả lời những con số thể hiện tỷ trọng của các tội phạm về ma túy (xem Bảng số 1 phần phụ lục) trong tổng số các tội phạm nói chung như thế nào? Thấp hay cao? Đồng thời, làm rõ được cơ sở và mật độ của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Với hướng nghiên cứu như vậy, trước hết tác giả so sánh số vụ và số bị cáo phạm tội về ma túy với tổng số vụ và bị cáo phạm tội nói chung. Bảng 2 và Biểu đồ 2 phụ lục 1 được tổng hợp từ số liệu thống kê hình sự liên ngành, tính toán thành tỷ lệ phần trăm của từng năm và tính trung bình trong 10 năm nghiên cứu (2006-2015), làm rõ mức độ tổng quan tương đối. Theo đó, tỷ lệ số vụ án và số bị cáo về các tội phạm ma túy đã bị xét xử rất cao (chiếm tỷ lệ 63,11% số vụ và 58,22% số bị cáo) so với những loại tội phạm khác. Cụ thể là, có 4063 vụ án với 5332 bị cáo đã bị xét xử về các tội phạm về ma túy trong tổng số 6438 vụ với 9158 bị cáo đã bị xét xử trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong 10 năm. Tỷ lệ vụ án so với tổng số tình hình tội phạm có sự biến động (tăng, giảm) không đều, nhìn chung có xu hướng tăng trong cả giai đoạn; năm giảm thấp nhất là khoảng 1% (năm 2013), năm giảm cao nhất khoảng 44% (năm 2015); năm tăng thấp nhất khoảng 1% (năm 2011), năm tăng cao nhất là khoảng 47% (năm 2010); so sánh năm 2006 với năm 2015 có sự biến động giảm không đáng kể, khoảng 14% (Tuy nhiên, sự biến động giảm trong năm 2015 là con số chưa hoàn toàn chính xác do sự tác động, hạn chế, thiếu sót, những lỗ hổng của pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống ma túy, cụ thể là việc chưa thống nhất hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999, cụ thể là về giám định hàm lượng ma túy; đây là vấn đề quan trọng, nó có sự tác động nhất định đến tình hình tội phạm án mà tác giả sẽ đề cập nội dung nghiên cứu ở chương tiếp theo). Tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên nhìn chung có xu hướng tăng trong giai đoạn 2006-2015, cho thấy công tác phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa phát huy hiệu quả cao; sự tăng giảm chênh lệch khá cao giữa các năm cũng cho thấy công tác kiểm soát tội phạm còn bất cập.

Ở góc độ khác, để tránh sự tuyệt đối hóa số liệu xét xử của TAND, tác giả so sánh số vụ án và số bị can do cơ quan điều tra khởi tố về các tội phạm về ma túy với tổng số vụ và bị can nói chung theo số liệu thống kê khởi tố mới. Nói cách khác, để khẳng định chặt chẽ hơn trong việc phân tích số liệu tổng thể, cần đặt trong sự so sánh với các số liệu thống kê hình sự liên ngành khác nhau có liên quan sẽ giúp việc nghiên cứu, đánh giá được chính xác về thực trạng các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. So sánh số liệu vụ án và bị can khởi tố mới với số liệu thực tế TAND đã

xét xử sơ thẩm cho thấy cái nhìn ở góc độ khác về mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2006 đến 2015, như sau:

- Mỗi tương quan (tỷ lệ) giữa tình hình các tội phạm về ma túy và tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn tỉnh Điện Biên xét trên phương diện khởi tố mới: Chiếm tỷ lệ 62,27% số vụ án và 57,63% số bị can (Xem Bảng 3 và Biểu đồ 3 phụ lục 1).

- Mỗi tương quan (tỷ lệ) giữa tình hình các tội phạm về ma túy và tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Điện Biên xét trên phương diện xét xử hình sự: Chiếm tỷ lệ 63,11% số vụ án và 58,22% số bị cáo (Xem Bảng 2 và Biểu đồ 2 phụ lục 1).

Kết quả so sánh ở góc độ này cho thấy có mối tương quan khá cân đối (chênh lệch không đáng kể) giữa con số về tỷ lệ phần trăm số vụ án, bị can khởi tố mới và vụ án, bị cáo về các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) đã đưa ra xét xử sơ thẩm.

Việc nghiên cứu lý luận về tội phạm học cho thấy rằng khi coi hệ số của tình hình tội phạm là một trong những chỉ số về lượng đặc trưng cho thực trạng của nó cũng cần phải tránh sự tuyệt đối hóa nó. Trong tội phạm học, khi phân tích thực trạng của tình hình tội phạm người ta sử dụng cả hệ số của tình hình tội phạm, nghĩa là mối tương quan của số lượng các tội phạm đã thực hiện với số lượng dân cư trên 10.000 hoặc 100.000 người. Nói cách khác, đó chính là tổng số người phạm tội cùng toàn bộ số tội phạm thực hiện trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định, giữ vai trò là căn cứ để tính cơ sở tội phạm, tức là số tội phạm hoặc số người phạm tội được tính trên mười nghìn dân hoặc một trăm nghìn dân. Chính vì vậy, cần thiết phải sử dụng phương so sánh này để phân tích chính xác hằng năm tỉnh Điện Biên có bao nhiêu hành vi phạm tội về ma túy đã xảy ra, đây cũng chính là cơ sở để đánh giá mức độ, hiệu quả của công tác phòng ngừa, cũng như chính sách hình sự đối với các loại tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội nói chung, và thực tế công tác phòng ngừa, xử lý các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói riêng. Lý luận về tội phạm học cũng chỉ ra rằng khi coi hệ số của tình hình tội phạm là một trong những chỉ số về lượng đặc trưng cho thực trạng của nó cũng cần phải tránh sự tuyệt đối hóa nó.

Phân tích mối tương quan của số lượng các tội phạm đã thực hiện với số lượng dân cư, các nhà nghiên cứu thường lựa chọn số dân cư đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự trở lên (Trong 9 tội quy định tại Chương XVIII BLHS 1999 thì có một tội là tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy - Điều 192 quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự là từ đủ 16 tuổi trở lên; các tội còn lại quy định người từ đủ 14 tuổi trở lên đều có thể là chủ thể tội phạm). Hệ số của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên được lựa chọn cách tính bằng số bị cáo đã xét xử trên số lượng dân cư là 100.000 người. Qua phân tích số liệu thống kê hình sự liên ngành và số liệu thống kê dân số trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Xem Bảng 4 và Biểu đồ 4 phụ lục 1) theo từng năm, lấy năm 2006 là năm định gốc cho thấy cơ sở tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong 10 năm (2006-2015) tăng, giảm

không đều, nhưng nhìn chung có xu hướng tăng, trong đó: Giảm vào các năm 2007, 2008, 2009, 2010 và năm 2015; tăng vào các năm còn lại. Năm đầu giai đoạn (2006) là 220,3 đến năm cuối của giai đoạn nghiên cứu (2015) là 136,9. Tính trung bình cho cả giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2015 là 206,8. Những chỉ số khái quát nêu trên có giá trị so sánh nhằm xác định mức độ tương đối của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2016) chính là cơ sở của tình hình tội phạm này. Sự biến động về cơ sở của tình hình các tội phạm về ma được phản ánh rõ nét qua Biểu đồ 4 phụ lục 1.

c) Mức độ tổng quan so sánh

Để nhận thức được đầy đủ mức độ của tình hình tội phạm “Cần phải chú ý không chỉ đến thực trạng của tình hình tội phạm trong một tỉnh, một thành phố nói chung, mà còn cần chú ý đến những địa điểm, lãnh thổ ở mức độ lớn xảy ra nhiều tội phạm. Rõ ràng là để so sánh thực trạng của tình hình tội phạm và đánh giá hiệu quả đấu tranh với nó cần phải lựa chọn những tỉnh, thành phố hoặc những đơn vị hành chính - lãnh thổ tương đối giống nhau về đặc điểm kinh tế - xã hội” [111, tr.19]. Với quan điểm như vậy, lý luận về tội phạm học cũng đề cập đến vấn đề thực chất là ở chỗ trong những điều kiện khá giống nhau, sự tập trung hóa tình hình tội phạm là một hiện tượng nguy hiểm hơn sự phân phối “đều nhau” của nó. Để so sánh những chỉ số đó, tác giả nghiên cứu và so sánh ở các góc độ như sau:

Một là, so sánh trên bình diện quốc gia, tức là so sánh tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên đặt trong tình hình các tội phạm về ma túy trong phạm vi cả nước (2006-2015), tác giả lựa chọn so sánh từ 02 nguồn số liệu, gồm số liệu các vụ án và bị can khởi tố mới và các vụ án, bị cáo đã xét xử:

- Đối với số liệu khởi tố mới: Phân tích số liệu thống kê hình sự liên ngành (Xem Bảng 5 và Biểu đồ 5 phụ lục 1) cho thấy, trong 10 năm cả nước có 130.041 vụ án với 168.676 bị can bị khởi tố về các tội phạm về ma túy. Trong đó, tỉnh Điện Biên có 4504 vụ với 5908 bị can chiếm 3,46% số vụ và 3,50% số bị can so với cả nước (năm chiếm tỷ lệ thấp nhất là năm 2008 với 2,81% vụ, 2,93% bị can; năm chiếm tỷ lệ cao nhất là năm 2006 với 3,99% vụ, 6,28% bị can). Năm 2012 là năm cả nước có số vụ cao nhất trong cả giai đoạn (17.599 vụ); năm 2013 là năm cả nước có số bị can cao nhất trong cả giai đoạn (23.394 bị can).

- Đối với số liệu xét xử: Phân tích số liệu thống kê hình sự liên ngành (Xem Bảng 6 và Biểu đồ 6 phụ lục 1) cho thấy, trong 10 năm cả nước có 120.622 vụ án với 154.893 bị cáo bị xét xử về các tội phạm về ma túy. Trong đó, tỉnh Điện Biên có 4063 vụ với 5332 bị can chiếm 3,37% số vụ và 3,44% số bị cáo so với cả nước (năm chiếm tỷ lệ thấp nhất là năm 2009 với 2,50% vụ, 2,43% bị cáo; năm chiếm tỷ lệ cao nhất là năm 2014 với 4,40 số vụ và 4,43 bị cáo). Năm 2013 là năm cả nước có số vụ và số bị cáo nhiều nhất trong cả giai đoạn (15.140 vụ và 19.283 bị cáo); đây cũng là năm tỉnh Điện Biên có số lượng vụ án và bị cáo thuộc diện cao trong cả giai đoạn với 539 vụ và

660 bị cáo, nhưng chưa phải là cao nhất trong cả giai đoạn (năm cao nhất là năm 2014 với 584 vụ, 774 bị cáo).

Kết quả so sánh trên cho thấy cơ sở tính trên số liệu vụ án, bị can khởi tố mới (3,46 vụ/ 3,50 bị can) và vụ án, bị cáo đã xét xử (3,37 vụ/ 3,44 bị cáo) rõ ràng khá tương quan (có sự chênh lệch không lớn). Nhìn chung từ năm 2006 đến năm 2015 cơ sở tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên có xu hướng tăng dần. Vậy, những nguyên nhân nào, vấn đề nào ảnh hưởng, dẫn tới mức độ tổng quan so sánh ở góc độ những con số thống kê này?

Với mục tiêu nâng cao nhận thức của mọi người trong toàn xã hội về ma túy, tệ nạn ma túy và công tác phòng, chống ma túy; ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy để đến năm 2015 cơ bản thanh toán được tệ nạn ma túy trong cả nước, góp phần phát triển xã hội lành mạnh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh phòng, chống ma túy trong khu vực và trên thế giới, ngày 10/3/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 49/2005/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể phòng, chống ma túy đến năm 2010. Ngày 26/3/2008, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 21/CT-TW về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới, trong đó, Bộ Chính trị đã nhận định “Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới; là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Hậu quả, tác hại do tệ nạn ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự của đất nước”. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các quyết định quan trọng như: Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011; Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015. Đến ngày 02/4/2014, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Kết luận số 95-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới. Bên cạnh đó, còn nhiều những văn bản quan trọng, liên quan khác của các cơ quan Trung ương được ban hành, cụ thể hóa nhiều nội dung của công tác phòng, chống ma túy đã thật sự tạo chuyển biến mạnh mẽ công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới. Những căn cứ đó đã được tỉnh Điện Biên xây dựng thành các nội dung cụ thể, đặt trong bối cảnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên thời kỳ 2006-2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 230/2006/QĐ-TTg ngày 13/10/2006; trong đó xây dựng mục tiêu phát triển đối với mục tiêu an ninh, quốc phòng đã xác định rất rõ cần phải “...kiểm chế gia tăng và đẩy lùi tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội...” trên cơ sở phương hướng và giải pháp về giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội là “...Tập trung lực lượng đấu tranh giải quyết tốt tình trạng nghiện hút, trộm cắp, gây rối và các tệ nạn sản xuất, tàng trữ, buôn bán các chất ma túy...”.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các sở, ban, ngành Tỉnh, các cấp ủy đảng, HĐND, chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã cụ thể hóa bằng việc xây dựng các Chỉ thị, kế hoạch, chương trình thực hiện các nội dung chi tiết theo quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, cấp bách của địa phương, cơ sở. Ở tầm bao quát là các nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm năm (2006-2010 và 2011-2015), các văn bản trọng tâm là Chương trình hành động số 10-CTr/TU năm 2006, Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 08/9/2010, Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 23/6/2014 của Tỉnh ủy Điện Biên về việc tăng cường lãnh đạo công tác Phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống ma túy, mại dâm trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong tình hình mới. UBND tỉnh đã ban nhiều văn bản quan trọng, như: Kế hoạch số 644/KH-UBND ngày 03/5/2013 triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3075/KH-UBND ngày 01/11/2013 triển khai, thực hiện Dự án "Xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy" giai đoạn 2013-2015; đề án tổng thể phòng chống HIV/AIDS và phòng chống ma túy, mại dâm trên địa bàn giai đoạn 2010-2015 và tầm nhìn đến năm 2020; Kế hoạch số 3100/KH-UBND ngày 22/8/2014 triển khai thực hiện Chỉ thị 47-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 95-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm của các cấp các ngành, các thành viên Ban chỉ đạo. Nhằm đánh giá đúng thực trạng tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, từ đó làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách và xây dựng kế hoạch cai nghiện, quản lý sau cai đối với người nghiện ma túy trên địa bàn, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Kế hoạch triển khai, thực hiện công tác rà soát, thống kê người nghiện trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thành lập Văn phòng liên lạc phòng, chống ma túy qua biên giới giữa tỉnh Điện Biên với 06 tỉnh Bắc Lào (BLO) để tham mưu giúp Ban Chỉ đạo của tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm ma túy trên tuyến biên giới Việt - Lào.

Nhằm thực hiện có hiệu quả, chủ động, phòng ngừa ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm về ma túy trên địa bàn, UBND tỉnh đã tăng cường công tác chỉ đạo sơ kết, tổng kết và tiến hành thanh tra, kiểm tra theo từng chuyên đề, lĩnh vực đã đề ra, qua đó kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Chương trình trong thời gian qua để khắc phục những tồn tại, yếu kém và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trong thời gian tiếp theo. Đánh giá kết quả chung trong Báo cáo tổng kết thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy giai đoạn 2006-2010 và năm 2011 cho thấy: Với các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra, trong thời gian qua tỉnh Điện Biên đã thực

hiện có hiệu quả công tác tấn công, trấn áp tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn, các lực lượng chức năng trực tiếp làm công tác phòng, chống ma túy, đặc biệt là lực lượng thuộc Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan đã triển khai lực lượng xuống các tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy để chủ động nắm chắc tình hình và tổ chức rà soát, triệt phá các tụ điểm phức tạp về ma túy. Qua đó, đã kịp thời đấu tranh có hiệu quả với các đường dây ma bán, vận chuyển trái phép chất ma túy từ khu vực biên giới vào nội địa và trên tuyến giao thông; phát hiện, triệt phá các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy và phối hợp hiệu quả với Công an các địa phương có liên quan nhanh chóng điều tra mở rộng các vụ án ma túy, truy bắt các đối tượng trong đường dây, chuyên án. Hằng năm, ngay từ đầu năm UBND cấp huyện đã thành lập các đoàn kiểm tra xuống địa bàn các xã khảo sát, nắm tình hình, kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để nhân dân trồng cây có chứa chất ma túy trái phép. Do đó, công tác chống trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy cơ bản đạt mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, quá trình triển khai, thực hiện các chỉ tiêu đề ra trong chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy tỉnh Điện Biên vẫn chưa đạt được hiệu quả cao, cụ thể là:

(1) Chưa đạt được 03 mục tiêu trong chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

- Mục tiêu giảm người nghiện ma túy;
- Mục tiêu tổng số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy;
- Mục tiêu cai nghiện, quản lý người nghiện sau cai nghiện và nghiên cứu đưa vào sử dụng thuốc và phương pháp điều trị mới trong hoạt động cai nghiện phục hồi.

(2) Việc quán triệt, cụ thể hóa một số nội dung chương trình ở một số ít cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành chưa sát với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế ở địa phương.

(3) Cơ chế phối hợp thực hiện các nội dung của chương trình giữa các cơ quan, ban, ngành còn hạn chế, thiếu sự thống nhất.

(4) Việc lồng ghép các nội dung chương trình vào các dự án khác tại địa phương hiệu quả chưa cao.

(5) Công tác huy động nguồn lực để thực hiện chương trình còn hạn chế; ngoài nguồn vốn của Trung ương cấp, các đơn vị địa phương chưa bố trí được nguồn riêng hoặc huy động được nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân. Việc cân đối, bố trí nguồn kinh phí cho các ngành, đơn vị thực hiện chương trình chưa tương xứng với mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

(6) Hệ thống pháp luật về xử lý tội phạm ma túy chưa thống nhất, do đó gây nhiều khó khăn cho các cơ quan thực thi pháp luật trong việc xử lý tội phạm ma túy.

Bài học kinh nghiệm rút ra từ những kết quả (ưu điểm và tồn tại hạn chế) nêu trên là: Lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cần có sự quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Coi trọng và đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy. Chú trọng, phát huy vai trò, trách nhiệm của quần

chúng nhân dân trong công tác đấu tranh, nhất là công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ những người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư; phát huy tính tích cực của các tổ chức quần chúng, của các già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, người có uy tín... Công tác đấu tranh phòng, chống ma túy có hiệu quả phải phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị với sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, định kỳ thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, chương trình, đề án... nhằm phát hiện những điển hình tiên tiến trong đấu tranh phòng, chống ma túy để biểu dương, khen thưởng; kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót để khắc phục.

Hai là, so sánh với một số tỉnh phụ cận (các tỉnh Lai Châu và Sơn La)

Sự so sánh này được xem xét trên phương diện tính chất đại diện đối với địa bàn một số tỉnh có những điều kiện đặc điểm nhất định tương đồng (xem xét các điều kiện về tự nhiên, vị trí địa lý liên kề và gần, đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội thì đại diện so sánh là các tỉnh Sơn La, Lai Châu là phù hợp hơn cả). Ở góc độ tội phạm học, số liệu này cũng phản ánh tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên để có cái nhìn tổng thể hơn trên nhiều phương diện, đa chiều. Ngoài việc so sánh khái quát vị thế kinh tế - xã hội, tác giả tập trung so sánh hai yếu tố cơ bản là số dân cư và diện tích để xác định cơ sở đánh giá tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên so với các tỉnh Lai Châu và Sơn La giai đoạn 2006 - 2015 (Sử dụng phương pháp *xác định hệ đặc điểm chuyên biệt* của tình hình tội phạm để đánh giá).

Trước hết, so sánh khái quát vị thế kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên và các tỉnh phụ cận, phân tích tại Bảng 1 phụ lục 2 cho thấy: So với các tỉnh phụ cận (Sơn La, Lai Châu), Điện Biên là tỉnh có diện tích lớn chỉ sau tỉnh Sơn La và trên tỉnh Lai Châu (chiếm 25,6% diện tích vùng Tây Bắc); dân số cao hơn tỉnh Lai Châu 128,8% và chỉ bằng 67,86% dân số tỉnh Sơn La (chiếm 18,14% dân số vùng Tây Bắc); tăng trưởng GRDP giai đoạn 2006-2014 của Điện Biên đạt 76,4% so với tỉnh Lai Châu và đạt 80% so với tỉnh Sơn La; thu nhập bình quân đầu người đạt 141,6% so với tỉnh Lai Châu và đạt 86% so với tỉnh Sơn La; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 92,4% so với tỉnh Lai Châu và 119,9% so với tỉnh Sơn La. Tỉnh Điện Biên tương đồng với tỉnh Sơn La ở đặc điểm có chung đường biên giới với nước CHDCND Lào; tương đồng với tỉnh Lai Châu ở đặc điểm có chung đường biên giới với Trung Quốc; có đặc điểm tự nhiên về địa hình gần tương đồng với rừng núi, vách đá, đường mòn, đường tiểu ngạch, lối mờ... so với 2 tỉnh này, Điện Biên có đặc điểm chuyên biệt hơn do có chung đường biên giới với cả Lào và Trung Quốc, mà hai tỉnh còn lại không có.

Sử dụng cơ sở tội phạm để so sánh trên góc độ yếu tố dân cư: Tức là số tội phạm xảy ra đã thống kê trong 10 năm (2006-2015) tính trên 100.000 người dân của từng tỉnh, xem Bảng 7 phụ lục 1. Để so sánh chính xác hơn, tác giả lựa chọn số dân từ đủ 14 tuổi trở lên (Số liệu tổng điều tra dân số năm 2009 của Tổng cục Thống kê), bên cạnh đó đề cập số liệu tổng dân số của từng tỉnh so sánh). Kết quả phân tích số liệu cho thấy

cơ sở các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là 1.696,3, thấp hơn tỉnh Sơn La cơ sở là 1379,7 và tỉnh Lai Châu cơ sở là 1.751,9.

Sử dụng cơ sở tội phạm để so sánh trên góc độ yếu tố diện tích: Tức là số tội phạm xảy ra đã thống kê trong 10 năm (2006-2015) tính trên diện tích của từng tỉnh, xem Bảng 8 phụ lục 1. Kết quả phân tích số liệu cho thấy vị trí cao, thấp không có có sự thay đổi so với đánh giá cơ sở các tội phạm tính trên 100.000 dân. Cụ thể, tỉnh Sơn La có mật độ cao nhất là 0,7213 bị cáo/km², tiếp đến là tỉnh Điện Biên với mật độ 0,5576 bị cáo/km², cuối cùng là tỉnh Lai Châu với mật độ 0,4472 bị cáo/km².

Để làm rõ các số liệu so sánh, tác giả lựa chọn sử dụng phương pháp *xác định hệ đặc điểm chuyên biệt* của tình hình tội phạm. Vậy, *xác định hệ đặc điểm chuyên biệt* của tình hình tội phạm là như thế nào? Theo nhà tội phạm học - PGS.TS Phạm Văn Tĩnh thì: “Hệ đặc điểm chuyên biệt của tình hình tội phạm là tập hợp các đặc điểm đặc trưng của tình hình tội phạm do từng thành phần người phạm tội (bị cáo) gây ra, được xác định nhờ việc xử lý hai số liệu cơ bản là số liệu về người phạm tội và số liệu về tỷ lệ phạm tội. Hệ đặc điểm chuyên biệt có hai mức độ biểu hiện, mức độ nhóm và mức độ hành vi. Ở mỗi mức độ đó, số lượng người phạm tội và tỷ lệ phạm tội được sắp xếp theo trật tự từ cao xuống thấp và đánh số thứ tự từ 1 đến n (n là số lượng nhóm hoặc hành vi phạm tội được đưa vào đánh giá). Tổng của hai số thứ tự đó chính là hệ số tiêu cực, cái lại được dùng làm cơ sở để xác định cấp độ nguy hiểm của từng nhóm, từng hành vi phạm tội do đối tượng đang được nghiên cứu gây ra (người chưa thành niên, phụ nữ hoặc các đối tượng khác). Hệ số tiêu cực của tội phạm là chỉ số cho biết về mức độ tiêu cực của từng tội hay từng nhóm tội phạm trong tình hình tội phạm do một số đối tượng gây ra. Hệ số tiêu cực được tính bằng tổng của hai số thứ tự - số thứ tự theo số lượng người phạm tội (bị cáo) và số thứ tự theo tỷ lệ phạm tội. Vì thế hệ số tiêu cực nhỏ nhất (cực tiểu) thì ứng với mức độ tiêu cực lớn nhất và chỉ có thể bằng 2. Còn hệ số tiêu cực lớn nhất (cực đại) thì ứng với mức độ tiêu cực thấp nhất và chỉ có thể là 2n (n là số lượng nhóm hoặc hành vi phạm tội được đưa vào hệ thống đánh giá). Xác định được hệ số tiêu cực thì đồng thời cũng xác định được cấp độ nguy hiểm của từng nhóm, từng hành vi phạm tội do đối tượng đang được nghiên cứu gây ra. Nếu hệ số tiêu cực bằng 2 thì có nghĩa là cấp độ nguy hiểm bằng 1. Đó là cấp độ nguy hiểm nhất”. Xem Bảng 9 phụ lục 1, cụ thể: Các con số trong cột dọc số 2 chính là ngôi thứ của từng địa danh (trong Bảng 7 và 8), được hình thành trên cơ sở cơ sở tội phạm và mật độ tội phạm. Con số ở cột dọc số 4 chính là cấp độ nguy hiểm, được hình thành trên cơ sở của hệ số tiêu cực. Trong 3 tỉnh được so sánh thì cả 3 tỉnh có hệ số tiêu cực như nhau (4) nên cấp độ nguy hiểm của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Sơn La nguy hiểm như nhau. Tình hình tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên so với các tỉnh, thành phố nói trên ở mức độ trung bình, có xu hướng được kiểm soát và hướng tới đẩy lùi. Phân tích cơ cấu về mức độ của tình hình các tội phạm về ma túy được tính toán trên cơ sở số dân thì có

thứ tự Lai Châu số 1, Điện Biên số 2, Sơn La số 3. Nhưng khi nghiên cứu trên cơ sở diện tích thì chỉ có tỉnh Điện Biên giữ nguyên ở vị trí số 2, tỉnh Sơn La giữ vị trí số 1, còn Lai Châu xuống vị trí số 3.

2.2.1.2. Diễn biến của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2006 đến 2015

Diễn biến là một trong những thông số về lượng của tình hình tội phạm, nó chính là sự vận động và sự thay đổi của thực trạng và cơ cấu của tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian nhất định (một năm, ba năm, năm năm, mười năm...). Diễn biến của tình hình tội phạm là sự phản ánh xu hướng tăng, giảm, ổn định tương đối của tình hình tội phạm nói chung hoặc một nhóm tội phạm hoặc một tội phạm cụ thể xảy ra trong khoảng thời gian nhất định, trên một địa bàn nhất định. Nghiên cứu, làm rõ diễn biến để có nhận thức sâu sắc về thực trạng của tình hình tội phạm, làm sáng tỏ được các khuynh hướng của nó, các nguyên nhân và điều kiện của việc thực hiện các tội phạm, để có cơ sở cho việc nghiên cứu dự báo và xây dựng kế hoạch phòng ngừa tổng thể, cần tiến hành việc phân tích trong một thời gian dài diễn biến của tình hình tội phạm [111, tr.20]. Diễn biến của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là một hiện tượng xã hội có sự vận động, thay đổi của thực trạng và cơ cấu, phản ánh xu hướng của tình hình các tội phạm này với điều kiện kinh tế, xã hội đặc thù làm phát sinh tội phạm cụ thể các tội phạm về ma túy trong khoảng thời gian lựa chọn nghiên cứu là 10 năm (2006-2015). Diễn biến của tình hình tội phạm với tính cách là một hiện tượng pháp lý - xã hội chịu sự tác động, ảnh hưởng của hai loại nhân tố. Loại nhân tố thứ nhất là các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, cơ cấu nhân chủng học của dân cư và các quá trình, hiện tượng xã hội khác ảnh hưởng đến tình hình tội phạm. Loại nhân tố thứ hai là những thay đổi của pháp luật hình sự có liên quan đến việc mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi trừng trị bằng hình sự đối với các hành vi nguy hiểm cho xã hội (tội phạm hóa hoặc phi tội phạm hóa) [111, tr.21].

Với tính cách là hiện tượng xã hội, tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên cũng không thể không thay đổi, vận động. Bên cạnh đó, với tính cách là một hiện tượng pháp lý - xã hội thì tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên cũng bị tác động bởi các nhân tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, cơ cấu nhân chủng học của dân cư; những thay đổi của pháp luật hình sự có liên quan đến việc mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi trừng trị bằng hình sự đối với các hành vi nguy hiểm cho xã hội; các quá trình, hiện tượng xã hội khác ảnh hưởng đến tình hình tội phạm.

Để làm rõ được diễn biến của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), cần so sánh dựa trên số liệu thống kê hình sự và lấy số vụ án và số bị cáo phạm tội của năm 2006 là năm gốc (năm đầu của giai đoạn nghiên cứu, được tính là 100%). Xem Bảng 10, Bảng 10a Biểu đồ 8, Biểu đồ 8a phụ lục 1. Về số vụ án, chỉ giảm trong 4 năm (2007, 2008, 2009, 2015), năm giảm thấp nhất là năm

2007 với 31,10%; tăng trong 5 năm (2010, 2011, 2012, 2013, 2014), năm tăng cao nhất là năm 2014 với 53,68%; so năm đầu 2006 và năm cuối 2015 thì giảm 14,47%, nhưng nghiên cứu trong cả giai đoạn thì có xu hướng gia tăng. Về số bị cáo, chỉ giảm trong 5 năm (2007, 2008, 2009, 2010, 2015), năm giảm thấp nhất là năm 2009 với 36%; tăng trong 4 năm (2011, 2012, 2013, 2014), năm tăng cao nhất là năm 2014 với 42,28%; so với năm 2006 thì năm cuối 2015 giảm 23,90%, nhưng nghiên cứu trong cả giai đoạn thì có xu hướng gia tăng. Nhìn chung, số vụ và số bị cáo phạm các tội phạm về ma túy qua các năm so với năm 2006 cho thấy các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên có xu hướng tăng cả về số vụ và số người phạm tội trong giai đoạn nghiên cứu.

Phân tích số liệu thống kê hình sự ở góc độ khác, tác giả thực hiện so sánh số vụ án, bị cáo giữa các năm liên kế để thấy rõ hơn mức độ tăng giảm của số vụ, số bị cáo. Năm 2006 là năm bản lề, bắt đầu đi vào thực hiện Quyết định số 49/2005/QĐ-TTg ngày 10/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch tổng thể phòng, chống ma túy đến năm 2010, giai đoạn này cũng thực hiện một quyết định quan trọng khác là Quyết định số 156/2007/QĐ-TTg ngày 25/9/2007 của Thủ tướng chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2010, đồng thời, trong giai đoạn này thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2011 và giai đoạn từ năm 2012-2015. Qua phân tích số liệu cho thấy tình hình các tội phạm về ma túy giảm đáng kể trong giai đoạn 2006-2010; gia tăng trở lại ở giai đoạn 2011-2014, và giảm vào năm 2015. Trong cả giai đoạn có 4 năm giảm giữa các năm về số vụ (Năm 2007 là 31,10%, năm 2009 là 10,58%, năm 2013 là 0,74%, năm 2015 là 44,35%); có 5 năm tăng về số vụ (Năm 2008 là 19,08%, năm 2010 là 46,59%, năm 2011 là 5,13%, năm 2012 là 26,28%, năm 2014 là 8,35%); có 4 năm giảm về số bị cáo (Năm 2007 là 22,61%, năm 2009 là 22,49%, năm 2013 là 1,93%, năm 2015 là 46,51%); có 5 năm tăng về số bị cáo (Năm 2008 là 6,65%, năm 2010 là 43,68%, năm 2011 là 9,8%, năm 2012 là 22,59%, năm 2014 là 17,27%), Xem Bảng 10a phụ lục 1.

Qua việc làm rõ diễn biến (động thái) của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), đáng lưu ý là sự thay đổi của thực trạng và cơ cấu của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên vào năm 2015, là một sự bất ngờ lớn bởi con số khá “giật mình” (giảm 44,35% về số vụ và 46,51% số bị cáo so với năm 2014). Vậy, nguyên nhân do đâu? Bị tác động, ảnh hưởng bởi nhân tố nào? Qua hoạt động công tác thực tiễn và nghiên cứu tổng thể, tác giả nhận thấy động thái của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2015 bị tác động bởi thay đổi của việc hướng dẫn áp dụng Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999. Sự tác động, ảnh hưởng này bắt đầu từ việc TANDTC ban hành Công văn số 234/TANDTC-HS ngày 17/9/2014 (gọi tắt là Công văn số 234), yêu cầu các TAND và Tòa án quân sự các cấp “*cần quán triệt và triển khai thực hiện đúng hướng dẫn*” tại tiết 1.4 Mục 1 Phần I của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-

VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17). Tiết 1.4 Mục 1 Phần I quy định “*Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy, tiền chất...*”; Công văn số 234 cũng nhận định “... qua công tác giám đốc việc xét xử, Tòa án nhân dân tối cao thấy còn nhiều trường hợp Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào kết quả giám định về trọng lượng của các chất nghi là chất ma túy để kết tội các bị cáo, mà không yêu cầu xác định hàm lượng chất ma túy trong các chất thu được đó, như vậy là áp dụng không đúng quy định của Bộ luật hình sự và hướng dẫn của liên ngành dẫn đến hậu quả có thể xét xử oan, sai...”. Từ đây mới đặt vấn đề vì nguyên nhân nào mà trong một thời gian dài các Cơ quan tiến hành tố tụng từ địa phương đến Trung ương đều chưa thực hiện đầy đủ hướng dẫn tại tiết 1.4 mục 1 Phần I của Thông tư số 17. Theo nhận định của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an phân tích tại thời điểm ngày 21/12/2015 thì sau khi Công văn số 234 ra đời đã gây rất nhiều khó khăn, cho công tác điều tra, truy tố các vụ án ma túy, thậm chí dẫn tới bỏ lọt tội phạm. Nhiều địa phương đã có văn bản báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước và liên ngành (BCA, VKSNDTC, TANDTC) về những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vụ án ma túy liên quan đến Công văn số 234, thậm chí nhiều địa phương thể hiện quan điểm không đồng ý với nội dung của Công văn số 234. Qua các báo cáo cho thấy từ khi thực hiện Công văn số 234, Tòa án và Viện kiểm sát các cấp trả hồ sơ điều tra bổ sung khoảng 5000 vụ (các vụ án ma túy chưa giám định hàm lượng), dẫn đến công tác điều tra các vụ án bị ảnh hưởng, nhiều vụ án phải đình chỉ điều tra. Công tác đấu tranh với tội phạm ma túy năm 2015 trên cả nước giảm so với năm 2014, bắt tội phạm ma túy giảm khoảng 25%; kết quả xét xử năm 2015 giảm 13,39 về số vụ và 16,22%. Đối với tỉnh Điện Biên thì giảm rất sâu tới 44,35% số vụ và 46,51% số bị cáo; so sánh với năm 2016 thì giảm 14,47% số vụ và 23,90 số bị cáo. Lực lượng chức năng của tỉnh Điện Biên có tư tưởng chỉ phá các vụ án có khả năng thu giữ số lượng ma túy lớn, không bắt những vụ buôn bán, tàng trữ nhỏ lẻ. Đồng thời, có nhiều trường hợp đã gia hạn tạm giam theo quy định của BLTTHS không còn căn cứ để gia hạn tạm giam thì liên ngành tư pháp địa phương chưa có hướng giải quyết, chờ hướng dẫn của liên ngành trung ương, dẫn đến việc áp dụng biện pháp tạm giam gặp rất nhiều khó khăn và không theo quy định của pháp luật. Cụ thể, CQĐT gia hạn 57 vụ/72 bị can; VKSND gia hạn 16 vụ/22 bị can; TAND gia hạn 18 vụ/37 bị cáo và trả hồ sơ điều tra bổ sung để giám định hàm lượng ma túy 61 vụ, trong đó có nhiều vụ án sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu giám định, sau khi giám định xác định hàm lượng không còn đủ định lượng để khởi tố, truy tố đã dẫn đến Đình chỉ điều tra. Trong Quý I/2015, số vụ án và bị can khởi tố mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên giảm so

với cùng kỳ 2014 là 41 vụ/66 bị can. Những thay đổi của pháp luật hình sự đã ảnh hưởng đến sự giảm đi của tình hình tội phạm theo những chỉ số thống kê này.

Bức tranh thống kê về động thái của tình hình các tội phạm phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã được làm sáng tỏ, những số liệu so sánh trên đây được tiến hành trong một thời gian dài tạo ra tính vững chắc, ổn định; những nhân tố tác động cũng được tìm hiểu, nghiên cứu một cách khách quan và đầy đủ hơn. Những nội dung này có ý nghĩa quan trọng đối với việc định hướng cho các cơ quan chuyên trách đấu tranh với tình hình các tội phạm về ma túy.

2.2.1.3. Cơ cấu của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2006 đến 2015

Những chỉ số về chất của tình hình tội phạm là cơ cấu và tính cấu và tính chất của nó. Cơ cấu của tình hình tội phạm là tỷ trọng và mối tương quan của các loại tội phạm khác nhau trong số lượng chung của chúng trong một khoảng thời gian nhất định và ở một lãnh thổ (địa bàn) nhất định. Các chỉ số về cơ cấu của tình hình tội phạm chỉ rõ đặc điểm lượng - chất của tính nguy hiểm cho xã hội của tình hình tội phạm, chỉ rõ chỉ số các đặc điểm của nó; có ý nghĩa rất cơ bản đối với việc tổ chức phòng ngừa và việc phân hóa thực tiễn áp dụng các biện pháp pháp luật hình sự. Cơ cấu của tình hình tội phạm cũng chỉ rõ định hướng chính của công tác đấu tranh với tình hình tội phạm cần phải tập trung vào đâu, loại tội nào [111, tr.22].

Cơ cấu tình hình các tội phạm về ma túy được xét trên nhiều phương diện, nhiều mối liên hệ khác nhau giữa các yếu tố bên trong của tình hình tội phạm ma túy ở mức độ khái quát nhất, trước hết cần xem xét mối quan hệ giữa các nhóm chính, các tội về tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, các tội về sản xuất trái phép chất ma túy, các tội về tổ chức sử dụng, sử dụng trái phép chất ma túy, các tội về cung cấp phương tiện, dụng cụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định về bảo quản, sử dụng thuốc gây nghiện. Sau đó cần xem xét mối tương quan giữa các yếu tố thuộc về chủ thể, khách thể bị xâm hại, những thiệt hại về vật chất, lĩnh vực, ngành nghề xảy ra, môi trường xã hội, pháp lý hay đặc điểm nhân thân của các loại đối tượng phạm tội. Mỗi đặc điểm phản ánh cơ cấu của tình hình các tội phạm về ma túy cho ta những nhận thức nhất định về tình hình các tội phạm về ma túy. Cơ cấu của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên thay đổi tùy thuộc vào các đặc điểm cụ thể của từng giai đoạn phát triển của xã hội. Có nhiều nhân tố của đời sống xã hội như mức độ di cư, thành phần lứa tuổi dân cư, trình độ học vấn, văn hóa - giáo dục, đặc điểm kinh tế của từng đơn vị hành chính cấp huyện cụ thể, các truyền thống đạo đức, thói quen, phong tục... sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu của tình hình tội phạm.

Cơ cấu của tình hình tội phạm theo tội phạm học được xếp vào chỉ số định tính tiêu biểu của tình hình tội phạm. Nó là tổng thể của các hệ thống cấu trúc bên trong của tình hình tội phạm, cho biết về các hệ thống hợp thành của nó cũng như tỷ lệ tương quan giữa các hệ thống hợp thành đó từ tổng quan đến chi tiết, phản ánh về các

mối liên hệ của tình hình tội phạm với các hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội khác. Nói cách khác, cơ cấu của tình hình tội phạm là tỷ trọng, mối tương quan giữa các nhân tố bộ phận và tổng thể của tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian nhất định và trên địa bàn nhất định. Về mặt nhận thức, lý luận tội phạm học phân biệt các thông số của tình hình tội phạm là mức độ (thực trạng), diễn biến (động thái) cơ cấu và tính chất của nó, nhưng trên thực tế các thông số này luôn vận động trong mối liên hệ qua lại mật thiết với nhau bởi tình hình tội phạm là một chỉnh thể [84, tr.92].

Trên cơ sở mục đích nghiên cứu, tác giả đã lựa chọn, sắp xếp theo trình tự nhất định các cơ cấu (Cơ cấu của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên có nhiều cơ cấu khác nhau, mỗi cơ cấu là một hệ thống đồng bộ bên trong của tình hình tội phạm) của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015). Cơ cấu của tình hình các tội phạm về ma túy giữ vai trò là cơ sở chủ yếu cho việc đánh giá tính chất của tình hình tội phạm và đặc biệt là cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; là một trong những cơ sở trực tiếp khách quan cho việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Với mục đích nghiên cứu đã đặt ra, luận án nghiên cứu và làm rõ một số loại cơ cấu như sau:

a) Cơ cấu theo tội danh

Các tội phạm về ma túy được quy định tại chương XVIII - BLHS năm 1999 đã được tác giả trình bày tại tiểu mục 2.1.1, mục 2.1 Chương 2 của luận án. Trên cơ sở đó, phân tích số liệu thống kê theo các điều luật (Xem Bảng 11, Biểu đồ 9 phụ lục 1). Thống kê hình sự đối với 4063 vụ án và 5322 bị cáo đã đưa ra xét xử từ năm 2006 đến năm 2015 cho thấy rất rõ tỷ lệ giữa từng loại tội phạm về ma túy (bộ phận) so với tổng số các tội phạm về ma túy (tổng thể). Các tội phạm về ma túy chỉ tập trung vào các tội quy định tại 05 điều luật theo thứ tự cao đến thấp như sau: Điều 194 (4045 vụ, 5310 bị cáo), Điều 198 (18 vụ, 22 bị cáo), Điều 193 (02 vụ, 02 bị cáo) và Điều 196 và Điều 197 có số vụ và bị cáo bằng nhau (01 vụ, 01 bị cáo); không thụ lý xét xử vụ án và bị cáo nào theo quy định tại 05 điều luật, gồm các Điều 192, Điều 195, Điều 199, Điều 200, Điều 201 BLHS năm 1999.

Số liệu thống kê hình sự cũng cho thấy có sự chênh lệch tỷ lệ gần như tuyệt đối giữa tội phạm về ma túy có mức độ phổ biến cao và các tội phạm về ma túy có mức độ phổ biến thấp hơn. Nói cách khác là đã thấy rõ được mối tương quan và tỷ trọng của các loại tội phạm về ma túy được phân chia tại chương XVIII - BLHS năm 1999. Các tội phạm về ma túy có mức độ phổ biến cao nhất trong cả giai đoạn là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 với 4045 vụ và 5310 bị can, chiếm tỷ lệ 99,56% về số vụ và 99,59% về số bị can trong tổng số các tội phạm về ma túy; sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp là các Điều luật còn lại như đã nêu trên, tội phạm về ma túy có mức độ phổ biến thấp, chưa đến 1% số vụ (chỉ chiếm 0,44% số vụ) trong tổng số các tội phạm về ma túy, cụ thể là các tội quy định tại 04 điều luật

(Điều 193, Điều 196, Điều 197, Điều 198). So sánh những số liệu này với kết quả trong luận án của Tiến sĩ Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh đưa ra khi nghiên cứu các tội phạm về ma túy quy định tại Điều 194 BLHS (giai đoạn nghiên cứu 2011-2014 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; trang 99) cho thấy có sự tương đồng, bởi các tội cụ thể trong Điều 194 cũng chiếm tới 98,8% trong nhóm các tội phạm về ma túy. Vậy người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên chủ yếu thực hiện các hành vi phạm tội quy định tại Điều 194 là do nguyên nhân khách quan hay các tội phạm khác về ma túy đang tồn tại dưới dạng ẩn? *Cũng từ những lý do này, trong phạm vi luận án, tác giả định hướng tập trung đánh giá tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên đối với tình hình tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 BLHS, có đề cập ở mức độ tương đối với những tội phạm quy định tại các Điều 193, Điều 196, Điều 197, Điều 198 BLHS 1999.*

Ở góc độ khác, với khảo sát ngẫu nhiên mang tính tương đối, thật khó để đánh giá độ tin cậy của cách tiếp cận này, nhưng qua tham khảo một số công trình đã công bố trong thời gian qua cho thấy có một số nhà nghiên cứu đã lựa chọn cách tiếp cận này để xây dựng công trình khoa học nghiên cứu về các tội phạm về ma túy. Việc tìm ra tội danh cụ thể trong tội danh ghép góp phần nhằm làm rõ tội danh mà 531 bản án hình sự sơ thẩm của TAND các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã tuyên đối với các vụ án được đưa ra xét xử theo Điều 194 BLHS (Bản án được cung cấp bởi TAND 10 huyện, thị xã, thành phố, trung bình mỗi đơn vị hơn 50 bản án). Kết quả cho thấy trong tổng số 531 bản án (531 vụ, 615 bị cáo) về ma túy:

- Có 235 vụ án và 267 bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, chiếm tỷ lệ cao nhất 44,26 số vụ và 43,41% số bị cáo;

- Có 154 vụ án và 179 bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chiếm tỷ lệ 29% số vụ và 29,11% số bị cáo;

- Có 87 vụ và 99 bị cáo phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy, chiếm tỷ lệ 16,38% số vụ và 16,10% số bị cáo;

- Có 55 vụ và 70 bị cáo phạm nhiều tội chiếm tỷ lệ thấp nhất 10,36% số vụ và 11,38% số bị cáo.

Các tội phạm về ma túy quy định tại Điều 194 BLHS có tội danh ghép, đây là các tội phạm độc lập khác nhau, có cấu thành tội phạm khác nhau, gồm nhiều hành vi có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau nhưng được quy định cùng trong một điều luật. Về nguyên tắc xử lý hình sự, người thực hiện nhiều hành vi phạm tội mà mỗi hành vi đều đủ dấu hiệu cấu thành các tội độc lập thì phải chịu trách nhiệm hình sự về từng tội độc lập. Khi xét xử, Tòa án áp dụng Điều 50 của BLHS để quyết định hình phạt chung về trường hợp phạm nhiều tội. Số liệu và biểu đồ cho thấy rõ thực tế tội danh mua bán trái phép chất ma túy chiếm tỷ lệ rất cao về số vụ, số bị cáo nói riêng và số vụ, số bị cáo phạm tội theo Điều 194 BLHS nói chung trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Việc khảo sát, xác định cơ cấu số vụ và số bị cáo phạm tội theo các tội danh quy

định tại Điều 194 BLHS có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đánh giá tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đối với trường hợp phạm nhiều tội, có vụ có mức độ nghiêm trọng đáng kể, song chủ yếu kèm theo hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bản thân người phạm tội. Bên cạnh đó, cũng cần lưu ý để đánh giá thủ đoạn, phương thức phạm tội như trường hợp vụ án sau đây:

Ví dụ 1: Vụ án Giàng A Châu, trú tại bản Huổi Hạ, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Theo nhận định của bản án hình sự sơ thẩm, khi bị lực lượng Công an phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng vây bắt, đối tượng Châu đã dùng súng kíp chống trả quyết liệt. Vật chứng thu giữ là 7 viên đạn CKC, 1 súng kíp và 0,15 gam heroin, tài liệu tuyên truyền đạo trái pháp luật. Trong quá trình mở rộng chuyên án điều tra, Công an huyện phát hiện tên Châu đã câu kết với một số đối tượng hoạt động tuyên truyền về “Vương quốc Mông”; Châu còn thuê một đối tượng đốt nhà của một Công an viên với lý do khai báo là do “thù tức” cá nhân. Đây chỉ là một vấn đề liên quan trong tình hình hoạt động tôn giáo trái pháp luật và lợi dụng tôn giáo trên địa bàn tỉnh Điện Biên hiện nay với diễn biến phức tạp, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, biên giới tiềm ẩn nhiều nguy cơ, điểm nhóm tôn giáo hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật như các huyện Mường Nhé, Mường Chà. Tuy chiếm tỷ lệ không đáng kể, nhưng cần xem xét đến việc một số đối tượng thực hiện hành vi phạm tội về ma túy nhằm có tiền để hỗ trợ trong hoạt động tôn giáo, tranh giành tín đồ, mở rộng phạm vi ảnh hưởng, nguy hiểm hơn là hoạt động lợi dụng đạo tin lành tuyên truyền lập “Vương quốc Mông”. Tác giả xác định đây là vấn đề đáng lưu ý vì liên quan chủ yếu đến các đối tượng dân tộc Mông ở những địa bàn trọng điểm về ma túy (xét trên góc độ chủ yếu là thành phần dân tộc; hành chính lãnh thổ; tội danh; thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội).

b) Cơ cấu theo đơn vị hành chính

Nghiên cứu số liệu thống kê hình sự về số vụ và số bị cáo đã bị xét xử sơ thẩm theo đơn vị hành chính lãnh thổ đối với 10 huyện, thị xã, thành phố (2006-2015). Toàn tỉnh đã xét xử 5332 bị cáo. Sắp xếp theo tỷ lệ từ cao xuống thấp theo cấp độ nguy hiểm (Xem các Bảng 12, 13, 14 phụ lục 1) thứ tự cấp huyện như sau: Mường Lay đứng thứ nhất với hệ số tiêu cực là 3; Điện Biên và Điện Biên Phủ đứng thứ 2 và có cùng hệ số tiêu cực là 7; Mường Ảng đứng thứ 3 với hệ số tiêu cực là 8; Mường Nhé đứng thứ 4 với hệ số tiêu cực là 9; Mường Chà đứng thứ 5 với hệ số tiêu cực là 10; Tuần Giáo đứng thứ 6 với hệ số tiêu cực là 12; Điện Biên Đông đứng thứ 7 với hệ số tiêu cực là 16; Tủa Chùa đứng thứ 8 với hệ số tiêu cực là 18; Nậm Pồ đứng cuối cùng với hệ số tiêu cực là 20. Trong đó, việc so sánh huyện Mường Ảng và huyện Nậm Pồ ở mức độ tương đối hơn, vì huyện Mường Ảng thành lập theo Nghị định số 135/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ (chính thức đi vào hoạt động năm 2007), huyện Nậm Pồ thành lập theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 25/8/2012 của Chính phủ. Phân tích số liệu cho thấy tỷ lệ số vụ án và bị cáo của các huyện, thị xã, thành phố có xu hướng

gia tăng trong giai đoạn 2006-2015, theo báo cáo huyện Điện Biên là địa bàn có nhiều vụ án rất nghiêm trọng. Xem xét vụ án cụ thể sau đây:

Ví dụ 2: Bản án án hình sự sơ thẩm nhận định: Vào hồi 12h20 ngày 13/10/2013 tại địa bàn bản Na Hinh, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên; sau khi nhận được thông tin do quần chúng nhân dân cung cấp về các đối tượng buôn bán ma túy hoạt động tại đây, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã cử tổ công tác gồm trình sát viên Lù Văn Hinh cùng 04 đồng đội phối hợp với Đoàn Biên phòng Mường Nhà mật phục đánh án. Khi 2 đối tượng khả nghi đi xe máy xuất hiện, trung úy Hinh đã yêu cầu kiểm tra các đối tượng này. Bất ngờ một đối tượng rút dao đâm thẳng vào người trung úy Hinh. Thấy đồng đội gặp nguy, tổ công tác đồng loạt lao ra nổ súng bắn cảnh cáo và xông vào khống chế, tuy nhiên đối tượng vẫn hung hãn vung dao đâm loạn xạ, khiến trung úy Hinh và 2 cán bộ khác liên tiếp bị trúng dao. Trung úy Hinh bị thương nặng nhất với 3 vết dao đâm thấu phổi. Do vết thương quá nặng, trung úy Hinh đã hy sinh trên đường đi cấp cứu, 2 cán bộ Biên phòng còn lại phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên. Khám người 2 đối tượng bị bắt giữ (Thào Chú Dơ, sinh năm 1977 và Thào Súa Công, sinh năm 1988, đều trú tại bản Phì Cao, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên), thu được 40 gam heroin và 400 viên ma túy tổng hợp; đây là 2 đối tượng dân tộc Mông mua bán ma túy chuyên nghiệp và rất hung hãn.

Vụ án trên cho thấy người thực hiện hành vi phạm tội ở một mức độ nguy hiểm cao hơn với thủ đoạn, công cụ, phương tiện phạm tội được chuẩn bị kỹ lưỡng, sự quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội có tính đến tình huống khi bị phát hiện để sẵn sàng đối phó bất chấp hậu quả xảy ra như thế nào.

Qua phân tích số liệu thống kê, nghiên cứu số thụ lý, báo cáo, tài liệu của VKSND, Công an, bản án của TAND tỉnh Điện Biên, tác giả xác định địa bàn các huyện trọng điểm về tình hình mua bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên có đặc điểm chuyên biệt; xét theo các tiêu chí đặc tả như sau: Giáp biên giới với Lào và Trung quốc; tiếp giáp với tỉnh Sơn La, Lai Châu. Địa hình phức tạp, độ dốc lớn, mức độ chia cắt ngang và sâu lớn; được cấu tạo bởi những dãy núi cao và thung lũng, sông suối nhỏ, hẹp và dốc phân bố khắp nơi trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Theo đó, núi cao tập trung ở phía Nam, thuộc ranh giới huyện Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Chà và Tuần Giáo; đó là các dãy núi thượng nguồn sông Mã và Nậm Rốm, đỉnh cao nhất là Pú Huổi Luông (2.178m), núi Pho Thông (1.908m), Nậm Khẩu Hú (1.747m), dãy núi Hồ Nậm Nghèn (1.395m). Đây là một trong những đặc điểm tự nhiên mà các tội phạm về ma túy lợi dụng triệt để nhằm thực hiện trót lọt các thủ đoạn phạm tội. Để có cái nhìn tổng thể hơn, tác giả tập khái quát một số đặc điểm chính của các huyện theo hướng sắp xếp tỷ lệ về số vụ án và bị cáo từ cao đến thấp như sau:

(1) Thị xã Mường Lay có 443,41 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình 11176 người; cách trung tâm thành phố Điện Biên Phủ 102km. Phía Bắc và Tây Bắc giáp huyện Mường Tè và huyện Sìn Hồ của tỉnh Lai Châu. Phía Đông, Nam và Tây Nam

giáp huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên. Địa hình đa dạng, phức tạp, độ dốc cao, chia cắt lớn. Các xã, phường trọng điểm về tình hình các tội phạm về ma túy: Na Lay, Sông Đà, Lay Nưa.

(2) Huyện Điện Biên có diện tích 1206,86 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình 114811 người; nằm ở phía tây nam tỉnh Điện Biên, phía Bắc giáp huyện Mường Chà, phía Tây và Nam giáp Lào, phía Đông giáp huyện Điện Biên Đông (thành phố Điện Biên Phủ nằm lọt trong huyện này ở phía đông bắc), có cửa khẩu Tây Trang (xã Na U) thông thương với nước CHDCND Lào. Các xã trọng điểm về tình hình các tội phạm về ma túy gồm: Na U, Pa Thơm, Mường Nhà, Thanh Yên, Thanh Hưng, Thanh Chăn, Thanh Luông, Núa Ngam, Sam Mứn, Pom Lót.

(3) Thành phố Điện Biên Phủ có 1639,73 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình 55072 người. Phía đông nam giáp huyện Điện Biên Đông, các phía còn lại giáp huyện Điện Biên. Xác định toàn bộ 8 phường và 1 xã đều có nguy cơ tiềm ẩn cao về tình hình các tội phạm về ma túy (thành phố Điện Biên Phủ nằm lọt trong địa bàn huyện Điện Biên).

(4) Huyện Mường Ảng có 1135,42 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình 44979 người; cách thành phố Điện Biên Phủ 45 km về phía Tây. Phía Đông giáp huyện Tuần Giáo, phía Tây giáp huyện Điện Biên và huyện Mường Chà. Các xã trọng điểm về tình hình các tội phạm về ma túy: Ảng Cang, Ảng Tở, Búng Lao.

(5) Huyện Mường Nhé có 112,61 km² diện tích tự nhiên chủ yếu là rừng (chiếm 55%), dân số trung bình 37136 người; nằm trên ngã ba biên giới giữa Việt Nam với hai nước láng giềng là Trung Quốc và Lào. Phía Tây Bắc giáp tỉnh Vân Nam - Trung Quốc. Phía Tây và Tây Nam giáp Lào. Phía Nam giáp huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên. Phía Đông và Đông Bắc giáp huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu. Điểm cực Tây của Việt Nam là A Pa Chải - Tá Miếu, chính là ngã ba biên giới, nằm tại xã Sín Thầu. Các xã trọng điểm về tình hình các tội phạm về ma túy: Chung Chải, Mường Nhé, Mường Toong, Sín Thầu.

(6) Huyện Mường Chà có 1569,08 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình 43051 người. Phía Bắc giáp thị xã Mường Lay, phía Nam giáp huyện Điện Biên, phía Đông giáp 2 huyện Tủa Chùa và Tuần Giáo, phía Tây giáp huyện Nậm Pồ và Lào. Các xã trọng điểm về tình hình các tội phạm về ma túy: Mường Mươn, Si Pa Phìn.

(7) Huyện Tuần Giáo có 684,15 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình 80327 người. Phía đông giáp huyện Quỳnh Nhai và huyện Thuận Châu của tỉnh Sơn La, phía tây giáp huyện Mường Chà; phía nam giáp huyện Mường Ảng, phía bắc giáp huyện Tủa Chùa. Các xã trọng điểm về tình hình các tội phạm về ma túy: Chiềng Sinh, Chiềng Đông.

(8) Huyện Điện Biên Đông có 1189,9 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình 61916 người. Phía Bắc giáp huyện Mường Ảng, phía Nam giáp huyện Điện Biên và huyện Sông Mã, phía Đông giáp huyện Sông Mã và huyện Sốp Cộp của tỉnh Sơn La,

phía Tây giáp huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ. Các xã trọng điểm về tình hình các tội phạm về ma túy: Keo Lô, Pú Nhi, Pú Hồng, Tà Đình.

(9) Huyện Tủa Chùa có 1495,59 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình 51942 người. Phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Lai Châu, phía Tây giáp huyện Mường Chà, phía Nam giáp huyện Tuần Giáo và phía Đông giáp tỉnh Sơn La. Các xã trọng điểm về tình hình các tội phạm về ma túy:

(10) Huyện Nậm Pồ có 1639,73 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình 47375 người. Phía đông giáp huyện Mường Chà, phía tây giáp huyện Mường Nhé và Lào, phía nam giáp Lào, phía Bắc giáp huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Các xã trọng điểm về tình hình các tội phạm về ma túy: Nà Búng, Phìn Hồ, Nậm Nhừ.

Các huyện, thị xã, thành phố tuy cũng có một số có đặc điểm riêng về địa hình và tỷ lệ số vụ án và bị cáo, nhưng xét tổng thể các đặc điểm, nhất là các đặc điểm chuyên biệt (chủ yếu là do không có những yếu tố tự nhiên - địa lý thuận lợi mà tác giả sẽ đi sâu phân tích ở những phần tiếp theo của luận án) thì có sự tương đồng nhất định. Cả tỉnh có 29 xã thuộc khu vực biên giới thuộc 4 huyện, với 317 thôn, bản; dân cư có 21.319 hộ với 106.492 khẩu thuộc 15 dân tộc (chủ yếu là dân tộc Mông, Thái, Kinh, Lào). Trong đó có 25/29 xã có hoạt động của các tội phạm về ma túy.

c) Cơ cấu xét theo Tuyến trọng điểm

Theo tài liệu điều tra cơ bản, “đã chuyển hóa” của Công an và Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên (vì vậy tác giả không đưa ra số liệu cụ thể); qua công tác điều tra nghiên cứu, thu thập hệ thống các thông tin, tài liệu về tình hình có liên quan ở các địa bàn, tuyến, lĩnh vực, hệ loại đối tượng... phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội đã xác định cơ cấu xét theo tuyến trọng điểm như sau:

Qua công tác đấu tranh, đã phát hiện nhiều đường dây mua bán, vận chuyển chất ma túy lớn xuyên quốc gia từ các tỉnh Bắc Lào qua địa bàn tỉnh Điện Biên để đi các tỉnh, đi nước ngoài và các tuyến nội tỉnh, gồm:

- Tuyến các tỉnh Bắc Lào - Điện Biên - Sơn La - Hòa Bình - Hà Nội;
- Tuyến các tỉnh Bắc Lào - Điện Biên - Lai Châu - Lào Cai;
- Tuyến các tỉnh Bắc Lào vào các xã biên giới huyện Điện Biên và vào nội địa;
- Tuyến các tỉnh Bắc Lào vào các xã biên giới huyện Mường Nhé, huyện Mường

Chà và vào nội địa;

- Tuyến Điện Biên Đông - thành phố Điện Biên Phủ - Hà Nội;
- Tuyến Điện Biên Đông - thành phố Điện Biên Phủ - Lai Châu - Lào Cai;
- Tuyến Điện Biên Đông - thành phố Điện Biên Phủ - huyện Mường Nhé.

Trong đó, xác định rõ 3 tuyến nổi bật nhất, gồm: Tuyến biên giới Việt Nam (Điện Biên) - Lào; Tuyến Điện Biên - Hà Nội; Tuyến Điện Biên - Lai Châu.

Mối liên kết thực hiện tội phạm đã tạo ra những tuyến vận chuyển, mua bán ma túy xuyên biên giới từ các tỉnh Bắc Lào vào Điện Biên và đi các tỉnh nội địa Việt Nam

để tiêu thụ hoặc chuyển ra nước ngoài. Theo các chuyên án, đã xác định được 03 tuyến đặc biệt, với đặc điểm chủ yếu của tuyến là các đối tượng sử dụng thủ đoạn chuyển ma túy theo đường rừng, đồi núi hiểm trở, không thuận tiện cho việc đi lại, dân cư thưa thớt nhằm tránh bị các lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Cụ thể tuyến như sau: Từ Lào - Na U - Điện Biên Đông - Tuần Giáo - Thuận Châu - Sơn La; Từ Lào - Mường Nhé - Mường Chà - Mường Lay - Lai Châu; Từ Mường Lói - Mường Nhà - Keo Lô - Pú Nhi - Búng Lao.

Quốc lộ 6, dài trên 500 Km đi qua 4 tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Hà Nội là tuyến đường mới được cải tạo nâng cấp, việc đi lại thuận lợi, mặt khác lại giáp với đường biên giới Việt - Lào, nơi tình hình mua bán, trồng cây chứa chất ma túy thuận lợi nên tội phạm ma túy đã lợi dụng mua bán, vận chuyển ma túy. Cục cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy (C47), Bộ Công an đã nhận định đây là một trong 4 tuyến đường luôn nóng bỏng về ma túy.

d) Cơ cấu theo hình phạt chính và phạt tù cho hưởng án treo

Việc nghiên cứu loại cơ cấu này của tình hình tội phạm được tiến hành từ hai hướng, gồm phân loại tội phạm theo quy định của BLHS và phân tích hình phạt của số bị cáo theo thống kê xét xử hình sự sơ thẩm. Qua nghiên cứu số liệu thống kê 5332 bị cáo đã được đưa ra xét xử sơ thẩm về các tội phạm về ma túy (các Điều 193, Điều 194, Điều 196, Điều 197 và Điều 198 BLHS 1999) trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cho thấy:

- Có 176 bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo chiếm tỷ lệ 3,30%.
- Có 2392 bị cáo bị phạt tù từ ba năm tù trở xuống chiếm tỷ lệ 44,86%.
- Có 934 bị cáo bị phạt tù từ trên 3 năm đến 7 năm chiếm tỷ lệ 17,52%.
- Có 967 bị cáo bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm chiếm tỷ lệ 18,14%.
- Có 621 bị cáo bị phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm chiếm 11,65%.
- Có 168 bị cáo bị phạt tù chung thân, chiếm tỷ lệ 3,15%.
- Có 58 bị cáo bị phạt tử hình, chiếm tỷ lệ 1,08%.
- Có 16 bị cáo bị tổng hợp hình phạt tù từ trên 20 năm đến 30 năm, chiếm tỷ lệ thấp 0,30%.

Cơ cấu theo mức hình phạt mà TAND các cấp đã tuyên đối với các bị cáo phạm tội về ma túy cho thấy tính chất nghiêm trọng ngày càng tăng, trong năm 2006 số bị cáo bị tuyên án tử hình là 8 người, đến năm 2014 con số này tăng vọt lên 26 người; án tù chung thân là 16 người, đến năm 2014 là 32 người. Riêng năm 2010 và năm 2015 không có bị cáo nào bị tuyên hình phạt tử hình. Nhìn chung, qua phân tích cơ cấu theo mức hình phạt cho thấy mức độ nghiêm trọng của tình hình tội phạm ngày càng cao. Xem bảng 15 phụ lục 1.

Ví dụ 3: Vụ án Vi Thị Sen cùng đồng bọn về tội mua bán trái phép 313 bánh heroin với 10 bị cáo phải ra trước vành móng ngựa gồm Vi Thị Sen (tức Tòng Thị Xen, sinh năm 1981), Lò Thị Hoa (sinh năm 1988), Lương Thị Đoàn (tức Lương Thị Đàm, sinh năm 1978), Tòng Văn Quyết (sinh năm 1983), Lò Văn Hạnh (sinh năm

1975), Vi Văn Hiến (sinh năm 1983), Tòng Thị Lan (sinh năm 1994), Lò Văn Tới (sinh năm 1997) đều trú tại xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; cùng các bị cáo: Lý Văn Thanh (tức Lý Văn Thành, sinh năm 1989), Lưu Văn Chè (sinh năm 1984) trú tại xã Cao Lâu và xã Thanh Lò, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. TAND tỉnh Điện Biên đã tuyên phạt: 6 bị cáo là Vi Thị Sen, Lò Thị Hoa, Lý Văn Thanh, Lưu Văn Chè, Tòng Văn Quyết và Lò Văn Hạnh mức án tù hình. Bị cáo Lương Thị Đàm phạm tội ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng, nhưng do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được giảm xuống mức án tù chung thân.

Vụ án điển hình trên cho thấy mức độ nguy hiểm, tính nghiêm trọng của hành vi, số lượng ma túy bị thu giữ lớn, sự hình thành một đường dây khép kín giữa các đối tượng trên địa bàn tỉnh Điện Biên với các đối tượng ngoài tỉnh, số lượng người phạm tội tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhiều. Theo đó, có sự phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt rõ ràng trong vụ án dựa vào vai trò tham gia thực hiện của từng bị cáo.

đ) Cơ cấu xét theo động cơ, mục đích phạm tội

Nghiên cứu động cơ, mục đích phạm tội là một trong những vấn đề quan trọng, có ý nghĩa thực tiễn to lớn trong công tác phòng ngừa, để ngăn chặn cũng như cải tạo người phạm tội. Ở góc độ cụ thể hơn, giúp củng cố tài liệu phục vụ công tác bắt giữ, điều tra, truy tố, xét xử người phạm tội. Động cơ phạm tội là sự kết hợp giữa những quan điểm chống xã hội của một người với ảnh hưởng của tình huống cuộc sống được tiếp nhận một cách chủ quan; ngoài ra điều đó còn có các hoàn cảnh bên ngoài tác động xấu đến người phạm tội [57: tr 82, 83]. Động cơ, mục đích thể hiện trạng thái tâm lý của chủ thể đối với hành vi của mình, do vậy nó mang đậm dấu ấn của tâm lý. Tuy nhiên, động cơ và mục đích cũng được hình thành dưới sự tác động của môi trường sống. Khi làm rõ được động cơ, mục đích phạm tội giúp định hướng rõ hơn về: Mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; dự báo được khả năng tái phạm của tội phạm; xác định được khung hình phạt, tăng nặng hoặc giảm nhẹ tội... Theo phân tích thống kê phiếu kiểm sát xét xử (phần mềm thống kê vụ án hình sự) của VKSND tỉnh Điện Biên đối với 5332 bị cáo phạm tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) cho thấy có động cơ, mục đích khá rõ ràng với đặc điểm chung là đi ngược lại với những lợi ích xã hội gắn liền với tình trạng thờ ơ, vô trách nhiệm đối với sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm... của người khác. Cụ thể:

- Qua phân tích phiếu kiểm sát xét xử: Có 2845 bị cáo (chiếm tỷ lệ lớn 53,35% trên tổng số bị cáo) có động cơ, mục đích vụ lợi. Những người phạm tội thuộc nhóm này gắn liền với những ham muốn vật chất hẹp hòi kiếm lời từ việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm có tiền để sử dụng ma túy thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Nói cách khác, nhóm này có động cơ thỏa mãn nhu cầu tinh thần của cá nhân. Con số này còn cho thấy mối liên hệ tương quan của số người nghiện ma túy chiếm 49,61% trong tổng số bị cáo phạm tội về ma túy - như

phân tích tại phần cơ cấu về nhân thân người phạm tội về ma túy mà luận án sẽ đề cập sau đây) bị cáo nghiện ma túy phạm tội về ma túy đều có mục đích cuối cùng là thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

- Qua phiếu kiểm sát xét xử: Có 2487 bị cáo (chiếm tỷ lệ 43,35% trên tổng số bị cáo) có động cơ, mục đích vụ lợi. Những người phạm tội thuộc nhóm này có suy tính vì mục đích kinh tế, muốn “hơn người” một cách nhanh chóng... nhằm giải quyết nhu cầu kinh tế của chủ thể và thể hiện cái “tôi” trong xã hội (động cơ tự tôn). Với sức hấp dẫn của nguồn lợi kinh tế khổng lồ, mang lại thu nhập cao, không chỉ là chỉ để giải quyết sự bức bách về kinh tế mà để làm giàu, các tội phạm về ma túy đã bất chấp nguy hiểm đến tính mạng và sự tan vỡ gia đình mà lao vào thực hiện tội phạm đến cùng. Nguy hiểm hơn, trong số này có một tỷ lệ nhỏ những bị cáo phạm nhiều tội về ma túy hoặc các tội phạm khác như: Giết người; tàng trữ, vận chuyển, sử dụng vũ khí quân dụng; trộm cắp tài sản; gây rối trật tự công cộng...

Xác định rõ được những động cơ, mục đích trong việc giải quyết vụ án hình sự về ma túy dẫn đến quyết định đúng đắn hình phạt cụ thể đối với bị cáo cũng chính là tìm ra những nguyên nhân, điều kiện thúc đẩy hành vi phạm tội để tìm hiểu về nhân thân của người phạm tội.

e) Cơ cấu theo phương thức (thủ đoạn) thực hiện tội phạm

Theo đặc thù cơ cấu tội danh đã xác định, *luận án tập trung làm rõ cơ cấu phương thức thực hiện tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy* (có mức độ phạm tội cao hơn cả). Dựa vào phân tích phương thức gây án để thể thiết lập những biện pháp ngăn chặn tội phạm thích hợp nhất. Từ cách nhìn nhận như vậy, tác giả đã thực hiện nghiên cứu các báo cáo tình hình các vụ án ma túy của CQĐT, VKSND, TAND, Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, trong đó chú trọng một số tài liệu điều tra cơ bản của lực lượng cảnh sát điều tra các tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006-2015. Kết quả cho thấy phương thức thực hiện tội phạm rõ nét, đa dạng, với nhiều hình thức mới với tính chất nguy hiểm, trắng trợn, xảo quyệt để hòng qua mặt các lực lượng chức năng. Cụ thể:

(1) Phương thức gắn với nguồn cung ma túy

Nếu ở những năm cuối thập niên 90, tội phạm vẫn tập trung chủ yếu vào “khai thác” thuốc phiện thì hiện nay chúng tập trung vào 2 loại ma túy chính, gồm: Heroin và ma túy tổng hợp (dạng viên nén). Do đặc điểm cơ bản của Heroin và ma túy tổng hợp là gọn nhẹ, dễ cất giấu, lãi cao; dễ sử dụng, có tác động mạnh đối với hệ thần kinh người sử dụng nên các đối tượng nghiện ưa chuộng sử dụng. Có thể khẳng định rằng, tội phạm ma túy khai thác nguồn ma túy chủ yếu qua các khu vực biên giới, trong điều kiện biên giới dài, địa hình rừng núi hiểm trở, phức tạp.

Theo tài liệu điều tra giai đoạn 2006-2015, nguồn ma túy (100% những vụ án ma túy lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên) được đưa vào tỉnh Điện Biên từ nước ngoài (Bắc Lào) bằng các hình thức khác nhau. Nguồn cung ứng ma túy có mối liên hệ chặt chẽ

với phương thức, thủ đoạn trong các vụ án mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy chủ yếu các đối tượng vượt biên trái phép, vận chuyển qua đường rừng, đường mòn, đường tiểu ngạch, lối mở, lối tắt qua biên giới với số lượng ma túy rất lớn; trong khi lực lượng phòng chống tội phạm ma túy còn nhiều khó khăn trong kiểm soát các khu vực này. Các đối tượng mới làm ăn với nhau lần đầu thường mang tiền sang Lào mua ma túy rồi vận chuyển về Việt Nam. Tổ chức các đường dây mua, vận chuyển ma túy lớn, xuyên quốc gia, có sự chỉ đạo chặt chẽ thông qua nhiều khâu trung gian; có sự móc nối chặt chẽ giữa các đối tượng ở nước ngoài với địa bàn trung chuyển và nơi tiêu thụ; phạm vi hoạt động rộng; tính chất về thủ đoạn ngày càng nghiêm trọng, nguy hiểm hơn.

Ví dụ 4: Theo bản án của TAND tỉnh Điện Biên, ngày 30/4/2013, lực lượng phối hợp của Bộ đội Biên phòng và Hải quan tỉnh Điện Biên bắt giữ được đối tượng Lý Tùng Nhia (sinh năm 1975, trú tại tỉnh Phong Xa Lỳ, Lào) khi đang trên đường vận chuyển ma túy vào Việt Nam. Từ lời khai của đối tượng này, ngày 01/5/2013, lực lượng đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tỉnh Điện Biên phối hợp với lực lượng an ninh tỉnh Phong Xa Lỳ (Lào) tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của 3 đối tượng Tòng Dia, Tòng Dinh, Chứ Mua Ly tại bản Pa Hốc, huyện Mường Mây, tỉnh Phong Xa Lỳ. Vật chứng thu giữ tại chỗ là 35 bánh heroin; 15,3 kg heroin dạng bột (tương đương 75 bánh heroin); 64,5 kg bột phụ gia; 7 máy xay heroin; gần nửa triệu USD, trên 700 triệu đồng, 19 cây vàng; 5 súng các loại, 28kg thuốc nổ, kíp nổ, gần 1.500 viên đạn; 7 xe ô tô các loại cùng nhiều tang vật khác.

Đây là vụ án xuyên quốc gia điển hình về quy mô, tính chất, thủ đoạn gây án, vật chứng thu giữ. Để bảo vệ số ma túy và tài sản khác do phạm tội mà có các đối tượng đã chuẩn bị súng, đạn, thuốc nổ để sẵn sàng đối phó. Tuy nhiên, các lực lượng chức năng tỉnh Điện Biên đã phối hợp chặt chẽ, phá thành công chuyên án.

(2) Phương thức gắn với cất giấu, vận chuyển ma túy

Các đối tượng vận chuyển ma túy luôn đề cao cảnh giác, tính toán kỹ thủ đoạn nguy trang, che giấu hành vi vận chuyển ma túy khi đã gom đủ số lượng ma túy theo đặt hàng. Một số hình thức giấu ma túy trong khi vận chuyển như: Giấu ma túy vào quần áo đang mặc, giấu lẫn trong các loại hàng hóa, giấu trong người, chỗ kín của phụ nữ, giấu trong hành lý, giấu trong xe máy, hoặc mang các túi chứa ma túy lên các phương tiện giao thông công cộng theo dạng hàng hóa... khi bị phát hiện thu giữ thì trở thành món hàng vô chủ.

Ma túy được vận chuyển từ tỉnh Điện Biên đi các địa bàn khác chủ yếu bằng đường bộ, chưa phát hiện vụ án nào vận chuyển bằng đường thủy, đường hàng không hoặc đường bưu chính. Cách thức, phương tiện vận chuyển thường xuyên thay đổi, tạo dựng thành nhiều tuyến, nhiều cấp trung gian nên giữ được bí mật, khó phát hiện, điều tra. Đối tượng cầm đầu lôi kéo người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người dân tộc thiểu số vận chuyển nhỏ lẻ. Qua các bản án đã nghiên cứu và thực tiễn công tác đấu tranh

phòng chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian qua đã phản ánh đa số các vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ khi đối tượng đang trên đường vận chuyển ma túy đến nơi tiêu thụ. Trong đó, thủ đoạn vận chuyển ma túy bằng xe máy được sử dụng nhiều nhất vì tính cơ động, tiết kiệm, linh hoạt cao hơn các phương tiện giao thông khác (chủ yếu là loại xe Win 100 do Trung Quốc sản xuất vì rất phù hợp với địa bàn vùng núi, vùng biên giới); nhưng việc vận chuyển bằng xe ô tô khách lại chiếm số lượng ma túy bị thu giữ lớn hơn như vụ án Vì Thị Sen ở ví dụ số 4 nêu trên, vận chuyển 313 bánh heroin hoàn toàn bằng xe ô tô khách.

Ví dụ 5: Ngày 27/5/2015, tại khu vực bản Suối Lư, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, lực lượng chức năng của Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với PC 47 Công an tỉnh Điện Biên phá chuyên án 009L. Bắt quả tang 02 người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 5.800 viên ma túy tổng hợp và 01 xe máy.

Ví dụ 6: Ngày 21/12/2015, tại khu vực bản Pá Ngam 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, huyện Điện Biên. Lực lượng Công an tỉnh phá thành công chuyên án 125V bắt quả tang đối tượng Lý A Vàng, sinh năm 1990, trú tại bản Pu Ca Dao, xã Trung Thu, huyện Tủa Chùa về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu được là 19 bánh heroin, 01 xe máy và 02 điện thoại.

(3) Phương thức gắn với giao nhận ma túy

Tội phạm ma túy thường chọn địa điểm giao nhận ma túy có tính bí mật, bất ngờ, thường xuyên thay đổi địa điểm, thời gian giao hàng không theo quy định, quy luật. Để việc mua bán được thuận lợi, an toàn, tội phạm ma túy thường tạo mối quan hệ tin tưởng trước khi mua bán. Đối với những đường dây mua bán với khối lượng lớn, thời gian dài, thực hiện nhiều lần thì việc mua bán phần lớn từ mối quen biết.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội chúng thường kiểm tra rất kỹ để xác định: Có đúng người mua có nhu cầu mua ma túy hay không, khả năng thanh toán và thanh toán bằng cách nào, giao dịch bằng tiền, vàng hay tài sản khác. Ngược lại, bên mua cũng kiểm tra kỹ để xác định: bên bán có ma túy để bán hay không, chất lượng, số lượng ma túy, loại ma túy, để đề phòng bị lừa để chiếm đoạt tài sản... Sau khi các bên kiểm tra, xác minh lẫn nhau thì đi đến thống nhất giá cả, thời gian, địa điểm, cách thức mua bán, trao đổi; đồng thời, thống nhất về quy ước ám tín hiệu nhận biết người, nhận biết ma túy và những diễn biến khác có ảnh hưởng đến việc mua bán ma túy. Các đối tượng người Lào trực tiếp sang gặp đối tượng ở Việt Nam để xem xét khả năng tài chính, thăm nhà cửa, vợ con, sau đó mới "giao kết" làm ăn. Các đối tượng người Lào thường thử thách rất kỹ lưỡng, yêu cầu bên mua phải trả tiền trước rồi mới chuyển ma túy hoặc giữ người lại tại Lào làm con tin, khi giao nhận hàng xong thì chúng mới thả; thời gian, địa điểm không hẹn trước. Có nhiều trường hợp không đưa ma túy trực tiếp cho người cần giao dịch mà vớt ở gốc cây, hang đá, cạnh lề đường, bìa rừng... rồi người mua đến nhận, gây khó khăn cho quá trình bắt giữ, chứng minh tội phạm.

Có trường hợp để vận chuyển, mua bán được thuận lợi, bọn tội phạm về ma túy tìm mọi cách móc nối với các phần tử thoái hóa trong lực lượng phòng, chống ma túy, biến họ thành “phương tiện”, thành “ô dù” để bao che cho hoạt động phạm tội của chúng [29].

(4) Phương thức gắn với thông tin liên lạc

Do có khả năng về tài chính lớn nên để hoạt động tội phạm diễn ra an toàn, nhanh chóng, tội phạm về ma túy đã đầu tư nhiều trang thiết bị, nhiều phương tiện thông tin liên lạc hiện đại như: máy fax, điện thoại di động thế hệ mới, sử dụng điện thoại cố định có hệ thống chống nghe trộm, các kiểu liên lạc qua internet... Thường xuyên thay đổi simcard, điện thoại di động, sử dụng điện thoại di động với dịch vụ trả trước, sử dụng nhiều số thuê bao, nhiều điện thoại khác nhau trong cùng thời gian gây khó khăn cho việc điều tra của lực lượng điều tra các tội phạm về ma túy. Tra cứu dữ liệu, thông tin về số IMEI (International Mobile Equipment Identity - số nhận dạng thiết bị di động quốc tế, thường được sử dụng để nhận dạng thiết bị đầu cuối) là một phương pháp hoạt động nghiệp vụ, thường không cung cấp thông tin, không nhận định hoặc lưu thành bút lục trong các tài liệu điều tra, hồ sơ vụ án.

Thường xuyên thông báo cho nhau về tình hình, sự an toàn của chuyến hàng từ khâu cất giấu, vận chuyển, mua bán tới phương thức thanh toán; thông báo khi bị phát hiện, bắt giữ để các đối tượng khác chạy trốn, che giấu tội phạm, tẩu tán vật chứng hoặc tài sản. Chúng luôn tìm cách để nắm thông tin hoạt động của lực lượng chức năng để cung cấp cho nhau, đặc biệt là: Hoạt động của lực lượng phòng, chống tội phạm về ma túy; tên tuổi, đặc điểm, sở thích của những người trong lực lượng chức năng làm công tác phòng, chống ma túy; phương tiện, trang thiết bị của lực lượng chức năng. Có nhiều trường hợp, khi quyết định gây án, chúng bố trí người theo dõi người của các lực lượng chức năng để quyết định hình thức, thủ đoạn gây án nhằm đối phó an toàn [29].

Trong quá trình trao đổi thông tin, tội phạm về ma túy thường sử dụng tiếng dân tộc ít người, theo các bản án đã nghiên cứu thì chủ yếu là tiếng dân tộc Mông, Thái, Lào và sử dụng kèm tiếng lóng (vừa nói tiếng phổ thông, vừa nói tiếng dân tộc). Đây là thủ đoạn đáng lưu ý trong hoạt động thông tin liên lạc của tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, vì phần lớn các đối tượng phạm tội là người dân tộc thiểu số (tập trung nhiều vào dân tộc Mông và Thái); trong khi lực lượng phòng, chống ma túy phần lớn không biết tiếng dân tộc thiểu số. Đây là vấn đề gây không ít khó khăn cho công tác phòng ngừa tội phạm về ma túy của các cơ quan chức năng tỉnh Điện Biên.

(5) Phương thức gắn với thời gian phạm tội

Theo các bản án đã nghiên cứu, có trên 90% các bị cáo vận chuyển ma túy vào thời gian ban đêm, sáng sớm (khoảng thời gian từ 20 giờ hôm trước đến 04 giờ sáng hôm sau); đây là khoảng thời gian rất thuận lợi cho bọn tội phạm thực hiện hành vi phạm tội do các hoạt động tuần tra bị hạn chế. Tội phạm về ma túy thực hiện chủ yếu

vào mùa mưa, xảy ra vào các tháng giữa năm (tháng 5, tháng 6, tháng 7), đây là thời điểm người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số không tham gia nhiều vào sản xuất; là thời điểm khó khăn cho việc theo dõi, kiểm soát của các lực lượng chức năng đối với địa bàn rừng núi, vùng biên giới hiểm trở (nghiên cứu này cũng trùng với kết quả mà tác giả đã công bố trong luận văn thạc sĩ bảo vệ thành công năm 2012 tại Học viện Cảnh sát nhân dân).

(6) Thủ đoạn đối phó khi bị phát hiện

Thủ đoạn đối phó được các đối tượng chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội về ma túy tính toán kỹ, ở từng khâu, trong đó có sự tính toán đặc biệt đối với thủ đoạn đối phó cơ quan điều tra khi bị mai phục bắt giữ. Trong phạm vi nghiên cứu, luận án đề cập một số thủ đoạn chính:

- Khi bị phát hiện, các tội phạm về ma túy thường dùng thủ đoạn: Vứt ma túy để phi tang, bỏ chạy, dùng các loại vũ khí (súng quân dụng, súng tự tạo, lựu đạn, mìn, dao, công cụ hỗ trợ khác) tấn công, chống đối lực lượng bắt giữ; có trường hợp đối tượng bị HIV đã dùng bơm kim tiêm có virus HIV đe dọa lực lượng truy bắt, hoặc dùng thủ đoạn khác như trường hợp đồng chí Văn Sỹ Thắng - Công an tỉnh Điện Biên, bị đối tượng nhiễm HIV lao vào ôm chặt và cắn gây thương tích, phải điều trị phơi nhiễm HIV.

Ví dụ 7: Ngày 16/3/2009, lực lượng phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với lực lượng An ninh tỉnh Phong Xa Lỳ (Lào) phá chuyên án 009LV, bắt quả tang 02 đối tượng người Lào, thu giữ 12 bánh heroin, 50.000 viên ma túy tổng hợp, 01 súng quân dụng, 01 máy kiểm tra tiền, 02 xe máy và vật chứng khác.

Ví dụ 8: Vụ án mua bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia được khám phá thành công vào ngày 20/4/2014, các đối tượng trong chuyên án bị bắt giữ là: Hạng A Thi (19 tuổi) trú tại xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông; Sùng A Chạ (28 tuổi), Sùng A Minh (30 tuổi) cùng trú tại bản Pu Cai, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng; Lý A Chư (46 tuổi) và Vàng Seo Chứ (39 tuổi) cùng trú tại bản Lí Sĩ, xã Pha Long, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai (trong đường dây mua bán, vận chuyển hơn 1.176 bánh heroin). Vật chứng thu giữ gồm 40 gam heroin, 5 ô tô trị giá hơn 3 tỷ đồng, 1 khẩu súng quân dụng cùng 97 viên đạn.

Trên đây là 02 vụ án điển hình mà người phạm tội hoạt động xuyên quốc gia, với thủ đoạn móc nối, cấu kết với người trong và ngoài nước, giữa tỉnh này và tỉnh khác; hoạt động manh động, sử dụng xe ô tô để vận chuyển ma túy, đồng thời trang bị vũ khí nóng nhằm chống trả lực lượng chức năng khi bị phát hiện.

- Khi bị bắt, nhiều đối tượng bị bắt không chịu ký biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

- Khi lấy lời khai, nhiều đối tượng không khai nhận bất cứ điều gì, không trả lời câu hỏi của Điều tra viên.

- Các đối tượng phạm tội về ma túy luôn tìm cách để thông cung, hợp lý hóa các lời khai nhằm che giấu hành vi phạm tội.

- Các đối tượng phạm tội trong một vụ án mà cùng gia đình, họ hàng khi bị bắt giữ thì thường chỉ một người nhận tội, không khai báo những người khác, tạo điều kiện cho người thân thoát tội hoặc có điều kiện để kịp thời tiêu hủy, cất giấu tang vật chứng... hoặc tẩu tán tài sản do phạm tội mà có.

- Những bị can, bị cáo, phạm nhân phạm tội ma túy trong những vụ án ma túy lớn, có mức hình phạt cao khi bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành hình phạt tù, hoặc trong thời gian chờ thi hành án tử hình thường có diễn biến tư tưởng và hành vi bất thường như: Tuyệt thực, tự sát, bất cần, vi phạm nội quy nhà tạm giữ, trại tạm giam, gây nguy hiểm cho cán bộ quản lý.

- Đối tượng phạm tội là nữ giới: Thường lợi dụng các chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự về bắt, giam giữ phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; thường xuyên “chừa dề” để đối phó, đồng thời tiếp tục phạm tội. Một số đối tượng phạm tội sử dụng thủ đoạn mang theo con nhỏ trong khi thực hiện hành vi phạm tội nhằm làm bình phong, tránh bị phát hiện.

Ví dụ 9: Vụ án Tòng Thị Lan (trú tại Đội 5, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) và đồng bọn mua bán, vận chuyển trái phép 318 bánh heroin. TAND tỉnh Điện Biên đã tuyên phạt tử hình đối với 06 bị cáo; chung thân đối với 01 bị cáo...; với hành vi trực tiếp vận chuyển 40 bánh heroin đi giao hàng nhưng Lan chỉ bị tuyên án 18 năm tù giam do thời điểm phạm tội đang mang thai 3 tháng và nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi bị đưa ra xét xử.

Từ những trường hợp thực tiễn xét xử các vụ án hình sự về ma túy, điển hình như ví dụ nêu trên cho chúng ta thấy: Trong trường hợp này, người phạm tội tính toán thủ đoạn để nhận được một hình phạt hợp lý về mặt pháp luật, chính sách nhân đạo. Xét trên thực tế tổng thể và theo quy định của pháp luật hình sự thì hình phạt chưa hoàn toàn hợp lý, công bằng về mặt xã hội, chưa phù hợp với tính chất nguy hiểm, sự tương xứng giữa hình phạt với hành vi phạm tội gây ra hoặc đe dọa gây ra đối với xã hội.

g) Cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, việc nghiên cứu nhân thân con người cần tiếp cận từ góc độ xã hội - lịch sử. Nhân thân con người được hiểu như là sản phẩm của thời đại nhất định, được quy định bởi những điều kiện lịch sử cụ thể của hiện thực xã hội. Sự hình thành nhân thân của một người chịu sự tác động của chính sự tồn tại cá nhân của người đó, những kinh nghiệm sống của họ được quy định bởi nội dung của những quan hệ hình thành trong gia đình, môi trường bạn bè và những người quen biết, trong tập thể lao động, học tập. “Nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi

phạm tội của người đó” [tr 125; 119]. Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi tội phạm, còn hoàn cảnh của sự hình thành các đặc điểm tâm lý - xã hội tiêu cực của cá nhân xuất hiện trước các đặc điểm của cá nhân nằm trong mối quan hệ nhân của với tình hình tội phạm. Việc nghiên cứu nhân thân những người phạm tội trên cơ sở khái quát các nguyên nhân và tính chất của các hành vi phạm tội cụ thể cho phép rút ra những nhân tố phạm tội chung, giải thích những thay đổi trong thực trạng, cơ cấu, động thái của tình hình tội phạm có liên quan với những thay đổi trong các đặc điểm của những người phạm tội. Như vậy, nhiều đặc điểm tội phạm học về nhân thân người phạm tội đã được phản ánh thông qua việc nghiên cứu này, trong đó có mối quan hệ với cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội.

Trong phạm vi nghiên cứu, luận án đi sâu phân tích một số đặc điểm về nhân thân của người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Cơ cấu của tình hình tội phạm xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội thể hiện trên nhiều phương diện, nói cách khác, được xét theo rất nhiều đặc điểm khác nhau của nhân thân người phạm tội. Từ góc độ tội phạm học, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm làm sáng tỏ nguyên nhân thực hiện hành vi phạm tội thông qua sự tác động để hình thành phẩm chất tâm lý tiêu cực; áp dụng các biện pháp cải tạo, giáo dục phù hợp đối với người phạm tội để phòng ngừa tội phạm. Do vậy, các cơ cấu của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) được thể hiện ở Bảng 16 phụ lục 1 nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quan nhất về những đặc điểm cơ bản nhất của nhân thân người phạm tội về ma túy (về nhân chủng học - xã hội, vai trò xã hội, tâm lý - xã hội, tâm lý pháp luật và các đặc điểm khác của chủ thể tội phạm về ma túy). Cụ thể:

(1) Giới tính

Theo thống kê của TAND tỉnh Điện Biên, trong tổng số 5332 bị cáo bị xét xử về các tội phạm về ma túy có 4347 bị cáo là nam giới và 819 bị cáo là nữ giới. Xem Bảng 17, Biểu đồ 10 phụ lục 1 Số người phạm tội về ma túy là nam giới chiếm tỷ lệ cao 81,53%, trong khi người phạm tội này là nữ giới chỉ chiếm tỷ lệ 18,47%. Qua biểu đồ cho thấy diễn biến tăng, giảm không đều, nhưng có xu hướng không giảm trong cả giai đoạn. Có những vụ án lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh phải sử dụng nữ trình sát thì mới có thể xâm nhập vào hang ổ của tội phạm, hoặc đeo bám, bắt giữ các đối tượng mua bán, tàng trữ ma túy là nữ. Yếu tố này đặt ra vấn đề phải lý giải nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm gắn với giới tính của người phạm tội, là một trong những cơ sở để xây dựng các giải pháp phòng ngừa.

(2) Độ tuổi

Xét theo độ tuổi, người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên ở vào các độ tuổi khác nhau, nhưng mức độ tuổi phổ biến của độ tuổi người phạm tội tập trung cao ở nhóm tuổi từ trên 30 tuổi với tỷ lệ 76,24%; nhóm tuổi từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi là 23,01% ở mức độ trung bình và nhóm tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi (bị cáo là người chưa thành niên có 40 người) chiếm tỷ lệ 0,75% là thấp nhất. Xem Bảng 18,

Biểu đồ 11 phụ lục 1. Từ phân tích các số liệu thống kê xét xử hình sự cho thấy nhóm người phạm tội độ tuổi trên 30 chiếm tỷ lệ cao nhất và duy trì khá đều từ năm 2006 đến năm 2015 (chiếm tỷ lệ trung bình giai đoạn là 76,24%, riêng năm 2014 cao đột biến chiếm tỷ lệ 95,56%). Việc nghiên cứu độ tuổi của người phạm tội làm tiền đề cho việc đánh giá sự ảnh hưởng của các đặc điểm tâm - sinh lý, mức độ trưởng thành về mặt xã hội, mức độ nhận thức về quyền và nghĩa vụ của con người đến việc thực hiện tội phạm, tức làm tiền đề cho việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, trên cơ sở đó xây dựng các biện pháp tác động có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Phân tích số liệu thống kê cho thấy các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên cần chú ý vào người có độ tuổi trên 30 tuổi.

Tham khảo tài liệu nghiên cứu báo cáo của cảnh sát Mỹ cho thấy, tỷ lệ tội phạm tại đất nước này thường tập trung vào độ tuổi trên, dưới 30, với nhận định “sự hồi thúc giới tính” trong bản thân chúng làm tăng nhu cầu khẳng định mình, tức là động cơ phạm tội, hoàn cảnh phạm tội và sự “khích lệ” khác cũng góp vai trò khá quan trọng trong đó. Kết quả nghiên cứu của nhà khoa học Satoshi Kanazawa tại Đại học Canterbury ở New Zealand trên cơ sở nghiên cứu tiểu sử của những nhà khoa học thuộc phái nam nổi bật nhất, ông phát hiện rằng họ đạt được phát kiến quan trọng vào độ tuổi 30, đây cũng là thời điểm mà hành vi của những người phạm tội đạt đỉnh cao.

(3) Nghề nghiệp và thành phần xã hội

Đánh giá số liệu tại Bảng số 16 phụ lục 1 cho thấy, thành phần tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên thời gian qua bao gồm cả cán bộ, công chức nhà nước mặc dù chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ 0,26%, số đảng viên chiếm tỷ lệ 0,38%. Qua phân tích 531 bản án hình sự sơ thẩm (531 vụ và 615 bị cáo) cho thấy tập trung lớn nhất vào các bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng (bao gồm cả làm nương) với tỷ lệ 81,85%, không nghề nghiệp chiếm 17,85%, viên chức nghỉ hưu 0,30%. So sánh ở mức độ tương đối với số liệu mà tác giả Nguyễn Tuyết Mai - Trường đại học Luật Hà Nội đưa ra vào thời điểm năm 2006 (Tập chí Luật học số 11/2006) cho thấy: So với con số trong vòng hơn 10 năm (1995-2006) TAND các cấp trên cả nước đã xét xử gần 400 cán bộ, công chức tham gia vào các vụ phạm tội về ma túy, thì chỉ trong vòng 10 năm (2006-2015) TAND hai cấp tỉnh Điện Biên đã xét xử 14 công chức phạm tội về ma túy; ở mức độ tương đối thì số công chức của tỉnh Điện Biên phạm tội về ma túy chiếm tỷ lệ khoảng 3,5%. Rõ ràng, công tác phòng ngừa tội phạm về ma túy trong môi trường công sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên cũng cần phải quan tâm hơn nữa trong thời gian tới.

(4) Tái phạm, tái phạm nguy hiểm

Theo số liệu thống kê tội phạm của TAND tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006-2015, số các bị cáo phạm tội về ma túy thuộc các trường hợp tái phạm chiếm tỷ lệ trung bình cả giai đoạn thấp 5,80%, cụ thể là có 309 bị cáo thuộc trường hợp tái phạm trong tổng số 5332 bị cáo phạm tội về ma túy đã bị đưa ra xét xử. Không có trường hợp nào tái phạm nguy hiểm; về vấn đề này, tác giả đã tìm hiểu và tham khảo ý kiến một số chuyên gia, ĐTV, KSV, Thẩm phán của VKSND, TAND và Công an tỉnh Điện Biên, đa số các

ý kiến cho rằng vì nhiều nguyên nhân, nhưng câu trả lời thuyết phục nhất là do các bị cáo phạm tội về ma túy thường bị xử lý mức án với hình phạt rất cao, thời gian chấp hành án kéo dài, sau khi chấp hành án xong thường tái phạm trong trường hợp chưa được xóa án tích nên bị xử lý rất nghiêm khắc. Xem Bảng 19, Biểu đồ 12 phụ lục 1.

(5) Người nghiện ma túy

Yếu tố nghiện ma túy được xác định là một trong những nguyên nhân tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm xâm phạm trật tự xã hội, đặc biệt là các tội phạm về ma túy. Trong khi tình hình lạm dụng ma túy trên địa bàn tỉnh vẫn đang gia tăng đáng kể và diễn biến phức tạp; công tác phòng ngừa và việc tổ chức cai nghiện cho người nghiện ma túy gặp rất nhiều khó khăn.

Qua phân tích số liệu thống kê của TAND tỉnh Điện Biên (Xem Bảng 16, 20, Biểu đồ 13 phụ lục 1) cho thấy trong tổng số 5332 bị cáo đã xét xử có 2645 người nghiện ma túy, chiếm tỷ lệ 49,61%. So với tổng số người nghiện trên địa bàn tỉnh thì số bị cáo là người nghiện ma túy chiếm tỷ lệ thấp nhất vào năm 2015 (2,44%) và chiếm tỷ lệ cao nhất vào năm 2010 (5,16%). So sánh ở mức độ tương đối với tổng số người nghiện trên địa bàn toàn quốc thì số bị cáo là người nghiện ma túy chiếm tỷ lệ thấp nhất vào các năm 2007 và 2008 (0,10%) và chiếm tỷ lệ cao nhất vào năm 2010 (0,21%). Tính trung bình số người nghiện ma túy trên địa bàn toàn quốc năm 2015 chia cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì số bị cáo là người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên chiếm 7,39% trong tổng số người nghiện ma túy. Số liệu thống kê năm 2015 có 236 bị cáo nghiện ma túy, chiếm tỷ lệ 78,74% trong tổng số 414 bị cáo bị xét xử về các tội phạm quy định tại Điều 194 BLHS; chiếm tỷ lệ 2,44% trên tổng số 9669 người nghiện ma túy trên địa bàn toàn tỉnh năm 2015 (tổng số người nghiện ma túy trên toàn quốc năm 2015 là 201.180 người). Những số liệu này cho thấy mức độ chính xác, phù hợp thống kê tương đương ở các nguồn số liệu khác nhau so với số liệu thống kê về đặc điểm người nghiện ma túy. Trong số 9.669 người nghiện ma túy năm 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên thì có 1690 người người nghiện có hồ sơ quản lý ở khu vực biên giới, gồm: nam 1554 người, nữ 136 người; độ tuổi dưới 18 có 4 người; độ tuổi từ 18 đến 30 có 325 người; độ tuổi trên 30 có 1362 người.

(6) Dân tộc

Theo số liệu thống kê tại Bảng 21, Biểu đồ 14 phụ lục 1, trong tổng số 5332 bị cáo phạm tội về ma túy có 3701 bị cáo là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ rất cao 69,41% (số bị cáo còn lại là dân tộc Kinh) và có xu hướng tăng dần (duy trì không ổn định trong cả giai đoạn, so sánh với năm 2006 (chiếm tỷ lệ 84,19%) thì có sự giảm sâu vào năm 2007 (chiếm tỷ lệ 28,03%), sau đó tăng ngay trở lại vào năm 2008 đồng thời bắt đầu duy trì ổn định và đến năm 2015 (chiếm tỷ lệ 83,57%) có sự chênh lệch không đáng kể so với năm 2006. Các bị cáo phạm tội về ma túy chủ yếu tập trung vào dân tộc Mông, Thái, Kinh, đây là 3 dân tộc có tỷ lệ người phạm tội về ma túy cao nhất giai đoạn 2006-2015. Bị cáo là người dân tộc thiểu số bị đưa ra xét xử về các tội phạm về ma túy, ngoài các quyền theo quy định chung của pháp luật hình sự, còn được đảm bảo

các quyền của người dân tộc thiểu số quy định trong BLTTHS, như tiếng nói và chữ viết... thường phải có người phiên dịch.

Ví dụ 10: Chuyên án C2006, ngày 06/7/2006, sau khi Lý Việt Cường (sinh năm 1982, trú tại thị trấn Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên) bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 3,1 gam Heroin, Ban Chuyên án đã điều tra, làm rõ và bắt thêm 16 đối tượng khác, trong đó có 13 đối tượng là người dân tộc thiểu số, các đối tượng khai nhận đã mua bán trót lọt 08 bánh Heroin in trước khi bị bắt.

Người dân tộc thiểu số (minorities) là một khái niệm được sử dụng chính thức trong các văn bản khác nhau của Liên hợp quốc. Khái niệm này cũng được sử dụng ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới do tính chất nhạy cảm từ các góc độ chính trị, lịch sử, kinh tế, tôn giáo, chủng tộc, sắc tộc và xã hội. Theo Từ điển tiếng Việt xuất bản năm 1994 của nhà xuất bản khoa học xã hội thì "Dân tộc thiểu số là dân tộc chiếm số ít, so với dân tộc chiếm số đông nhất trong một nước có nhiều dân tộc". Thời gian qua, tình hình tội phạm về ma túy là người dân tộc thiểu số diễn biến phức tạp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với loại tội phạm này gặp một số khó khăn nhất định, nổi bật trong đó là việc thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xé xử để bảo đảm nhân quyền, tính khách quan, chính xác của quá trình giải quyết vụ án. Trên thực tế, với những hạn chế về nhận thức xã hội, về chính sách pháp luật, đặc biệt với tính chất nguy hiểm cho xã hội của các vụ án ma túy, bị can, bị cáo là người dân tộc thiểu số phạm tội đã bảo vệ được đầy đủ các quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật chưa? Với những thay đổi của chính sách pháp luật, cụ thể là Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trách nhiệm của các chủ thể tiến hành tố tụng được quy định chặt chẽ hơn nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo.

(7) Quốc tịch

Số người phạm tội về ma túy là người nước ngoài có 18 người, chiếm tỷ lệ rất thấp 0,34% trong tổng số 5332 bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn 2006-2015 (Xem Bảng 16 phụ lục 1). Số đối tượng nước ngoài (người Lào) hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy vào địa bàn tỉnh có xu hướng tăng, giảm không đồng đều trong các năm; tình hình các tội phạm ma túy do người nước ngoài thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên có dấu hiệu được kiềm chế ở phần hiện của tội phạm (tội phạm rõ). Tuy nhiên, nhận định chung của các cơ quan chức năng tỉnh Điện Biên trên cơ sở tài liệu nghiệp vụ theo dõi tình hình thực tế cho thấy người phạm tội là người nước ngoài đang có chiều hướng diễn biến phức tạp; thủ đoạn hoạt động tinh vi hơn bằng nhiều hình thức khác nhau như lợi dụng việc thăm thân, qua lại trao đổi hàng hóa, buôn bán, tham quan du lịch... gây khó khăn cho công tác phòng ngừa và đấu tranh của các lực lượng chức năng. Mặc dù, tỉnh Điện Biên có 40,861 km đường biên giới với Trung Quốc tuy nhiên, do các đặc điểm về tự nhiên - địa lý... (đề cập ở phần tiếp theo của luận án) nên chưa thấy xuất hiện các vấn đề liên quan đến tội phạm về ma túy tại khu vực này, mà tiềm ẩn các tội phạm khác về trật tự an toàn xã hội và quốc phòng, an ninh của quốc gia.

Ví dụ 11: Ngày 02/01/2010, lực lượng phòng chống ma túy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên đã phối hợp với An ninh tỉnh Luông Phra Băng (Lào) phá chuyên án 025LV, bắt quả tang 03 đối tượng (gồm Giàng A Xá, sinh năm 1987 và Giàng Năng Ly, sinh năm 1988 quốc tịch Lào, đều cư trú tại thị trấn Phu Khiên, huyện Mường Mây, tỉnh U Đôn Xay (Lào) và Vừ A Tủa, sinh năm 1980, quốc tịch Việt Nam, trú tại xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên) tại khu vực biên giới đối diện với Đồn 433 - Mường Lói - huyện Điện Biên; thu giữ 29 bánh heroin, 5000 viên ma túy tổng hợp, 2kg thuốc phiện, 02 xe ô tô, 01 điện thoại vệ tinh, 5 triệu tiền Kip, 10 triệu bạc, 10 lượng vàng và nhiều vật chứng khác. Trong vụ án này, ngay từ ban đầu Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã xác định là một chuyên án khó tạo dựng niềm tin với đối tượng, vì các lý do: Đường dây mua bán trái phép chất ma túy do các đối tượng người Lào cầm đầu tổ chức; địa bàn hoạt động ở khu vực biên giới; để giao dịch thực hiện thì phải đi lại nhiều lần; việc tạo dựng niềm tin phải trên cơ sở thăm thân lẫn nhau... vì vậy, sau nhiều lần bàn bạc, Ban Chuyên án - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã lựa chọn một trinh sát giỏi, có đặc điểm “nhân thân” phù hợp để thâm nhập đường dây trong thời gian dài. Với vỏ bọc vững chắc được tạo dựng, nắm bắt đúng tâm lý của các đối tượng, trinh sát viên đã vượt qua được cuộc “sát hạch” của tên trùm ma túy Giàng A Xa để hợp tác giao dịch chuyển hàng.

GS.TS. Đào Trí Úc đã khẳng định: Ở mức toàn xã hội, tội phạm phải được coi là một bộ phận, một yếu tố được đặt trong mối liên hệ mật thiết với các quá trình và các hiện tượng khác, trong đó có hiện tượng tích cực và tiêu cực. Thừa nhận sự liên hệ giữa tội phạm với các quá trình và hiện tượng xã hội khác là thừa nhận sự cần thiết phải xuất phát từ từng quá trình xã hội cụ thể mà đánh giá nguyên nhân và biến động của tội phạm - đó là phương pháp tiếp cận của xã hội học mà gần đây người ta mới bắt đầu quan tâm đến trong lĩnh vực nghiên cứu về tội phạm [111, tr.80, 81]. Cũng như vậy, đặc điểm nhân thân của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) như đã phân tích trên đây mới chỉ xét theo một số đặc điểm cơ bản của nhân thân người phạm tội, khi nghiên cứu về con người thì còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như đặc điểm về không gian, kinh tế - xã hội, truyền thống đạo đức, tập tục, thói quen, văn hóa... và các yếu tố chuyên biệt khác. Mặt khác, trong mối quan hệ tổng thể của tình hình tội phạm thì nhân thân người phạm tội được xem như là một bộ phận của tình hình tội phạm, theo đó, các đặc điểm nhân thân trên góc độ chung nhất như đã trình bày trên đây là những yếu tố hình thành nên thực trạng, cơ cấu và là yếu tố không thể thiếu khi đánh giá diễn biến, tính chất của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2.2.1.4. Tính chất của tình hình các tội phạm về ma túy

GS.TS Võ Khánh Vinh khẳng định: Tính chất của tình hình tội phạm thể hiện ở số lượng của các tội phạm nguy hiểm nhất cho xã hội trong cơ cấu của tình hình tội phạm cũng như các đặc điểm nhân thân của những người thực hiện tội phạm. Tính chất của tình hình tội phạm được làm sáng tỏ thông qua cơ cấu của nó. Tình hình tội

phạm bộc lộ bản chất của nó qua những thông số phản ánh về số lượng và tính chất của nó, hay còn gọi là những chỉ số định lượng và định tính của tình hình tội phạm, trong đó, các thông số phản ánh về số lượng được biểu thị bằng các khái niệm tình trạng (hay mức độ) và động thái của tình hình tội phạm, còn thông số phản ánh về mặt định tính của hiện tượng được biểu thị bằng khái niệm cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm [111, tr.22, 24]. Nói cách khác thì tội phạm học xem tính chất của tình hình tội phạm cũng là một đặc điểm định tính của tình hình tội phạm. Nó phản ánh mức độ nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng khác nhau của tình hình tội phạm ở từng thời gian và không gian khác nhau thông qua tương quan và tỷ lệ giữa các thành phần tạo nên cơ cấu của tình hình tội phạm.

Áp dụng lý luận tội phạm học về tính chất của tình hình tội phạm vào nghiên cứu tính chất của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên có thể thấy được mức độ nguy hiểm khác nhau của tình hình tội phạm trong giai đoạn nghiên cứu (2006-2015). Một số tính chất cơ bản của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn 2006-2015 như sau:

- Tình hình các tội phạm về ma túy được kiểm soát trong biên độ giao động tăng, tính chất nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng theo chiều hướng gia tăng.

- Các tội phạm về ma túy chiếm tỷ lệ 63,11% số vụ và 58,22% số bị cáo trong tổng số các vụ án và bị cáo đã xét xử trong 10 năm, trong đó tội phạm cụ thể chủ yếu tập trung vào tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 BLHS 1999, chiếm tỷ lệ 99,56% số vụ và 99,59% số bị cáo đã xét xử sơ thẩm.

- Do đặc điểm thuận lợi về tuyến (về vị trí địa lý) nên tỉnh Điện Biên “được” tội phạm về ma túy hướng tới là một địa bàn đầu mối vận chuyển ma túy vào Việt Nam và đi các tỉnh, thành phố khác và ra nước khác (chủ yếu từ Myanmar chuyển về tỉnh Bo Kẹo, Luông Nậm Thà, U Đôm Say - Lào rồi vận chuyển bán cho các đối tượng ở vùng giáp biên giới) dẫn đến tình hình các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng và tập trung vào tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, địa bàn huyện Điện Biên có tỷ lệ số vụ và số bị cáo phạm tội về ma túy cao nhất (31% số vụ và 30,15 số bị cáo) so với địa bàn các huyện khác trong toàn tỉnh.

- Độ tuổi của các bị cáo phạm tội về ma túy từ trên 30 chiếm 76,24% so với các lứa tuổi khác. Theo số liệu tổng điều tra dân số năm 2009 thì số người từ 30 tuổi trên địa bàn tỉnh Điện Biên là 165.266 người từ 30 tuổi trở lên trong tổng số 490.306 người, nghĩa là có khoảng 1/3 dân số nằm trong lứa tuổi trưởng thành về mặt sinh học và trí tuệ, là nguồn lao động có kinh nghiệm. Tính cơ sở trên 100.000 dân cùng con số 165.266 người từ 30 tuổi trở lên thì ra con số đáng kinh ngạc 2.459,67. Xét trên phương diện xã hội học pháp luật và tội phạm học thì đây là một tổn thất lớn cho xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên, đồng thời là yếu tố đáng lưu ý trong các hoạt động phòng, ngừa các tội phạm về ma túy.

- Tỷ lệ bị cáo phạm tội về ma túy là người dân tộc chiếm tỷ lệ rất cao 69,41% và có xu hướng tăng dần, theo thứ tự sắp xếp số người dân tộc phạm tội như sau: Mông, Thái, Kinh.

- Hậu quả về mặt xã hội lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến các gia đình có người nghiện ma túy và phạm tội về ma túy. Số người nghiện ma túy đang ở mức báo động cao, có xu hướng năm sau tăng cao hơn năm trước; cơ sở người nghiện ma túy tính trung bình trên 100.000 dân cư là 1765, chiếm tỷ lệ 1,77% dân số toàn tỉnh Điện Biên năm 2015. Trong tổng số 9.597 người nghiện ma túy năm 2014, có 1.240 người nghiện ở khu vực biên giới.

- Tình trạng dân DCTD vào khu vực biên giới có chiều hướng gia tăng, tiềm ẩn nguy cơ mất trật tự an ninh của khu vực; mức độ di cư đi và đến trên địa bàn tỉnh Điện Biên rất lớn (Xem Bảng 2 phụ lục 2), trong khi đó, do xuất phát điểm thấp nên đời sống của đại bộ phận nhân dân vùng sâu vùng xa, biên giới, đặc biệt các hộ dân di cư tự do còn gặp rất nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ đói nghèo cao, tình trạng di cư tự do vẫn còn có nguy cơ tái diễn kéo làm phá vỡ quy hoạch dân cư và tàn phá môi trường nghiêm trọng do nạn khai hoang, đốt rừng làm nương (gồm cả việc trồng cây thuốc phiện).

- Mức độ thiệt hại trực tiếp do các đối tượng phạm tội gây ra là rất nguy hiểm, hành vi, phương thức phạm tội được thay đổi ngày càng tinh vi hơn, rất mạnh động. Lực lượng chức năng là đối tượng chịu tác động thiệt hại trước hết vì sự liêu lĩnh nhằm chống chọi “một mất một còn” đối với lực lượng vây bắt nhằm trốn thoát.

- Do những đặc điểm nhân thân đặc thù và hành vi phạm tội về ma túy nên người phạm tội do tái phạm luôn chiếm một tỷ lệ nhất định trong các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2.2.2. Phần ẩn của tình hình các tội phạm về ma túy

Để làm sáng tỏ tội phạm ẩn đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), tác giả tiếp cận đa dạng các tài liệu nghiên cứu trong đó sử dụng một số tài liệu “đặc biệt” của cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy (PC17), Công an tỉnh Điện Biên.

2.2.2.1. Tội phạm ẩn khách quan trong tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Phần ẩn của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên do nguyên nhân khách quan có nội dung bao hàm tất cả các tội phạm về ma túy đã xảy ra trong thực tế, song các cơ quan chức năng có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự không có thông tin về chúng. Bởi vậy, loại tội phạm này không phải chịu bất kỳ một hình thức xử lý nào từ phía Nhà nước và xã hội, và đương nhiên nó không có trong thống kê hình sự [111, tr.41]. Độ ẩn được hiểu là mức độ không bị phát hiện và xử lý hình sự của từng loại tội phạm hoặc từng nhóm tội phạm, có thể được xác định dựa vào mức độ bộc lộ của sự phạm tội và mối quan hệ của nó với chủ thể khác có liên quan như bị hại, nhân chứng. Ở mức độ tuyệt đối thì đối tượng tác động của các tội phạm về ma túy không phải là một cá nhân cụ thể, khách thể của các tội phạm về ma túy là những quy định của Nhà nước

trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng các chất ma túy. Vì vậy, tác giả tập trung làm rõ tội phạm ản do nguyên nhân khách quan có lý do ản từ phía chủ thể của hành vi phạm tội.

Chúng ta thấy rằng, người phạm tội về ma túy dùng mọi thủ đoạn, phương thức, mánh khéo để che giấu hành vi, bưng bít thông tin hoạt động của chúng; với tính chất rất manh động của tội phạm, thì người tố giác, báo tin, làm chứng trong các vụ ản ma túy là nhiều vì lý do khách quan, chủ yếu có tâm lý sợ bị gia đình người phạm tội trả thù, ảnh hưởng đến cá nhân và cuộc sống gia đình người làm chứng. Đó là một trong những lý do mà các tội phạm về ma túy ở Việt Nam được các chuyên gia về tội phạm học, nhà nghiên cứu đánh giá có độ ản cấp IV (cấp độ ản cao nhất trong 4 cấp độ ản) [68, tr.60] và [107, tr.42]. Theo những nghiên cứu và rà soát thực tế cho thấy nhóm tội phạm này hiện đang chiếm tỉ trọng lớn trong tình hình tội phạm ản trên địa bàn tỉnh Điện Biên và nó có mức độ nguy hiểm đối với xã hội. Lý do ản của loại tội phạm ản tự nhiên cũng rất đa dạng nhưng trên cơ sở của tình hình kinh tế, xã hội ở nước ta hiện nay và từ những nghiên cứu thực tế của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên cho thấy cần đánh giá, xem xét lý do ản từ góc độ:

- Về mặt tâm lý, những người phạm tội về ma túy do cố ý tìm mọi cách che giấu hành vi phạm tội để không bị phát hiện. Trong thực tế các tội phạm về ma túy luôn luôn có xu hướng "tinh vi hóa" hành vi phạm tội; tâm lý chung là tận dụng mọi khả năng và điều kiện có thể để che giấu tội phạm và tạo ra những cản trở để tránh sự phát hiện với những thủ đoạn gây ản mới. Khi sự kiện phạm tội xảy ra và bị phát hiện thì họ tận dụng mọi khả năng, điều kiện để cản trở, chống trả nhằm che giấu tội phạm, thậm chí là sử dụng "luật rừng" để "trừ khử" người có ý định tố giác, lực lượng chức năng, những cản trở khác theo "kiểu một mất một còn", và mau chóng rút lui, rời khỏi hiện trường. Điều này góp một phần lý giải tại sao trường hợp bắt người phạm tội trong các vụ ản về ma túy thường là bắt quả tang và người dân lại ít có thái độ tích cực trong việc công khai hợp tác với cơ quan chức năng trong công tác phòng ngừa tội phạm về ma túy. Lý do ản của các tội phạm về ma túy như đã phân tích trên đây, xuất hiện ngay trong bản thân người phạm tội, người dân và cả cơ quan chức năng, nhưng thực tế chỉ ra rằng, không phải người phạm tội nào cũng có khả năng che giấu được hành vi phạm tội của mình. Nhóm tội phạm về ma túy có độ ản lớn nhất (cấp độ IV), thời gian ản cũng rất lớn. Điều này được lý giải một phần qua công tác đấu tranh, phá chuyên ản của lực lượng chức năng tỉnh Điện Biên. Có những chuyên ản, phải mai phục nhiều lần, chứng kiến nhiều giao dịch thành công của người phạm tội mới phá được vụ ản. Độ ản tự nhiên của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là trên dưới 3 năm.

- Tội phạm ản có lý do xuất phát từ loại nhân thân người phạm tội:

Người phạm tội liên tục, phạm tội liên tục trong một thời gian dài cho tới khi bị phát giác và phát hiện: Nổi bật là những người phạm tội về ma túy hoạt động theo đường dây, gia đình, dòng họ, thôn bản; với hệ thống liên hoàn, khép kín, thường thì trong một thời gian dài khó bị phát hiện bởi người trong đường dây là vợ chồng, bố con, anh chị em, họ hàng... che chắn cho nhau. Khi bị bắt giữ, xử lý thì chỉ một người

nhận tội, không chịu khai báo ra đồng phạm là người thân trong gia đình mình. Bên cạnh đó, bản thân các chủ thể của các tội phạm loại này đã tạo được những bảo đảm khá chắc chắn cho hành vi phạm tội của chúng không bị phát hiện, kể cả trong những trường hợp chúng thực hiện hành vi phạm tội rất công khai, trắng trợn. Ví dụ: Tại bản Na U, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, hầu hết các đối tượng bị bắt đều tham gia vào các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép ma túy lớn, xuyên quốc gia. Thành phần tham gia vào các đường dây ma túy rất đa dạng, từ thanh niên đến người cao tuổi, nam giới và nữ giới. đặc biệt là có vụ án cả 3 thế hệ cùng sống trong một nhà, hoặc anh em ruột cùng phạm tội... việc phát hiện các vụ án này không đáng kể, tự chúng bộc lộ là nhiều.

Trong tổng số 5332 bị cáo phạm tội về ma túy có 2645 bị cáo nghiện ma túy, chiếm tỷ lệ trung bình hằng năm (2006-2015) là 49,61%. Năm 2014 tỉnh Điện Biên thống kê được 9.597 người nghiện ma túy, trong đó: Có 8.851 người nghiện ngoài xã hội; 726 người nghiện trong trại tạm giam, nhà tạm giữ (gồm 418 bị cáo đã bị xét xử về các tội phạm về ma túy) và 20 người đang cai nghiện tại trung tâm chữa bệnh - giáo dục - xã hội tỉnh. Số người nghiện dưới 16 tuổi là 14 người, từ 18 đến 30 tuổi là 2.920 người và trên 30 tuổi là 6.306 người. Xét trên thực tế số người nghiện ma túy nêu trên, việc tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy ít nhất là nhằm sử dụng, thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nghiên cứu số liệu thống kê cho thấy các bị cáo bị xét xử về các tội phạm về ma túy năm sau cao hơn năm trước, đồng thời số bị cáo nghiện ma túy cũng gia tăng tương tự. Vậy, phải chăng con số 8.851 người nghiện ngoài xã hội hiện nay là con số rõ hơn cả về tình hình tội phạm ẩn của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (chưa xét số người nghiện ma túy chưa thống kê được).

- *Người tái phạm*: Đối với tội phạm học cũng như đối với hoạt động điều tra hình sự, phát hiện tội phạm, thì sự lặp lại của hành vi phạm tội là một vấn đề rất cần phải được quan tâm nghiên cứu. Sự lặp lại của hành vi phạm tội ở dạng tái phạm và tái phạm nguy hiểm chính là chỉ báo rõ nét về một loại hình nhân thân người phạm tội có khuynh hướng chống đối xã hội bền vững, có mức độ trầm trọng của những sai lệch trong ý thức đạo đức, ý thức pháp luật, trong khuynh hướng giá trị cá nhân cũng như trong nhu cầu và phương thức thỏa mãn nhu cầu. Công trình nghiên cứu trước đó đã công bố trên phạm vi cả nước có tất cả 18 hành vi phạm tội có cấp độ tái phạm từ thứ nhất đến thứ 10 trong tình hình tái phạm, tái phạm nguy hiểm những năm 2000-2002, trong đó hành vi phạm tội chiếm số lượng bị cáo (thuộc diện tái phạm, tái phạm nguy hiểm) vượt trội có tội phạm về ma túy chiếm 21,10% [84, tr.110-112].

Theo thống kê của TAND tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006-2015, số các bị cáo phạm tội về ma túy thuộc các trường hợp tái phạm chiếm tỷ lệ thấp 5,68% (303 bị cáo) trong tổng số 5332 bị cáo phạm tội về ma túy đã bị đưa ra xét xử. Những người phạm tội về ma túy, do những đặc điểm riêng biệt như đã phân tích tại phần cơ cấu và nhân thân người phạm tội mà việc thực hiện tội phạm của chúng thường là cố ý nên mức độ nghiêm trọng hơn. Khi hành vi phạm tội của họ xảy ra đã bị phát hiện và xử lý thì dù thời điểm trước họ có thực hiện hành vi phạm tội chưa bị phát hiện thì lần phạm tội

này nếu bản thân cá nhân không khai nhận, cơ quan điều tra không có chứng cứ từ các nguồn khác để chứng minh thì cũng không thể chứng minh được hành vi phạm tội.

2.2.2.2. *Tội phạm ẩn chủ quan trong tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên*

Khác với tội phạm ẩn do nguyên nhân khách quan, tội phạm ẩn do nguyên nhân chủ quan có lý do ẩn xuất phát từ các chủ thể mà pháp luật đã quy định cho nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh chống tội phạm, kể từ khâu trực tiếp phát hiện dấu hiệu của tội phạm hoặc tiếp nhận tố giác và tin báo về tội phạm cho đến khâu xét xử vụ án hình sự và thi hành án hình sự. Xác định rõ các chủ thể có nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh chống tội phạm trong từng khâu cụ thể như vậy theo trình tự giải quyết một vụ án hình sự cũng chính là nhằm làm rõ trách nhiệm pháp lý của các chủ thể đã được pháp luật hiện hành phân định [84, tr.153]. Việc làm rõ tội phạm ẩn do nguyên nhân chủ quan là nhiệm vụ quan trọng được nêu trong Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; tiểu mục 3, mục A, phần II nhận định "Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia vào công tác tư pháp. Các cơ quan tư pháp phải dựa vào nhân dân để hoạt động, đồng thời phải là lực lượng nòng cốt, là chỗ dựa vững chắc của nhân dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp".

Do đặc tính của nó, tội phạm ẩn nhân tạo có thể có ở mọi giai đoạn tố tụng hình sự. Để đánh giá tương đối chính xác, tác giả nghiên cứu khái quát hóa từ khâu nhận và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm cho đến khâu xét xử. Tội phạm ẩn nhân tạo trước hết là ẩn ở hoạt động phát hiện các tội phạm về ma túy của các cơ quan chức năng. Vì lý do “giới hạn thông tin nghiệp vụ” ở việc đưa ra con số cụ thể và năm gần nhất (2015), tác giả lựa chọn công bố số liệu năm 2010 đối với tố giác, tin báo mang tính nghiệp vụ. Riêng năm 2010, mạng lưới bí mật đã cung cấp cho lực lượng chuyên trách 385 tin có giá trị, qua đó xác lập được 37 chuyên án, khám phá 166 vụ án, bắt xử lý 204 đối tượng phạm tội về ma túy và bắt 31 đối tượng bị truy nã, trong đó có 25 đối tượng nguy hiểm, đặc biệt nguy hiểm; trong giai đoạn nghiên cứu đã xác lập 201 hiềm nghi và đấu tranh chuyên án 195 hiềm nghi. Từ thực tế phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, câu hỏi đặt ra là, có sự "bỏ lọt người, lọt tội" trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong thời gian qua? Cụ thể là yếu tố tiếp tay của lực lượng nòng cốt đấu tranh chống tội phạm, lực lượng có nhiệm vụ trực tiếp phát hiện tội phạm; nếu có thì đây chính là tội phạm ẩn do nguyên nhân chủ quan (cố ý). Trên địa bàn tỉnh Điện Biên cũng không loại trừ vấn đề này, trong quá trình điều tra đã bắt đầu manh nha xuất hiện một bộ phận trình sát, ĐTV “ưu ái” một số đối tượng, được xác định trong Báo cáo khoa học về Nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: “*Nhiều trường hợp để vận chuyển, mua bán được thuận lợi, bọn tội phạm về ma túy tìm cách móc nối với các phần tử thoái hóa trong lực lượng phòng, chống ma túy, biến họ thành “phương tiện”, thành “ô dù” để bao che cho hoạt động phạm tội của chúng*”

[29, tr.55]. Tỉnh Điện Biên có đường biên giới với Lào và Trung Quốc dài 398,5 km, tình hình các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp, nhiều đối tượng thực hiện hành vi phạm tội ma túy tại Việt Nam sau đó trốn sang Lào trở thành đầu mối vận chuyển ma túy vào Việt Nam. Lực lượng phòng, chống chưa đáp ứng được yêu cầu, công tác phối hợp với lực lượng chức năng của các tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam Trung Quốc chưa toàn diện, còn nhiều hạn chế trong việc nắm tình hình các tội phạm về ma túy ở khu vực biên giới. Phương tiện đấu tranh phòng, chống ma túy còn hạn chế, thiếu máy soi tại cửa khẩu. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh chỉ giám định được một số chất ma túy như thuốc phiện, heroin, methaphetamin còn việc giám định hàm lượng các chất ma túy và giám định các loại ma túy khác thì chưa đủ điều kiện nên phải trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết vụ án.

Trong tổng số 5881 bị can đã khởi tố về các tội phạm về ma túy thì CQĐT đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với 28 bị can (gồm 03 bị can đình chỉ theo điểm b khoản 2 Điều 164, còn lại là theo khoản 1, 2 Điều 107 BLTTHS về những căn cứ không được khởi tố vụ án hình sự); tạm đình chỉ là 69 vụ, 84 bị can (số bị can trốn 84 người; những vụ còn lại chưa xác định được đối tượng). Số liệu thống kê cho thấy tỷ lệ 1,48% số bị can và đối tượng không chứng minh được tội phạm hoặc không xác định được đối tượng. Một số vụ án điều tra quá hạn luật định gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; trong một số vụ án, bản kết luận điều tra nhận định: “Đối với đối tượng... do quá trình điều tra chưa làm rõ được, nên Cơ quan điều tra khoanh cắt để điều tra, xử lý khi có đầy đủ chứng cứ...”. Trong các vụ án ma túy, hầu hết đều có yêu cầu điều tra của VKSND, trong tổng số 4063 vụ án đã xét xử trong 10 năm, VKSND hai cấp đã ban hành 3039 văn bản yêu cầu điều tra, chiếm tỷ lệ 74,80%. Thực tế khi ban hành văn bản yêu cầu điều tra xảy ra các trường hợp: việc phản ứng của ĐTV và cơ quan điều tra đối với yêu cầu điều tra do nội dung yêu cầu điều tra chỉ nêu chung chung vấn đề; yêu cầu điều tra những vấn đề không cần thiết trong việc chứng minh vụ án mà nguyên nhân do KSV chưa nghiên cứu kỹ tài liệu điều tra, chưa bám sát tiến độ điều tra; ĐTV gặp nhiều khó khăn để giải quyết vấn đề cần chứng minh đối với sự thật khách quan của vụ án; vụ án đã bị chậm tiến độ (phải gia hạn), có trường hợp quan điểm giải quyết vụ án giữa CQĐT và VKSND chưa thống nhất về mặt nhận thức.

Một yếu tố then chốt cần được đề cập, chính là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu đồng bộ, chặt chẽ, một số văn bản hướng dẫn thực hiện BLHS chưa phù hợp với thực tiễn giải quyết tình hình tội phạm. Điển hình là việc áp dụng Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS 1999 chưa rõ ràng, kịp thời và thống nhất. Như đã phân tích tại phần Diễn biến của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, văn bản hướng dẫn đã nảy sinh nhiều khó khăn, vướng mắc cho CQĐT, VKSND, TAND trong thực tiễn giải quyết án ma túy dẫn đến số lượng tội phạm án có sự gia tăng từ quý III /2014 và năm 2015.

Các tội phạm về ma túy có mức độ nguy hiểm cho xã hội cao và người phạm tội có thể phải chịu mức án cao nhất là tử hình, với tâm lý đã buồn là phải đánh lớn nên họ thường là người “có tiền”. Vấn đề đặt ra, cần xem xét hành vi phạm tội nhằm che chắn cho các tội phạm về ma túy chưa được phát hiện (thường rất lâu mới bị phát hiện hoặc phát hiện trong thời gian ngắn nhưng trong một vụ án khác), thì phải xem xét những hành vi khác, không chỉ ở giới hạn trong hệ thống các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ trực tiếp phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự. Gần đây, manh nha xuất hiện các tội phạm liên quan, như Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do một số cán bộ cơ quan như Thi hành án dân sự, công chức tư pháp xã... lợi dụng sự am hiểu pháp luật và mối quan hệ xã hội để hứa hẹn chạy án nhằm chiếm đoạt tài sản của các đối tượng chưa bị bắt, hoặc đang bị truy nã, thường là người dân tộc thiểu số không am hiểu pháp luật trong một số vụ án về ma túy. Nguyên nhân chủ quan khác dẫn đến tình hình tội phạm ẩn là do năng lực của ĐTV, KSV chưa cao, dẫn đến đánh giá chứng cứ chưa chặt chẽ,... ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án.

Nguyên nhân chủ quan của tình hình tội phạm ẩn nhân tạo gồm nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến những hành vi phạm tội thực tế đã xảy ra nhưng chưa chịu sự tác động của bất kỳ loại hình phạt nào của chế tài hình sự hiện hành. Việc nghiên cứu tỷ lệ của loại tội phạm ẩn nhân tạo có ý nghĩa quan trọng trong việc tránh bỏ tội phạm.

2.2.2.3. Tội phạm ẩn thống kê

Lý luận về tội phạm học nhận định tội phạm ẩn thống kê bao gồm những hành vi phạm tội (và chủ thể của nó) đã bị xử lý bằng chế tài hình sự, song vì nhiều lý do khác nhau, số này bị lọt ra ngoài con số thống kê hình sự, những con số làm nền cho việc đánh giá tình hình tội phạm [111, tr.57]. Lý do tồn tại tội phạm ẩn thống kê nằm trong phạm vi công tác thống kê hình sự, song không phải nằm ở chủ thể tiến hành công việc thống kê, không phải ở phương tiện kỹ thuật - công nghệ áp dụng cho công tác thống kê lạc hậu hay hiện đại, mà nằm ở những quy định có tính chất pháp lý đối với công tác thống kê hình sự. Nói một cách khái quát hơn, tội phạm ẩn thống kê có tồn tại hay không tồn tại phụ thuộc vào khả năng của công tác thống kê ở mọi nước, có đếm được hết và ghi chép được hết số tội phạm và người phạm tội đã được các cơ quan tư pháp hình sự xử lý hay không [84, tr.175].

Kết quả khảo sát 531 bản án hình sự sơ thẩm cho thấy có 73,58% bị cáo phạm tội nhiều lần và 13,76% bị cáo phạm nhiều tội về ma túy (100% thuộc trường hợp tội danh ghép quy định tại Điều 194 BLHS). Thống kê hình sự chỉ thống kê số vụ và bị cáo với mức tội danh nghiêm trọng nhất và mức án cao nhất, nhưng Điều 194 BLHS được thống kê chung, không tách thành các tội phạm cụ thể. Số liệu này cho thấy thời gian ẩn của tội phạm về ma túy khá cao và chỉ ra thực trạng ẩn thống kê đối với tội danh ghép. Chính vì cách thống kê như vậy mà các nhà nghiên cứu về tội phạm học có cơ sở để bàn về tội phạm ẩn thống kê. Có trường hợp phạm tội về ma túy nhưng ghép trong trong các vụ án khác như Cướp tài sản,... các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm có tiền mua ma túy sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; song chỉ

thống kê đầu vụ và bị cáo với tội danh nghiêm trọng hơn mà BLHS quy định. Rõ ràng có số lượng đáng kể các tội phạm về ma túy rơi vào trạng thái ẩn thống kê. Trạng thái ẩn thống kê này có khả năng gây ra những sai lệch không nhỏ ở các mặt sau:

- Đối với các công trình nghiên cứu về pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và tội phạm học các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong từng giai đoạn cụ thể nghiên cứu chưa thật sự chính xác.

- Việc đánh giá kết quả công tác của các cơ quan tư pháp hình sự tỉnh Điện Biên chưa đảm bảo về khối lượng công việc điều tra, truy tố và xét xử, chứng minh về từng hành vi mà các bị cáo đã phạm do không được đưa vào con số thống kê phục vụ việc tổng kết, đánh giá kết quả công việc.

Sai số thống kê này chỉ là sự chưa chính xác, cần chỉnh sửa trong kỹ thuật xây dựng chỉ tiêu công tác thống kê hình sự ở Việt Nam hiện nay. Đây là việc hoàn toàn có thể thực hiện được theo hướng điều chỉnh quy định về công tác thống kê và hiệu chỉnh phần mềm hệ thống tin học ứng dụng đồng bộ phục vụ công tác thống kê, mà chủ thể thực hiện chính là VKSND. Điều 34 Luật Tổ chức VKSND năm 2014 quy định: *VKSND có trách nhiệm chủ trì thống kê tội phạm, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc thống kê hình sự. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp với VKSND trong việc thống kê tội phạm.* Nếu không được điều chỉnh kịp thời thì số liệu thống kê có thể gây ra sai lệch nhất định trong nghiên cứu, đánh giá tình hình tội phạm, dẫn đến có sự sai lệch ở mức độ nào đó trong đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Mặc dù, xét về mức độ nguy hiểm cho xã hội thì tội phạm ẩn thống kê không mang tính chất như tội phạm ẩn tự nhiên và tội phạm ẩn nhân tạo.

Kết luận chương 2

Tiếp thu những tri thức và lựa chọn cách tiếp cận nghiên cứu được rút ra từ những công trình nghiên cứu, những nhận định khoa học của các tác giả trong và ngoài nước được khảo cứu như trình bày tại Chương 1, tác giả đã khái quát lý luận về tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đồng thời lựa chọn cách tiếp cận trình bày luận án trên cơ sở trình bày gắn lý luận về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, áp dụng nghiên cứu đối với từng nội dung cụ thể khi nghiên cứu về tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Cách tiếp cận này được lựa chọn nhằm làm sáng tỏ hơn giữa lý luận và thực tiễn; cũng xuất phát từ những kinh nghiệm mà tác giả có được trong thực tiễn làm công tác pháp luật của bản thân, trong đó có thời gian dài làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự tại VKSND tỉnh Điện Biên.

Trên cơ sở lý luận về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, nội dung nghiên cứu của Chương 2 đã phân tích, đánh giá trên các phương diện, mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Những nghiên cứu đó đã làm rõ những nhận thức các thông số về lượng và những chỉ số về chất của tình hình các tội phạm về ma túy, bên cạnh đó cũng đánh giá những hậu quả, thiệt hại trực tiếp và gián tiếp do tội phạm này gây ra; làm rõ mối quan hệ, tác động qua lại giữa các thông số, hình thành phần hiện và phần ẩn về tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn nghiên cứu. Kết quả phân tích các số liệu, tài liệu, các ví dụ cụ thể chứng minh đã cho thấy một phần những điểm mạnh trong công tác phòng ngừa cần tiếp tục phát huy, cũng như nhiệm vụ cấp bách để xây dựng các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả cao hơn nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đang tồn tại trong tình hình thực tế.

Nói cách khác, việc làm sáng tỏ bản chất, các quy luật phát triển của các tội phạm về ma túy dưới góc độ điều kiện đặc thù của tỉnh Điện Biên là tiền đề cho việc nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn về quy luật hình thành và phát triển tạo thành nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015); hướng tới mục đích làm rõ các mặt, các yếu tố tiêu cực trong từng bộ phận của cơ chế hành vi, tức là những là các yếu tố tiêu cực, những yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm, làm phát sinh tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Chương 3

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

3.1. Khái quát những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) được lý giải trên cơ sở tiếp cận phương pháp luận về mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả của cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả trong triết học Mác-Lênin. Vì mọi hiện tượng đều có nguyên nhân xuất hiện, tồn tại và tiêu vong, nên không có vấn đề có hay không có nguyên nhân của một hiện tượng nào đấy, mà chỉ có vấn đề các nguyên nhân ấy đã được phát hiện hay chưa được phát hiện mà thôi. Nhiệm vụ của nhận thức nói chung, của nhận thức khoa học nói riêng, chính là đi tìm cho được những nguyên nhân còn chưa được phát hiện đó; vì mỗi liên hệ nhân quả mang tính tất yếu, nên ta có thể dựa vào mỗi liên hệ nhân quả để hành động. Sở dĩ tội phạm có thể trở thành khách thể của khoa học vì tội phạm là hiện tượng xã hội. Hiện tượng xã hội có nghĩa là nó xuất phát (nguồn gốc) từ các quan hệ và điều kiện xã hội, phát triển theo những sự thay đổi của các điều kiện đó. Ở mức độ toàn xã hội, tội phạm phải được coi là một bộ phận, một yếu tố được đặt trong mỗi liên hệ mật thiết với các quá trình và các hiện tượng khác, trong đó có cả hiện tượng tích cực và tiêu cực. Ở những tầng nấc xã hội đều có những cơ chế ở những mức độ khác nhau của quá trình phát sinh nhân - quả của tội phạm [111, tr.79-84].

Tội phạm học Việt Nam cũng như các khoa học pháp lý hình sự khác, không có lý luận riêng về quan hệ nhân - quả, mà chỉ cụ thể hóa nội dung cặp phạm trù nhân - quả của triết học Mác-xít vào lĩnh vực nghiên cứu của mình [84, tr 188]. Vận dụng quan điểm này, tác giả xác định nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trên cơ sở lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung. Tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) là một hiện tượng xã hội, nó sẽ bị đẩy lùi và tiến tới bị triệt tiêu khi mà các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh ra nó bị hạn chế hoặc không còn tồn tại.

Về mặt lý luận, mối quan hệ giữa tình hình tội phạm và các tội phạm cụ thể là mối quan hệ tuân theo quy luật giữa toàn thể và bộ phận, cái chung và cái đơn nhất, giữa hệ thống và bộ phận [111, tr.80]. Đúng về trình tự vận động của nhận thức mà nói, thì bao giờ cũng từ chỗ nhận thức sự vật cá biệt và riêng biệt mà tiến gần đến nhận thức sự vật nói chung. Đầu tiên, bao giờ người ta cũng nhận thức bản chất riêng biệt của nhiều sự vật khác nhau, rồi sau mới có thể tiến tới việc khái quát và nhận thức bản chất chung của các loại sự vật. Sau khi đã nhận thức bản chất chung đó, thì dùng nhận thức chung đó để chỉ đạo, tiếp tục nghiên cứu những sự vật cụ thể chưa nghiên cứu

hoặc nghiên cứu sâu và tìm ra bản chất riêng biệt của nó; như thế mới có thể bổ sung, làm phong phú và phát triển sự nhận thức về bản chất chung đó và làm cho sự nhận thức về bản chất chung đó khỏi thành cái khô khan, cứng nhắc. Đó là hai quá trình của nhận thức: một cái từ riêng đến chung, một cái từ chung đến riêng. Lý luận về tội phạm học Việt Nam nghiên cứu, lý giải nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và nguyên nhân của tội phạm cụ thể, các tội phạm cụ thể trong BLHS được quy định theo Chương, tương ứng với nhóm tội phạm. Có thể thấy rằng, trong nhóm tội phạm về ma túy quy định tại BLHS 1999 vừa có các tội danh cụ thể quy định tại một số điều luật, vừa có tội danh ghép như quy định tại Điều 194. Mặc dù Điều luật quy định tội danh ghép, nhưng trong quá trình xử lý trách nhiệm hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ xử lý người phạm tội về hành vi tương ứng.

GS.TSKH. Đào Trí Úc cho rằng mối quan hệ giữa tình hình tội phạm và các tội phạm cụ thể là mối quan hệ tuân theo quy luật giữa toàn thể và bộ phận, cái chung và cái đơn nhất, giữa hệ thống và bộ phận. Các quan niệm khác nhau về tội phạm và kẻ phạm tội cũng như nguyên nhân của tội phạm, của việc *hình thành con người phạm tội* được hiểu một cách khác nhau và do đó ta có thể nói tới những mô hình nhận thức lịch sử khác nhau. Nhưng qua nghiên cứu cho thấy, các mô hình nhận thức đó đều qua những bước như sau [111, tr.76, 80]:

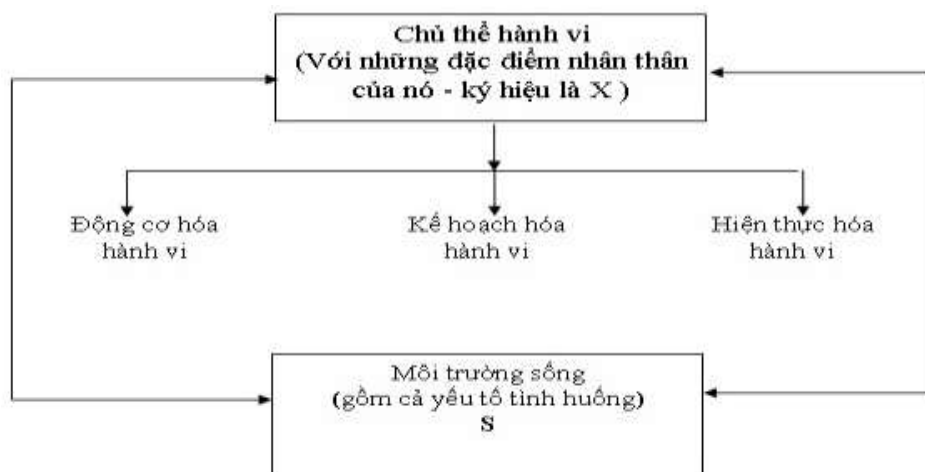
- Những quan niệm về chuẩn mực (mô hình) về con người;
- Xác định những cái mà con người cụ thể không có được, tức là sự thiếu tính chất của nó;
- Xác định nguyên nhân của cái thiếu đó;
- Xác định phương pháp đưa con người trở lại mô hình cần có, tức là phản ứng với hiện trạng;
- Xác định mục đích của việc phải sử dụng phương pháp đó.

Theo GS.TS. Võ Khánh Vinh, "Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của tình hình tội phạm như là hậu quả của mình" và "Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm tạo thành một hệ thống gồm nhiều bộ phận cấu thành nó" [122, tr.79]. Nghiên cứu về tội phạm học Mác xít, có quan điểm cho rằng "...*tìm ra mối liên hệ nhân-quả giữa tình hình tội phạm và các hiện tượng, các quá trình kinh tế-xã hội khác vì mục đích phòng ngừa tội phạm, tức là ngăn ngừa tội phạm và loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội*" [84, tr.9].

Tựu chung lại, tội phạm học với tính cách là đối tượng nghiên cứu khoa học, được các nhà nghiên cứu về tội phạm học nhìn nhận trong tổng thể xã hội "rộng hẹp khác nhau" nhằm lý giải khoa học và có cơ sở thực tiễn. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được các nhà khoa học về tội phạm học lý giải dựa trên những hiện tượng và quá trình xã hội; còn nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm cụ thể được lý giải dựa trên cơ chế tâm lý xã hội của hành vi tội phạm. Từ những đánh giá chung

về quy luật hình thành và phát triển của tội phạm, có thể thấy những quy luật đó biểu hiện ở các tầng nấc cụ thể như sau [111, tr.83, 84]: Quy luật xã hội hóa cá nhân, trong đó có chứa khả năng của sự đi lệch ra khỏi quỹ đạo phát triển nhân cách bình thường; Quy luật hình thành, duy trì và phát triển của các nhóm xã hội, các loại vi môi trường, trong quá trình tương tác giữa các nhân cách có sự hình thành và ảnh hưởng của lối sống phạm tội; Các quy luật phát sinh và phát triển của những quá trình lớn trong xã hội có ảnh hưởng đến tình hình phạm tội nói chung và đến từng cá nhân nói riêng; Các quy luật của quá trình vận hành hệ thống kiểm tra, giáo dục xã hội (gia đình, hệ thống trường lớp, tổ chức xã hội và đoàn thể, cụm dân cư...).

Dựa vào cơ chế hành vi của con người trong Tâm lý học, Tội phạm học,... cụ thể là tội phạm với tính cách là hành vi phạm tội, PGS.TS Phạm Văn Tinh đã xây dựng và đưa ra mô hình S-X-R, mô hình này được nhiều nhà nghiên cứu vận dụng khi nghiên cứu về tình hình tội phạm ở Việt Nam hiện nay [84, tr.191]; tức là trong mỗi quan hệ nhân - quả (nguyên nhân - điều kiện - kết quả), thì quả ở đây, trong tội phạm học chỉ có thể là hiện tượng (tình hình tội phạm) hoặc hành vi - hành vi phạm tội, còn nhân thì không thể là một hiện tượng hay một yếu tố nào, mà nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại của nhiều hiện tượng, nhiều yếu tố. Và sự tác động qua lại này không phải là sự tác động trực tiếp (S-R) mà là sự tác động gián tiếp, tức là phải thông qua đầu óc con người, tâm lý học gọi là kích thích phương tiện, được ký hiệu là X. Như vậy, mô hình cơ chế tâm lý - xã hội của hành vi phạm tội cụ thể được xây dựng theo quy luật cơ bản của sự phạm tội với cơ chế vận hành S-X-R, trong mỗi quan hệ nhân - quả (nguyên nhân - điều kiện - kết quả), thì S là những yếu tố môi trường bên ngoài (Kích thích khách thể), X là những yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm thuộc chủ thể hành vi phạm tội, xét trên góc độ hẹp hơn là con người với những đặc điểm nhân thân đặc trưng (Kích thích phương tiện) và R là sự trả lời các kích thích, gồm các quá trình động cơ hoá hành vi phạm tội; kế hoạch hoá và hiện thực hoá hành vi. Mô hình cơ chế hành vi phạm tội cũng thừa nhận mối quan hệ giữa tình hình tội phạm và hành vi tội phạm là mối quan hệ của cặp phạm trù chung - riêng. Cụ thể:



Mô hình cơ chế hành vi phạm tội cụ thể

Từ những nghiên cứu trên, tác giả định nghĩa nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy như sau: *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy chính là sự tác động qua lại giữa các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự phát sinh của tình hình các tội phạm về ma túy như là hậu quả của nó.* Khái quát định nghĩa nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: *Nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các hiện tượng xã hội làm phát sinh các tội phạm về ma túy và sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy với môi trường sống dẫn đến sự phát sinh tội phạm cụ thể trong nhóm tội phạm về ma túy.*

Đồng thời, tác giả lựa chọn cách tiếp cận lý giải nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm cụ thể theo mô hình cơ chế hành vi phạm tội cụ thể S-X-R, từ đó nhằm lý giải sự tương tác giữa các yếu tố thuộc về cá nhân con người với môi trường sống trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Qua đó, xác định các đặc điểm thuộc về nhân thân con người cụ thể và sự tương tác giữa các đặc điểm nhân thân này với môi trường sống trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đây là những nghiên cứu quan trọng góp phần xác định nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015).

3.2. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống

3.2.1. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường tự nhiên - địa lý

Điện Biên là tỉnh vùng cao biên giới nằm ở phía Tây Bắc của tổ quốc, có diện tích tự nhiên là 9.563 km²; phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu; phía Đông - Đông Bắc giáp tỉnh Sơn La; phía Tây Bắc giáp tỉnh Vân Nam - Trung Quốc với đường biên giới dài 40,861 km; phía Tây - Tây Nam giáp với tỉnh Luông Pha Băng, Phong Sa Lý - Lào với đường biên giới dài 360 km; có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh trong khu vực Tây Bắc. Có 10 đơn vị hành chính trực thuộc (Gồm 10 đơn vị hành chính cấp huyện: Tủa Chùa, Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Chà, Mường Nhé, Nậm Pồ; thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay); với 130 xã, phường thị trấn, trong đó có 29 xã biên giới (nằm trên địa bàn 04 huyện: Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà và Điện Biên); tỉnh lỵ đặt tại thành phố Điện Biên Phủ. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm (2006-2010) đạt 11,2%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm (2001-2005) 9,3%, đạt mục tiêu kế hoạch 5 năm đã đề ra với mục tiêu 11-12%, năm 2015 đạt 10,02%. Tỉnh Điện Biên gần với khu vực trọng điểm về ma túy của thế giới: Một số nước Nam Á (Pakistan; Apganistan; Myanmar và khu vực các tỉnh Bắc Lào). Có thể thấy, tỉnh Điện Biên giữ vị trí trọng yếu nơi địa đầu biên cương, là phen giậu của Tổ quốc, nhưng quy mô kinh tế nhỏ, tăng trưởng chậm, chưa bền vững, toàn diện; điều kiện sản xuất, môi trường đầu tư phát triển khó khăn; văn hóa xã hội chưa đáp ứng yêu cầu; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhân tố có thể dẫn đến phức tạp; đường biên giới dài, gây khó khăn cho công tác kiểm soát.

Với những phân tích đã đưa ra về cơ cấu tội phạm theo hành chính - lãnh thổ, tuyến trọng điểm, nguồn khai thác các chất ma túy... trong nghiên cứu về tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, tác giả tập trung đánh giá các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường tự nhiên - địa lý đối với 29 xã biên giới (đây là chính là những nét khái quát nhất, vừa đặc tả những yếu tố tiêu cực riêng, vừa mang hình ảnh minh họa tổng thể xét trên khía cạnh chung về đặc điểm môi trường tự nhiên - địa lý tỉnh Điện Biên), như sau:

Vị trí địa lý: Địa bàn 04 huyện (Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà và Điện Biên) có tổng diện tích tự nhiên 338.021,9 ha chiếm 35,3% tổng diện tự nhiên toàn tỉnh; nằm trải dài trên 400,861 km đường biên giới (trong đó: 40,861 km đường biên giới với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và 360 km đường biên giới với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào). Có tọa độ địa lý: từ 20053'40" đến 22032'56" vĩ độ Bắc, từ 1020 08'31" đến 103017'49" kinh độ Đông. Ranh giới hành chính: phía Đông, Đông Bắc giáp các xã nội địa của các huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà và Điện Biên của tỉnh Điện Biên; phía Tây, Tây Nam giáp nước CHDCND Lào; phía Nam, Đông Nam giáp tỉnh Sơn La và nước CHDCND Lào; Phía Bắc, Tây Bắc giáp với nước CHND Trung Hoa và tỉnh Lai Châu.

Dân số: Có 20.368 hộ, 102.381 nhân khẩu, bình quân 05 nhân khẩu/hộ, mật độ dân số trung bình 30 người/km². Có 12 dân tộc anh em cùng sinh sống trên địa bàn các xã vùng lập Đề án, cơ cấu thành phần dân tộc cụ thể như sau:

Dân tộc Thái: 5.280 hộ, 26.544 khẩu, chiếm 25,92% dân số;

Dân tộc Mông: 9.442 hộ, 47.460 khẩu, chiếm 46,36 % dân số;

Dân tộc Hà Nhì: 958 hộ, 3.962 khẩu, chiếm 4,7% dân số;

Dân tộc Khơ Mú: 981 hộ, 4.933 khẩu, chiếm 4,82 % dân số;

Dân tộc Lào: 467 hộ, 2.346 khẩu, chiếm 2,29 % dân số;

Dân tộc Kinh: 2.319 hộ, 11.603 khẩu, chiếm 11,39 % dân số;

Dân tộc Kháng: 124 hộ, 623 khẩu, chiếm 0,61 % dân số;

Dân tộc Dao: 260 hộ, 1308 khẩu, chiếm 1,28 % dân số;

Dân tộc Hoa: 128 hộ, 643 khẩu, chiếm 0,63 % dân số;

Các dân tộc khác (Mường, Tày, Si La...): 409 hộ, 2.058 khẩu, chiếm 2,01% dân số.

Địa hình: Phần lớn diện tích có địa hình núi cao, độ cao tuyệt đối so với mực nước biển từ 360 m (xã Na Sang, Mường Mươn, huyện Mường Chà) đến 1900 m (xã Sín Thầu huyện Mường Nhé), địa hình chia cắt mạnh, có nhiều núi cao vực sâu hiểm trở; điều kiện sản xuất và giao thông đi lại gặp rất nhiều khó khăn. Nhìn tổng thể các dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc xuống Đông Nam, thấp dần từ Tây sang Đông.

Theo hệ thống phân loại đất áp dụng cho bản đồ thổ nhưỡng tỷ lệ lớn của Việt Nam, những vùng này có 3 nhóm đất với 7 loại đất chính: Nhóm đất phù sa phù hợp cho sản xuất cây lương thực, hoa màu, rau quả. Nhóm đất đỏ vàng gồm 4 loại đất (đất đỏ vàng phát triển trên đá phiến sét (Fs), đất vàng nhạt phát triển trên đá cát (Fq), đất

nâu đỏ phát triển trên đá Macsma bazơ và trung tính (Fk) và đất nâu đỏ phát triển trên đá vôi (Fv)); hiện nay các loại đất này chủ yếu là sản xuất nương; là loại đất tốt thích hợp với các loại cây dài ngày như: Cà phê, Cao su, Chè... Nhóm đất mùn vàng đỏ phân bố ở những vùng có địa hình cao hầu hết thuộc các khu vực rừng đầu nguồn, phù hợp cho việc bảo vệ và phát triển rừng. Các loại đất này kết hợp với các yếu tố về khí hậu và thời tiết tạo ra sự thích hợp cho việc trồng cây thuốc phiện.

Khí hậu, thủy văn: Khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng núi cao; một năm có 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, thời tiết nóng ẩm mưa nhiều, nóng nhất các tháng 5, 6; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, thời tiết lạnh khô hanh và ít mưa, lạnh nhất là tháng 1 và tháng 12. Nhiệt độ trung bình trong năm là $22,7^{\circ}\text{C}$, cao nhất tuyệt đối là $38,6^{\circ}\text{C}$, thấp nhất tuyệt đối là 7°C ; biên độ nhiệt giữa ngày và đêm chênh lệch khá lớn từ $7 - 12^{\circ}\text{C}$. Lượng mưa lớn nhưng phân bố không đều, tập trung chủ yếu vào các tháng 6, 7 và tháng 8, mùa đông ít mưa, lượng mưa cả năm bình quân 1.637 mm. Độ ẩm không khí bình quân năm là 84%, cao nhất là 93%, thấp nhất là 78%. Chịu ảnh hưởng của các hướng gió: gió Đông Nam từ tháng 4 đến tháng 9; gió Đông Bắc từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, gió Tây Nam khô nóng thường xuất hiện từ tháng 3 đến tháng 5. Số giờ nắng hàng năm bình quân từ 1.500 - 1.800 giờ. Các yếu tố bất lợi của thời tiết: Lốc xoáy, sương muối và mưa đá đôi khi xuất hiện trên phạm vi hẹp và thời gian không kéo dài. Các xã nằm trong vùng phòng hộ đầu nguồn sông Đà cung cấp nước cho các thủy điện lớn như: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Hoà Bình và đầu nguồn sông Mê Kông.

Diện tích nương đang canh tác cây lương thực ngô và lúa là 10.977,3 ha, chiếm 41% diện tích cây trồng hàng năm; phân bố chủ yếu ở những sườn núi cao, độ dốc lớn, địa hình chia cắt mạnh, đất nhanh bạc màu; điều kiện sản xuất hết sức khó khăn. Diện tích đất nương luân canh là 5.986,9 ha, chiếm 22 % diện tích cây trồng hàng năm; qua số liệu cho thấy hiệu quả sử dụng đất của vùng quy hoạch thấp, đất nhanh bị bạc màu do tập quán canh tác của người dân địa phương.

Về chất lượng nguồn nhân lực: Lao động ở khu vực nông thôn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, đại đa số lực lượng lao động chưa được đào tạo nghề nên kỹ năng lao động chưa cao, vì vậy năng suất lao động rất thấp. Mặt khác lực lượng lao động ở khu vực nông thôn của một số xã có trình độ văn hóa thấp, khả năng giao tiếp bằng tiếng phổ thông chưa thành thạo; đây là rào cản lớn ảnh hưởng đến việc tiếp thu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất cũng như tìm kiếm việc làm tăng thêm thu nhập. Tổng số lao động trong độ tuổi của toàn vùng là 54.538 người, chiếm 53,27 % dân số; số lao động có việc làm là 45.939 người (nhưng chưa thường xuyên, chưa ổn định), chiếm 84,2% tổng số lao động.

Cán bộ lãnh đạo xã, cán bộ chủ chốt ở các thôn (bản) chủ yếu có trình độ văn hóa Trung học cơ sở, một số ít có trình độ văn hóa Trung học phổ thông; tỷ lệ được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý Nhà nước còn thấp; do vậy vai trò lãnh đạo, quản lý của

hầu hết Chi bộ, Đảng bộ, Chính quyền xã còn nhiều hạn chế, trong đó có công tác tuyên truyền pháp luật.

Tình trạng dân di cư tự do vào khu vực có chiều hướng gia tăng, luôn tiềm ẩn nguy cơ phá vỡ các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tiềm ẩn các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an ninh của khu vực.

Những năm gần đây, đời sống sinh hoạt của đồng bào các dân tộc tỉnh Điện Biên nói chung, đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng đã được cải thiện nâng cao, nhưng do xuất phát điểm thấp, cư trú rải rác ở vùng sâu, vùng xa, địa hình đồi núi hiểm trở chia cắt, giao thông đi lại khó khăn nên tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

Những hạn chế, khó khăn thuộc môi trường tự nhiên - địa lý ở hầu hết các xã, huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên như đã trình bày có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của tỉnh. Địa bàn rừng núi hiểm trở, đường biên giới dài là điều kiện thuận lợi cho các tội phạm về ma túy hoạt động giao dịch vận chuyển mà không bị kiểm soát gắt gao bởi lực lượng chức năng còn mỏng. Đa số người dân có trình độ văn hóa thấp, tỷ lệ mù chữ và tái mù chữ cao; ngoài sự nghèo đói, lạc hậu luôn thôi thúc mỗi cá nhân, gia đình phải tìm kế mưu sinh nhằm thoát đói nghèo thì điều kiện tiếp xúc với môi trường văn minh, hiện đại của người dân vùng sâu, vùng xa bị hạn chế bởi khó khăn về giao thông, khoảng cách địa lý. Những yếu tố tiêu cực dẫn đến điều kiện kinh tế bị hạn chế là một trong những nguyên nhân cơ bản, trực tiếp dẫn đến những hành vi phạm tội cụ thể, và nó cũng là nguyên nhân sâu xa, cốt lõi làm phát sinh và duy trì sự tồn tại của tệ nạn ma túy, tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Những yếu tố tiêu cực này là một phần hình thành nên đặc điểm nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3.2.2. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội, là tổng hợp các mối quan hệ, ứng xử, giá trị nhân cách, tình cảm, đạo đức, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cộng đồng, dân tộc. Vì thế, sự bền vững của gia đình chính là nền tảng phát triển xã hội tốt đẹp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt”. Gia đình là tế bào tự nhiên, đồng thời là một đơn vị kinh tế của xã hội. Không có gia đình tái tạo ra con người để xây dựng xã hội thì xã hội cũng không thể tồn tại và phát triển được. Với ý nghĩa và tầm quan trọng đó, ngày 19/02/2013 Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 251/TTg-KGVX lấy năm 2013 là Năm gia đình Việt Nam, làm chủ đề chỉ đạo tổ chức các hoạt động xây dựng gia đình. Gia đình là môi trường xã hội đầu tiên con người tiếp xúc, là yếu tố chủ đạo tạo nên sự hình thành và phát triển tâm lý, phẩm chất đạo đức, nhân cách con người. Điều 37 Chương II (Quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định:

1. Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em.

2. Thanh niên được Nhà nước, gia đình và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

3. Người cao tuổi được Nhà nước, gia đình và xã hội tôn trọng, chăm sóc và phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để hình thành, hoàn thiện nhân cách của một con người thì gia đình đóng vai trò quan trọng, bên cạnh đó mới xét đến sự tác động của các môi trường giáo dục khác như nhà trường hay các mối quan hệ xã hội phong phú khác. Điều 6 Luật phòng, chống ma túy quy định: “Cá nhân và gia đình có trách nhiệm giáo dục thành viên trong gia đình, thân nhân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống ma túy, quản lý chặt chẽ, ngăn chặn thành viên trong gia đình tham gia tệ nạn ma túy; đấu tranh chống các hành vi trái phép về ma túy của thân nhân và của người khác”. Nhân thân người phạm tội được tội phạm học nghiên cứu bao gồm những đặc điểm đặc trưng điển hình phản ánh bản chất xã hội của người phạm tội và những đặc điểm này có vai trò quan trọng trong cơ chế của hành vi phạm tội và góp phần phát sinh một tội phạm cụ thể. Kết quả nghiên cứu đã cho chúng ta thấy các bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) ở nhóm tuổi từ trên 30 tuổi chiếm tỷ lệ 77,68%; nhóm tuổi từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi là 21,48% và nhóm tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chiếm tỷ lệ 0,84% là thấp nhất; chưa phát hiện tội phạm thuộc nhóm từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi. Trong những điều kiện kinh tế eo hẹp do ảnh hưởng phần lớn từ điều kiện tự nhiên-địa lý mà có nhiều trẻ em không được đến trường học, nhiều trường hợp bỏ học để tập trung lao động, sản xuất giúp duy trì và cải thiện kinh tế gia đình. Theo số liệu thống kê, rà soát số người nghiện ma túy năm 2013 trong số người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, chỉ có 33% tốt nghiệp trung học cơ sở, số còn lại có trình độ tiểu học. Độ tuổi cấp sách tới trường chính là thời điểm mà quá trình hình thành nhân cách đang diễn ra mạnh mẽ, chịu sự tác động rất lớn bởi môi trường, hoàn cảnh gia đình. Song việc sớm tiếp xúc với quá trình lao động, mưu sinh để kiếm tiền để cải thiện miếng cơm, manh áo đã dẫn đến những hệ lụy khôn lường trong địa bàn tiềm ẩn mối nguy lớn từ các tội phạm về ma túy. Do không được giáo dục một cách đầy đủ nên bản thân nhiều em dễ dàng bị dụ dỗ, lôi kéo vào con đường nghiện ma túy, từ đó dẫn đến con đường phạm tội về ma túy. Trong môi trường gia đình, ở góc độ khác các yếu tố tiêu cực đã được chỉ ra trong một số báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên cho thấy những yếu tố tiêu cực khác như cha mẹ không quan tâm đúng mức đến việc giáo dục con cái; cha mẹ, gia đình là những gương xấu cho con cái; bầu không khí tâm lý nặng nề, quan hệ đạo đức truyền thống trong gia đình không thuận lợi; mục đích, phương pháp giáo dục con cái không thống

nhất; cha mẹ chưa nắm bắt kịp thời và chưa hiểu hết những đặc điểm tâm lý của con cái; mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình không trên cơ sở giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp.

Đối với trường hợp những gia đình neo đơn, những gia đình thường xuyên vắng cha hoặc mẹ, hoặc cả cha mẹ vắng nhà; những gia đình chỉ lo tính toán làm ăn, thiếu trách nhiệm với con; những gia đình ỷ thế quyền hành và đồng tiền nên khoán trắng việc giáo dục cho nhà trường; những gia đình có cha mẹ ly hôn; những gia đình có cha mẹ hoặc cha hoặc mẹ bị đi tù về tội phạm ma túy hoặc các tội phạm khác; những gia đình có cha mẹ, người thân không gương mẫu về đạo đức, hành vi trong lao động kiếm tiền và các quan hệ khác... dẫn đến hậu quả là thiếu sự theo dõi, giám sát, giáo dục các hoạt động hàng ngày đối với con cái ở ngoài xã hội; con cái sống tự do, buông thả, lười biếng, ỷ lại, dựa dẫm vào cha mẹ, ham chơi, đua đòi, sao lãng việc học tập... Từ đó, bị cuốn hút vào các tệ nạn xã hội, bị các đối tượng xấu dụ dỗ, khống chế vào con đường nghiện chất ma túy. Theo thống kê, số bị cáo phạm tội về ma túy là phụ nữ chiếm tỷ lệ 18,47%, với mức án về ma túy thường cao nên thời gian chấp hành lâu; trong khi đó, vai trò của người phụ nữ rất quan trọng, là người giữ “lửa” của gia đình. Phân tích số liệu về người nghiện ma túy cho thấy đa số người nghiện ma túy có trình độ tiểu học, số còn lại tốt nghiệp trung học cơ sở với 33%; số người nghiện ma túy do bị rủ rê chiếm 60,8%, còn lại do họ tự tìm đến ma túy để tìm cảm giác lạ và một số ít để chữa bệnh; số người nghiện đã có vợ/chồng chiếm 69,4%, số còn lại chưa có vợ chồng hoặc đã ly dị, ly thân; số người nghiện ma túy có điều kiện kinh tế khó khăn chiếm tỷ lệ 54,6%; số người nghiện ma túy là nông dân chiếm 77,2%, không nghề nghiệp chiếm 15%, số còn lại là các ngành nghề khác; số người nghiện ma túy trong độ tuổi lao động chiếm 87,1%. Số người nghiện ma túy là dân tộc Thái 40,8%, dân tộc Mông 30,5%, dân tộc Kinh 19,3%, dân tộc khác 9,4%. Qua đây có thể thấy rằng, nhóm tuổi những người phạm tội về ma túy và những người nghiện ma túy trong độ tuổi lao động cao, đây là nhóm tuổi có sự kết nối gần gũi với các thành viên trong gia đình; tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng chủ yếu vì mục đích kinh tế mà buông lỏng quản lý, không có đủ thời gian quan tâm, chăm sóc về mặt tư tưởng, tinh thần cho các thành viên trong gia đình, đặc biệt là những thành viên nhỏ tuổi.

Do những điểm đặc thù về địa giới hành chính, dân tộc, phong tục tập quán, tín ngưỡng thờ cúng, quy ước dòng họ, hương ước thôn bản, gồm cả những hủ tục, mê tín dị đoan như phong tục trong Lễ cúng ma (người chết) được tiến hành liên tục trong 5 đến 7 ngày rồi mới đưa đi chôn cất trong mọi hoàn cảnh về thời tiết; quy định về việc ở rể, sinh lễ cưới hỏi hay góp vật chất cúng ma (gia súc, gia cầm, rượu...). Những áp lực về vật chất, trong khi điều kiện về kinh tế gần như chỉ phụ thuộc vào làm ruộng nước (diện tích nhỏ), làm nương (chủ yếu canh tác ngô và lúa nương), gia súc khó chăn nuôi do khắc nghiệt về điều kiện thời tiết mùa đông sương muối và bệnh gia súc không có tiền mua thuốc chữa... Những yếu tố tiêu cực mang tính hủ tục tạo ra một áp

lực tâm lý nặng nề đối với mỗi thành viên trong gia đình, xét cho cùng vẫn là áp lực về kinh tế đối với mỗi cá nhân.

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ vùng miền núi khó khăn như chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho những hộ là đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn về phát triển sản xuất, nâng cao mức sống cho các hộ dân tộc thiểu số, phát triển cơ sở hạ tầng, các dịch vụ công cộng địa phương như điện, trường học, trạm y tế, nước sạch; nâng cao đời sống văn hóa... Những chính sách trên đã làm “đòn bẩy” cho đồng bào các dân tộc thiểu số ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo ở một thời điểm nhất định nhưng chưa bền vững. Tỷ lệ nghèo toàn tỉnh Điện Biên rất cao, đến cuối năm 2015 tỷ lệ chung tỉnh Điện Biên là 28,01% (năm 2010 là 35%). Sau 7 năm thực hiện Nghị quyết 30a tại 5 huyện nghèo (Điện Biên Đông, Tủa Chùa, Mường Ảng, Mường Nhé, Nậm Pồ), đến cuối năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo của các huyện 30a là 40,25%, giảm 6,93% so với năm 2014. Việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái và gánh nặng cơm áo là một trong những nguyên nhân, điều kiện ảnh hưởng trực tiếp đến việc giáo dục, chất lượng giáo dục nói chung. Đặt trong áp lực các gia đình đông con cái, rất nhiều học sinh không có được một hậu phương vững chắc, nhiều em chỉ mong sao một tuần có một bữa được ăn cơm với thịt trong những ngày xa nhà đi học. Khó khăn không thể khó khăn hơn, khi các con em họ vừa lo học trong khi vẫn phải tự túc ăn ở trong điều kiện vật chất hạn hẹp, tranh thủ ngày cuối tuần về nhà giúp đỡ gia đình (khai thác gỗ rừng, săn bắn động vật hoang dã, hái hoa quả, nấm rừng, khai thác thuốc nam...) vì không muốn là gánh nặng trên đôi vai vốn đã nhọc nhằn của bậc sinh thành. Như vậy, trong khi các cấp chính quyền tỉnh Điện Biên vẫn đang trong vòng luẩn quẩn tính toán việc chỉ đạo nuôi “con gì, trồng cây gì” thì việc làm giàu từ ma túy “có vẻ nguy hiểm” nhưng lợi nhuận cao và cơ hội “đổi đời” lớn đã được nhiều người tính đến vì nhu cầu vật chất của bản thân và gia đình thúc giục hàng giờ, hàng ngày đối với những người có “trách nhiệm” trong gia đình. Những yếu tố tiêu cực này thường dẫn đến tội phạm về vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.

Những gia đình có người nghiện ma túy thường giấu, hoặc phát hiện muộn, người nghiện đến giai đoạn nặng mới thực hiện các biện pháp tự cai nghiện tại gia đình; trong khi vốn kiến thức về cai nghiện của các thành viên trong gia đình còn hạn chế, chủ yếu áp dụng phương pháp cai nghiện dân gian nên hiệu quả cai nghiện thấp, tỷ lệ tái nghiện cao. Quá trình tự cai nghiện tại gia đình không có hiệu quả mới đưa vào cơ sở cai nghiện tập trung. Con số người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trung bình hàng trong giai đoạn nghiên cứu và con số thực tế năm 2015 cho thấy có nhiều yếu tố tiềm ẩn những nguyên nhân, điều kiện phát sinh các tội phạm về ma túy rất cao. Nhóm này thường gắn với tội phạm về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tàng trữ trái phép chất ma túy.

Một số gia đình có cha mẹ, chú bác, cô dì, anh em... không hòa thuận, mọi người đối xử với nhau không tốt, không có sự gần gũi, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau dẫn đến những hành vi phi đạo đức, ghê lạnh, nói xấu nhau, tranh giành quyền lợi gây nên bạo lực, đánh chửi nhau. Sự tha hóa đó, gây tổn hại về tinh thần trong các thành viên gia đình; đẩy các cá nhân đến hành vi bất cần, ích kỷ, lỳ lợm,...đó là tiền đề dẫn tới những hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm về ma túy.

Việc thực hiện Luật hôn nhân và gia đình còn nhiều thiếu sót, bất cập: Hiện tượng tảo hôn vẫn còn tồn tại, kết quả tổng điều tra dân số năm 2009 cho thấy số Điện Biên là một tỉnh có tỷ lệ tảo hôn và kết hôn sớm rất cao (người kết hôn dưới 20 và dưới 18): Nam (15-19 tuổi) chiếm tỷ lệ 14,40%; Nữ (15-19 tuổi) chiếm tỷ lệ 27,60%, nữ (15-17 tuổi chiếm tỷ lệ 17,53%). Tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống bất hợp pháp, xung đột cư xử giữa các thành viên gia đình, bạo lực gia đình, trẻ em bị xâm hại, trẻ em lang thang có chiều hướng gia tăng (kết quả tổng điều tra dân số năm 2009 cho thấy tỷ số phụ thuộc trẻ của tỉnh Điện Biên chỉ xếp sau tỉnh đứng thứ nhất (Lai Châu trên 70%) với tỷ số xấp xỉ 60%. Những ông bố, bà mẹ tảo hôn chưa được giáo dục hình thành nhân cách cơ bản thì lại đã làm những bậc sinh thành của những trẻ thơ khác, vì vậy sự giáo dục gia đình đáng lẽ đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của trẻ thơ lại bị hạn chế bởi chính sự hiểu biết của cha mẹ chúng.

Các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số còn có tập tục du canh, du cư dẫn đến tình hình dân DCTD: Do xuất phát điểm thấp nên đời sống của đại bộ phận nhân dân vùng sâu vùng xa, biên giới, đặc biệt các hộ dân DCTD còn gặp rất nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, tình trạng di cư vẫn còn có nguy cơ tái diễn, địa bàn biên giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: bị các phần tử xấu lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền những luận điệu sai trái, chống phá chính quyền; trồng cây thuốc phiện, mua bán trái phép chất ma túy, lưu hành tiền giả; hiện tượng xâm canh, xâm cư chưa được ngăn chặn triệt để,... ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới. Tình trạng dân DCTD từ các tỉnh khác và di cư tự do nội tỉnh gia tăng phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ phá vỡ quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư. Dân DCTD ngoại tỉnh và nội tỉnh tập trung chủ yếu đến địa bàn các xã biên giới huyện Mường Nhé, chỉ có một số ít đến các xã biên giới Việt - Lào của huyện Mường Chà và huyện Điện Biên. Dân DCTD ngoại tỉnh chủ yếu đến từ các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Hà Giang; dân DCTD nội tỉnh từ huyện Tủa Chùa, Điện Biên Đông, Tuần Giáo, thường di cư vào vùng biên giới huyện Mường Nhé, một số hộ dân di cư vào địa bàn rừng phòng hộ xung yếu đầu nguồn, vùng đệm và cả vùng lõi khu Bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé để phá rừng lấy đất làm nương.

Môi trường xã hội của tình hình tội phạm là một khái niệm bao trùm, có phạm vi rộng lớn, trong đó có môi trường gia đình, ở góc độ nghiên cứu mà luận án đưa ra còn có những phân định thành những bộ phận nhỏ hơn để nhận xét, đánh giá những yếu tố tiêu cực trong đó. Song tác giả lựa chọn cách thức tiếp cận, chỉ đi vào những vấn đề chính, thực chất như vậy.

3.2.3. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhà trường

Nếu gia đình là cái nôi thứ nhất, thì nhà trường là cái nôi thứ hai góp phần quan trọng vào việc giáo dục và rèn luyện con người. Nhà trường ngoài việc truyền thụ kiến thức, còn làm nhiệm vụ giáo dục những phẩm chất nhân cách của học sinh và hoàn thiện những nhân cách ấy [101, tr.31]. Bên cạnh những thành tích tốt đẹp mà nhà trường dành được, còn có những hạn chế trong công tác giáo dục, những thiếu sót đó tạo ra nhiều nguyên nhân và điều kiện thuận lợi tác động đến đối tượng tiềm ẩn nguy cơ phạm tội về ma túy. Điều 10 Luật phòng, chống ma túy quy định Nhà trường và các cơ sở giáo dục có trách nhiệm: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy và lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên tham gia tệ nạn ma túy. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy. Phối hợp với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên nghiện ma túy.

Theo số liệu báo cáo năm học 2015-2016, tính ở thời điểm tháng 12 năm 2015 toàn tỉnh Điện Biên có 504 trường với 7.128 lớp, 170.655 học sinh, gồm: Giáo dục mầm non 171 trường, 2.070 lớp, 47.875 trẻ; giáo dục tiểu học 175 trường, 3.153 lớp, 64.595 học sinh; trung học cơ sở 114 trường, 1.319 lớp, 40.530 học sinh; trung học phổ thông 31 trường, 505 lớp, 15.194 học sinh; giáo dục thường xuyên 08 trung tâm, 43 lớp, 1.157 học viên; 01 trường Cao đẳng sư phạm với 43 lớp và 1.550 sinh viên. Tổng số người 15-16 tuổi biết chữ của toàn tỉnh đạt 91,64%; tổng số người từ 15-25 tuổi biết chữ đạt 98,15%; tổng số người từ 26-35 tuổi biết chữ đạt 94,66%; tổng số người biết chữ từ 36-60 tuổi đạt 83,7%. Giáo dục vùng dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm phát triển. Tuy nhiên, còn một số những khó khăn, hạn chế: Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và học sinh ra lớp ở cấp THCS và THPT của một số huyện còn thấp, chất lượng giáo dục ở một số vùng khó khăn, biên giới chưa cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhiều trường học còn khó khăn; số phòng học tạm cấp mầm non và tiểu học còn nhiều; số phòng công vụ và phòng ở nội trú cho học sinh vẫn còn thiếu; đặc biệt là thiết bị dạy học mới chỉ đạt ở mức tối thiểu. Một số công tác tham mưu với chính quyền địa phương của ngành giáo dục chưa thật chủ động; công tác quản lý, chỉ đạo điều hành chưa kịp thời, quyết liệt.

Sự dễ dãi trong phong cách giao tiếp, quan hệ, ứng xử, quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh là mối quan hệ cơ bản nhất, cốt lõi nhất: Điển hình nhất là sự không thống nhất trong các tình huống với cách xử sự khác nhau của mỗi nhà giáo. Có người thì khắt khe, cứng nhắc quá mức, có người thì dễ dãi đối với cùng một hành vi của học sinh, sinh viên (người quả trách, người cho phép) trong thực hiện nội quy, quy chế học tập trong nhà trường. Vấn đề này tạo cho các cá nhân có tâm lý hành xử theo hướng “gió chiều nào che chiều ấy”; nhân cách định hướng theo kiểu dĩ hòa vi quý trong mọi

tình huống mà không kiên định, không có chính kiến rõ ràng trong cuộc sống. Trong thời gian qua, cũng có trường hợp thầy giáo xâm hại học sinh nữ, gây tâm lý hoang mang, ảnh hưởng đến hình ảnh người thầy và sự trong sáng của môi trường giáo dục ở phạm vi nhà trường và trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sự phát triển của mỗi cá nhân trong môi trường học tập: Trong một tập thể lớp thường không đồng đều, do những điều kiện khách quan, chủ quan tác động, trong đó bao gồm cả những yếu tố tiêu cực từ gia đình như đã trình bày, đã ảnh hưởng đến hành vi, quan điểm, lối sống của cá nhân. Những vấn đề này phải được các thầy, cô quan tâm để điều chỉnh cách ứng xử phù hợp, nhưng trên thực tế một số thầy, cô đã chưa có sự quan tâm đúng mực đến những học sinh cá biệt mà chỉ biết “thuyết giáo”, áp đặt những chuẩn mực đến mức “giáo điều” lên học sinh cá biệt đó, tạo ra áp lực về mặt tâm lý cho học sinh, sinh viên. Cụ thể là những nhận định trên lớp, trên giảng đường về hành vi của một cá nhân được đưa ra trước tập thể một cách vội vàng, “vô trách nhiệm”; làm cho học sinh, sinh viên mất lòng tin vào thầy cô, mất đi một chỗ dựa thứ hai về tinh thần (ngoài yếu tố gia đình) dẫn đến sự buông thả, bất cần trong thời gian dài. Trong trạng thái tâm lý đó, họ dễ bị kẻ xấu lợi dụng, xúi dục, lôi kéo vào con đường nghiện chất ma túy hoặc có những ảnh hưởng đến quá trình sống sau quá trình học tập với xu thế như một thói quen.

Công tác giáo dục trong các nhà trường chưa toàn diện: Hầu hết các nhà trường mới chỉ tập trung làm tròn chức năng là nơi cung cấp tri thức về mặt sách vở cho học sinh, còn việc giáo dục nhân cách còn thiếu sót và nặng nề về hình thức. Nguyên nhân chủ yếu được xác định là do: Việc triển khai áp dụng các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là quan điểm "giáo dục là quốc sách hàng đầu" trên địa bàn tỉnh Điện Biên còn chậm và lúng túng. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch và chương trình phát triển giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của tỉnh. Mục tiêu giáo dục toàn diện chưa được hiểu và thực hiện đúng. Bệnh hình thức, hư danh, thiếu nghiêm túc trong công tác kiểm tra, thi cử, còn có hiện tượng chạy theo bằng cấp... những vấn đề này chậm được phát hiện, khắc phục. Tư duy bao cấp còn nặng, làm hạn chế khả năng huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục, đào tạo. Việc phân định giữa quản lý nhà nước với hoạt động quản trị trong các cơ sở giáo dục, đào tạo chưa rõ. Công tác quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa được coi trọng đúng mức. Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và gia đình chưa chặt chẽ. Nguồn lực của tỉnh Điện Biên và khả năng của phần đông gia đình đầu tư cho giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu. Việc giáo dục chưa toàn diện là một kẽ hở cho các hiện tượng tiêu cực dễ dàng xâm nhập, len lỏi sớm vào học sinh, sinh viên. Những học sinh có lực học kém nhưng là “con ông, cháu cha” nên được ưu ái, đặc cách trong nhiều vấn đề giáo dục, khiến chính cá nhân được ưu ái trong môi trường học tập và những cá nhân khác xung quanh có cách nhận diện giá trị ảo về những điểm số, những thành tích được ghi nhận

cho một cá nhân đặc biệt dựa trên sự bịp bợm từ chính người dạy dỗ họ. Bên cạnh đó, công tác xã hội hóa giáo dục cũng là một vấn đề còn nhiều khiếm khuyết, xuất phát từ yếu tố tiêu cực thuộc về chủ thể quản lý trong môi trường giáo dục. Trong thời gian qua đã xuất hiện các vụ việc kiện cáo của cha mẹ học sinh đối với nhà trường, thậm chí có vụ việc đã được Đài truyền hình Việt Nam xây dựng thành phóng sự, báo chí và dư luận có sự quan tâm đặc biệt, như vụ việc sai phạm trong thu tiền không đúng quy định tại Trường THPT thành phố Điện Biên Phủ. Những vấn đề yếu kém này không chỉ tồn tại trên địa bàn tỉnh Điện Biên mà đã được chỉ ra trên phạm vi toàn quốc (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo).

Chưa làm tốt việc kết hợp giữa nhà trường - gia đình trong việc giáo dục: Sự trao đổi thông tin không thường xuyên giữa gia đình và nhà trường là một trong những sơ hở trong công tác giáo dục, mà cốt lõi cần có sự chủ động từ cả hai phía nhà trường và gia đình. Thực tế có những học sinh tỏ ra rất ngoan ngoãn trong gia đình nhưng ở môi trường học tập lại tỏ ra là “dân anh chị” hay những dạng cá biệt khác và ngược lại. Hành vi tiêu cực xuất phát từ cá nhân đứng giữa không được hai chủ thể nhà trường và gia đình, trong khi thông tin không được nắm bắt kịp thời dễ dẫn đến sự lừa gạt (hai mặt), xung đột về cách ứng xử, gây mâu thuẫn trong chính con người học sinh. Ở góc độ xã hội, mọi người đều thấy được vai trò to lớn và quan trọng của việc kết hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình như vậy, nhưng trên thực tế sự kết hợp này không phải luôn đúng ở mọi lúc, mọi nơi. Có khi mối quan hệ tác động này rất lỏng lẻo, gia đình - cha mẹ dựa vào đồng tiền để phó mặc việc giáo dục, dạy dỗ con em mình cho nhà trường. Dẫn đến tình trạng học sinh nghỉ học, bỏ học thường xuyên, đua đòi, ăn chơi, thậm chí đây là chiêu thử phản ứng của bố mẹ nhằm thu hút sự quan tâm; đây là một trong những nguyên nhân dễ dẫn đến nghiện chất ma túy. Chính vì vậy, cần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, gần gũi, gắn bó với học sinh trên cơ sở có sự tương tác ở mức độ nhất định đối với môi trường gia đình nhằm xây dựng mối quan hệ hỗ trợ giữa người làm công tác sư phạm đối với gia đình.

3.2.4. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội

Vai trò và trách nhiệm to lớn của Nhà nước trong cuộc đấu tranh này xuất phát từ vị trí, nhiệm vụ, chức năng của nhà nước với tính cách là một tổ chức quyền lực kết hợp sức mạnh chính trị, kinh tế và tư tưởng tạo nên một sức mạnh tổng hợp đủ khả năng giải quyết cơ bản các vấn đề của cuộc sống xã hội. Ở đây, nội dung chức năng xã hội của nhà nước bao gồm trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm một môi trường xã hội an ninh và trong sạch, một xã hội dựa trên các giá trị đạo đức, truyền thống và nhân văn, trong đó mỗi con người đều có các điều kiện tự do phát triển và sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện để phát triển của cộng đồng. Điều 11 Luật phòng, chống ma túy quy định: Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức phòng, chống ma túy ở

cơ quan, đơn vị mình; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia tệ nạn ma túy; tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tệ nạn ma túy. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả áp dụng cách phân loại nhằm bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống, là phân loại thành các yếu tố tiêu cực do nguyên nhân khách quan và yếu tố tiêu cực do nguyên nhân chủ quan. Tiếp cận trên cơ sở lấy Nhà nước, một chủ thể của quan hệ pháp luật hình sự, chủ thể bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và của toàn xã hội, làm trung tâm để phân định.

3.2.4.1. Các yếu tố tiêu cực do nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, đó là di hại của xã hội cũ, chiến tranh xâm lược còn phát huy tác hại và tương tác với các yếu tố chủ quan làm phát sinh tình hình các tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói riêng. *Về lịch sử, xã hội trước năm 1945*, trong thời kỳ dài thống trị Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên), thực dân Pháp đều đặt Lai Châu dưới chế độ quân quản, chỉ có một thời gian ngắn (07 năm) chúng áp dụng chế độ cai trị hành chính. Đến ngày 04/9/1943, chế độ quân quản ở Lai Châu bị bãi bỏ hoàn toàn. Cách mạng tháng 8 năm 1945 nổ ra trong cả nước, là một tỉnh miền núi xa xôi hẻo lánh, bị cách biệt với miền xuôi bởi giao thông đi lại rất khó khăn, bị chế độ thực dân phong kiến kìm hãm nên ảnh hưởng của cách mạng, của Đảng đến với đồng bào các dân tộc ở đây chưa nhiều. Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, Lai Châu được giải phóng, hòa bình được lập lại trên miền Bắc nước ta. *Giai đoạn 1955-1965*, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Khu ủy Khu tự trị Tây Bắc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu khắc phục hậu quả chiến tranh; thực hiện có kết quả cuộc vận động “hợp tác hóa, phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ”; vừa sản xuất - chiến đấu, xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chi viện cho cách mạng miền Nam và thực hiện nghĩa vụ quốc tế. *Giai đoạn 1966-1975*, tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như thủy lợi, giao thông...; tổ chức thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa, định canh định cư..., tích cực góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng giặc ngoại xâm, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. *Giai đoạn 1975-1986*, Đảng bộ tỉnh tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; thực hiện tốt phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp; tổ chức lại sản xuất, gắn với phát triển và mở rộng quy mô hợp tác xã; đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở kinh tế - xã hội; đẩy mạnh các hoạt động xây dựng hệ thống chính trị; phát triển văn hóa - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới. Thực hiện đường lối đổi mới từ năm 1986 đến nay, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, bước đầu hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Những yếu tố đó, đã ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển và giai đoạn hiện nay trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Điện Biên.

Thời gian qua, tỉnh Điện Biên đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: Là một trong số các tỉnh nghèo nhất cả nước, sản xuất hàng hóa chậm phát triển, đời sống đồng bào vùng cao còn nhiều khó khăn; quy mô nền kinh tế rất nhỏ bé, chưa có tích lũy, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm...Nhu cầu đầu tư cho phát triển trên tất cả các lĩnh vực là rất lớn, trong khi đó nguồn thu ngân sách còn thấp; huy động các nguồn vốn trong dân cư và các thành phần kinh tế còn khó khăn; thu hút đầu tư từ bên ngoài còn hạn chế. Có nguy cơ tụt hậu về kinh tế ngày càng xa hơn so với trung bình cả nước và các tỉnh khác trong khu vực. Văn hóa, xã hội có mặt chưa đáp ứng so với yêu cầu. An ninh chính trị, trật tự xã hội tiềm ẩn nhân tố dẫn đến phức tạp. Năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, quản lý điều hành ở một số nơi và chất lượng một bộ phận cán bộ, đảng viên còn bất cập so với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Những thói quen, phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số còn lạc hậu, đi kèm với thói quen sử dụng thuốc phiện, trồng cây thuốc phiện để phục vụ nhu cầu nghiện hút; bán cây, lá, hoa, quả để phục vụ những người có nhu cầu ngâm rượu... Cả quá trình đó, cuộc sống đói nghèo, khốn khó cùng với hạn chế về nhận thức trong một thời gian dài do tác động của điều kiện khách quan trong xã hội cũ đem lại, khiến cho ma túy trở thành vấn đề nhức nhối kéo dài, có tác hại không nhỏ đến tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Song song với những đặc điểm đó, không thể không kể tới mặt trái cơ chế thị trường trong sự phát triển chung của tỉnh Điện Biên: Mặt trái cơ chế thị trường luôn là mảnh đất cho các loại tệ nạn xã hội phát triển, đặc biệt là tệ nạn ma túy, đã tác động vào tầng lớp thanh, thiếu niên lối sống thực dụng, thích ăn chơi, hưởng thụ nhưng không chịu lao động. Đồng thời trong xã hội khoảng cách giàu nghèo ngày càng phân hóa sâu sắc, một số gia đình giàu lên rất nhanh nhưng chưa quan tâm đúng mức đến con cái, dẫn tới việc “ăn chơi”, đua đòi; một số thanh thiếu niên không có điều kiện về tài chính đáp ứng nhu cầu “bằng bạn bằng bè”, đua đòi sinh ra trộm cắp, cướp giật, nhất là khi đã nghiện ma túy thì nhu cầu trên càng cao hơn dẫn tới hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Thứ hai, là áp lực bất lợi từ phía nước ngoài: Tình hình chính trị, kinh tế, an ninh thế giới, khu vực trong những năm qua có nhiều diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường; cùng với biến đổi khí hậu khu vực và toàn cầu đã tác động, ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp từ nhiều góc độ đối với Việt Nam và tỉnh Điện Biên trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các thế lực thù địch tác động mạnh vào vùng đồng bào dân tộc Mông dưới nhiều hình thức khác nhau, xúi dục xuất cảnh trái phép, tập hợp lực lượng, kích động ly khai, tự trị, lập "Vương quốc Mông", điển hình là vụ việc tụ tập đông người trái phép để "Xưng vua" tại bản Huổi Khon, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé vào tháng 5-2011. Hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật diễn biến hết sức phức tạp; các thế lực phản động thường xuyên có những âm mưu lợi dụng vấn đề tôn giáo, nhân quyền để tuyên truyền, kích động, lôi kéo một số người dân thiếu hiểu biết nhằm

chống đối Đảng, Chính quyền. UBND tỉnh Điện Biên thường xuyên phải làm việc với các tổ chức: Phái đoàn Liên minh Châu Âu (EU); Nhóm G4, Đại sứ quán Australia tại Hà Nội; HD Center (Trung tâm đối thoại nhân đạo) Hoa Kỳ; UNHCR về các vấn đề tôn giáo, nhân quyền và số người Mông của tỉnh Điện Biên di cư sang Thái Lan nộp đơn xin tị nạn tại UNHCR Bangkok (lý do UNHCR nêu ra là xin tị nạn vì bị đàn áp tôn giáo), trong khi danh sách do “lực lượng” của Việt Nam *nắm được có cả những đối tượng bị tình nghi phạm tội về ma túy đang tìm cách trốn tránh pháp luật*. Trong khi đó, tình hình sắp xếp ổn định dân cư theo Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 12/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 17/5/2012... chưa đạt kết quả; chính quyền cơ sở chưa kịp thời nắm được biến động dân cư trên địa bàn nên ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai các phương án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư đã được phê duyệt; đặc biệt là việc đền bù khi nhà nước triển khai các dự án đầu tư hạ tầng thiết yếu làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công các dự án. Các thế lực phản động đã lợi dụng những khó khăn, bức xúc về đời sống, sản xuất, một số nguyện vọng của đồng bào chưa được giải quyết kịp thời để tuyên truyền xuyên tạc, lôi kéo một bộ phận nhân dân chống đối lại chính quyền cơ sở và các cơ quan chức năng trong việc giải phóng mặt bằng và thực hiện các phương án bố trí, sắp xếp dân cư.

Vấn đề đáng lưu ý là phía ngoại biên tuyến biên giới Việt Nam - Lào có 34 bản, 100% các bản có hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy với các đối tượng người Việt Nam. Trong khi đó, sự vào cuộc của chính quyền, lực lượng chức năng phía Lào chưa thực sự quyết liệt; chưa có biện pháp lâu dài để giải quyết tình hình tội phạm ma túy trên tuyến này; năng lực của lực lượng chuyên trách trong phòng, chống tội phạm về ma túy còn hạn chế, chưa có sự đánh giá trúng các đối tượng chủ mưu, cầm đầu các tổ chức, đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn, xuyên quốc gia, có vũ trang ở các địa bàn trọng điểm.

Thứ ba, là lợi nhuận thu được từ sản xuất, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy rất lớn nên tội phạm ma túy thường tìm mọi thủ đoạn để hoạt động; lợi dụng những ứng dụng, thiết bị khoa học kỹ thuật, thông tin liên lạc hiện đại để thực hiện và che giấu hành vi phạm tội. Thủ đoạn phạm tội, hành vi chống trả lực lượng chức năng khi bị phát hiện rất liều lĩnh, một mất một còn nên gây ra sự nguy hiểm đến tính mạng cho những người trực tiếp làm công tác phòng chống tội phạm về ma túy.

Thứ tư, công tác xóa bỏ việc cây thuốc phiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa được giải quyết triệt để, còn xảy ra tình trạng tái trồng cây thuốc phiện (Xem Bảng 25, Biểu đồ 17). Do có đặc điểm về khí hậu, thời tiết, đất đai, địa hình thuận lợi, phù hợp với việc trồng cây thuốc phiện (phát triển tốt, sản lượng cao); hiệu quả chuyển hướng sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi chưa cao; đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa còn có thói quen hút thuốc phiện, khai thác nhựa thuốc phiện, bên cạnh đó giá trị của việc bán cây thuốc phiện (thân, lá, hoa, quả) dùng vào việc ngâm rượu như một “đặc sản” Điện Biên với tên gọi lóng là “rượu 138” thì việc tái diễn trồng cây thuốc

phiện vẫn xảy ra. Ngoài số lượng diện tích cây thuốc phiện đã bị phát hiện, phá bỏ thì số còn lại đồng bào dân tộc thiểu số trồng ở những vùng sâu, vùng xa vẫn còn nhiều.

Thứ năm, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, kinh phí và sự huy động nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy còn hạn chế; ngoài nguồn vốn của Trung ương cấp, các đơn vị địa phương chưa bố trí được nguồn riêng hoặc huy động được nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thực hiện Chương trình. Việc cân đối, bố trí nguồn kinh phí cho các ngành, đơn vị thực hiện Chương trình chưa tương xứng với mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Thứ sáu, việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa đạt được các mục tiêu: Mục tiêu giảm người nghiện ma túy; mục tiêu nâng tổng số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy; mục tiêu cai nghiện, quản lý người nghiện sau cai nghiện và nghiên cứu đưa vào sử dụng thuốc và phương pháp điều trị mới trong hoạt động cai nghiện phục hồi. Số người nghiện ma túy còn nhiều, đặc biệt là trong độ tuổi lao động, trong thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên nghiện ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng, loại ma túy sử dụng cũng hết sức đa dạng có tính nguy hiểm cao (Xem Bảng 16, 22, 22^a, 23, 24, Biểu đồ 15, 15a, 16 phụ lục 1). Việc tái hòa nhập cộng đồng của sau cai nghiện rất khó khăn, còn những hành vi phân biệt đối xử trong xã hội, cộng đồng dân cư.

Thứ bảy, mặt trái của internet: Là một hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau. Hệ thống này truyền thông tin theo kiểu nối chuyển gói dữ liệu (packet switching) dựa trên một giao thức liên mạng đã được chuẩn hóa (giao thức IP). Hệ thống này bao gồm hàng ngàn mạng máy tính nhỏ hơn của các doanh nghiệp, của các viện nghiên cứu và các trường đại học, của người dùng cá nhân và các chính phủ trên toàn cầu. Bên cạnh những lợi ích của Internet mang lại trong cuộc sống, chúng ta không thể phủ nhận những mặt trái của nó mang lại đối với xã hội, trong đó, tỉnh Điện Biên không phải là vùng ngoại lệ của những ảnh hưởng tiêu cực đó. Trong phạm vi nghiên cứu, tác giả đưa ra hai vấn đề cơ bản sau:

Một số website do các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài, các thế lực thù địch và bọn tội phạm đã đăng tải, trích dẫn những tài liệu, thông tin hướng dẫn thực hiện tội phạm về ma túy; những hình ảnh của những người sử dụng ma túy như một thú vui tiêu khiển, kích thích trí tò mò của người tìm hiểu thông tin, trực tiếp là đối tượng thanh thiếu niên, tác động tiêu cực đến tâm lý của giới trẻ. Trong xu thế chung, những người trẻ tuổi có hiểu biết nhất định về internet, sử dụng thành thạo mạng xã hội cũng đã ít, nhiều bị ảnh hưởng bởi sự tiêu cực như vậy.

Chỉ trong một thời gian ngắn, mạng xã hội ngày nay trở thành công cụ marketing online và CEO không thể thiếu cho bất cứ doanh nghiệp, tổ chức online, các cá nhân... Theo thống kê, hiện nay có khoảng 100 mạng xã hội được xếp thứ

hạng cũng như số lượng người dùng lớn nhất, như: Youtube, Facebook, Zingme, Google plus và nhiều trang mạng xã hội khác. Với những tiện ích, tính năng sử dụng phong phú, cung cấp hình ảnh, tin nhắn, cuộc gọi miễn phí, được bổ sung ứng dụng theo lộ trình phát triển; đã bắt đầu xuất hiện những vấn đề mới như “nghiện mạng xã hội”, vấn đề về hình ảnh hay những đoạn video sex dễ dàng được tung lên, vấn đề lừa đảo thông tin online, lấy đi thông tin người sử dụng với một đường dẫn dính virus không hề hiếm... để duy trì một nhân vật ảo trên một trang web game trực tuyến (không miễn phí) thì các game thủ phải dùng tiền mua thẻ cào để có kinh phí nuôi nhân vật. Trong thời gian qua đã có nhiều trường hợp chỉ vì quá mê mải với những trò chơi trên mạng, mà các đối tượng thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, vận chuyển trái phép chất ma túy... để có tiền chơi game.

Tội phạm có nhiều sự lựa chọn hơn trong việc sử dụng các thủ đoạn về thông tin liên lạc, với việc dễ dàng khai báo thông tin để lập một tài khoản trực tuyến trong vòng vài phút ngắn ngủi, tội phạm rất dễ dàng thay đổi tài khoản để trao đổi thông tin nhằm tránh sự kiểm soát nghiệp vụ khi giao dịch qua điện thoại di động.

“Web chìm” (Deep web): Hàng ngày vẫn có hàng nghìn website mới được xuất bản từ khắp nơi trên thế giới, cùng với đó là lượng thông tin khổng lồ được đăng tải, với nhiều nội dung thông tin khác nhau. Nhưng theo các chuyên gia, đó chỉ là phần “nổi” của tảng băng, còn phần “chìm” là vô số các website bị ẩn đi bởi nhiều mục đích khác nhau. “Web chìm” (Deep web) là cụm từ dùng để chỉ phương tiện thể hiện các nội dung trên Internet không thuộc về “web nổi” (Surface web). Về cơ bản, những trang web dạng này không được đánh dấu chỉ mục bởi các công cụ tìm kiếm thông thường, do vậy nó không được phổ biến cho đông đảo người dùng Internet. Để truy cập vào nội dung của các trang “web chìm”, thường phải thông qua các phương tiện kỹ thuật đặc biệt (ví dụ, trình duyệt web dùng riêng như Tor, cần nhiều lớp xác thực hoặc thậm chí phải sử dụng các máy tính đặc biệt). Tồn tại song song cùng thế giới ảo, những trang web chìm được ví như thế giới ngầm đầy nguy hiểm cho người dùng Internet. Web chìm là môi trường đáng sợ với những người dùng Internet, nhưng lại là “thánh đường” của giới tội phạm hoặc cá nhân có thú tiêu khiển khác thường. Những cá nhân, tổ chức này lợi dụng sự bí mật, tính nặc danh của thế giới ngầm để rao bán, kinh doanh các mặt hàng phi pháp, trong đó có ma túy. Ví dụ: Ngày 7/11/2014, 6 người Anh đã bị bắt giữ cùng một khối lượng lớn thiết bị máy tính vì bị tình nghi tham gia điều hành chợ trực tuyến Silk Road 2.0 và một trang mạng trái phép khác; vụ bắt giữ này nằm trong chiến dịch chung mà giới chức các nước châu Âu và Mỹ đang phối hợp thực hiện tại 17 nước nhằm truy quét các trang mạng “đen” buôn bán ma túy, giấy tờ giả và vũ khí trái phép. Cảnh sát Anh cho biết sẽ có thêm công dân nước này dính líu đến các trang mạng kinh doanh các mặt hàng cấm này bị bắt giữ trong “Đề án Protein” của Cơ quan phòng chống tội phạm quốc gia (NCA) của Anh. Chợ trực tuyến Silk Road đầu tiên được Cục Điều tra liên bang Mỹ (FBI) và các đối tác quốc tế đánh sập

tháng 9/2013. Từ chỗ là nơi người bán kẻ mua có thể ẩn danh khi giao dịch, chợ trực tuyến này đã nhanh chóng trở thành tụ điểm cho các vụ mua bán ma túy và các mặt hàng cấm. Sau khi điều tra, cảnh sát đã triệt phá hơn 400 trang mạng và dịch vụ trực tuyến buôn bán hàng cấm, trong đó có Cloud Nine, Hydra, BlueSky, Outlaw Market và Alpaca; thu giữ một lượng lớn ma túy, súng, 180.000 euro tiền mặt, vàng, bạc, và lượng tiền ảo trị giá 1 triệu USD (trang web an toàn thông tin). Vấn đề này có ảnh hưởng đến các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa? Với những manh nha như thế nào? Rõ ràng chưa có một công trình nghiên cứu hay những đánh giá nào về sự ảnh hưởng của nó trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Song với sự phát triển nhanh chóng của mạng xã hội với những tác động của nó, tác giả muốn gợi mở vấn đề, nhằm có một cái nhìn bao quát nhất về những tiềm tàng có thể ảnh hưởng lớn đến tình hình các tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong tương lai.

3.2.4.2. Các yếu tố tiêu cực do nguyên nhân chủ quan

C. Mác khi nói tới vai trò quản lý trong xã hội đã khẳng định: *“Tất cả mọi lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào tiến hành trên một quy mô tương đối lớn, thì ít nhiều cũng đều cần đến một sự chỉ đạo để điều hòa những hoạt động cá nhân và thực hiện những chức năng chung phát sinh từ sự vận động của những khi quan độc lập của nó. Một người độc tấu vĩ cầm tự điều khiển lấy mình, còn một dàn nhạc thì cần phải có nhạc trưởng”* [20: tr 480]. Theo lý luận về hành chính nhà nước ở Việt Nam, quản lý nhà nước chính là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan quản lý nhà nước tiến hành đối với tất cả mọi cá nhân và tổ chức trong xã hội, trên tất cả các mặt của đời sống xã hội bằng cách sử dụng quyền lực nhà nước có tính cưỡng chế đơn phương nhằm mục tiêu phục vụ lợi ích chung của cả cộng đồng, duy trì ổn định, an ninh trật tự và thúc đẩy xã hội phát triển theo định hướng thống nhất của Nhà nước.

Nói cách khác, quản lý nhà nước là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh mang tính quyền lực nhà nước đối với các quá trình xã hội, các lĩnh vực của đời sống xã hội (kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, nhà cửa, đất đai, tiền bạc, tài nguyên,... và cả việc phòng và chống tội phạm), bao gồm nội dung rộng lớn và có hệ thống từ việc đề ra và xây dựng mục đích quản lý, cơ chế quản lý; xây dựng và thông qua các quyết định quản lý (công cụ quản lý mà trọng tâm là pháp luật); tiến hành các biện pháp tổ chức thực hiện và cả việc kiểm tra, giám sát, uốn nắn việc thực hiện các quyết định quản lý (pháp luật) sao cho đạt được mục đích quản lý đã đề ra. Những yếu tố chủ quan làm phát sinh tình hình tội phạm phải được tìm kiếm ở các khâu cơ bản của quá trình quản lý nhà nước và đó là những sai sót, yếu kém, ngộ nhận và thiếu trách nhiệm ở từng khâu cơ bản đó. Các khâu này cần được nhìn nhận là mô hình chung, mô hình theo chiều dọc của sự quản lý nhà nước. Nó là cơ sở để tư duy và áp dụng vào từng lĩnh vực cụ thể để nghiên cứu, phân tích. Cách đánh giá cần được tiến hành ở hai mức độ:

tổng thể và chi tiết. Ở mức độ tổng thể, việc đánh giá phải đưa ra được kết luận khâu nào trong quá trình quản lý cần phải được chú ý hơn cả, ở mục đích quản lý hay ở khâu thực hiện quyết định quản lý... Trên cơ sở đó, mức độ chi tiết sẽ được thực hiện và ở mức độ này, hai nhiệm vụ nghiên cứu cần được thực hiện. Một là mô tả và chứng minh những yếu tố tiêu cực vốn đang hiện hữu (ở dạng: sai lầm; nhầm lẫn; thiếu khách quan hay thiếu trách nhiệm...); Hai là đánh giá hậu quả của những yếu tố tiêu cực đã được chỉ ra. Việc nhấn mạnh ở một hay vài khâu nào đó của quá trình quản lý cũng như việc thực hiện hai nhiệm vụ vừa nêu cần dựa trên cơ sở hiện trạng của tình hình tội phạm đã được đánh giá trước đó [84, tr.197].

Theo đó, để nghiên cứu các yếu tố tiêu cực do nguyên nhân chủ quan thuộc môi trường xã hội với nhà nước là chủ thể quản lý thực tế trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) cần làm nổi bật những nội dung về mục đích quản lý, cơ chế quản lý, quyết định quản lý, thực hiện quyết định quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định quản lý gắn với tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn 2005-2010; năm 2011 và giai đoạn 2012-2015. Cụ thể:

Về mục đích quản lý: Tuy đã đề ra được những mục đích cơ bản trong công tác quản lý qua việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Nhưng một số cấp ủy, chính quyền cấp huyện trên địa bàn tỉnh còn lúng túng, chưa chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy, dẫn đến chưa xác định và làm rõ được mục đích cụ thể gắn với thực trạng trên địa bàn địa phương mình, đồng thời không đưa ra được đầy đủ những yêu cầu, nội dung, tổ chức thực hiện trong công tác quản lý (Chủ yếu sao chép dập khuôn theo các văn bản do cấp tỉnh ban hành triển khai). Hậu quả là, chỉ đạt được kết quả ở những nội dung dễ thực hiện; chưa đạt được kết quả đồng bộ đối với các chỉ tiêu nội dung đã đề ra trong chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy.

Cơ chế quản lý và quyết định quản lý: Gắn liền phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh nói chung, công tác phòng chống ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên thực hiện trên cơ sở các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước: Trong thời gian qua tỉnh Điện Biên tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2005-2010, năm 2011 và giai đoạn 2010-2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới và các văn bản khác; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 23/6/2014 triển khai, thực hiện Kết luận số 95-KL/TW ngày 02-4-2014 của Ban bí thư Trung ương Đảng; UBND

tỉnh ban hành Kế hoạch 3100/KH-UBND ngày 22/8/2014 triển khai thực hiện Chỉ thị 47-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 95-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm của các cấp các ngành, các thành viên Ban chỉ đạo. Nhằm đánh giá đúng thực trạng tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, từ đó làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách và xây dựng kế hoạch cai nghiện, quản lý sau cai đối với người nghiện ma túy trên địa bàn, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Kế hoạch triển khai, thực hiện công tác rà soát, thống kê người nghiện trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030", UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch 644/KH-UBND ngày 03/5/2013 triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3075/KH-UBND ngày 01/11/2013 triển khai, thực hiện Dự án "Xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy" giai đoạn 2013-2015; đề án tổng thể phòng chống HIV/AIDS và phòng chống ma túy, mại dâm trên địa bàn giai đoạn 2010-2015 và tầm nhìn đến năm 2020. Đặc biệt, do sức “nóng” tình hình tội phạm, ngày 26/11/2014 Tỉnh ủy đã ra Thông báo số 674-TB/TU về việc tập trung giải quyết tình hình phức tạp về tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/01/2015, xác định rõ địa bàn, đối tượng, nội dung và biện pháp thực hiện. Hạn chế trong công tác quán triệt, cụ thể hóa một số nội dung Chương trình ở một số ít của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành chủ yếu là còn mang tính hình thức, chưa sát với chức năng, nhiệm vụ và chưa linh hoạt trong công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động, áp dụng cụ thể vào điều kiện thực tế của đơn vị và đặc thù của tình hình các tội phạm về ma túy tại địa phương.

Thực hiện quyết định quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định quản lý:

Vai trò quản lý xã hội, năng lực quản lý, lãnh đạo nhìn chung còn nhiều bất cập (Quy mô kinh tế nhỏ, tốc độ tăng trưởng chưa tương xứng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; văn hóa - xã hội có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhân tố có thể dẫn đến phức tạp...). Đánh giá chỉ số cải cách hành chính hằng năm đã chỉ ra một cách thực chất, khách quan kết quả của Điện Biên trong thời gian qua, năm 2014 đạt chỉ số 68,68 và xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố (Xem Biểu đồ 18 phụ lục 1).

Về nguyên lý quản lý nhà nước, công tác phòng, chống ma túy là một công tác liên ngành, cần có sự tham gia, phối hợp của toàn xã hội, của nhiều ngành, nhiều cấp,

nhưng về quản lý nhà nước thì cần giao trách nhiệm cho một ngành chủ trì. Bộ Công an là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy; đối với tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh giao Công an tỉnh là cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện chương trình. Tại Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 23/6/2015 do Công an tỉnh Điện Biên tham mưu cho UBND tỉnh Điện Biên ban hành với một số biểu tổng hợp kết quả chưa đầy đủ, do quá trình tổ chức thực hiện chưa bảo đảm, chưa theo dõi được đầy đủ hệ thống số liệu các chỉ tiêu mà chương trình mục tiêu quốc gia quy định; chất lượng báo cáo chưa bảo đảm nội dung tổng kết theo kế hoạch. Quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2005-2010, năm 2011 (năm chuyển tiếp) và giai đoạn 2010-2015 chưa đạt được 3 mục tiêu quản lý về: Giảm người nghiện ma túy; nâng tổng số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy; cai nghiện, quản lý người nghiện sau cai nghiện và nghiên cứu đưa vào sử dụng thuốc và phương pháp điều trị mới trong hoạt động cai nghiện phục hồi. Những nguyên nhân được làm rõ do hệ thống chính trị cơ sở một số nơi chưa được xây dựng, củng cố vững chắc, nhất là trình độ, năng lực cán bộ chủ chốt còn nhiều hạn chế, đa số là tập trung vào số cán bộ là người dân tộc thiểu số, vì vậy, không ít cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chưa nhận thức đầy đủ về hiểm họa của ma túy, chưa nắm bắt đầy đủ trách nhiệm của mình trong công tác phòng chống ma túy; còn coi công tác phòng, chống ma túy chỉ thuộc về nhiệm vụ của lực lượng chức năng.

Công tác nghiệp vụ chuyên ngành ở một số lực lượng chức năng chưa được quan tâm đúng mức, còn nhiều yếu kém: Điều tra cơ bản, nắm tình hình chưa toàn diện, cụ thể, kịp thời; chất lượng mạng lưới bí mật còn nhiều hạn chế, chưa đủ khả năng để chủ động quản lý được địa bàn, đối tượng trọng điểm; công tác sưu tra, xác minh hiềm nghi đối tượng về ma túy, nhất là đối tượng ở vùng sâu, vùng xa và ngoại biên còn bộc lộ quá nhiều hạn chế, để sót lọt đối tượng, nhiều vụ án ma túy lớn, đối tượng không nằm trong diện sưu tra, chuyên án trình sát chiếm tỷ lệ thấp [28, tr.110].

Công tác xây dựng, phát triển các nguồn lực như xây dựng, củng cố lực lượng chuyên trách làm công tác phòng, chống ma túy còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình thực tế. Năng lực công tác tham mưu, chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ chuyên trách còn hạn chế; việc tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc thiểu số làm công tác phòng, chống ma túy chưa được quan tâm đúng mức, chưa đủ số lượng, chưa đảm bảo chất lượng.

Công tác trấn áp tội phạm ma túy ở một số đơn vị cấp huyện còn nhiều hạn chế, chưa đủ sức răn đe tội phạm; còn có tình trạng người dân không dám tố giác tội phạm ma túy vì bị trả thù.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và công tác tham mưu, hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án, dự án trong chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy có việc chưa kịp thời; việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo của một số cơ quan, đơn

vị, địa phương chưa nghiêm túc; hệ thống thông tin, thống kê số liệu chưa đầy đủ, chưa chính xác; chưa xây dựng được chuẩn hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cơ bản về công tác phòng, chống ma túy.

Phương thức, nội dung phát động phong trào toàn dân phòng, chống ma túy còn dập khuôn, chưa được đổi mới phù hợp với đặc địa, lĩnh vực, nhóm đối tượng; còn mang nặng tính hình thức, phô trương mà chưa đi vào chiều sâu, thực chất nên hiệu quả thấp, chưa huy động được toàn thể nhân dân tích cực tham gia phòng, chống ma túy.

Cơ chế lồng ghép các nội dung Chương trình vào các Dự án, chương trình xóa đói giảm nghèo... tại địa phương chưa cụ thể, chưa chủ động dẫn đến các nội dung giống nhau nhưng thực hiện tách biệt làm cho hiệu quả chưa cao, tỷ lệ tái nghèo cao. Chương trình bố trí, sắp xếp ổn định dân cư chậm tiến độ, chưa ổn định được dân cư, thậm chí không theo kịp nhu cầu định canh, định cư của đồng bào. Cơ chế phối hợp thực hiện các nội dung của Chương trình giữa các cơ quan, ban ngành còn hạn chế, thiếu sự thống nhất.

Công tác dân tộc, tôn giáo, nhân quyền trên địa bàn tỉnh Điện Biên còn nhiều hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là ở những vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới còn nhiều hạn chế, nội dung và hình thức tiếp cận tuyên truyền chưa phong phú, chưa phù hợp; chất lượng, hiệu quả chưa cao, chưa tạo ra được sự chuyển biến thật sự trong nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các gia đình, người dân. Đại sứ quán các nước, nhóm G4, UNHCR, các NGO nước ngoài thường xuyên yêu cầu tỉnh Điện Biên giải trình những vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, nhân quyền... họ cho rằng ta bắt giữ, đánh đập hoặc phân biệt đối xử với người theo tôn giáo (nhất là đồng bào dân tộc), vi phạm chính sách tôn giáo, nhân quyền. Lực lượng chức năng đã xác định trong số những người xin tị nạn mà UNHCR cung cấp danh sách, có “một số” đối tượng đang bị truy nã và nghi can trong các vụ án ma túy.

Công tác nghiên cứu lý luận đã được quan tâm, tuy nhiên nghiêng nhiều dưới góc độ quản lý nhà nước nói chung và luật hình sự nói riêng theo lý luận nghiệp vụ Công an nhân dân là chủ yếu. Chưa có công trình nào đi sâu phân tích số liệu thống kê tội phạm, tổng hợp nhận định tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên dưới góc độ tội phạm học.

Cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định quản lý còn lỏng lẻo: Chưa thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát; chưa phối hợp chặt chẽ liên ngành trong công tác kiểm tra, giám sát. Thể hiện ngay ở việc cơ quan Công an tỉnh Điện Biên được UBND tỉnh giao nhiệm vụ xây dựng Báo cáo tổng kết về kết quả, tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2011 (năm chuyển tiếp giữa giai đoạn 2005-2010) và giai đoạn 2012-2015 nhưng các biểu tổng hợp số liệu chưa đầy đủ (do quá trình thực hiện chương trình không đảm bảo, không có số liệu các chỉ tiêu chương trình mục tiêu quốc gia đã đề ra), dẫn đến chất lượng

báo cáo đánh giá thiếu số liệu, chưa đảm bảo nội dung tổng kết theo đề nghị của Bộ Công an đề ra trong kế hoạch. Công tác quản lý người nghiện còn mang tính hành chính, chưa đánh giá đầy đủ nhu cầu cá nhân của người nghiện, cán bộ ngại gần gũi với người cai nghiện; một số nhỏ đội ngũ y, bác sĩ có thái độ thờ ơ, bàng quan với bệnh nhân là những đối tượng nghiện ma túy trong quá trình điều trị bệnh.

Công tác phối hợp quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa toàn diện, chưa có chiều sâu; hiệu quả phối hợp thực hiện nhiều mặt còn hạn chế, nhất là trong phối hợp điều tra cơ bản toàn diện địa bàn, tuyển, đối tượng, công tác trinh sát ngoại biên, công tác đấu tranh chuyên án và điều tra, xử lý tội phạm về ma túy [28, tr.111].

** Về những hạn chế trong công tác tổ chức lực lượng phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên:*

Lực lượng Cảnh sát phòng chống ma túy của tỉnh Điện Biên: Điều tra viên, chiến sĩ trực tiếp làm nhiệm vụ phòng, chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh là 128 người (Nam 120 người; Nữ 8 người), trong đó số Điều tra viên, chiến sĩ có trình độ đại học, trên đại học 54 (42,19%); còn lại có trình độ trung cấp và đang học đại học các hệ tại chức, chuyên tu, liên thông. Cụ thể: Phòng PC47 Công an tỉnh có 34 người (Nam 30 người, Nữ 4 người), thạc sĩ 02 người, đại học 15 người, trung cấp 17 người, đang học đại học tại chức 7 người. Tại Đội cảnh sát phòng chống ma túy của 10 huyện, thị xã, thành phố có 94 người (Nam 90 người; Nữ 4 người), trong đó có 39 điều tra viên, chiến sĩ có trình độ đại học, số còn lại có trình độ trung cấp và đang học đại học các hệ tại chức, chuyên tu, liên thông. Nhận định ở mức độ tương đối, với diện tích và dân số của tỉnh Điện Biên như đã phân tích thì tính trung bình mỗi cán bộ, chiến sĩ phải quản lý khoảng 74.541km² và 4279 người dân.

Đội ngũ Kiểm sát viên và công chức khác giải quyết án của VKSND tỉnh Điện Biên: Hiện nay, toàn ngành Kiểm sát Điện Biên có 168 người, trong đó: 158 người có trình độ chuyên môn đại học, trên đại học; trình độ cao đẳng 04 người, trung cấp 06. Kiểm sát viên cao cấp 1; trung cấp 34, sơ cấp 32; kiểm tra viên, kiểm tra viên chính 24; chuyên viên 70 người; còn lại là cán sự và tương đương. Đội ngũ Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, chuyên viên chuyên trách giải quyết các vụ án ma túy chỉ có ở VKSND tỉnh Điện Biên với số lượng là 8 người, trong đó có 04 Kiểm sát viên trung cấp, 03 Kiểm tra viên và 01 chuyên viên (01 người có trình độ thạc sĩ luật, còn lại có trình độ đại học). Số Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, chuyên viên ở cấp huyện thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công giải quyết vụ án hình sự của lãnh đạo, chứ không phân công chuyên trách như ở VKSND tỉnh. Trong khi đó, số lượng án ma túy trên địa bàn toàn tỉnh chiếm tỷ lệ 62,69% số vụ và 58,22% số bị cáo trong tổng số các vụ án và bị can đã xét xử trên địa bàn toàn tỉnh. Đây là một nội dung quan trọng cần chú ý nhằm có định hướng chiến lược về công tác cán bộ nói chung, nhiệm vụ đào tạo nói riêng nhằm nâng

cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử các vụ án về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đội ngũ Thẩm phán, thư ký và công chức khác của TAND tỉnh Điện Biên: TAND tỉnh hiện có 11 Thẩm phán, trong đó có 1 Thẩm phán sơ cấp, 10 Thẩm phán trung cấp, các thẩm phán có trình độ Đại học. TAND 10 huyện, thị xã, thành phố có 35 Thẩm phán, trong đó Thẩm phán sơ cấp là 30 người, Thẩm phán trung cấp là 5 người, các Thẩm phán có trình độ Đại học. Số lượng Thư ký tại TAND 2 cấp tỉnh Điện Biên là 85 người, trong đó 4 người có trình độ thạc sĩ, còn lại là Đại học. Tổng số Hội thẩm nhân dân là 208 người (27 người của TAND tỉnh Điện Biên và 181 người của 10 TAND cấp huyện). Về trình độ chuyên môn có trên 90% Hội thẩm nhân dân có trình độ Đại học. Những hạn chế được xác định là: TAND 2 cấp tỉnh Điện Biên không có lực lượng Thẩm phán chuyên trách xét xử các tội phạm về ma túy. Thẩm phán của Tòa hình sự thuộc TAND tỉnh Điện Biên chỉ có 03 người và thực hiện nhiệm vụ xét xử tất cả các vụ án hình sự thuộc thẩm quyền của TAND cấp tỉnh. Như vậy, với con số 840 vụ án về ma túy do TAND tỉnh Điện Biên (4492 vụ do TAND cấp huyện xét xử), thì trung bình mỗi năm (2006-2015) là 84 vụ, theo đó, mỗi Thẩm phán TAND tỉnh phải xử 28 vụ án về ma túy - con số này cao gần gấp 3 lần số liệu mà TS. Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh đưa ra trong luận án “Phòng ngừa các tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”.

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật: Báo cáo của Sở Tư pháp cho thấy năm 2015 tỉnh Điện Biên có 2154 báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, trong đó: Báo cáo viên cấp tỉnh 92 người (59 người có trình độ chuyên môn từ đại học Luật trở lên, 33 người có trình độ đại học chuyên ngành khác); báo cáo viên cấp huyện 233 người; tuyên truyền viên ở cơ sở 1829 người. Đây là lực lượng chính thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Qua việc đánh giá thực hiện Thông tư số 21/2013/T-BTT ngày 18/12/2013 của Bộ Tư pháp cho thấy hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật chưa thường xuyên, đồng đều. Chỉ một bộ phận nhỏ cán bộ tích cực tham gia hoạt động phổ biến văn bản pháp luật chuyên ngành và các hội nghị phổ biến pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện có hiệu quả, còn lại đa số cán bộ chưa chủ động tham gia các hoạt động theo quy định. Việc sử dụng các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa phát huy được chất xám của đội ngũ này trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Để giải quyết tình hình phức tạp về tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên cần xây dựng chiến lược cụ thể, đồng bộ, trong đó chú ý loại trừ những yếu tố tiêu cực do nguyên nhân chủ quan chính như đã phân tích trên đây. Vì mỗi liên hệ nhân quả mang tính tất yếu, nên ta có thể dựa vào mối liên hệ nhân quả để hành động. Để đẩy nhanh hay kìm hãm hoặc loại trừ sự biến đổi của một hiện tượng xã hội nào đó cần làm cho các nguyên nhân chủ quan tác động cùng chiều hay lệch hoặc ngược chiều với chiều vận động của mối quan hệ nhân quả khách quan.

3.3. Các yếu tố tiêu cực thuộc về chủ thể của tội phạm/ nhân thân người phạm tội

Trong Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác Hồ viết: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được. Trong những quyền ấy có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Sự tự do của mỗi cá nhân gắn liền với ý thức đạo đức, mà trước hết ý thức đạo đức là một hình thái ý thức xã hội bao gồm toàn bộ những quan niệm về thiện - ác, tốt - xấu, lương tâm, trách nhiệm, nghĩa vụ, hạnh phúc, công bằng... cùng những nguyên tắc nhằm điều chỉnh, đánh giá hành vi ứng xử của con người trong các mối quan hệ giữa cá nhân và cá nhân, giữa cá nhân với cộng đồng trong xã hội. Ý thức đạo đức có một quá trình phát triển lịch sử, gắn liền với sự phát triển của xã hội. Trong tác phẩm Dân chủ và Giáo dục (Một dẫn nhập vào triết lý giáo dục), tác giả John Dewey viết:... “Bởi đạo đức liên quan đến hành vi, nên mọi thuyết nhị nguyên được đặt ra giữa trí óc và hoạt động ắt phải được thể hiện trong lý luận về đạo đức... Hành động có mục đích bao giờ cũng mang tính chủ tâm; nó đòi hỏi phải có một mục đích được thấy trước một cách hữu ích và một sự cân nhắc lợi hại trong đầu. Nó còn bao hàm một trạng thái hữu thức nóng lòng hoặc mong muốn đạt được mục đích. Sự lựa chọn có chủ tâm một mục tiêu và một xu hướng mong muốn ổn định, đòi hỏi phải có thời gian. Người ấy chưa đi đến một quyết định, chưa biết phải làm gì. Do đó anh ta hoãn hành động càng lâu càng tốt.” [50, tr.405]

Tội phạm do cá nhân hoặc nhóm cá nhân người phạm tội thực hiện, vì vậy nó không thể không mang đặc tính riêng biệt của cá nhân. Nghiên cứu nguyên nhân từ phía người phạm tội sẽ giúp chúng ta thấy được dấu hiệu nào của người phạm tội là dấu hiệu đặc trưng có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện tội phạm. Việc làm rõ những yếu tố tiêu cực của người phạm tội được hình thành trong quá trình sống - tác nhân làm phát sinh tội phạm, có ý nghĩa rất quan trọng. Đây chính là cơ sở để nghiên cứu làm rõ nguyên nhân của tình hình tội phạm, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện môi trường sống có liên quan đến việc phát sinh tội phạm.

Bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, do đó, môi trường xã hội có tác động sâu sắc đến quá trình thực hiện hành vi hóa của mỗi cá nhân con người. Qua nghiên cứu lý luận về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, tác giả đồng tình với quan điểm nhân thân của người cụ thể chính là tình hình về mọi mặt của một con người trong một giai đoạn nhất định, là hình thức riêng biệt của sự tồn tại những quan hệ xã hội. Nói cách khác, nhân thân của con người chính là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu phản ánh bản chất xã hội của con người trong từng giai đoạn cụ thể. Điều này phù hợp với quan điểm Mác xít khi nói về bản chất con người: “Bản chất con người không phải là cái trừu tượng, cố hữu của từng cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những mối quan hệ xã hội”. Nhân thân người phạm tội là một trong những đối tượng nghiên cứu của tội phạm học và được hiểu là

tổng hợp những đặc điểm, những dấu hiệu, những đặc tính quan trọng thể hiện bản chất xã hội của con người vi phạm pháp luật hình sự, các đặc điểm ấy kết hợp với điều kiện và các yếu tố khác đã ảnh hưởng đến cách xử sự chống đối xã hội của người đó. Nghiên cứu về quan hệ biện chứng giữa tình hình tội phạm và hành vi phạm tội, PGS.TS Phạm Văn Tỉnh đã cho rằng khái niệm tội phạm dưới góc độ của tội phạm học chỉ có thể được hiểu là hành vi phạm tội và khái niệm này được định nghĩa như sau: Hành vi phạm tội là kết quả không mong đợi của quá trình tương tác giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống với các yếu tố tâm-sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân chủ thể hành vi đã dẫn tới việc thực hiện hành động hoặc không hành động mà pháp luật hình sự xem là phạm tội [84, tr.60].

Nhân thân người phạm tội dưới góc độ của khoa học Luật hình sự Việt Nam được hiểu là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội (về các mặt tâm-sinh lý-xã hội, về nhân chủng học, dân tộc học), những đặc điểm có giá trị nhất định, cần thiết cho việc thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước ta, đặc biệt là cho việc giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Nội dung (hình sự) này của khái niệm nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự hiện hành của Nhà nước ta phải được nhận thức và thu hút vào nội dung của khái niệm nhân thân người phạm tội trong tội phạm học Việt Nam. Bởi vì, tư tưởng được xem như một nguyên tắc của việc nghiên cứu xây dựng và phát triển tội phạm học Việt Nam là: "Không những Luật hình sự (lẽ ra phải là khoa học Luật hình sự) mà cả tội phạm học có khách thể duy nhất (nguyên bản là đối tượng duy nhất) là những gì liên quan đến tội phạm (nguyên bản là hành vi phạm tội)...". "Tội phạm học chỉ nghiên cứu đến những gì đã dẫn đến tội phạm cụ thể và không thể có những kết luận ngoài những dấu hiệu do Luật hình sự đã xác định về tội phạm. Như vậy, cùng một điểm xuất phát, tức là cùng một khách thể nghiên cứu chung - Nhân thân người phạm tội, nhưng khoa học Luật hình sự có mục đích khác với mục đích của tội phạm học. Vì thế, nhìn nhận một cách chi tiết hơn, sâu sát hơn sẽ thấy có sự khác nhau: Khoa học Luật hình sự khai thác nhân thân người phạm tội để tìm kiếm những đặc điểm, những yếu tố có ý nghĩa có giá trị thiết thực cho việc thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước ta, đặc biệt là để giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự. Còn tội phạm học cũng khai thác những đặc điểm, những yếu tố nhân thân người phạm tội nhưng để trả lời câu hỏi tại sao con người đó lại phạm tội, đặc điểm nào, yếu tố nào đã dẫn dắt đến sự phạm tội của người đó, tức là tìm nguyên nhân của tội phạm để phòng ngừa. Chính vì mục đích của tội phạm học bao trùm như vậy, cho nên hệ thống các đặc điểm, các yếu tố thuộc nhân thân người phạm tội ở lĩnh vực tội phạm học phải bao trùm hơn, rộng hơn những gì mà khoa học Luật hình sự đã khai thác. Và những đặc điểm, những yếu tố này không bắt buộc phải có hình thức pháp lý, tức là phải có sẵn trong Luật hình sự, nhưng phải có mối liên hệ dẫn dắt tới sự phạm tội của chủ thể hành vi. Với cách nhìn nhận như vậy, khái niệm nhân thân người phạm tội trong tội phạm học có thể được định nghĩa như sau [84, tr.214, 215]: Trong tội phạm

học, nhân thân người phạm tội là tổng hòa các yếu tố, các đặc điểm riêng biệt của người phạm tội ở một địa bàn hành chính - lãnh thổ nhất định, trong một khoảng thời gian nhất định về các mặt tâm-sinh lý-xã hội, nhân khẩu-nhân chủng học, dân tộc học và pháp lý, những cái có ý nghĩa, có giá trị thiết thực cho việc xác định nguyên nhân, điều kiện của tội phạm để có giải pháp phòng ngừa tội phạm phù hợp.

Trong phạm vi luận án, tác giả nghiên cứu những yếu tố tiêu cực dựa nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) trên cách tiếp cận về quá trình hình thành nhân thân người phạm tội với hai góc độ về những sai lệch thuộc ý thức cá nhân người phạm tội; kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi phạm tội:

Trong phạm vi tinh thần, thế giới nội tâm của con người cũng diễn ra quá trình cần chú ý. Đó là sự tương phản giữa những chuẩn giá trị đạo đức, văn hóa, không tránh khỏi những trường hợp mất định hướng, định hướng sai hoặc rối loạn định hướng. Tuy nhiên, những hiện tượng và quá trình đó trong các mặt kinh tế, xã hội, chính trị, tinh thần, tâm lý, nếu được đặt từ góc nhìn của tội phạm học, nhất thiết được phản ánh một cách tập trung qua cơ chế của hành vi, trong trường hợp này là hành vi tội phạm. Mà cụ thể, đó là cơ chế của hai mối mâu thuẫn thuộc bốn yếu tố: nhu cầu-khả năng; quy định của pháp luật-chuẩn giá trị xã hội của cá nhân [111, tr.85]. Bên cạnh đó, mô hình con người phạm tội có: mô hình theo thần học, mô hình lý tính, mô hình nhân chủng học, mô hình tâm thần học, mô hình xã hội học... chúng là sản phẩm của những điều kiện xã hội nhất định. Các nhà nghiên cứu về tội phạm học cũng chỉ ra rằng việc nghiên cứu nguyên nhân của tình hình tội phạm xuất phát từ phía người phạm tội thường tập trung vào việc tìm hiểu ba nhóm dấu hiệu (đặc điểm) sau: (1) Nhóm dấu hiệu sinh học của người phạm tội có thể ảnh hưởng đến việc phạm tội như tuổi, giới tính, lượng hoóc môn trong cơ thể, hàm lượng insulin trong máu... (2) Nhóm đặc điểm tâm lý của người phạm tội có thể ảnh hưởng, tác động nhất định đến việc phạm tội như tính ích kỷ, tính háms lợi, tính ham chơi, lười lao động và học tập, tính hận thù, có sở thích không lành mạnh... (3) Nhóm các đặc điểm về văn hóa - xã hội, nghề nghiệp có thể ảnh hưởng đến việc phạm tội.

Nghiên cứu kết hợp giữa *mức độ sai phạm của ý thức cá nhân* và khuynh hướng giá trị cá nhân, trong phạm vi nghiên cứu, tác giả phân tích khái quát những người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên được phân định ở những khía cạnh chính, cốt lõi là sự tác động giữa các đặc điểm về nhân thân người phạm tội, cụ thể:

3.3.1. Các yếu tố về nhân chủng học - xã hội của người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015)

- Đặc điểm về địa lý học:

Điện Biên được thành lập năm Thiệu Trị thứ 1 (1841), nguyên là đất thuộc hai phủ Gia Hưng và Yên Tây. Từ xa xưa, Điện Biên đã từng là một trung tâm của vùng Tây Bắc, là nơi hội tụ của nhiều dân tộc, vì thế có nền văn hóa lâu đời, đa dạng, phong phú, gắn liền với mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt của đồng bào. Hiện nay, tỉnh

Điện Biên có 19 dân tộc; trong đó dân tộc Thái chiếm 37,99%, dân tộc Mông chiếm 34,8%, dân tộc Kinh chiếm 18,42%, dân tộc Khơ Mú chiếm 3,3% còn lại là các dân tộc khác. Các dân tộc ở Điện Biên sống xen kẽ, không phân chia “lãnh thổ” riêng biệt. Trong đó, đa số người Kinh và người Thái sống ở vùng thấp, vùng gần sông suối, nơi có điều kiện thuận lợi để sản xuất lúa nước; còn người Mông và các dân tộc khác đa số sống ở vùng núi cao, ở một số vùng chỉ có một dân tộc sinh sống (như: địa bàn xã Na U, huyện Điện Biên; các xã Tủa Tình, xã Tênh Phong, huyện Tuần Giáo và dân tộc Hà Nhì ở xã Xín Thầu, huyện Mường Nhé; kinh tế phụ thuộc chủ yếu vào tập quán sản xuất trên nương). Con người Điện Biên vốn có truyền thống gắn bó keo sơn, tự tục tự cường đồng cam cộng khổ khai phá đất đai, xây dựng thôn bản, cùng nhau làm nên những thành quả trong quá trình lao động, gìn giữ quê hương. Với các đặc điểm về địa lý học như đã trình bày ở phần trước, địa bàn cư trú của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên có vị trí chiến lược về kinh tế, chính trị, môi trường sinh thái, đặc biệt là về quốc phòng và an ninh. Song đây cũng là yếu tố tiêu cực vì địa bàn giáp biên giới, nơi mà luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố tội phạm và các hành vi xâm nhập khác gây mất ổn định tình hình an ninh trong nước, trong đó các tội phạm về ma túy là một vấn đề luôn nóng bỏng.

Tuy có văn hóa truyền thống tốt đẹp, song với những phong tục, tập quán còn mang đậm tính chất hủ tục lạc hậu hình thành nên “phong cách sống” của đồng bào dân tộc thiểu số thường trực suy nghĩ phụ thuộc vào “Giàng” - Trời, tồn tại những ý thức và cách sống tách biệt, khó hòa nhập với cái mới, sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật, gây khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ chương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đa số đồng bào dân tộc thiểu số chưa am hiểu nhiều về pháp luật. Các dân tộc tỉnh Điện Biên nói chung, đồng bào các dân tộc thiểu số nói riêng có sự gắn bó, tinh thần dòng họ, cộng đồng bản làng rất cao. Những yếu tố này có ảnh hưởng như thế nào đến quá trình hình thành những sai lệch thuộc ý thức cá nhân người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên? Rõ ràng, nó có mối liên hệ với một số vụ án mà đồng phạm là những người trong cùng một nhà, dòng họ, bản làng. Trong giới nghiên cứu về tội phạm học, nhất là những học giả nghiên cứu về các tội phạm ma túy đều biết đến xã Na U, huyện Điện Biên như một minh chứng sống của các đường dây ma túy khép kín mang “tính chất gia đình”. Trong trường hợp này, từ những yếu tố văn hóa mang tính tính cực của xã hội đã biến chuyển thành yếu tố tiêu cực trong ý thức của những người phạm tội về ma túy.

- Đặc điểm về độ tuổi:

Người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên như đã thống kê tại bảng tổng quát tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) và phân tích trong nội dung cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội cho thấy:

Người phạm tội về ma túy ở vào các độ tuổi khác nhau, nhưng mức độ tuổi phổ biến của độ tuổi người phạm tội tập trung cao ở nhóm tuổi từ trên 30 tuổi với tỷ lệ

76,24%; nhóm tuổi từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi là 23,01% ở mức độ trung bình và nhóm tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chiếm tỷ lệ 0,75% là thấp nhất. Ở một nghiên cứu khác do Công an tỉnh Điện Biên công bố (giai đoạn nghiên cứu từ năm 2004-2010) cho kết quả về “lứa tuổi phạm tội tập trung chủ yếu vào hai nhóm: nhóm từ 18 tuổi đến 30 tuổi và nhóm từ 30 tuổi đến 45 tuổi”. Trong khi đó, theo số liệu tổng điều tra dân số năm 2009 tỉnh Điện Biên cho thấy dân số có độ tuổi từ 18 tuổi đến 30 tuổi là 115.478 người (chiếm tỷ lệ 23,55% tổng dân số); từ 30 tuổi đến 54 tuổi là 112.825 người (chiếm tỷ lệ 23,01% tổng dân số); từ 30 tuổi đến 69 tuổi là 137.708 người (chiếm tỷ lệ 28,09% tổng dân số). Tính theo nhóm tuổi mà nghiên cứu của Công an tỉnh Điện Biên đã công bố thì dân số có độ tuổi từ 18 tuổi đến 45 tuổi là 204.839 người (chiếm tỷ lệ 41,78% tổng dân số). Ở các lứa tuổi khác nhau thì sự ảnh hưởng của các đặc điểm tâm - sinh lý, mức độ trưởng thành về mặt xã hội, mức độ nhận thức về quyền và nghĩa vụ của con người đến việc thực hiện tội phạm có sự khác nhau nhất định. Qua phân tích số liệu thống kê và phân tích trên đây có thể thấy các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên phải tập trung vào người có độ tuổi từ 18 tuổi đến 45 tuổi, và hướng nhiều hơn vào người có độ tuổi từ 30 tuổi trở lên.

Nếu lứa tuổi từ 18 đến dưới 30 tuổi là độ tuổi mà con người dễ bị tác động xấu của môi trường bên ngoài nhất do nhận thức, kinh nghiệm sống, ham muốn vật chất và sự tiếp nhận, phân tích thông tin của cá nhân theo hướng muốn sớm được khẳng định vị trí của bản thân đối với gia đình, dòng họ và xã hội; thì ở độ tuổi từ 30 tuổi trở lên về mặt sinh học họ đã đạt đến sự trưởng thành, gắn với môi trường sống thì họ có công việc, gia đình bắt đầu đi vào ổn định. Tức là, họ là một trụ cột trong gia đình, điều đó gắn liền với nhiệm vụ bảo đảm duy trì công việc, kinh tế, tìm chỗ đứng trong xã hội, tiến tới làm giàu cho bản thân và gia đình. Bên cạnh đó, những người từ 30 tuổi trở lên thường có nhận thức, hiểu biết xã hội ở mức độ rộng hơn với những kinh nghiệm sống mà bản thân có được trong quá trình sinh sống, học tập, lao động... am hiểu hơn về pháp luật cũng như hình thành những chuẩn mực hành vi ứng xử và ý thức, phẩm chất đạo đức. Đây chính là áp lực, yếu tố tiêu cực buộc họ phải lựa chọn khi gánh nặng “com, áo, gạo, tiền” đè nặng lên vai, buộc phải lựa chọn sự nghèo đói đeo bám hoặc lựa chọn cơ hội làm giàu nhanh chóng (mặc dù vẫn ý thức được hành vi phạm tội về ma túy sẽ bị trừng trị với mức án nghiêm khắc nhất).

Nhóm những người phạm tội từ 30 tuổi trở lên thường phạm tội liên tục trong một thời gian dài mới bị phát hiện. Xét về mặt tâm lý, họ đã trang bị cho mình đầy đủ hành trang hoàn thiện từ thể chất lẫn tinh thần hay còn gọi là Tâm Sinh Lý và thể chất của họ đã hoàn thiện. Theo nghiên cứu của các nhà tâm lý học và xã hội học thì người ở tuổi trưởng thành họ được xác định dựa theo một tổ hợp các tiêu chí (Sự chín mùi về mặt sinh lý, thể chất, nghĩa là sự hội tụ đầy đủ những điều kiện sinh học để làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ cũng như làm một người lao động thực sự trong gia đình và xã hội; có đầy đủ những quyền hạn và nghĩa vụ của một người công dân, đi bầu cử,

ứng cử, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi, hoạt động của mình; đã kết thúc những việc học tập ở những mức độ khác nhau; có hoặc chưa có nghề nghiệp ổn định; xác định được sự lao động để nuôi sống bản thân và gia đình; đã xây dựng gia đình riêng (lấy vợ, lấy chồng); có cuộc sống kinh tế độc lập không phụ thuộc vào cha mẹ hoặc người đỡ đầu). Nhóm này cũng bao gồm những mức độ sai phạm ý thức trong cơ sở người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn mà luận án nghiên cứu như đã trình bày; để có tiền thỏa mãn cơn nghiện ma túy. Những “thuận lợi” khách quan đối với bản thân, là tiền đề lại mang tới những tiêu cực trong ý thức của người phạm tội; về phương diện pháp luật đa số họ phạm tội lần đầu (không có tiền án, tiền sự), nhưng phạm tội liên tục trong một thời gian dài.

Đặc điểm về độ tuổi của những người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cũng như các đặc điểm về độ tuổi của dân cư nói chung cho thấy những “tiềm năng” tội phạm, đồng thời là một phần của những tiềm ẩn thuộc về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Đặc điểm về giới tính:

Theo lý luận của xã hội học, giới tính có ảnh hưởng đến sự cơ động xã hội và thực tiễn chỉ ra rằng, nam giới có tính cơ động cao hơn so với nữ giới. Người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên như đã thống kê tại bảng tổng quát tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) và phân tích trong nội dung cơ cấu xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội cho thấy: Số người phạm tội về ma túy chủ yếu là nam giới chiếm tỷ lệ cao 81,53%, trong khi người phạm tội này là nữ giới chỉ chiếm tỷ lệ 18,47%. Phân tích số người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo giới tính các năm 2009 và 2010 cho thấy: Năm 2009, số người nghiện ma túy là nam giới chiếm tỷ lệ 94,59%, nữ giới chỉ chiếm 5,41%; năm 2010 số người nghiện ma túy là nam giới chiếm tỷ lệ 94,23%, nữ giới chỉ chiếm 5,77%. Song, số người phạm tội là phụ nữ có chiều hướng gia tăng.

Đặc điểm về giới tính có sự tác động, liên hệ mật thiết với đặc điểm về độ tuổi của người phạm tội về ma túy. Trong xã hội Việt Nam, ở mỗi gia đình, người đàn ông thường là chủ gắn liền với trách nhiệm chăm lo cuộc sống, là lao động chính trong gia đình. Do đặc điểm giới tính chi phối nên nam giới thường có tính cách mạnh mẽ, quyết đoán, khả năng kiềm chế hành vi thường thấp hơn nữ giới. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng nữ giới thường kiên nhẫn hơn, cân nhắc khi thực hiện hành vi kỹ hơn nam giới và đây là nhân tố quan trọng giải thích tại sao nam giới thường phạm tội có tỷ lệ cao hơn nữ giới (tất nhiên còn nhiều những nguyên nhân khác).

Những tư tưởng quan niệm xã hội về nam giới cũng ảnh hưởng không nhỏ đến nếp suy nghĩ, tư duy và hành động, ngoài ý nghĩa tích cực của những quan niệm trên đối với việc xây dựng xã hội của nam giới thì những nếp nghĩ đó cũng có tác động tiêu cực đến hành vi lao động hợp pháp để nuôi dưỡng gia đình của mình. Trong phong tục, tập quán của người dân tộc thiểu số nói chung thì người đàn ông trưởng thành

quyết định và chọn lựa những con đường riêng của họ, ít bị phụ thuộc và chịu sự áp đặt của cha mẹ hay người thân. Tuy nhiên, sự “trưởng thành” của người đàn ông trong đồng bào dân tộc thiểu số lại thường gắn với nạn tảo hôn, bất bình đẳng nam nữ (khi lập gia đình, người đàn ông là chủ một gia đình và quyết định mọi vấn đề thuộc về gia đình mình...), trong khi đó theo số liệu tổng điều tra dân số năm 2009 cho thấy nạn tảo hôn của tỉnh Điện Biên là một trong bốn tỉnh (Hà Giang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La) có tỷ lệ cao nhất; tỷ lệ kết hôn dưới 20 và dưới 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Điện Biên tương đối cao (Nam từ 15 đến 19 tuổi chiếm tỷ lệ 14,40%; nữ từ 15 đến 17 tuổi chiếm tỷ lệ 17,53%; nữ từ 15 đến 19 tuổi chiếm tỷ lệ 27,60%).

Từ những yếu tố tiêu cực nêu trên, cho thấy đặc điểm giới tính của nam giới là một trong những đối tượng chính cần chú ý khi nghiên cứu. Vấn đề này góp phần lý giải nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm gắn với giới tính của người phạm tội, là một trong những cơ sở để xây dựng các giải pháp phòng ngừa. Tuy nhiên, cùng với sự duy trì và gia tăng người phạm tội là nữ giới trong những năm qua cũng là vấn đề không thể bỏ qua để luận án hướng đến một kết quả nghiên cứu các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên một cách đầy đủ và hoàn thiện hơn.

- Đặc điểm về nghề nghiệp, thành phần xã hội:

Thành phần tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) như đã phân tích (Xem bảng số 17 phụ lục 1). Thành phần tội phạm bao gồm cả công chức nhà nước 14 người, đảng viên 20 người, học sinh và sinh viên 11 người, người nước ngoài (Lào) 18 người. Qua phân tích thống kê 531 bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của TAND hai cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên với 615 bị cáo cho thấy có tới 81,85% các bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, nương; không nghề nghiệp chiếm 17,85%, viên chức nghỉ hưu 0,30%. Ngoài số học sinh, sinh viên phạm tội thì đa số những người có nghề nghiệp làm ruộng, nương hoặc không có nghề nghiệp có trình độ văn hóa không cao, thậm chí khả năng giao tiếp bằng tiếng phổ thông chưa thành thạo (trong quá trình giải quyết các vụ án ma túy mà bị can, bị cáo là người dân tộc thiểu số thường phải có người phiên dịch), đây cũng chính là rào cản lớn ảnh hưởng đến cơ hội tìm kiếm việc làm của chính họ. Có thể thấy, ngay cả những người có nghề nghiệp làm ruộng, nương thì thu nhập cũng thấp, thậm chí là không ổn định vì còn phụ thuộc nhiều vào những điều kiện về thời tiết vốn dĩ không ưu đãi như đã làm rõ những yếu tố tiêu cực thuộc về tự nhiên - địa lý nên tình trạng mất mùa, dịch bệnh trong chăn nuôi... Những yếu tố này dẫn đến phát triển kinh tế kém hiệu quả, thiếu việc làm tạo ra thu nhập, cùng với những yếu tố tiêu cực khác dẫn đến tổng thể các yếu tố tiêu cực thuộc về nhân thân người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015).

3.3.2. Các đặc điểm về đạo đức, tâm lý của những người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Đặc điểm đạo đức, tâm lý bao gồm các quan niệm, quan điểm về đạo đức, về giá trị xã hội, đặc điểm tâm lý như nhu cầu, sở thích, thói quen, ham muốn... Quan điểm,

quan niệm về đạo đức đó là chân, thiện, mỹ, về cái xấu, cái ác...được thể hiện thông qua thái độ của cá nhân đối với nghĩa vụ công dân (nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định tại Chương II Hiến pháp năm 2013).

Quá trình động cơ hoá hành vi phạm tội đều xảy ra bên trong đầu óc con người phạm tội, nhưng những động lực của hành vi như nhu cầu, sở thích, lợi ích, thói quen... lại là những yếu tố không phải lúc nào cũng ở trong con người, mà chúng thường do môi trường bên ngoài quy định. Điều đó có nghĩa là, động cơ hoá hành vi là quá trình tâm - sinh lý - xã hội. Quá trình này "có cơ sở khách quan do điều kiện xã hội, do hoàn cảnh sống cụ thể của mỗi con người mang lại" [84: tr 206]. Việc nghiên cứu tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) dưới góc độ cơ chế hành vi phạm tội sẽ mở ra nhiều khả năng tiếp cận gần nhất tới nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện hành vi và đưa ra được những cơ sở vững chắc cho công tác đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật đó trên cơ sở những quy định của BLHS đối với các tội phạm về ma túy. Trong phạm vi nghiên cứu, tác giả lựa chọn vấn đề cốt lõi để tập trung phân tích đảm bảo đúng hướng mà luận án đã đề ra như sau:

Trước tình thế cuộc chiến đầy cam go của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tỉnh Điện Biên đối với các tội phạm về ma túy; để tránh bị phát hiện, gần như 100% người phạm tội trong các vụ án về ma túy đã chuẩn bị rất kỹ để thực hiện hành vi phạm tội, tính toán chi tiết về thời gian, tuyến đường vận chuyển, địa điểm giao dịch mua bán, ký hiệu, ám hiệu nhận biết, cách thức xử lý tình huống khi bị lực lượng chức năng phát hiện, chuẩn bị vũ khí, công cụ hỗ trợ nhằm chống trả lực lượng chức năng. Sự tính toán thường gắn liền và có mối quan hệ biện chứng với nhân thân người phạm tội. Khi có sự tác động giữa cá nhân với những đặc điểm nhân thân tiêu cực với tình huống xã hội tiêu cực tồn tại ngoài cá nhân con người đó; còn gọi là tình huống phạm tội hay là điều kiện của tội phạm. Đối với các tội phạm về ma túy, ngoài xuất hiện tính động cơ phạm tội, còn phải chuẩn bị kế hoạch và thực hiện kế hoạch phạm tội. Vậy, cơ sở khách quan do điều kiện xã hội và hoàn cảnh sống cụ thể của người phạm tội về ma túy có tác động như thế nào đến những sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội về ma túy? Nói đến cơ chế thực hiện hành vi phạm tội của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, không thể không nói đến thiết chế xã hội với vai trò quản lý và kiểm soát xã hội. Thiết chế xã hội là mẫu hình của hành vi, là kiểu tổ chức nhất định của các hoạt động xã hội và các quan hệ xã hội nhằm làm cho các hành vi của con người phù hợp với những chuẩn mực và quy phạm xã hội đã đặt ra. Thiết chế xã hội là công cụ để điều hòa, điều chỉnh hành vi của con người. Nhờ có thiết chế với những chuẩn mực quy phạm của nó mà con người có thể soi vào đó để hành động cho phù hợp. Ngoài việc nghiên cứu thiết chế xã hội tác động đến chủ thể thực hiện hành vi phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cần xem xét, đề cập đến vai trò của cá nhân trong xã hội. Cá nhân (individual) hay con người - nhân cách, là con

người cụ thể được xem xét với tư cách là cá thể riêng biệt, độc lập, hiện hữu hoạt động trong không gian và thời gian xác định cùng với những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể. Vai trò xã hội là những chức năng, mô hình hành vi xã hội được xác lập một cách khách quan bởi vị trí, quyền lực, địa vị, vị thế xã hội của một cá nhân trong hệ thống các quan hệ xã hội hoặc hệ thống các quan hệ giữa cá nhân [64, tr.123-125]. Tác giả dựa vào Mô hình cơ chế hành vi phạm tội như đã trình bày trên đây để nghiên cứu khía cạnh đạo đức, tâm lý của các hành vi phạm tội về ma túy. Đây là một dạng của hành vi con người, dĩ nhiên nó cũng có cấu trúc thành ba bộ phận (S-X-R) và vận hành theo nguyên lý quyết định luận biện chứng.

Trước hết, như đã trình bày về động cơ của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, qua con số thống kê Phiếu kiểm sát xét xử sơ thẩm (do Kiểm sát viên lập sau khi thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm) và dữ liệu thống kê vụ án hình sự của VKSND tỉnh Điện Biên cho thấy có 2845 bị cáo, chiếm tỷ lệ lớn 53,35% trên tổng số bị cáo với động cơ, mục đích vụ lợi gắn liền với những ham muốn vật chất hẹp hòi kiếm lời từ việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm có tiền để sử dụng ma túy thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân (động cơ thỏa mãn nhu cầu tinh thần của cá nhân). Con số này còn cho thấy 100% (số người nghiện ma túy chiếm 49,61% trong tổng số bị cáo phạm tội về ma túy) bị cáo nghiện ma túy phạm tội về ma túy đều có mục đích là thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Có 2487 bị cáo (chiếm tỷ lệ 43,35% trên tổng số bị cáo) có động cơ, mục đích vụ lợi gắn liền với những suy tính vì mục đích kinh tế, muốn “hơn người” nhanh chóng... Bên cạnh đó số người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên liên tục gia tăng trong giai đoạn 2006-2015, đang ở mức báo động: Quay trở lại những năm trước giai đoạn nghiên cứu thì có sự giảm nhẹ, năm 2004 có 5.058 người, năm 2005 có 4.948 người, mốc nghiên cứu năm 2006 có 4.883 người. Đến năm 2015 số người nghiện ma túy là 9669 người, tăng 49,50% so với năm 2006; cơ sở người nghiện ma túy tính trung bình trên 100.000 dân cư là 1765 (cứ 56 người dân thì có một người nghiện chất ma túy), chiếm tỷ lệ 1,77% dân số toàn tỉnh Điện Biên năm 2015; trung bình mỗi năm tăng 532 người. Chắc chắn còn tồn tại bên ngoài số liệu thống kê được một con số không nhỏ người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên thời gian qua vì nhiều lý do, như sĩ diện cá nhân, vì danh dự gia đình, dòng tộc mà bùng bít, giấu kín. Song song với nó, quản lý cai nghiện và sau cai nghiện ma túy trong thời gian qua còn tỏ ra yếu kém (Năm 2014 chỉ có 1919 người nghiện ma túy được điều trị Methadone, nhưng có 418 bệnh nhân ngừng điều trị, bao gồm: 244 người tự ý bỏ điều trị; 10 người vi phạm quy chế cơ sở điều trị, 55 người chuyển nơi khác, nguy hiểm hơn có 134 người bị bắt vì vi phạm pháp luật hình sự; năm 2015 con số người nghiện ma túy được điều trị thay thế Methadone là 3.178 người). Không chỉ có sự kích thích từ số người nghiện ma túy trong địa bàn tỉnh, mở rộng xem xét trên phạm vi toàn quốc thì số người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên chiếm tới 4,81%, rất cao so với tỷ lệ trung bình chia

63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (mỗi đơn vị xấp xỉ 1,59%), theo số liệu thống kê, năm 2015 toàn quốc có 201.180 người nghiện ma túy. Toàn bộ 130 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên đều có người nghiện ma túy; đặc biệt tại 29 xã biên giới thuộc 04 huyện (Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà và Điện Biên), với 317 thôn, bản thì 100% thôn, bản có người nghiện ma túy. Những yếu tố này xem xét về mặt bản chất tiềm ẩn, thì dường như có sự manh nha từ trong tiềm thức của cá nhân, tạo ra tiền đề về tâm lý hướng tới hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; dần dần vượt ra khỏi sự điều tiết của xã hội, dẫn đến hành vi đi chệch khỏi những quy tắc, chuẩn mực của xã hội quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy, kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, cũng như trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy.

Mở rộng ra, xem xét về sự kiểm soát bên trong (kiểm soát nội tâm) còn gọi là sự tự kiểm soát là quá trình chủ thể xã hội (cá nhân, nhóm) tự theo dõi, kiểm tra, suy xét, đối chiếu và đánh giá hành vi của mình so với những chuẩn mực và quy tắc của xã hội; kiểm soát bên ngoài (kiểm soát xã hội) vốn được coi là quá trình duy trì các điều kiện đảm bảo cho việc tuân thủ các quy tắc xã hội và duy trì sự tuân thủ đó ở mọi cá nhân đồng thời bảo vệ trật tự xã hội, phát hiện, ngăn chặn và phê phán những cá nhân không thể nội tâm hóa các chuẩn mực, giá trị xã hội. Rõ ràng chúng ta thấy rằng mỗi cá nhân trong xã hội đều thuộc về nhiều nhóm và tổ chức xã hội khác nhau và họ duy trì mạng lưới xã hội đó, nó bao gồm toàn bộ các mạng lưới về những quan hệ của một cá nhân đối với những thành viên khác trong các nhóm xã hội mà mình tham gia. Cá nhân có vị trí tương đối trong cấu trúc xã hội cùng với hệ thống các quan hệ xã hội. Trong vị trí xã hội ấy cá nhân sẽ có những hành vi mong đợi, hành vi không mong đợi, hành vi không mong đợi tích cực và hành vi không mong đợi tiêu cực. Những hành vi không mong đợi là: Tệ nạn ma túy và hậu quả khôn lường của nó là sự băng hoại đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục, suy thoái giống nòi, HIV/AIDS và hàng loạt những hệ lụy khác. Để kiểm soát bên trong có hiệu quả, cá nhân phải nội tâm hóa các quy tắc xã hội tức là phải nhận thức được các yêu cầu của chuẩn mực hành vi và đồng cảm với nó; nhận thức được cái đúng, cái sai giữa hành vi của mình với chuẩn mực đã có. Đồng thời phải có thái độ tự giác trong điều chỉnh hành vi của mình nhằm tôn trọng chuẩn mực chung.

Theo lý luận xã hội học thì sai lệch xã hội là hành vi của các cá nhân hoặc của nhóm người nào đó không phù hợp với những gì được coi là bình thường của cộng đồng, có nghĩa là hành vi đó đi chệch những gì mà số đông những người khác mong đợi ở họ trong những hoàn cảnh nhất định. Sai lệch xã hội là sự vi phạm các chuẩn mực hoặc các quy tắc đã được chấp nhận của một nhóm xã hội hay của một xã hội nhất định. Những yếu tố về đạo đức - tâm lý của người nghiện ma túy bị ảnh hưởng bởi những tính toán vật chất tạo ra nhu cầu thực tế không chính đáng của chính họ và một bộ phận người dân đã kích thích hành vi đi theo hướng lệch chuẩn. Với những nhu cầu của cuộc sống, tinh thần của con người sẽ theo hướng tích cực hơn khi đời sống được bảo đảm.

Suy cho cùng, với sức hấp dẫn của nguồn lợi nhuận khổng lồ từ việc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, động cơ kinh tế được đặt lên hàng đầu nhằm củng cố vị trí, quyền lực, địa vị, vị thế xã hội của một cá nhân trong hệ thống các quan hệ xã hội hoặc hệ thống các quan hệ giữa cá nhân. Nói một cách dễ hiểu hơn thì cụ thể của động cơ ấy chính là để làm giàu, sự tham lam về vật chất, sự tính toán về hưởng thụ cuộc sống của cá nhân nhằm nâng cao thể diện cá nhân, gia đình, dòng họ... đã kích thích sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015); người phạm tội lựa chọn hành vi trái pháp luật, bất chấp nguy hiểm đến tính mạng và sự tan vỡ gia đình mà lao vào thực hiện tội phạm đến cùng. Nguy hiểm hơn, trong số này có một tỷ lệ nhỏ nhưng bị cáo phạm nhiều tội về ma túy hoặc các tội phạm khác như: Giết người; tàng trữ, vận chuyển, sử dụng vũ khí quân dụng; trộm cắp tài sản;... gây rối trật tự công cộng.

* Một vấn đề được nhiều nhà khoa học, người nghiên cứu về các tội phạm về ma túy đã đặt ra. Tác giả thấy cần thiết lưu ý vấn đề này trên địa bàn tỉnh Điện Biên, đó là: Cơ chế nào kiểm soát việc hợp pháp hóa tiền, tài sản do phạm tội ma túy mà có? Vì rõ ràng nó đang tồn tại trên thực tế tới mức phô trương. Các đối tượng sử dụng tiền bất hợp pháp có được từ các hành vi phạm tội về ma túy để xây “nhà cao cửa rộng”, mua sắm phương tiện phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình là xe máy, ô tô đắt tiền, thậm chí sử dụng luôn phương tiện này để giao dịch, thực hiện hành vi phạm tội.

Ví dụ 12: Ngày 07/6/2015, tại khu vực bản Pa Vét, huyện Xiên Ngần, tỉnh Luông Pha Băng, Lào. Lực lượng của Bộ đội Biên phòng Việt Nam phối hợp với Công an tỉnh Luông Pha Băng phá thành công chuyên án 027LV. Bắt 02 người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu được là 41 bánh heroin và 02 xe ô tô.

Ví dụ 13: Ngày 11/12/2015, tại khu vực bãi đá Sốp Hùm, huyện Mường Mày, tỉnh Phong Sa Ly, Lào. Lực lượng của Bộ đội Biên phòng Việt Nam phối hợp với Cục PCMT và An ninh của tỉnh Phong Sa Ly phá thành công chuyên án 011LV, bắt 05 người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu được là 60 bánh heroin và 02 xe ô tô, cùng các tang vật có liên quan khác.

Trong mô hình cơ chế hành vi phạm tội cho thấy, R là kí hiệu cho cái gọi là “sự trả lời các kích thích” và bao hàm ba giai đoạn: Động cơ hóa hành vi; kế hoạch hóa hành vi và hiện thực hóa hành vi phạm tội. Nếu đặt việc tìm kiếm các yếu tố làm phát sinh tội phạm ở ba giai đoạn này trong khuôn khổ của lý luận phòng ngừa tội phạm, thì thấy có sự khác biệt về tính chất của sự tìm kiếm ở giai đoạn thứ nhất so với hai giai đoạn còn lại. Kết quả tìm kiếm ở giai đoạn thứ nhất - Động cơ hóa hành vi, có giá trị thiết thực cho cả việc xác định các biện pháp loại trừ tội phạm và cho cả việc xác định những biện pháp ngăn ngừa tội phạm, tuy rằng cán cân nghiêng về việc xác định các biện pháp loại trừ tội phạm nhiều hơn. Còn việc tìm kiếm ở hai giai đoạn sau có thiên hướng phục vụ cho việc ngăn ngừa tội phạm nhiều hơn là loại trừ [84: tr 208]. Ở cả quá

trình kế hoạch hoá và hiện thực hoá hành vi phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên đều tồn tại rất nhiều những yếu tố tiêu cực làm cho tội phạm xảy ra.

* Các yếu tố được xác định qua nghiên cứu phương thức gây án của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian qua: Cho thấy có sự tồn tại những khả năng ngăn chặn được sự phạm tội về ma túy. Việc nghiên cứu những yếu tố này có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định phương án ngăn chặn tội phạm (khi tội phạm đang được chuẩn bị và khi nó đang xảy ra), cụ thể là về mặt địa giới hành chính thì phía Tây và Tây Nam của tỉnh Điện Biên giáp tỉnh Phong Sa Lý và Luông Pha Băng - Lào, có đường biên giới dài 400,861 km (biên giới Việt - Trung là 40,861 km, biên giới Việt - Lào là 360 km); có 29 xã biên giới thuộc 04 huyện (Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà và Điện Biên); có 1 cửa khẩu Quốc tế (Tây Trang - Pang Hóc), 1 cửa khẩu Quốc gia (Huổi Puốc - Na Son) và hàng trăm đường tiểu ngạch qua lại 2 bên biên giới, đồng thời cũng là nơi gần khu "*Tam giác vàng*" (là một trong những trung tâm sản xuất ma túy lớn trên thế giới); ma túy chủ yếu được vận chuyển từ Myanmar chuyển về tỉnh Bo Kẹo, Luông Nậm Thà qua U Đôm Say - Lào rồi vận chuyển bán cho các đối tượng ở vùng giáp biên giới). Khí hậu và đất đai, thổ nhưỡng rất thích hợp trồng cây thuộc phiện (sản lượng thu hoạch nhựa rất cao). Tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh, là đầu mối giao thông quan trọng khu vực Tây Bắc đối với cả nước. Tội phạm ma túy vẫn tăng cường hoạt động tại địa bàn, khu vực trên tuyến biên giới, vùng giáp ranh với các tỉnh Bắc Lào, trọng điểm là các địa bàn giáp ranh giữa các huyện Mường Mày - Phong Sa Lý (Lào) và huyện Điện Biên, Mường Chà, Mường Nhé và tại các địa bàn trọng điểm như: Na U, Noong Luông, Noong Hết, Thanh Yên (huyện Điện Biên), Keo Lô, Pú Nhi (Điện Biên Đông), các huyện Tuần Giáo, Mường Chà, Mường Ảng... của tỉnh Điện Biên), các đối tượng móc nối, cấu kết hình thành những đường dây ma túy liên tỉnh, xuyên quốc gia có tổ chức chặt chẽ, vận chuyển, mua bán ma túy với số lượng lớn. Quá trình đấu tranh với các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên thời gian qua đã xác định được tuyến trọng điểm, tuyến đặc biệt như đã phân tích tại phần Cơ cấu xét theo Tuyến trọng điểm. Đây là những "thuận lợi" về đặc điểm về địa lý, về tuyến mà các tội phạm về ma túy lợi dụng triệt để kế hoạch hóa và thực hiện hành vi phạm tội (Xem Bản đồ 1 phụ lục 2).

Hiện nay, tại các cửa khẩu quốc tế (Tây Trang - Pang Hóc), cửa khẩu Quốc gia (Huổi Puốc - Na Son) còn thiếu trang thiết bị kỹ thuật soi chiếu hiện đại, trong khi phương thức, thủ đoạn cất giấu, vận chuyển trái phép chất ma túy ngày càng tinh vi và biến tướng khác so với trước đây. Khi vận chuyển ma túy với số lượng lớn, chúng huy động nhiều người, chia thành nhiều nhóm đi bằng ô tô, xe máy trực tiếp xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu hoặc vận chuyển qua đường rừng, lối mòn mà chỉ có người dân tộc thiểu số địa phương mới thông thạo (từ năm 2011-2014 đã thu giữ 295 xe máy, 10 xe ô tô cùng nhiều tang vật, tài sản có giá trị khác). Sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc, ứng dụng phần mềm tin nhắn hiện đại, mạng xã hội nên việc điều hàng, thay

đổi địa chỉ giao nhận hàng diễn ra cho đến phút chót của mỗi giao dịch mua bán; thậm chí lực lượng chức năng không phát hiện được người giao, mà chỉ phát hiện được địa điểm nhận cho người mua tự đến nhận hàng. Địa bàn tỉnh Điện Biên rộng lớn, mật độ dân cư thưa thớt, gần thấp nhất cả nước 56 người/km² (chỉ xếp trên tỉnh Lai Châu), tập trung chủ yếu ở các thị trấn huyện, thị xã, thành phố; đặc điểm về địa hình phần lớn là đồi núi. Trong khi đó, lực lượng kiểm soát, lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy còn rất mỏng; các trạm, chốt kiểm soát được triển khai mới chỉ “như muối bỏ bể”, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Phương thức, thủ đoạn đối phó với lực lượng chức năng khi bị phát hiện, vây bắt của tội phạm về ma túy rất manh động và liều lĩnh. Chúng sử dụng thiết bị, công cụ hỗ trợ như dao, súng, lựu đạn... sẵn sàng đáp trả sự khống chế, vây bắt của lực lượng chức năng (từ năm 2004-2016 đã thu giữ trên địa bàn tỉnh hơn 27.000 khẩu súng các loại; 1826 nòng súng; và 516 viên đạn; 132 quả lựu đạn, 06 quả bom, mìn; 103 kg thuốc nổ; 7500 hạt nổ; 90 kg bi đạn súng; 43,2 kg diêm sinh dùng để sản xuất đạn súng săn). Nếu lực lượng chức năng không được trang bị đầy đủ những công cụ hỗ trợ phục vụ cho quá trình vây bắt, trấn áp tội phạm thì nguy cơ đổ máu, thương tích là khả năng rất lớn. Trong thời gian qua đã có nhiều chiến sỹ bị thương khi vây bắt tội phạm. Những yếu tố này là điều kiện rất thuận lợi cho quá trình kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi phạm tội về ma túy.

Trong tội phạm học với tư cách là hành vi xã hội thể hiện thái độ phủ định, tức là thái độ tiêu cực về mặt xã hội đã được ý thức đối với các giá trị pháp luật, đạo đức được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường đối với các chính sách hình sự, cụ thể là hình phạt của nó. Cơ chế của hành vi phạm tội về ma túy liên quan tới sự biến dạng nhu cầu và lợi ích của cá nhân, đồng thời liên quan tới sự mâu thuẫn giữa các nhu cầu, lợi ích vật chất và các khả năng của chủ thể. Những yếu tố tiêu cực tác động mạnh mẽ làm biến dạng các quan niệm về đạo đức, pháp luật, các định hướng giá trị, mục đích xã hội và ý thức của cá nhân, tạo ra sự sai lệch xã hội, dẫn đến hành vi phạm tội của những người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015).

Kết luận chương 3

Trong chương 3 của luận án, tác giả tập trung vào đánh giá nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015). Bên cạnh những yếu tố tích cực, thuận lợi cho quá trình phòng ngừa các tội phạm về ma túy, thì việc nghiên cứu, chỉ ra những tồn tại, hạn chế được xác định chính là chiếc chìa khóa mở ra những dự báo và các biện pháp nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể:

Việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên có ý nghĩa quan trọng. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và những yếu tố tiêu cực thuộc về nhân thân người phạm có mặt trực tiếp, có mặt gián tiếp tác động đến tình hình tội phạm nói chung, trong đó có các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Nghiên cứu các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên cho thấy có những đặc điểm riêng biệt về mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất so với các loại tội phạm về ma túy trên địa bàn các tỉnh khác trong cả nước, nổi bật là số lượng vụ án, bị cáo về ma túy trong tình hình tội phạm nói chung. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống gồm các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường tự nhiên, địa lý; môi trường xã hội nói chung và môi trường gia đình, nhà trường nói riêng. Những yếu tố tiêu cực thuộc về chủ thể của tội phạm, cũng như nhân thân người phạm tội gồm những yếu tố về nhân chủng học - xã hội, những đặc điểm về đạo đức, tâm lý của người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trong đó có yếu tố đặc thù như tình trạng người nghiện ma túy, thành phần dân tộc thiểu số trong các tội phạm về ma túy...

Những yếu tố góp phần đáng kể vào sự sai lệch ý thức cá nhân người phạm tội, ý định thực hiện hành vi phạm tội, quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội, quá trình kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên thời gian qua phải kể đến sự khiếm khuyết, những tồn tại về lịch sử, điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm tâm lý tiêu cực, môi trường xã hội, môi trường quản lý và đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Điện Biên và môi trường ngoại tỉnh (yếu tố tự nhiên và sự tác động trong hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm). Kết quả nghiên cứu đã làm rõ được tính phổ biến, tính mâu thuẫn riêng biệt trong nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Từ quy luật của sự phạm tội; mối quan hệ giữa tình hình tội phạm và hành vi phạm tội; những cái mà con người chưa kiểm soát được làm phát sinh tình hình các tội phạm về ma túy; đây là cơ sở, phương hướng trọng tâm để dự báo tình hình tội phạm, đồng thời là nội dung quan trọng giải mã các biện pháp kiểm chế, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi các tội phạm về ma túy ra khỏi đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian tới.

Chương 4

DỰ BÁO TÌNH HÌNH CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN VÀ CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

4.1. Dự báo tình hình các tội phạm về ma túy và những yếu tố ảnh hưởng đến việc phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian tới

4.1.1. Cơ sở dự báo

Lý luận khoa học về các khoa học đã chỉ rõ rằng sự phát triển của bất kỳ ngành khoa học nào cũng phải trải qua ba giai đoạn: mô tả hiện tượng; giải thích hiện tượng và cuối cùng là dự báo hiện tượng. Do yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm gần đây khoa học dự báo đã được đặc biệt chú trọng và phát triển hiện đại hơn. Thuật ngữ *dự báo* được sử dụng để biểu thị việc nghiên cứu xã hội học cụ thể mà mục đích của nó là thu nhận được những thông tin đầy đủ, cụ thể về trạng thái trong tương lai của một khách thể xã hội nào đó. Dự báo tình hình tội phạm về thực chất là phán đoán khả năng của tình hình tội phạm trong tương lai. Nó chính là cơ sở của việc xây dựng các chương trình và kế hoạch phòng ngừa tội phạm trong phạm vi cả nước hay từng khu vực địa lý nhất định; là cơ sở hình thành nhiệm vụ, phương hướng phòng ngừa tội phạm cụ thể [111, tr.109].

Để đề ra những dự báo có căn cứ xác thực, trước hết, cần nghiên cứu, xem xét những yếu tố ảnh hưởng đến việc phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy tại Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói riêng trong thời gian tới. Theo nhận định, dự báo của Bộ Công an tại báo cáo số 44/BC-BCA-C41 ngày 23/2/2016:

(1) Tác động của tình hình tệ nạn, tội phạm ma túy trên thế giới và khu vực: Theo đánh giá của Cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên Hợp quốc (UNODC), tình hình tội phạm ma túy sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Cùng với sự xuất hiện của nhiều loại ma túy mới, tình hình sản xuất, mua bán, vận chuyển và sử dụng các loại ma túy tổng hợp, các chất hướng thần gia tăng ở hầu hết các quốc gia, xu hướng này có thể rất khó kiểm soát. Châu Á đã là thị trường tiêu thụ các loại ma túy tổng hợp, các chất hướng thần. Tại Đông Nam Á, diện tích và sản lượng thuốc phiện liên tục tăng; vùng Tam giác vàng trở thành trung tâm sản xuất ma túy tổng hợp của thế giới. Các đường dây vận chuyển cocaine từ các nước Mỹ La-tinh được phát hiện, bắt giữ gần đây cho thấy loại tội phạm này đang nhằm vào thị trường khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Sự hình thành cộng đồng ASEAN với những chính sách thông thoáng sẽ là điều kiện để tội phạm ma túy triệt để lợi dụng hoạt động tội phạm. Đáng chú ý, tại một số nước xuất hiện khuynh hướng muốn hợp pháp hóa việc sử dụng và lưu hành một số loại ma túy cũng sẽ tác động trái chiều đến tư tưởng và việc đề ra quyết sách về phòng, chống ma túy tại nước ta.

(2) Tác động của tệ nạn ma túy và tình hình các tội phạm về ma túy trong nước: Do tác động của tình hình tội phạm về ma túy trên thế giới và trong khu vực; dự báo tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy ở nước ta giai đoạn 2016-2020 vẫn diễn biến phức tạp trên các mặt:

Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm về ma túy sẽ ngày càng tinh vi, xảo quyệt, manh động và thường xuyên thay đổi; sử dụng phương tiện giao thông, liên lạc hiện đại, vũ khí quân dụng; sẵn sàng, thậm chí chủ động chống trả quyết liệt khi bị phát hiện, truy đuổi, bắt giữ; triệt để lợi dụng những kẽ hở mà cơ sở hạ tầng chưa có điều kiện kiểm soát của chính sách thông thoáng về giao thông, thương mại trong nước và khu vực để thực hiện hành vi phạm tội.

Do ảnh hưởng bởi vị trí địa lý, tác động của nhu cầu trong nước và siêu lợi nhuận từ mua bán, vận chuyển ma túy nên các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia và quốc tế tiếp tục hoạt động nhằm biến nước ta thành thị trường tiêu thụ và trung chuyển (chỉ khoảng 20% lượng ma túy thâm lậu vào được sử dụng trong nước). Tình hình phức tạp trên tất cả các tuyến (đường bộ, đường hàng không, đường biển) và trên nhiều địa bàn.

Số lượng người nghiện ma túy trong nước lớn (hơn 0,2% dân số); thành phần người nghiện đa dạng; tỷ lệ người nghiện, sử dụng ma túy phạm các tội hình sự khác cao (trên 34% tổng số người phạm tội), đặc biệt là trong số người nghiện, sử dụng ma túy tổng hợp có xu hướng gia tăng, thường phạm những tội đặc biệt nghiêm trọng, gây hoang mang, bất ổn trong xã hội; phạm vi tác động của tệ nạn ma túy rộng (hơn 72,3% số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy) và chưa có xu hướng giảm sẽ tác động đến tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội theo chiều hướng tiêu cực.

Tình trạng trồng cây thuốc phiện có chứa chất ma túy, sản xuất trái phép chất ma túy tuy đã được kiểm soát và ở mức thấp nhưng luôn tiềm ẩn những quy cơ và diễn biến phức tạp do các yếu tố kinh tế, xã hội, như: Yếu kém trong quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực; di dân tự do; những khó khăn về kinh tế; truyền thống và kinh nghiệm canh tác của đồng bào;... tội phạm lợi dụng khoa học - kỹ thuật và sự yếu kém hiểu biết của nhân dân.

Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra 7 nhóm giải pháp: 1) Nhóm giải pháp chính trị, xã hội; 2) Nhóm các giải pháp về pháp luật, chế độ chính sách; 3) Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực quản lý; 4) Nhóm giải pháp về thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma túy; 5) Nhóm các giải pháp giảm cung và giảm cầu về ma túy; 6) Nhóm giải pháp huy động nguồn lực; 7) Nhóm giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế phòng, chống và kiểm soát ma túy. Nội dung Chương trình Quốc gia tại Việt Nam (2012-2017) mà Việt Nam đã ký kết với Cơ quan phòng chống Ma túy và Tội phạm

của Liên Hợp Quốc (UNODC) đưa ra nhận định: “Trong những năm vừa qua, khi việc sản xuất ma túy trái phép đã được cơ bản xóa bỏ, thì tình trạng sử dụng ma túy, hầu hết là heroin và hoạt động tiêu thụ các chất ma túy dạng amphetamine ngày càng tăng, đặt ra nhiều thách thức cho phát triển kinh tế và xã hội. Hoạt động cai nghiện cần được cải thiện, cung cấp dịch vụ dựa trên cơ sở khoa học và nhân phẩm của người bệnh...”; trên cơ sở đó, tiểu chương trình 5 về “Giảm cầu ma túy và HIV/AIDS” liên quan đến sức khỏe và phát triển con người trong bối cảnh tội phạm và sử dụng ma túy bất hợp pháp bao gồm các vấn đề sau: phòng ngừa sử dụng ma túy, điều trị lệ thuộc ma túy, phòng ngừa, điều trị chăm sóc và hỗ trợ đối với hậu quả về sức khỏe và xã hội của sử dụng ma túy... như vậy, UNODC đã lựa chọn giải pháp thứ 5 do Chính phủ Việt Nam đưa ra để hỗ trợ triển khai thực hiện chiến lược phòng ngừa tội phạm về ma túy.

4.1.2. Nội dung dự báo

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu; tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015); nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn nghiên cứu; để phù hợp với định hướng dự báo trong báo cáo quốc gia, nhận định của một số tổ chức quốc tế, tác giả đưa ra đề xuất về mục tiêu chủ yếu, dự báo tình hình các tội phạm về ma túy và những yếu tố ảnh hưởng đến việc phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian tới, tùy các vấn đề mà dự báo ngắn hạn (từ 1 đến 2 năm), trung hạn (từ 3 đến 5 năm) cụ thể:

4.1.2.1. Về mục tiêu

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các dự án phát triển các vùng sản xuất nhằm tạo việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Giảm tốc độ gia tăng, tiến tới giảm số người nghiện ma túy và số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy. Đồng thời, thực hiện rà soát, xây dựng chiến lược đổi mới công tác cai nghiện, nâng cao số người nghiện ma túy được tiếp cận với các dịch vụ tư vấn điều trị nghiện và tổ chức cai nghiện có hiệu quả.

Đổi mới công tác tuyên truyền, thực hiện hiệu quả hơn nữa công tác dân vận, nâng cao nhận thức của người dân, ngăn chặn có hiệu quả việc trồng cây có chứa chất ma túy và việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Tập trung, tăng cường lực lượng phòng, chống ma túy của Công an, Biên phòng tỉnh Điện Biên; phối hợp sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ nhằm chủ động nắm chắc tình hình tệ nạn ma túy trên địa bàn 10 huyện, thị xã, thành phố, chú trọng các xã biên giới. Kịp thời thu thập thông tin, nâng cao khả năng phát hiện, bắt giữ, xử lý các tội phạm về ma túy, tập trung vào các hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới, thâm lậu vào Việt Nam qua địa bàn tỉnh Điện Biên.

Củng cố mối quan hệ, tăng cường hơn nữa hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống ma túy giữa chính quyền, lực lượng chức năng của tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, chú trọng hợp tác phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức sống của người dân khu vực biên giới; phối hợp chặt chẽ trong công tác điều tra cơ bản, trao đổi thông tin phát hiện, triệt phá các đường dây sản xuất, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy (Tập trung vào các xã, bản thuộc khu vực biên giới).

4.1.2.2. Dự báo tình hình các tội phạm về ma túy và những yếu tố ảnh hưởng đến việc phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Với các quy định mới của pháp luật (Bộ luật hình sự năm 2015; Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Thông tư số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp về sửa đổi bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2017 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp) hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVII ‘Các tội phạm về ma túy’ của BLHS năm 1999; Công văn số 315/TANDTC-CV ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 35-CV/BCS ngày 01/3/2016 của Ban cán sự đảng TAND tối cao), các quy định, hướng dẫn thi hành của cơ quan Trung ương còn đang chông chéo thì trong năm 2016, thậm chí kéo dài đến năm 2017 (nếu không có hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015 đối với các tội phạm về ma túy tại chương XX) thì số vụ án và bị cáo phạm tội về ma túy tạm thời chưa tăng và thậm chí có sự giảm đi đáng kể; kéo theo các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên vẫn ở cấp độ ẩn cao nhất là cấp độ IV (Tội phạm ẩn thống kê giảm do BLHS năm 2015 quy định các tội phạm về ma túy cụ thể hơn). Tuy nhiên, nếu có hướng dẫn kịp thời, thống nhất thì số vụ án và bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên sẽ gia tăng đáng kể. Chiếm tỷ lệ trung bình từ 60% đến hơn 70% số vụ án mới khởi tố và số vụ án được đưa ra xét xử.

Cơ cấu các tội phạm cụ thể tiếp tục là các tội mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy chiếm tỷ lệ cao nhất trong các tội phạm về ma túy được phát hiện và xử lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Hoạt động của các tội phạm về ma túy, tệ nạn ma túy trên địa bàn của tỉnh, nhất là địa bàn khu vực biên giới tiếp tục có diễn biến rất phức tạp. Nguồn cung của ma túy chủ yếu từ Lào vào địa bàn tỉnh, do đó, hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy qua biên giới bao trùm khu vực 29 xã biên giới (hiện nay có 25/29 xã biên giới có người phạm tội về ma túy), đồng thời ảnh hưởng lớn đến tình hình tội phạm nội địa trên địa bàn 04 huyện có xã biên giới (Điện Biên, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Nhé).

Một trong những yếu tố gắn liền với tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là số lượng những người nghiện ma túy. Với đà gia tăng trong giai đoạn 2006-2015 và tệ nạn ma túy chưa được kiểm soát có hiệu quả, tác giả dự báo ngắn hạn và trung hạn từ 1 đến 5 năm số người nghiện ma túy có trên địa bàn tỉnh Điện Biên tiếp

tục có xu hướng gia tăng, vượt xa con số 9669 người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2015. Và rõ ràng, yếu tố này sẽ có sự tác động, ảnh hưởng nhất định đến việc gia tăng số vụ án, số người phạm tội về ma túy nói riêng và tình hình các tội phạm nói chung trong cùng thời gian dự báo.

Về chất ma túy, dựa vào số liệu thống kê các chất ma túy đã được các cơ quan chức năng thu giữ (Xem Bảng 21a phụ lục 1), tác giả dự báo cùng với việc duy trì heroin thì ma túy tổng hợp dạng viên nén và tân dược gây nghiện sẽ có sự gia tăng hơn do dễ vận chuyển, dễ sử dụng, phù hợp với nhu cầu thị trường ma túy, thị hiếu ăn chơi đua đòi của giới trẻ thành thị hiện nay (theo đó, số người nghiện trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên sẽ gia tăng).

Diện tích trồng cây thuốc phiện tuy đã được triệt phá một cách cơ bản, nhưng vẫn còn nguy cơ tái trồng rất cao; diện tích trồng cây thuốc phiện và cần sa tiếp tục tái pháp nhưng nhỏ, lẻ và xen kẽ với một số loại cây trồng khác để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng. Chú ý đến nhóm đồng bào dân tộc thiểu số di cư tự do, khai phá rừng đầu nguồn và khu bảo tồn thiên nhiên huyện Mường Nhé và những địa bàn khác hiểm trở, hẻo lánh thuộc địa bàn các huyện vùng cao, vùng sâu của tỉnh Điện Biên.

Với xu thế mở cửa, hợp tác quốc tế nhằm phát triển kinh tế - xã hội...; do tác động của tình hình các tội phạm về ma túy trong nước, khu vực nên tình hình các tội phạm về ma túy và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Lợi dụng đặc điểm tự nhiên - địa lý, địa điểm chủ yếu là tuyến biên giới Việt - Lào, các đối tượng trong nội địa tiếp tục móc nối với các đối tượng ở nước ngoài, đặc biệt là số đối tượng người Việt Nam bị truy nã đang lẩn trốn ở Lào (theo tài liệu điều tra chỉ nhóm đối tượng này chủ yếu là dân tộc Mông) để hình thành đường dây vận chuyển ma túy lớn từ bên kia biên giới vào địa bàn tỉnh Điện Biên, sau đó chuyển đi các tỉnh, thành phố khác hoặc sang nước thứ ba để tiêu thụ.

Phương thức, thủ đoạn phạm tội tiếp tục duy trì những “thuận lợi” mà yếu tố tự nhiên - địa lý mang lại; bên cạnh đó, các tội phạm về ma túy không phải là người bản địa sẽ thuê người dẫn đường cho các nhóm vận chuyển ma túy (hoặc các nhóm được thuê vận chuyển) từ Lào vào Việt Nam qua những khu vực rừng núi hiểm trở ở biên giới giữa hai nước. Thủ đoạn hoạt động của tội phạm về ma túy sẽ ngày càng tinh vi, xảo quyệt, manh động; không lựa chọn cứng nhắc mà thường xuyên thay đổi. Sử dụng phương tiện giao thông chủ yếu là ô tô và xe máy, thiết bị liên lạc hiện đại, trang bị vũ khí quân dụng nhằm chống trả một mất một còn khi bị phát hiện, truy đuổi, bắt giữ. Việc trao đổi thông tin chủ yếu qua mạng internet, cụ thể là tại phần nhắn tin của các trang mạng xã hội để liên lạc, giao dịch.

Công tác dân tộc, tôn giáo, nhân quyền*: Xuất phát từ những tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; trước những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế thế giới và âm mưu diễn biến hòa bình bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đã tác động đến tình hình tôn giáo trong nước cũng như trên

địa bàn tỉnh Điện Biên. Nên dự báo ngắn hạn và trung hạn tiếp tục có xu hướng một số tổ chức tôn giáo và các hệ phái tôn giáo thuộc đạo Tin lành tích cực lôi kéo, phát tán tài liệu, tuyên truyền đạo trái pháp luật, tranh giành tín đồ nhằm mở rộng phạm vi ảnh hưởng và công khai về mặt tổ chức; tiếp tục cử người đi đào tạo tại các cơ sở của Hội thánh Tin lành trong nước và nước ngoài. Tại khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; các thế lực thù địch và các phần tử xấu đẩy mạnh hoạt động “Diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền tuyên truyền thành lập “Vương quốc Mông” tuyên truyền, lôi kéo quần chúng nhân dân theo đạo dựng nhà và tụ tập cầu nguyện; chỉ đạo thủ tiêu những người nghi ngờ phản bội lại tổ chức của chúng; hướng dẫn cách thức đối phó khi bị chính quyền gọi hỏi... những vấn đề này đã gián tiếp và trực tiếp ảnh hưởng đến tình trạng di cư tự do, tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác với diễn biến phức tạp, gây xáo trộn cuộc sống của đồng bào, ảnh hưởng xấu đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương (*Tài liệu của UBND tỉnh Điện Biên). Tác giả dự báo ngắn hạn và trung hạn có xu hướng nhóm đối tượng bị truy nã do phạm tội về ma túy và các tội phạm khác đang cư trú bất hợp pháp tại Lào sẽ bị những phần tử phản động lôi kéo, cùng với việc tiếp tục đưa ma túy trái phép vào trong nước, nhóm này sẽ câu kết với phần tử xấu phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây ra những “điểm nóng” về an ninh, trật tự xã hội ở khu vực biên giới và nội địa tỉnh Điện Biên.

Vấn đề di cư tự do và thực hiện chương trình sắp xếp ổn định dân cư: Dân di cư tự do đến địa bàn tỉnh Điện Biên bắt đầu từ những năm 1996, nhiều nhất là từ năm 2000 đến nay. Theo thống kê chưa đầy đủ, tổng số dân di cư tự do đến và đi trên địa bàn tỉnh (2005-2013) là 4.077 hộ, 24.099 nhân khẩu. Trong đó đáng lưu ý là dân di cư đi nước ngoài có 94 hộ, 499 khẩu (di cư sang Lào: 48 hộ, 252 khẩu; di cư sang Trung Quốc 36 hộ, 197 khẩu; di cư sang Myanmar 8 hộ, 41 khẩu; di cư sang Thái Lan 02 hộ, 09 khẩu. Tình hình dân di cư tự do tiếp tục diễn biến phức tạp, xảy ra mất ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phá vỡ quy hoạch, kế hoạch sắp xếp dân cư đã được phê duyệt. Với sự yếu thế về nguồn lực trong đầu tư cơ sở vật chất khu vực biên giới (Việt - Lào, đặc biệt là biên giới Việt - Trung theo Quyết định số 570/QĐ-TTg) trên địa bàn tỉnh Điện Biên; bên cạnh đó công tác xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Điện Biên còn nhiều hạn chế, chưa giải quyết được vấn đề cốt lõi về công ăn việc làm, tỷ lệ tái nghèo cao... Tác giả dự báo vấn đề di cư tự do trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020 mới cơ bản giải quyết được vấn đề then chốt về định canh, định cư. Và như vậy về dự báo ngắn hạn thì nạn di cư tự do sẽ chưa được giải quyết triệt để, là nhân tố tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội trên địa bàn khu vực biên giới, trong đó tệ nạn ma túy và vấn đề phá rừng đầu nguồn, nhất là khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé để trồng cây thuốc phiện là vấn đề đáng lưu ý do dân di cư tự do gây ra.

Về nhân thân người phạm tội: Mặc dù tiếp tục duy trì một số xu hướng về nhân thân như giới tính, người phạm tội chủ yếu là nam giới; thành phần không có nghề

nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định... Nhưng, do sự tác động đan xen bởi những yếu tố, dự báo nêu trên nên về cơ bản, thân nhân người phạm tội cũng có xu hướng thay đổi. Về độ tuổi, xu hướng tuổi của người phạm tội sẽ được trẻ hóa, gắn với hành vi phạm tội là tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp. Về học vấn, những kết quả trong công tác giáo dục, những chính sách hỗ trợ đào tạo, giáo dục của tỉnh Điện Biên thì trình độ học vấn của người dân được nâng lên khá cao; dự báo, trong thời gian trung hạn thì người phạm tội về ma túy sẽ có trình độ học vấn cao hơn giai đoạn 2006-2015. Người phạm tội là người nước ngoài, chủ yếu mang quốc tịch Lào sẽ gia tăng trong thời gian ngắn hạn và trung hạn, gấp 2 cho đến 3 lần số người phạm tội mang quốc tịch Lào bị xét xử giai đoạn 2006-2015. Dự báo động cơ, mục đích phạm tội có sự chuyển dịch đáng kể, nhóm người phạm tội vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện (suy cho cùng vẫn là vì mục đích kinh tế) sẽ ít hơn nhóm người phạm tội đơn thuần vì mục đích kinh tế. Các trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm gia tăng do vấn đề tái hòa nhập cộng đồng, giải quyết công ăn khi chấp hành hình phạt chưa có hướng đi thích hợp.

4.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Sự ra đời, tồn tại của tội phạm gắn liền với Nhà nước và pháp luật nên trong xã hội còn giai cấp, còn Nhà nước và pháp luật, những nỗ lực của loài người chỉ có thể đạt đến mục tiêu kiểm soát tội phạm chứ không thể xóa bỏ nó. Do đó, về mặt lý luận cũng như thực tiễn hành động, không bao giờ có khái niệm loại trừ hay thủ tiêu tội phạm, mà chỉ có các khái niệm “phòng ngừa”, “phòng, chống”, “kiểm soát” tội phạm được đặt ra. Trong đó, kiểm soát tội phạm (Crime control) có thể coi là khái niệm bao hàm cả các khái niệm còn lại [100].

Phòng ngừa tội phạm là một vấn đề có ý nghĩa khoa học và thực tiễn quan trọng. “... Tội phạm học có mục đích đưa ra những kiến nghị về các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm...” [122]. Phòng ngừa tội phạm là mục đích cuối cùng của tội phạm học, tức là phải kiến giải được hệ thống các biện pháp ngăn ngừa tội phạm (ngăn ngừa không cho tội phạm xảy ra; ngăn ngừa không cho tội phạm thực hiện đến cùng và ngăn ngừa không cho tái phạm) và loại trừ tội phạm khỏi đời sống xã hội. Đó chính là mục đích biện chứng Mác-xít của tội phạm học Việt Nam. Dưới góc độ của tội phạm học Việt Nam, phòng ngừa tội phạm được hiểu là tổng thể các biện pháp do các cơ quan, tổ chức và mọi công dân tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền nhằm tác động vào các yếu tố làm phát sinh tội phạm cũng như loại trừ các yếu tố này vì mục đích ngăn chặn và tiến tới đẩy lùi tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Nói một cách vắn tắt, phòng ngừa tội phạm là ngăn chặn và loại trừ tội phạm khỏi đời sống xã hội [84, tr.14-15, 228].

Theo GS.TS. Võ Khánh Vinh, "Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của tình hình tội phạm như là hậu quả của mình" và

"Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm tạo thành một hệ thống gồm nhiều bộ phận cấu thành nó" [122, tr.79]. Trên cơ sở đó, đề tài luận án nghiên cứu nhằm áp dụng, giải mã tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên để tìm ra nguyên nhân và điều kiện của tình hình, cũng như giải pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Lý luận cơ bản về phòng ngừa tội phạm không xác định các biện pháp phòng ngừa cụ thể mà chỉ đưa ra những chỉ dẫn có tính nguyên tắc, định hướng cho việc nghiên cứu đề xuất các biện pháp phòng ngừa tội phạm trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình tội phạm và xác định nguyên nhân của nhóm tội (hay tội) cụ thể trong phạm vi không gian và thời gian xác định [111, tr.316]. Tựu chung lại, phòng ngừa tội phạm là ngăn chặn và loại trừ tội phạm khỏi đời sống xã hội, tạo thành hai hệ thống biện pháp cụ thể của phòng ngừa tội phạm ở từng quốc gia và giữa chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Đây chính là cơ sở cho việc nghiên cứu, xây dựng cũng như tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm về ma túy theo cấp độ và phạm vi nhất định trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình và xác định nguyên nhân của tội phạm theo cấp độ và phạm vi tương ứng trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian qua [84: tr 227-236]. Hệ thống các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy xét cho đến cùng nhằm loại trừ và thủ tiêu các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, xóa bỏ các tác nhân là điều kiện tạo thuận lợi việc phát sinh ra tội phạm. Sau đây luận án tập trung trình bày hai hệ thống biện pháp phòng ngừa tội phạm, cụ thể là: Các biện pháp ngăn chặn tội phạm về ma túy và các biện pháp đẩy lùi tội phạm về ma túy.

4.2.1. Các biện pháp ngăn chặn các tội phạm về ma túy

Về cơ bản có thể hiểu một cách hệ thống và khái quát về các biện pháp loại trừ và ngăn chặn tội phạm (tình hình tội phạm) như sau: Nếu như các biện pháp loại trừ tội phạm là các biện pháp mà Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, các đoàn thể và mọi công dân tiến hành nhằm nâng cao mọi mặt của đời sống xã hội, loại trừ những yếu tố tiêu cực ảnh hưởng xấu đến lối sống cộng đồng, đến quá trình hình thành nhân cách con người và đó là những biện pháp mang tính chiến lược, cơ bản, lâu dài để khắc phục tận gốc các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm và từng bước đẩy lùi tội phạm ra khỏi đời sống xã hội, thì Biện pháp ngăn chặn tội phạm lại có mục đích tác động trực tiếp đến những khía cạnh có khả năng phát sinh tội phạm, cũng như vào những đối tượng có khả năng sẽ phạm tội, các đối tượng đã phạm tội và đã được thống kê để quản lý họ, tránh cho họ tiếp tục thực hiện hành vi tiêu cực và tội phạm. Với tính cách là một bộ phận không tách rời của phòng ngừa các tội phạm về ma túy, các biện pháp ngăn chặn tội phạm có cơ sở thực tế là tình hình tội phạm tiềm năng, cái được xác định trên cơ sở thực trạng của tình hình các tội phạm về ma túy và nó có ba trạng thái thể hiện: (1) Tiềm tàng ở trạng thái tội phạm chưa xảy ra; (2) Tiềm tàng ở trạng thái tội phạm đang xảy ra; (3) Tiềm tàng ở trạng thái tội phạm đã

được xử lý theo pháp luật hình sự và người phạm tội đã thi hành xong hình phạt đối với mình. Tương ứng với các trạng thái này là nhóm biện pháp ngăn chặn.

4.2.1.1. Các biện pháp ngăn chặn tội phạm tiềm năng

Những biện pháp ngăn chặn tội phạm chưa xảy ra được xây dựng trên cơ sở của trạng thái chưa xảy ra của các tội phạm về ma túy, nhưng sắp xảy ra. Như vậy, phải có những biện pháp thích ứng để ngăn chặn, không để cho nó xảy ra (những yếu tố tiêu cực thuộc về nguyên nhân của tội phạm này thì vẫn còn tồn tại). Những biện pháp này có 3 đối tượng tác động: Tác động vào phương thức thực hiện các tội phạm về ma túy; Tác động vào chủ thể tiềm tàng của các tội phạm về ma túy; Tác động vào nạn nhân tiềm tàng của các tội phạm về ma túy.

Có thể hiểu rằng những biện pháp ngăn chặn không cho tội phạm xảy ra được hiểu là những biện pháp kiểm soát xã hội và quản lý xã hội đối với điều kiện tồn tại của hành vi phạm tội tiềm tàng, người phạm tội tiềm tàng và nạn nhân tiềm tàng của tội phạm nhằm làm tê liệt quá trình chuẩn bị và thực hiện các tội phạm về ma túy. Từ thực tế quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung, quản lý về trật tự xã hội nói riêng. Trước hết, các lực lượng chức năng có nhiệm vụ nắm vững tình hình tội phạm về ma túy ở những vùng, những khu vực hay lĩnh vực có nguy cơ cao của sự thực hiện các tội phạm cụ thể về ma túy (những người có điều kiện, khả năng phạm tội về ma túy). Như vậy, *những biện pháp ngăn chặn không cho tội phạm xảy ra được hiểu là những biện pháp kiểm soát xã hội và quản lý xã hội đối với điều kiện tồn tại của hành vi phạm tội tiềm tàng, người phạm tội tiềm tàng và nạn nhân tiềm tàng của tội phạm nhằm làm tê liệt quá trình chuẩn bị và thực hiện tội phạm.* [84: tr 258]. Những biện pháp ngăn chặn không cho tội phạm xảy ra được xây dựng trên cơ sở của trạng thái chưa xảy ra của các tội phạm về ma túy, nhưng nó sắp xảy ra và đang tiềm tàng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Do đó, cần thiết phải có những biện pháp thích ứng để ngăn chặn, không để nó xảy ra (những yếu tố tiêu cực thuộc về nguyên nhân của tội phạm này thì vẫn còn tồn tại); các biện pháp này gồm có 3 đối tượng tác động:

(1) Tác động vào phương thức thực hiện các tội phạm về ma túy

Phương thức (thủ đoạn) đầy đủ của các hành vi phạm tội gồm 3 bước, là: Chuẩn bị, thực hiện và che giấu hành vi phạm tội. Để ngăn chặn được các tội phạm về ma túy thì phải có biện pháp thích ứng tác động vào sự chuẩn bị phạm tội. Sự tác động đó phải được thực hiện cả với người có hành vi chuẩn bị phạm tội và với cả nạn nhân của tội phạm. Nói cách khác là phải có những biện pháp thích ứng, làm tê liệt quá trình chuẩn bị và thực hiện tội phạm. Trên cơ sở lấy mục đích giảm cung và giảm cầu về ma túy; việc tác động vào phương thức thực hiện các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên cần tập trung vào các nhóm vấn đề: Làm hạn chế về nguồn cung ma túy; cất giấu, vận chuyển ma túy; giao nhận ma túy; thông tin liên lạc; thời gian phạm tội; thủ đoạn đối phó khi bị phát hiện. Trong đó, tập trung làm cho nguồn cung ma túy phải giảm (từ các tỉnh Bắc Lào); tăng cường lực lượng kiểm soát khu vực biên giới; tăng

cường quản lý phương tiện vận chuyển hành khách bằng ô tô (khách gửi đồ hay hành lý xách tay phải có thẻ, mã số quản lý của chủ phương tiện); tăng cường thiết bị bảo hộ, trang bị vũ khí, bảo đảm có lực lượng tinh nhuệ phục vụ vây bắt các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội về ma túy. Việc giảm cầu không chỉ có ý nghĩa trên địa bàn tỉnh Điện Biên mà ở phạm vi rộng hơn, giảm cầu trước hết là giảm số người nghiện về ma túy và hạn chế phát sinh số lượng người nghiện ma túy mới (bao gồm cả nhu cầu ma túy ở nước thứ ba với góc độ tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là một mắt xích quan trọng của “con đường ma túy”). Cùng với các biện pháp khác mà luận án sẽ trình bày sau đây cũng có ý nghĩa đối với việc làm tê liệt quá trình chuẩn bị và thực hiện tội phạm; nhiệm vụ ngăn chặn tội phạm với biện pháp tác động vào phương thức thực hiện các tội phạm về ma túy chắc chắn sẽ phát huy hiệu quả cao.

(2) Tác động vào chủ thể tiềm tàng của các tội phạm về ma túy

Chủ thể tiềm tàng của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn 2006-2015 được xác định là những người phạm tội về ma túy đã bị xét xử, chấp hành xong hình phạt quay trở về địa phương; nạn nhân của tội phạm này; những người không có công ăn việc làm hoặc không có công ăn việc làm ổn định; nạn di cư tự do của đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa của tỉnh (bao gồm cả di cư tự do ngoại tỉnh và di cư tự do nội tỉnh);... và cần ưu tiên, quan tâm vấn đề chính sách dân tộc, tôn giáo, nhân quyền vì trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh nổi lên vấn đề tuyên truyền xuyên tạc về Vương Quốc Mông và sự giàu có viển vông: “Không làm cũng có ăn”; “Đợi chúa trời đến đón”, trên thực tế trong một số vụ án về ma túy, lực lượng chức năng thu giữ được cả tài liệu tuyên truyền tôn giáo trái pháp luật.

Trên cơ sở đó, cấp ủy đảng và chính quyền các cấp ở địa phương cần có các biện pháp quản lý giáo dục đối với phạm nhân chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, đồng thời có chính sách tạo điều kiện công ăn việc làm cho họ trong chính sách chung về dạy nghề, việc làm của địa phương, của tỉnh. Bên cạnh đó, cần thực hiện các biện pháp tuyên truyền sâu rộng trong hệ thống giáo dục của tỉnh, trong các trường học và trong các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân để người dân nắm rõ, biết được các phương thức thủ, đoạn phạm tội của các tội phạm về ma túy và có biện pháp đề phòng, cảnh giác. Đó là một số biện pháp để ngăn chặn không cho các tội phạm về ma túy xảy ra trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian tới. Chính quyền cơ sở, các cơ quan có thẩm quyền phải tăng cường trách nhiệm và biện pháp nghiệp vụ trong việc quản lý hộ tịch, hộ khẩu trên địa bàn dân cư. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc khai báo tạm trú, tạm vắng để nắm tình hình di, biến động về nhân khẩu. Bên cạnh chủ thể tiềm tàng của các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong giai đoạn 2006-2015 như đã phân tích, cần chú ý đến vấn đề như sau:

Tăng cường công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chú ý vấn đề người dân tộc thiểu số, vì theo thống kê, số bị can là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ rất cao trong số những người bị khởi tố, xét xử về các tội ma túy, chủ yếu là dân tộc Mông, Thái,

Kinh. Đồng thời thực hiện các biện pháp phòng ngừa liên quan khác có liên quan đến biện pháp ngăn chặn tội phạm tiềm năng này, nhằm thực hiện tốt quy định khoản 4 Điều 5 Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013 “Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước”.

Tăng cường các biện pháp nhằm giảm cầu về ma túy, tranh thủ các nguồn lực, đặc biệt là Chương trình quốc gia Việt Nam - UNODC giai đoạn 2012-2017, chương trình mục tiêu quốc gia để đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa sử dụng ma túy, điều trị và chăm sóc thanh niên, trong đó vai trò của gia đình, cộng đồng được đề cao (chú trọng cụ thể vào nhóm đồng bào dân tộc thiểu số) nhằm giảm sử dụng và tiêu thụ ma túy, cung cấp dịch vụ điều trị, cơ sở cai nghiện ma túy hiệu quả và tạo điều kiện tái hòa nhập cho người cai nghiện ma túy vào cộng đồng. Tiếp tục thực hiện bảo đảm Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới: Tổ chức phòng ngừa và cai nghiện có hiệu quả để kiềm chế ngăn chặn sự gia tăng của tệ nạn ma túy, giảm cầu về ma túy. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy trong hệ thống chính trị và toàn dân, nhất là về tác hại của ma túy tổng hợp, các chất hướng thần mới, chú ý tập trung vào nhóm đối tượng có nguy cơ cao trong thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, đồng bào vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục tập trung chỉ đạo tạo chuyển biến từ cơ sở; xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng, chống ma túy phù hợp với từng địa phương. Lồng ghép công tác phòng, chống ma túy với Chương trình xây dựng nông thôn mới và cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hoá mới ở khu dân cư. Đổi mới công tác điều trị cai nghiện theo hướng tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các cơ sở cai nghiện tập trung; xây dựng và mở rộng mô hình cai nghiện dựa vào cộng đồng và các dịch vụ tư vấn hỗ trợ người nghiện; mở rộng chương trình điều trị thay thế bằng Methadone.

Vấn đề dân di cư tự do và việc họ trồng cây thuốc phiện tại những vùng núi hiểm trở, rất xa trung tâm phải được khắc phục kịp thời. Chính quyền cơ sở phải xây dựng các biện pháp an ninh xã hội đồng bộ và kiểm soát hành chính một cách chặt chẽ nhằm ổn định số dân có nguy cơ di cư tự do và di cư tự do bùng phát ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhất là địa bàn những vùng có hoạt động tôn giáo, tuyên truyền đạo trái phép, tuyên truyền luận điệu xuyên tạc về chúa trời, về một “Vương Quốc Mông” hạnh phúc viễn vông do các thế lực, các phần tử chính trị âm mưu gây rối thực hiện.

(3) Tác động vào nạn nhân tiềm tàng của các tội phạm về ma túy

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tội phạm ma túy; thực hiện đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhằm huy động sự tham gia tích cực của toàn dân trong công tác phòng, chống tội phạm về ma túy. Nội dung tuyên truyền tập trung làm cho nhân dân hiểu biết được về cách thức, thủ đoạn của người

phạm tội có thể thực hiện, về sự nguy hiểm của loại tội phạm này và trách nhiệm của người dân trong phòng ngừa tội phạm về ma túy. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, đảng, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể trong công tác tuyên truyền trong tình hình mới, tránh thực hiện phô trương hình thức; cần tập trung nghiên cứu, rà soát, cải thiện những nội dung tuyên truyền còn nghèo nàn, chưa sát với thực tiễn địa phương. Để tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cho người dân hiểu và nhận thức được tính nguy hiểm và hậu quả của tội phạm này gây ra đối với đời sống xã hội, đối với nạn nhân của tội phạm thì trong thời gian tới các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Điện Biên cần triển khai đồng bộ một số nội dung như sau:

Thông qua hoạt động tuyên truyền làm cho nhân dân có nhận thức tốt về pháp luật, từ đó gắn trách nhiệm của bản thân mỗi người dân, gia đình và cộng đồng xã hội và trong việc chủ động phòng ngừa tội phạm.

Tuyên truyền phải có tiêu chí và định hướng cụ thể trên cơ sở chương trình, kế hoạch quốc gia, phù hợp với thực tế của địa phương; hình thức tuyên truyền phải đa dạng; nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi, chú ý tài liệu đặc thù giành cho đồng bào dân tộc thiểu số và những người dân chưa biết chữ ở vùng sâu, vùng xa, địa bàn biên giới của tỉnh Điện Biên. Đối với đối tượng là học sinh, sinh viên, học viên thì các cơ quan có thẩm quyền cần kết hợp với nhà trường để tổ chức những giờ học giáo dục công dân hoặc ngoại khóa, dàn dựng các tiểu phẩm liên quan đến các tội phạm ma túy để tuyên truyền cho học sinh, học viên dễ hiểu, dễ nhớ.

Thường xuyên xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong phòng ngừa tội phạm về ma túy; kịp thời có chế độ khen thưởng, động viên những cá nhân, tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

4.2.1.2. Các biện pháp ngăn chặn tội phạm đang xảy ra

Các biện pháp ngăn chặn tội phạm đang xảy ra là những biện pháp ngăn chặn ở giai đoạn động cơ hoá hành vi phạm tội, ở giai đoạn kế hoạch hoá và cả ở giai đoạn hiện thực hoá hành vi phạm tội. Với tính cách là một bộ phận của phòng ngừa tội phạm trong tội phạm học, nghiên cứu việc ngăn chặn tội phạm áp dụng trong trường hợp tội phạm đang xảy ra là cần thiết. Qua nghiên cứu thực tế thấy rằng, việc ngăn chặn tội phạm có mục tiêu cơ bản là không để cho tội phạm được thực hiện đến cùng. Biện pháp này được hiểu là: Kịp thời phát hiện nhằm chặn đứng hành vi phạm tội về ma túy đang diễn ra, không để cho nó gây thêm thiệt hại thông qua các chủ thể chức năng hoặc được phát hiện bởi các chủ thể khác như các tổ chức, đoàn thể, cơ quan quản lý hành chính nhà nước... và nhân dân; Chặn đứng quá trình lặp lại của hành vi phạm tội về ma túy, không để cho tội phạm được thực hiện nhiều lần. Các biện pháp ngăn chặn đối với trường hợp này phải được phát hiện sớm bởi lực lượng chức năng hoặc các chủ thể khác để kịp thời tố giác, tin báo nhằm xác minh, xử lý kịp thời.

Yêu cầu đặt ra cho công tác phòng ngừa tội phạm đối với biện pháp này là mọi

hành vi phạm tội về ma túy phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng quy định của pháp luật. Nói cách khác, là ngăn chặn không để người phạm tội về ma túy che giấu hành vi phạm tội và tiếp tục lặp lại hành vi phạm tội đã thực hiện (có thể rơi vào trường hợp phạm tội nhiều lần, tức là có thể có từ hai lần trở lên phạm cùng một loại tội, trong đó mỗi lần đều đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nay các lần phạm tội đó được xét xử trong cùng một bản án). Trên thực tế xử lý các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên cho thấy nếu không phát hiện kịp thời thì ở lần phạm tội sau mức độ thường nghiêm trọng hơn lần đầu. Các biện pháp ngăn chặn tội phạm đang xảy ra tập trung vào hai vấn đề sau:

(1) Ngăn chặn khi tội phạm đang được thực hiện

Các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân và chính quyền địa phương cần tăng cường phát huy vai trò chỉ đạo, giám sát đối với các lực lượng được giao nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Tăng cường nâng cao năng lực cho các cán bộ, các cơ quan bảo vệ pháp luật; đẩy mạnh sự phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác đấu tranh, phòng chống các tội phạm về ma túy. Trong đó, các cơ quan chức năng cần tập trung phối hợp làm tốt công tác giải quyết tố giác, tin báo tội phạm theo đúng quy định của pháp luật về tiếp nhận, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử tỉnh Điện Biên thông qua việc phát hiện kịp thời và xử lý nhanh chóng, công minh tội phạm về ma túy sẽ góp phần răn đe người phạm tội và qua đó có thể giáo dục, làm thay đổi “Phẩm chất tâm lý tiêu cực”, hướng người phạm tội theo hướng tích cực, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật của cá nhân cũng như cộng đồng xung quanh cá nhân đó. Đây là một biện pháp cơ bản nhằm ngoại trừ nguyên nhân của tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức có nhiệm vụ công tác trực tiếp đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy, kịp thời phát hiện và ngăn chặn việc thực hiện tội phạm đến cùng của loại tội phạm này.

Thường xuyên, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá, tìm ra nguyên nhân hạn chế, yếu kém và đề ra giải pháp cụ thể trong công tác phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Thực hiện kiểm tra, đôn đốc, đánh giá công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng, nhất là lực lượng Công an và Bộ đội Biên phòng với các cấp chính quyền địa phương vùng biên giới với Lào và Trung Quốc.

(2) Ngăn chặn những trường hợp lặp lại của hành vi phạm tội về ma túy

Các lực lượng chức năng phải thường xuyên tuần tra, kiểm soát các địa bàn là nơi tội phạm hay diễn ra để nắm tình hình và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ tương ứng. Thông qua công tác xây dựng phòng trào quần chúng bảo vệ an ninh biên giới, nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật của quần chúng nhân dân để phòng ngừa tội phạm về

ma túy; đồng thời lực lượng chức năng cần khắc phục những thiếu sót trong việc kiểm soát biên giới, cửa khẩu, xóa bỏ những điều kiện thuận lợi cho việc nảy sinh các tội phạm về ma túy. Trong đó, cần tập trung lực lượng, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế gia tăng người nghiện ma túy, kiểm chế tình hình tội phạm về ma túy ở khu vực biên giới; nâng cao hiệu quả đấu tranh chống tội phạm, bóc gỡ các đường dây, tổ chức tội phạm về ma túy ở khu vực này; ngăn chặn có hiệu quả ma túy, nhất là ma túy tổng hợp xâm nhập vào Việt Nam; giải quyết cơ bản tình hình phức tạp về ma túy tại các địa bàn, tuyến trọng điểm; ngăn chặn sự gia tăng số xã, phường, thị trấn (nhất là các xã khu vực biên giới) có tệ nạn ma túy, tạo chuyển biến tích cực trong công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở. Phát hiện, triệt xóa kịp thời các cơ sở sản xuất trái phép ma túy trong nước; ngăn chặn kịp thời việc trồng cây có chất ma túy.

Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa các lực lượng đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy giữa Việt Nam và Trung Quốc, Việt Nam - Lào tại khu vực đường biên để triệt phá các đường dây tội phạm về ma túy, không cho chúng tiếp tục thực hiện tội phạm đến cùng. Tiếp tục thực hiện bảo đảm Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới: Tăng cường đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng mua bán, vận chuyển ma túy từ nước ngoài vào nước ta. Bố trí lực lượng, nâng cao năng lực phòng, chống, kiểm soát ma túy tại các tuyến biên giới, tuyến hàng không và cửa khẩu. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế với các nước có chung đường biên giới (Trung Quốc và Lào), các nước nằm trên tuyến vận chuyển, nơi sản xuất, nguồn cung cấp ma túy (Thái Lan, Cam Pu Chia...) và các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ trong đấu tranh phòng, chống ma túy (UNODC...). Tranh thủ nguồn tài trợ quốc tế về tài chính, kỹ thuật cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

Tùy vào tình hình cụ thể để chủ động xây dựng kế hoạch mở các đợt cao điểm đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy qua biên giới, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong nước và lực lượng chức năng của các tỉnh, địa phương Trung Quốc, Lào trên địa bàn vùng biên giới... lực lượng chủ chốt là Công an, Bộ đội Biên phòng của các bên.

Các vụ án được xác định là quan trọng, có điều kiện làm nhanh hoặc theo thủ tục rút gọn thì CQĐT, VKSND, TAND cần thống nhất chỉ đạo, ưu tiên sử dụng lực lượng để điều tra, truy tố xét xử trong thời gian ngắn nhất bảo đảm xử lý nghiêm minh, kịp thời, chính xác nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương và cả nước; đưa ra xét xử lưu động nhằm tuyên truyền, giáo dục đối với chính bị cáo cũng như người dân tham dự phiên tòa.

4.2.1.3. Các biện pháp ngăn chặn tái phạm

Điều 53 BLHS năm 2015 quy định về Tái phạm, tái phạm nguy hiểm như sau: Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm

tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý. Những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm: Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý; Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Bên cạnh đó, một trong những nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội quy định điểm c khoản 1 Điều 3 BLHS năm 2015 là “Nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội”.

Mặc dù các bị cáo phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên thời gian qua thuộc trường hợp tái phạm chiếm tỷ lệ trung bình cả giai đoạn là 5,80% trong tổng số 5332 bị cáo phạm tội về ma túy đã bị đưa ra xét xử (Luật hình sự Việt Nam có phân biệt giữa tái phạm và tái phạm nguy hiểm, song thực tế thống kê xét xử hình sự chưa tách bạch số liệu này, mà thống kê chung). Với số lượng lớn tội phạm về ma túy đã điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng các hình phạt hình sự trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian qua thì nhất thiết phải quan tâm đến phòng ngừa tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhằm ngăn chặn sự lặp lại của hành vi phạm tội đối với những người đã chấp hành xong hình phạt, đã trở lại với cộng đồng xã hội hoặc đang được áp dụng các hình phạt án treo, cải tạo không giam giữ.

- Về phía người phạm tội:

Các cấp ủy đảng và chính quyền tỉnh Điện Biên cần có cơ chế, chính sách cụ thể giúp những đối tượng phạm tội ma túy khi mãn hạn tù trở về địa phương không bị mặc cảm tội lỗi, giúp họ sớm hòa nhập gia đình, cộng đồng và tạo điều kiện để họ được học nghề, có công ăn việc làm ổn định. Như vậy sẽ hạn chế được việc tái phạm, tái phạm nguy hiểm của loại tội phạm này. Nhiệm vụ này được thực hiện trực tiếp bởi chính quyền cơ sở, gia đình, bạn bè, hàng xóm, các tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội khác... đều có trách nhiệm theo dõi, giám sát, giúp đỡ để những người đã chấp hành xong các hình phạt nhanh chóng hòa nhập cộng đồng, không có sự phân biệt đối xử, kỳ thị trong cộng đồng dân cư. Bảo đảm thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 16 Hiệp pháp nước CHXHCNVN năm 2013: Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Đồng thời, chính quyền địa phương cần có biện pháp hỗ trợ, khuyến khích việc tổ chức đào tạo nghề, học việc hoặc giới thiệu việc làm tại các cơ sở sản xuất của Nhà nước và tư nhân trên địa bàn, giúp họ có việc làm, sớm ổn định cuộc sống, phòng ngừa, ngăn chặn việc tái phạm. Tiếp tục thực hiện bảo đảm Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới: Củng cố lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy; tăng cường trang bị phương tiện đảm bảo đáp ứng yêu cầu,

nhiệm vụ. Ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, đẩy mạnh xã hội hoá công tác phòng, chống ma túy.

- Về phía nạn nhân:

Tích cực tuyên truyền, vận động những nạn nhân của tội phạm ma túy, đặc biệt là những người nghiện ma túy và người dân mạnh dạn tố giác tội phạm; thực hiện các biện pháp nghiệp vụ về giữ bí mật và bảo đảm về đời tư cá nhân của họ khi không muốn công khai thông tin cá nhân khi tố giác tội phạm.

Những nạn nhân của các tội phạm về ma túy, nhất là những người nghiện chất ma túy thường có tâm sinh lý mặc cảm, tự ti đối với gia đình, cộng đồng xã hội. Do đó, cần tuyên truyền, vận động gia đình, cộng đồng dành sự quan tâm hơn, tránh có sự phân biệt đối xử, định kiến, thiếu thiện cảm đối với họ, nhằm giúp họ xóa bỏ mặc cảm, tự ti để hòa nhập cộng đồng, tập trung làm ăn lương thiện, cải thiện kinh tế và xây dựng gia đình văn hóa.

Phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, đặt dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp các ngành, các lực lượng, tổ chức xã hội và toàn dân tham gia phòng, chống loại tội phạm này.

- Về phía các cơ quan bảo vệ pháp luật:

Quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn tái phạm, tái phạm nguy hiểm phải được thực hiện nghiêm từ khi phát hiện tội phạm, xác minh, khởi tố vụ án, điều tra, truy tố, xét xử và trong suốt quá trình thi hành án đến khi quay trở về cuộc sống đời thường tại địa phương nơi cư trú. Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và lực lượng có liên quan phải chuẩn mực trong thi hành nhiệm vụ công vụ. Quá trình giải quyết các vụ án hình sự về ma túy, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán phải thật sự công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn; những cán bộ ở nơi quản lý giam giữ phải bảo đảm quyền con người theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không để những người phạm tội mất niềm tin vào pháp luật, vì mục đích phòng ngừa tội phạm này thực sự phát huy trên thực tế nếu chính sách cải tạo tù nhân được tổ chức thực hiện tốt, giúp người phạm tội thật sự hoàn lương. Trên thực tế, những hành động, đức tính của người tiên hành tố tụng có tác động lớn đến tâm lý tiêu cực của người phạm tội, có tác dụng giáo dục và cảm hóa đối, chuyển hướng những tâm lý tiêu cực của người phạm tội, giúp họ có niềm tin vào công lý, vào sự minh bạch và tính răn đe của pháp luật, của hình phạt, góp phần làm nên giá trị phòng ngừa tái phạm rất cao. Chính vì vậy, công tác “sưu tra” của lực lượng Cảnh sát nhân dân xếp những người có tiền án (kể cả đã được xóa) nhưng còn có điều kiện, khả năng hoặc có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy vào Danh mục I của đối tượng sưu tra. Bên cạnh đó, mạng lưới bí mật của lực lượng cảnh sát nhân dân như “Đặc tình” cũng xếp việc xây dựng, tuyển chọn là Đặc tình loại 2 trong số những người có tiền án; hoặc “Cơ sở bí mật của lực lượng cảnh sát nhân dân”,

nhưng đòi hỏi những người có tiền án này đã được cải tạo thành những người lương thiện. Đối với địa bàn tỉnh Điện Biên thì cần ưu tiên tăng cường xây dựng, phát triển cả mạng lưới bí mật ở ngoại biên.

Công tác tuyên truyền pháp luật phải được duy trì thường xuyên, tăng cường chuyên mục phòng, chống tội phạm về ma túy trên báo, đài truyền hình địa phương hoặc các hình thức sinh hoạt động đồng phù hợp khác tại địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Đổi mới nội dung, phương pháp, cách thức đặt vấn đề tuyên truyền, chọn lọc thông tin dễ tiếp cận, dễ hiểu nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; nhắc nhở và giáo dục cộng đồng dân cư nói chung, người có tiền án phạm tội về ma túy (kể cả những người đã được xóa án tích), nhắc nhở đi các thông điệp các hành vi phạm tội về ma túy sẽ không tránh khỏi hình phạt nghiêm khắc của pháp luật.

Các nghiên cứu về tội phạm học đã chỉ ra rằng cần tìm ra mối liên hệ giữa tác động của quá trình chịu sự cải tạo, giáo dục người phạm tội với vấn đề tái phạm của họ, mức độ của sự tác động đó, từ đó sẽ kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền những giải pháp thích hợp để có chính sách cải tạo, phòng ngừa tội phạm được hiệu quả hơn; việc phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy trên cơ sở biện pháp ngăn chặn tái phạm, tái phạm nguy hiểm như đã trình bày, cũng không nằm ngoài sự nghiên cứu đó.

4.2.2. Các biện pháp đẩy lùi các tội phạm về ma túy

Những biện pháp loại trừ tội phạm được hiểu là các biện pháp do Đảng và Nhà nước, các tổ chức và đoàn thể xã hội và mọi công dân tiến hành nhằm nâng cao mọi mặt của đời sống xã hội và đẩy lùi những yếu tố tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến lối sống cộng đồng, ảnh hưởng xấu đến quá trình hình thành nhân cách của từng cá nhân. Ở góc độ khác, đây là những biện pháp mang tính chiến lược, cơ bản, ngắn hạn từ 1 đến 2 năm, trung hạn từ 3 đến 5 năm, hoặc lâu dài hơn mà tầm nhìn đến 10 hoặc 20 năm (Bộ Công an tham mưu, đề xuất Chính phủ tại báo cáo số 44/BC-BCA-C41 ngày 23/2/2016 xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030), nhằm ngăn ngừa trước, không cho tội phạm xảy ra; hướng tới khắc phục tận gốc các yếu tố làm phát sinh tội phạm và từng bước đẩy lùi tội phạm khỏi đời sống xã hội. Tác giả đề xuất các biện pháp đẩy lùi các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên gồm các biện pháp cơ bản sau:

4.2.2.1. Biện pháp về kinh tế xã hội

Nhà nước Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo... (Điều 50 và Điều 51 Hiến pháp 2013). Những biện pháp nhằm phát triển kinh tế,

giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo trong xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đã và đang thực hiện, đều là những biện pháp có giá trị to lớn và quyết định để giải quyết vấn đề tội phạm trong xã hội. Những nhược điểm, khiếm khuyết hay sai lầm trong các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội cũng sẽ mang lại hậu quả xấu không chỉ đối với đời sống kinh tế của xã hội mà còn làm cho tình hình tội phạm ở mỗi giai đoạn có sự diễn biến tiêu cực hơn. Những giải pháp về kinh tế, xã hội ấy có tác động trực tiếp đến các nguyên nhân gốc rễ của tội phạm, vì vậy, chúng có ý nghĩa quyết định đối với việc phòng ngừa tội phạm [36, tr.67]. Kinh tế xã hội là chủ trương, là chính sách, là kế hoạch hoạt động chung của toàn xã hội. Các nhà tội phạm học có trách nhiệm góp phần xây dựng những nội dung đó có ý nghĩa trực tiếp đối với việc loại trừ nguyên nhân của tội phạm. Đồng thời các nhà tội phạm học cũng có trách nhiệm phải xác định được những ảnh hưởng xấu, những kẽ hở của chính kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mà những ảnh hưởng xấu, những kẽ hở đó có thể trở thành nguyên nhân của tội phạm [111, tr.321]. Điều 57 Hiến pháp năm 2013 của nhà nước ta quy định: Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tạo việc làm cho người lao động. Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định.

Bối cảnh quốc tế tác động đến định hướng quy hoạch phát triển KT-XH tỉnh trong thời gian tới: Đặc trưng nổi bật của bối cảnh kinh tế thế giới những năm đầu của thế kỷ 21 là cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Toàn cầu hoá kinh tế tạo cơ hội giao lưu kinh tế thúc đẩy quan hệ về thương mại du lịch và đầu tư. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực kinh tế năng động nhất, nơi có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, môi trường đầu tư được cải thiện, xuất khẩu tăng nhanh hơn so với các khu vực khác trên thế giới. Việt Nam là nước nằm trong khu vực này, có nhiều cơ hội hợp tác phát triển, thu hút các nguồn tài chính và mở rộng thị trường. Hiện nay, Tổ chức ASEAN đang ở thời điểm lịch sử chuyển giai đoạn quan trọng, hướng tới hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Cộng đồng sẽ dựa trên 3 trụ cột: Cộng đồng An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội. Hiệp hội trở thành một tổ chức liên kết chính phủ chặt chẽ, gắn bó, năng động, hướng tới người dân. Nguyên tắc chung được đưa ra theo một trật tự lựa chọn: công nghệ cao phải là hàng đầu, tiếp đó là sử dụng nhiều lao động, tạo cơ sở tiếp cận đến các khu vực thị trường Quốc tế và thị trường khu vực. Việt Nam sẽ là một thành viên chủ động và tích cực phát huy vai trò chủ đạo trong việc thực hiện Sáng kiến Liên kết ASEAN hỗ trợ các thành viên mới, các chương trình phát triển Tiểu vùng Mekong mở rộng, Hành lang Đông - Tây nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển và hỗ trợ liên kết kinh tế khu vực.

Điện Biên là tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển, vị trí thuận lợi về giao lưu kinh tế và hội nhập, vì vậy, chịu tác động trực tiếp của việc hội nhập quốc tế (APEC, ASEAN, WTO...); có khả năng thu hút vốn đầu tư, tiếp nhận chuyển giao công nghệ,

xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa có thể mạnh khi hội nhập, song cũng chịu tác động cạnh tranh trực tiếp và mạnh mẽ của hàng hóa nước ngoài khi tham gia WTO. Mặt khác, nơi đây cũng sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề như biến đổi khí hậu, lũ quét, động đất, ô nhiễm môi trường, dân di cư tự do... và phải có những biện pháp chiến lược để phòng ngừa những rủi ro do các vấn đề môi trường ô nhiễm gây ra.

Đề xuất về mục tiêu và biện pháp cụ thể cần thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian tới như sau:

** Về mục tiêu:*

Thực hiện bảo đảm Nghị quyết số 392/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020 với mục tiêu tổng quát là: Phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương để bứt phá, phát triển kinh tế - xã hội nhanh hơn nhịp độ phát triển chung của cả nước; cải thiện rõ rệt và động bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội. Khai thác hợp lý và có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy điện, khoáng sản, du lịch và kinh tế cửa khẩu để phát triển kinh tế; đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; ổn định cuộc sống cho đồng bào các vùng tái định cư, khắc phục cơ bản tình trạng dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia; tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại; phấn đấu xây dựng Điện Biên thành tỉnh phát triển trung bình trong vùng trung du và miền núi phía Bắc.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, từng bước nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Thực hiện bảo đảm các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính trong giai đoạn 10 năm tới là: Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công. Trọng tâm là cụ thể hóa nhiệm vụ “Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển đất nước” phù hợp với tình hình của từng huyện, thị xã, thành phố nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung.

Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thông suốt tới cơ sở, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và

pháp quyền. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của tỉnh Điện Biên.

Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước.

** Các biện pháp kinh tế xã hội*

Tăng cường hơn nữa nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, kiểm chế và giảm bớt phân hóa giàu nghèo giữa các huyện, thị xã, thành phố, giữa các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Rà soát số hộ gia đình trong tỷ lệ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015, năm 2015 là 28,01%) có đủ điều kiện để hỗ trợ cho vay vốn kinh doanh nhỏ lẻ, phát triển chăn nuôi, trồng trọt... nhằm xóa nghèo, nâng cao đời sống cho người dân, nhất là trên địa bàn 29 xã biên giới của tỉnh Điện Biên. Nghiên cứu, điều chỉnh việc ban hành các chính sách hỗ trợ giá về giống lúa, ngô, đậu tương, lạc... về giá cước vận chuyển vật tư đầu vào; về kinh phí phòng, chống dịch bệnh; về áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất;... để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Ổn định đời sống cho đồng bào các vùng tái định cư do tác động bởi Dự án xây dựng thủy điện Sơn La đối với tỉnh Điện Biên; hoàn thành sắp xếp ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh huyện Mường Nhé, ổn định dân cư khu vực biên giới Việt-Lào, Việt-Trung, khắc phục cơ bản, hạn chế ở mức thấp nhất tình trạng dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn liền với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Phát triển mạnh mẽ công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ và kinh tế cửa khẩu theo hướng hội nhập kinh tế quốc tế. Tập trung vào thu hút đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch hiện đại, đưa Điện Biên thành trung tâm du lịch của khu vực Tây Bắc và là một trọng điểm du lịch trong hệ thống du lịch quốc gia. Với lượng khách du lịch đến với tỉnh Điện Biên khoảng 400 nghìn lượt khách/năm, trong đó khách quốc tế là 70 nghìn lượt, tỉnh Điện Biên cần xây dựng chiến lược cụ thể về cơ sở hạ tầng cũng như các dịch vụ phục vụ hoạt động du lịch. Phát huy thế mạnh khu di tích Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ - là nơi ghi lại chiến công của quân và dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Khu di tích trên đã được Thủ tướng Chính phủ đưa vào danh sách xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, có vai trò quan trọng trong việc kết nối với khu du lịch Pá Khoang (khu du lịch sinh thái của tỉnh nằm trong 46 khu du lịch quốc gia), góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch của tỉnh Điện Biên. Tổ chức trồng đại trà hoa ban trắng tại các địa bàn đô thị trong tỉnh gắn với tổ chức Lễ hội hoa Ban hằng năm; xây dựng, phát triển các cơ sở sản xuất sản phẩm du lịch theo hướng giữ gìn bản sắc văn hóa các đồng bào dân tộc thiểu số, đa dạng hóa, hướng tới các sản phẩm phục vụ du lịch lịch sử, du lịch văn hóa mang tính đặc trưng (như các sản phẩm thủ công, hoa văn của đồng bào Mông, Thái; các nhạc cụ của đồng bào dân tộc thiểu số...), mặt khác vẫn

đáp ứng thế mạnh cạnh tranh cao so với các tỉnh trong khu vực. Biện pháp này cũng hướng tới giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho cho một bộ phận người lao động, nhất là những người đã chấp hành xong hình phạt, những người đã cai nghiện ma túy trở về sinh sống trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh cần khôi phục và phát triển các nghề và làng nghề thủ công, trong đó tập trung vào các ngành nghề truyền thống đặc trưng của tỉnh Điện Biên là chế biến nông lâm sản, dệt thổ cẩm, mây tre đan...; hướng tới các sản phẩm thủ công phục vụ dịch vụ du lịch. Khuyến khích và hỗ trợ đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp, góp phần giải quyết việc làm, tăng thời gian sử dụng lao động trong nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn. Theo đó, mỗi huyện có ít nhất một hợp tác xã chuyên sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ phục vụ khách du lịch và xuất khẩu.

Tăng cường tập trung phát triển toàn diện nông nghiệp, đi đôi với thực hiện tái cơ cấu, liên kết giữa doanh nghiệp, người dân tạo cánh đồng lớn. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt đầu tư vào trồng rừng, chế biến nông lâm sản. Chú trọng tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng; tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh của tỉnh; áp dụng khoa học công nghệ, khoa học kỹ thuật vào sản xuất, gắn sản xuất với chế biến và phát triển thị trường. Tập trung xây dựng nông thôn mới theo hướng huy động các nguồn lực đầu tư cùng với nguồn vốn của Chương trình để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ cho các xã lựa chọn đảm bảo hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Bảo vệ và cải thiện môi trường gắn với gìn giữ khu bảo tồn thiên nhiên huyện Mường Nhé, trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc và chủ động phòng chống, hạn chế tác động thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Giải quyết, tái khởi động những dự án trồng rừng, quy hoạch trồng rừng (bị chậm tiến độ, hoặc quy hoạch treo...) nhằm khôi phục lại những cánh rừng đã mất, quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học; góp phần tạo việc làm cho một bộ phận người lao động chưa có việc làm, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của tỉnh Điện Biên.

Có thể khẳng định, hạ tầng giao thông có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bảo đảm kết nối thông suốt toàn bộ nền kinh tế quốc gia, cũng như vùng và địa phương. Bên cạnh các yếu tố về quy hoạch, thể chế vùng, hạ tầng giao thông vùng đóng vai trò quyết định sự hình thành, phát triển và nâng cao hiệu quả của các liên kết đa dạng nội vùng và liên vùng. Vì vậy, ngoài các tuyến giao thông chính cơ bản đạt tiêu chuẩn cấp IV miền núi, đảm đương được vai trò là trục đường chính kết nối giao thông các vùng trong tỉnh với các khu vực lân cận và trung ương; thì tỉnh Điện Biên cần tiếp tục triển khai 02 dự án: Cải tạo, nâng cấp QL 6 đoạn Tuần Giáo - Mường Lay theo tiêu chuẩn đường cấp V dài 105Km và dự án thành phần hai đoạn đoạn Điện Biên - Tây Trang

Quốc lộ 279 dài 42Km (hiện nay đang bị giãn tiến độ đầu tư) nên giao thông đi lại rất khó khăn. Tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp đường hành lang biên giới, đảm bảo quốc phòng-an ninh; tăng cường đầu tư xây dựng giao thông nông thôn, bảo đảm 116/116 xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được các mùa trong năm (còn 22/116 xã có đường ô tô đến trung tâm xã chỉ đi được vào mùa khô). Bên cạnh đó, đề xuất Chính phủ quan tâm, ưu tiên nguồn lực cho tỉnh Điện Biên xây dựng hệ thống đường thủy nội địa, vì giai đoạn 2011-2015 đã hoàn thành quy hoạch chi tiết cơ sở tầng giao thông đường thủy nội địa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, tuy nhiên, hiện nay luồng tuyến và cơ sở hạ tầng (cảng, bến thủy) chưa được đầu tư xây dựng; nâng cấp sân bay Điện Biên Phủ theo tiêu chuẩn ICAO và sân bay quân sự cấp II (chưa thực hiện theo kế hoạch đề ra do khó khăn về nguồn vốn và mặt bằng; đã thực hiện trước các nội dung về xây dựng hàng rào, giải phóng tỉnh không); nhằm tạo điều kiện mọi mặt để tỉnh Điện Biên phát huy tiềm năng, thế mạnh trong phát triển kinh tế xã hội.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để tranh thủ các nguồn lực bên ngoài và mở rộng thị trường. Điện Biên có đường biên giới chung với khu vực Bắc Lào và Vân Nam Trung Quốc, là khu vực có tiềm năng lớn về thị trường xuất khẩu các hàng hoá tiêu dùng, vật liệu xây dựng, nông, lâm thủy sản và nguyên liệu khoáng,... Đây là điều kiện rất thuận lợi để Điện Biên mở mang các cửa khẩu và đẩy mạnh các hoạt động xuất nhập khẩu. Vì vậy, thời gian tới cần tận dụng lợi thế này để phát triển kinh tế cửa khẩu, coi đây là "khâu đột phá quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh"; cần ưu tiên tăng cường giao thương phát triển kinh tế đối ngoại với nước bạn Lào qua cửa khẩu Tây Trang, huyện Điện Biên; tăng cường hoạt động xuất, nhập khẩu, tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu A Pa Chải, xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé. Mở rộng quan hệ với các tỉnh Bắc Lào đến Viên Chăn và sang các tỉnh Đông bắc Thái Lan và phía Tây Trung Quốc để phát triển xuất khẩu. Điều chỉnh chiến lược phát triển hàng xuất khẩu, hình thành một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh, trong đó hướng vào các sản phẩm như: chè, hoa quả, gỗ chế biến, măng chế biến, vật liệu xây dựng,... khoáng sản.

4.2.2.2. Biện pháp về văn hóa - giáo dục

Hiến pháp năm 2013 ghi nhận rất rõ về văn hóa và giáo dục tại các Điều 60 và 61. Khoản 3 Điều 60 quy định: “Nhà nước, xã hội tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hóa, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân”. Khoản 3 Điều 61 quy định: “Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hoá và học nghề”.

Văn hóa và giáo dục là hai yếu tố trực tiếp làm hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của con người trong xã hội. Đặc biệt là trong thời đại công nghệ thông tin

ngày nay, những sai lầm, khiếm khuyết trong công tác giáo dục và trong hoạt động văn hóa sẽ có ảnh hưởng lớn hơn, nhanh hơn, phạm vi bao trùm hơn... dẫn đến sự hình thành những nhân cách sai lệch - nguồn phát sinh tội phạm trong xã hội. Có thể thấy rằng, văn hóa là mặt biểu hiện trong hành vi, lối sống và trong hoạt động cũng như trong kết quả, sản phẩm của hoạt động của con người. Bên cạnh đó, quán triệt quan điểm của Đảng coi khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực thúc đẩy và là điều kiện cơ bản bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội, xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong tội phạm học, giáo dục và đào tạo cần được xem là một biện pháp phòng ngừa cơ bản đối với tình hình tội phạm. Để phòng ngừa tội phạm, những biện pháp về văn hóa, giáo dục cần đặt trong sự kết hợp hài hòa, tạo thành một hệ thống giáo dục trên phạm vi toàn xã hội, như: Giáo dục tại gia đình; Giáo dục tại tổ dân phố, thôn, xóm, phường, xã; Giáo dục trong nhà trường; Giáo dục tại nơi làm việc;... và sử dụng các kênh thông tin như sách, báo, đài, vô tuyến truyền hình,... đặc biệt là cần có sự nghiên cứu, xây dựng cơ chế kiểm soát chặt chẽ đối thông tin trên môi trường Internet. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm thuộc tính định hướng giáo dục con người và xây dựng môi trường xã hội có tính giáo dục được đề ra nhằm: Khắc phục những hạn chế trong hoạt động giáo dục trong các môi trường khác nhau, đặc biệt là môi trường gia đình và môi trường nhà trường; khắc phục những khiếm khuyết có tính phản giáo dục của môi trường xã hội - những khiếm khuyết ảnh hưởng xấu đến hiệu quả giáo dục xã hội cũng như hạn chế việc tự tu dưỡng của cá nhân [126, tr.319].

Một trong những thách thức về nguồn lực đầu tư trước những yêu cầu phát triển mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên được xác định là “Có điều kiện phát triển kinh tế nhưng để phát triển đòi hỏi nguồn lực lớn về con người có kỹ năng lao động,...”. Những chỉ tiêu phát triển văn hóa - xã hội cần được xác định là: Mọi người dân đều được tiếp cận với giáo dục một cách toàn diện; thụ hưởng dịch vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Đời sống văn hóa địa phương được bảo tồn và phát triển theo hướng tiến bộ, văn hóa là nền tảng, văn minh là mục tiêu tiếp cận. Theo đó, các biện pháp cụ thể như sau:

- Tỉnh Điện Biên phải tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Ưu tiên các nguồn lực nhằm cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn, đáp ứng vượt mức cơ bản mục đích, yêu cầu dạy và học. Đầu tư xây dựng đồng bộ và hoàn chỉnh hệ thống các trường đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu giảng dạy, học tập của học sinh, sinh viên; chú trọng phát triển công tác giáo dục và đào tạo nghề. Tiếp tục phát triển mạng lưới

trường học các cấp, thành lập trường mới ở xã, vùng đặc biệt khó khăn đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng. Đến năm 2020, hoàn thành mục tiêu thành lập trường Đại học Điện Biên trên cơ sở sáp nhập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên và trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên. Tầm nhìn đến năm 2030, cần nâng cấp Trường Trung học Y tế Điện Biên thành trường Cao đẳng Y tế Điện Biên; nâng cấp trường Trung cấp Nghề tỉnh Điện Biên thành trường Cao đẳng nghề, đào tạo các ngành nghề phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tỉnh Điện Biên cần xây dựng báo cáo cụ thể về tình hình thực tế, đề xuất Trung ương giúp tỉnh Điện Biên xây dựng làng trẻ em SOS và trường chuyên biệt (giáo dục và hỗ trợ) cho trẻ em có hoàn cảnh thiệt thòi tỉnh Điện Biên (tương tự mô hình trường giáo dục và hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi tỉnh Thái Nguyên).

- Nhà trường và các cơ sở giáo dục phải có trách nhiệm thực hiện bảo đảm Luật phòng, chống ma túy, cụ thể hóa những quy định của Điều 10 luật này vào chương trình giảng dạy theo hướng: Tăng cường hơn nữa công tác tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy và lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên tham gia tệ nạn ma túy; phối hợp chặt chẽ với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy; phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên nghiện ma túy. Để tạo sự thống nhất, không cứng nhắc trong giáo dục, cần lồng ghép công tác phòng chống ma túy với giáo dục đạo đức, giới tính, sức khỏe và kỹ năng sống phù hợp với các cấp học, ngay từ bậc tiểu học cho học sinh, và những thông tin ở mức độ cao hơn phù hợp với học viên, sinh viên. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về pháp luật nói chung, pháp luật về phòng, chống ma túy nói riêng; mời các chuyên gia, những người làm công tác pháp luật, cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng,... trực tiếp làm công tác phòng, chống ma túy tham gia tuyên truyền, giáo dục về phòng chống ma túy. Để triển khai đồng bộ giải pháp này, UBND tỉnh Điện Biên cần bổ sung nội dung chỉ đạo trong kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật hằng năm theo hướng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên tăng cường làm việc với các cơ quan liên quan nhằm xây dựng quy chế phối hợp trong công tác tuyên truyền về phòng, chống ma túy (với các Cơ quan Công an, VKSND, TAND, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đoàn TNCSHCM tỉnh Điện Biên...); phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy hằng năm cho học sinh, học viên, sinh viên trên địa bàn tỉnh Điện Biên. VKSND và TAND tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động các vụ án ma túy để tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của ma túy cũng như các hành vi phạm tội về ma túy.

- Tăng cường việc giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách cho người cai nghiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP: Tổ chức thực hiện liệu pháp

tâm lý tập thể, liệu pháp tâm lý nhóm; tổ chức học tập về pháp luật, đạo đức, tác phong, lối sống lành mạnh, có trách nhiệm, tự tin nhằm phục hồi toàn diện về nhân cách, sức khỏe, tâm lý cho người cai nghiện; Tổ chức hoạt động tư vấn, giúp đỡ người nghiện ma túy sửa đổi hành vi, nhân cách; từng bước từ bỏ ma túy; phòng, chống tái nghiện; giúp họ định hướng đúng trong tương lai; Tổ chức cho người cai nghiện tham gia các hoạt động lao động trị liệu nhằm giúp họ hiểu được giá trị của lao động; tổ chức các hoạt động thể thao, giải trí. Hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách cho người cai nghiện phải được thực hiện đầy đủ trong suốt thời gian cai nghiện, duy trì kéo dài sau thời gian cai nghiện, trong quá trình trở về gia đình, hòa nhập với cộng đồng dân cư.

- Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở; rà soát, chỉnh sửa quy định về xây dựng các bản quy ước, hương ước mẫu nhằm xóa bỏ những phong tục tập quán, tín ngưỡng lạc hậu, bài trừ hủ tục, đẩy lùi mê tín dị đoan; xây dựng làng văn hoá, thực hiện tốt quy định lành mạnh hoá việc cưới, việc tang, lễ hội, đưa hoạt động này đến từng hộ gia đình, địa bàn dân cư, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng công tác phát triển các hoạt động lễ hội truyền thống. Vận động nhân dân thay đổi về nhận thức và thói quen, tập tục lạc hậu, hạn chế sự rườm rà, hủ tục nặng nề, đòi hỏi nhu cầu vật chất (giết mổ gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn gà...) trong các lễ nghi này của một bộ phận người dân. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội tham gia vào sự nghiệp phát triển ngành văn hoá, quan tâm chăm lo nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân vùng cao, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn. Đặc biệt là những địa bàn, khu vực tiềm ẩn những nguy cơ cao về tội phạm ma túy (nhân dân trên địa bàn các xã biên giới; xã, phường hoặc thôn, bản, tổ dân cư có người nghiện ma túy, người có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy và các tội phạm khác có liên quan).

- Tỉnh Điện Biên càng tăng cường thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước cho phép hoạt động và công nhận về mặt tổ chức được hoạt động theo pháp luật, bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo hộ không chỉ trong hoạt động tôn giáo mà còn nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của tổ chức tôn giáo trong mọi quan hệ pháp luật. Tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo phát huy vai trò tích cực của mình trong đời sống xã hội, tham gia thực hiện các hoạt động xã hội, tuyên truyền giáo dục pháp luật, hoạt động từ thiện nhân đạo phù hợp với hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo và quy định của pháp luật; đáp ứng tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của đồng bào theo các tôn giáo mà pháp luật cho phép, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, sự cởi mở, phối hợp giữa tổ chức tôn giáo với chính quyền địa phương, góp phần củng cố niềm tin của đồng bào có đạo vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội, góp phần phát triển kinh tế, xã hội

trên địa bàn tỉnh. Đây là một trong những biện pháp cần chú trọng, vì những yếu tố tiêu cực của nó có tác động lớn đến nhân thân người phạm tội.

- Tiếp tục tăng cường xây dựng và hoàn thiện cơ bản các thiết chế văn hóa cơ sở, hạ tầng phục vụ bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, làm nền tảng cho sự giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng dân tộc trong tỉnh, trong vùng và xa hơn là trên phạm vi cả nước. Duy trì và xây dựng những giá trị mới về văn hóa, phát huy nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới trong cộng đồng dân cư. Trong đó, “Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội” (khoản 2, Điều 26 Hiến pháp năm 2013). Vận động các cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, cung cấp nhanh chóng các thông tin về tệ nạn ma túy cho cơ quan công an hoặc cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định của Luật phòng, chống ma túy. Đề nghị VKSND tỉnh Điện Biên có tổng kết, nghiên cứu, nhân rộng mô hình đặt hòm thư nhận tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND huyện Mường Ảng đã thực hiện trong thời gian qua, nhằm nhân rộng mô hình này đến các đơn vị cấp huyện khác (nếu phù hợp). Tỉnh Điện Biên cần thực hiện tốt hơn công tác dân tộc, tranh thủ, phát huy vai trò của người có uy tín trên địa bàn tỉnh; với uy tín và ảnh hưởng của mình, những người có uy tín tham gia giải quyết nhiều vụ việc phức tạp ngay tại cơ sở, là nhân tố tích cực trong tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, tích cực tham gia tố giác, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội nói chung, tệ nạn về ma túy nói riêng. Góp phần củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo môi trường ổn định, lành mạnh phục vụ công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Nội dung văn hóa - giáo dục có giá trị phòng ngừa tội phạm cần phải bao hàm cả giá trị về đạo đức xã hội và pháp luật trên các lĩnh vực thích ứng với từng tầng lớp nhân dân, vị trí xã hội của mỗi cá nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Biện pháp này nhằm nâng cao ý thức chính trị, ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, các tổ chức, công dân trong môi trường xã hội tỉnh Điện Biên theo hướng ngày càng phát triển văn minh, hiện đại hơn, mà trong đó các tệ nạn về ma túy phải bị đẩy lùi.

4.2.2.3. Biện pháp về tổ chức, quản lý xã hội

Điều 46 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng”. Đấu tranh phòng chống ma túy với tính chất là một hoạt động của các cơ quan Nhà nước nhằm thực hiện các chức năng của Nhà nước trong lĩnh vực này cần phải được xác lập về mặt pháp luật phù hợp với đòi hỏi của cuộc sống, phản ánh được các quan hệ xã hội phù hợp với những quy luật của bản thân pháp luật với tính chất là một hiện tượng xã hội. Theo đó, biện pháp này hướng tới sự hoàn thiện, củng cố bộ máy Nhà nước, đẩy mạnh công khai, dân chủ, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, trong mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với

công dân. Hiến pháp năm 2013 khẳng định tại Điều 3: Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. Trong phạm vi nghiên cứu, tác giả hướng vào các chủ thể của hoạt động phòng ngừa các tội phạm về ma túy.

Do hoạt động phòng ngừa tội phạm về ma túy bao gồm tổng thể các hoạt động của các biện pháp chính trị, tuyên truyền, giáo dục, kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật, hợp tác quốc tế... các biện pháp đó được áp dụng đồng bộ, nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm của toàn dân trong hoạt động phòng ngừa tội phạm về ma túy, tổ chức, động viên các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội xóa bỏ những cơ sở xã hội, những điều kiện làm nảy sinh tội phạm về ma túy. Nhằm thực hiện được các hoạt động phòng ngừa, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Điện Biên, đặc biệt là các cấp cơ sở; xác định phòng, chống ma túy là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của từng cấp, từng ngành và từng đơn vị cấp huyện; huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, nhiều cấp, nhiều ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân. Trong đó, phải xác định rõ, xử lý nghiêm về trách nhiệm đối với cán bộ, lãnh đạo cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị để tệ nạn ma túy diễn biến phức tạp và gia tăng trên địa bàn quản lý.

(1) Tăng cường biện pháp về tổ chức, quản lý xã hội về phòng, chống ma túy phải gắn liền với đổi mới về hình thức, phương pháp, cơ chế bảo đảm quản lý; thông qua các quyết định, chương trình, kế hoạch, ở phạm vi rộng là chiến lược và tầm nhìn lâu dài của các cơ quan quản lý nhà nước để triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách có hiệu quả trên thực tế. Với quan điểm coi ma túy như giặc ngoại xâm, Tỉnh ủy Điện Biên cần tăng cường quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng ngăn chặn sự xâm nhập của ma túy từ nước ngoài vào Việt Nam qua địa bàn tỉnh Điện Biên theo hướng việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị về công tác phòng chống tệ nạn ma túy, giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên tập trung chỉ đạo công tác phòng ngừa tệ nạn ma túy nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng. Các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở phải thường xuyên nghe báo cáo, kiểm tra hoạt động phòng ngừa tội phạm về ma túy của các cơ quan, tổ chức, chỉ đạo khắc phục kịp thời những sai lầm, thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế, xã hội, bảo đảm cho hoạt động phòng ngừa tội phạm về ma túy đi đúng hướng và có hiệu quả thiết thực. Hằng năm Tỉnh ủy chỉ đạo việc sơ kết thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 23/6/2014 của Tỉnh ủy Điện Biên về thực hiện Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

(2) Tăng cường phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên: Trong quá trình ban hành các nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Điện Biên, ngắn hạn, trung hạn hoặc định hướng dài hạn phải tính đến các yêu cầu, đòi hỏi của công cuộc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội nói chung, giải quyết tệ nạn và tội phạm về ma túy nói riêng. Yêu cầu này xuất phát từ những nguyên nhân sâu xa của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian qua. HĐND tỉnh Điện Biên cần kịp thời giao nhiệm vụ cho Ban Pháp chế chủ trì, phối hợp với Ban Văn hóa - xã hội và các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng, ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác phòng chống tệ nạn ma túy, chú trọng phân bổ các nguồn lực nhằm đáp ứng về con người, công cụ, phương tiện, các nguồn kinh phí xây dựng phương án giải quyết ngay từ khi ban hành nghị quyết, có cơ chế cụ thể, đặc thù để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ. Đồng thời, cần phát huy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh đối với nhiệm vụ này.

(3) Trên cơ sở chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Điện Biên và tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh Điện Biên cần kịp thời ban hành các quyết định, kế hoạch, chương trình... cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đối với hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong việc chung tay kiểm chế, tiến tới đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội; thể hiện sự quyết tâm của tỉnh Điện Biên trong công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và các tội phạm về ma túy. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên với nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tăng cường triển khai một cách đồng bộ các chính sách tuyên truyền, văn hóa thông tin, đổi mới hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy; chú trọng vào các đối tượng cần quan tâm đặc biệt (học sinh, học viên, sinh viên, đồng bào dân tộc thiểu số ở những khu vực dễ bị tội phạm lợi dụng...); tăng cường tuyên truyền qua báo ảnh với các chuyên mục cụ thể để đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa dễ xem, dễ hiểu. Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền thông qua người có uy tín, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có uy tín, tập trung vào nhóm người có uy tín là: Nhóm người có uy tín là già làng, trưởng dòng họ; Nhóm người có uy tín là Trưởng, Phó bản, Công an viên, Bí thư chi bộ, Trưởng các tổ chức chính trị, đoàn thể trong thôn, bản; Nhóm người có uy tín là cán bộ hưu trí, nhân sĩ, tri thức, cán bộ đang công tác và nhóm người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Chỉ thị 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ). Quan trọng là phải có sự đầu tư về tài chính để các hoạt động này được tiến hành thường xuyên, tránh hình thức, chấp vá.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động dễ bị tội phạm ma túy lợi dụng hoạt động: Tăng cường quản lý cư trú, kiểm tra tạm trú, tạm vắng; xác minh, đăng ký, cấp sổ hộ khẩu cho số dân di cư tự do vào địa bàn tỉnh, cần chú ý đến địa bàn

các bản, xã, huyện, khu vực biên giới, nhất là địa bàn các huyện Điện Biên, Mường Nhé, Nậm Pồ, Tuần Giáo. Tăng cường quản lý chặt chẽ xuất, nhập cảnh, đầu tư, trang bị đầy đủ các thiết bị kiểm soát Hải quan để chủ động phòng ngừa các đối tượng lợi dụng xuất, nhập cảnh, hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy vào nội địa và ra nước ngoài. Chỉ đạo phối hợp liên ngành chức năng kiểm tra, quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở kinh doanh, dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự, nhất là các nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở kinh doanh dược, vũ trường,... quán karaoke; tăng cường quản lý về thời gian mở cửa, đóng cửa kinh doanh. Tăng cường phối hợp với các ngành chức năng làm tốt hơn nữa công tác hướng dẫn, kiểm tra thường xuyên và đột xuất các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực dược, đại lý bán thuốc, các cơ sở bán lẻ thuốc, các cơ sở khám chữa bệnh, nhất là các loại thuốc gây nghiện, hướng thần và tiền chất có thể dùng làm thuốc. Đối với hoạt động giao thông vận tải, cần tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát giao thông, chú trọng hình thức kiểm tra lưu động để chủ động phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet, nhất là quản lý các đầu số thuê bao điện thoại di động; hoạt động tín dụng của các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức, cá nhân, các dịch vụ cho vay, cầm đồ, kinh doanh vàng bạc, đá quý, thu đổi ngoại tệ... để chủ động phòng ngừa tội phạm ma túy lợi dụng rửa tiền.

Tăng cường công tác cai nghiện ma túy: Nhân rộng việc điều trị cho người nghiện bằng thuốc thay thế Methadone, trước mắt cần thành lập đủ các cơ sở điều trị Methadon tại 10/10 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Nâng cao chất lượng dịch vụ cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy; đề xuất tỉnh Điện Biên xây dựng mô hình điều trị phù hợp với đặc điểm tự nhiên - địa lý của tỉnh, nhất là ở địa bàn vùng sâu vùng xa, người nghiện ma túy không thể ngày nào cũng đi một đoạn đường dài từ bản, xã đến cơ sở điều trị ở trung tâm huyện (chưa kể đến những ngày mưa, lũ quét... trong khi giao thông còn nhiều khó khăn), vì vậy, nên mở các điểm điều trị cai nghiện tự nguyện với hình thức quản lý phù hợp ở những xã vùng sâu, vùng xa người nghiện ma túy. Kết hợp giữa các hình cai nghiện phù hợp với từng đối tượng phù hợp với hình thức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện bắt buộc; cai nghiện tự nguyện; hướng tới giảm dần cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội. Có chính sách hỗ trợ, nhân rộng mô hình cai nghiện dựa vào gia đình, cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ. Tăng cường thực hiện các biện pháp tổ chức cai nghiện cho số người nghiện ma túy là người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân, công tác tổ chức cai nghiện tại các cơ sở giam giữ thường có hiệu quả cao do công tác quản lý con người nghiêm ngặt hơn theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, tỉnh Điện Biên cần sớm nghiên cứu, báo cáo đề xuất Bộ Y tế hỗ trợ tỉnh Điện Biên triển khai quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tổng hợp. Với những điều kiện tự nhiên - địa lý..., trên địa bàn tỉnh Điện Biên có nhiều loại thuốc cổ truyền quý, các cơ quan chức năng

nên nghiên cứu, kết hợp các phương thức cai nghiện hiện đại và truyền thống; áp dụng các bài thuốc, phương pháp y học cổ truyền vào việc hỗ trợ điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy. Bên cạnh giải pháp quan tâm bố trí việc làm cho người đã cai nghiện để phòng chống tái nghiện thì việc tăng cường tổ chức quản lý nhân khẩu sau cai nghiện cũng là nhiệm vụ quan trọng. Với việc quy hoạch đến năm 2020 tỉnh Điện Biên sẽ có khoảng 43.270 ha cây cao su, có 4 nhà máy chế biến mủ cao su tại các huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên và Tuần Giáo, ngoài số lao động được bố trí tại địa phương, đề xuất tỉnh Điện Biên tạo điều kiện về việc làm (khai thác mủ cao su hoặc công việc khác phù hợp) cho số người đã cai nghiện ma túy đủ điều kiện về sức khỏe, lao động. Mấu chốt giải quyết vấn đề này, chính là phải tạo được môi trường thực sự trong sạch, không có ma túy; cần coi trọng việc xây dựng địa bàn, cụm dân cư, thôn, bản lành mạnh, không có ma túy, đây chính là môi trường giúp người nghiện ma túy cai nghiện thành công.

Các lực lượng chức năng cần tăng cường phối hợp với chính quyền cấp xã, các thôn, bản, tổ dân phố quản lý, nắm chắc số người chấp hành xong hình phạt, bản án hình sự, số người nghiện ma túy, số người đã cai nghiện ma túy, số người có tiền sự, tiền án... cư trú trên địa bàn để giáo dục, giúp đỡ trong quá trình họ hòa nhập cộng đồng, kịp thời tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo, phát hiện những người này thực hiện hành vi phạm tội mới hoặc tái phạm. Xây dựng đội ngũ công chức xã, phường, thị trấn đủ mạnh, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác phòng, chống ma túy.

(4) Tăng cường phát huy vai trò của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, quần chúng nhân dân: Xác định UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, quần chúng nhân dân cũng là những chủ thể quan trọng của hoạt động phòng ngừa tội phạm về ma túy. Điều 9 Luật Phòng chống ma túy quy định “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: Tổ chức và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giáo dục nhân dân kiến thức, pháp luật về phòng chống ma túy, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, văn minh, phòng ngừa ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân tham gia tệ nạn ma túy”. Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan báo chí cùng toàn thể nhân dân tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược này. Tập trung vào nhiệm vụ đổi mới về hình thức, nội dung, phương pháp tuyên truyền, phát động phong trào phòng, chống ma túy đến các tầng lớp nhân dân; mở các cuộc vận động kêu gọi trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc quản lý, giáo dục con em, phòng ngừa tệ nạn ma túy. Vận động các gia đình có người nghiện ma túy, khuyến khích người nghiện ma túy tự cai nghiện tại gia đình hoặc các cơ sở cai nghiện tập trung trên địa bàn tỉnh Điện Biên; điều hòa, vận động cộng đồng nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, hỗ

trợ, cảm hóa những người mắc tệ nạn ma túy. Tăng cường vai trò trong thực hiện chuyên đề xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn ma túy (nhằm khắc phục một trong 3 mục tiêu chưa đạt được trong Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống, ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên).

(5) Các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan tư pháp và các cơ quan có chức năng liên quan) trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy: Các cơ quan bảo vệ pháp luật giữ vai trò rất quan trọng trong hoạt động phòng ngừa tội phạm về ma túy. Điều 13 Luật phòng, chống ma túy quy định: “Cơ quan chuyên trách phòng chống tội phạm về ma túy... chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện các hoạt động ngăn chặn đấu tranh chống tội phạm về ma túy”. Đối với các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, hoạt động của lực lượng cảnh sát có ý nghĩa rất lớn trong việc phòng ngừa tội phạm về ma túy; cơ quan Hải quan, Bộ đội biên phòng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương để kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần thuộc địa bàn quản lý. VKSND cần tập trung làm tốt việc kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự về ma túy, chủ động đề ra yêu cầu điều tra. Một vấn đề khác cần nghiêm chỉnh thực hiện chính là sự trong sạch của các cơ quan bảo vệ pháp luật công cuộc đấu tranh phức tạp và đầy cam go với các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên; những người được giao nhiệm vụ trong các cơ quan này không được có những hành vi trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia các tệ nạn xã hội với tư cách là chủ thể của các hành vi lệch chuẩn. Tác giả đưa ra nhận định này vì trong thời gian qua đã có một số cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng thậm chí là cán bộ trong lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy rất mỏng của VKSND tỉnh Điện Biên (01 trường hợp công chức Phòng Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra án ma túy - VKSND tỉnh Điện Biên tự viết đơn xin ra khỏi ngành vì mắc tệ nạn về ma túy) dính líu đến các tệ nạn ma túy. Theo quy định của Luật Phòng chống ma túy, hoạt động kiểm soát ma túy ở biên giới của hải quan, bộ đội biên phòng vừa trực tiếp phát hiện các vụ phạm tội về ma túy vừa có tác dụng răn đe, phòng ngừa bọn tội phạm ma túy, vận chuyển ma túy, tiền chất qua biên giới. Thông qua công tác xây dựng phòng trào quần chúng bảo vệ an ninh biên giới, hoạt động của bộ đội biên phòng có tác dụng nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật của quần chúng, chủ động phòng ngừa, không để tội phạm về ma túy xảy ra, khắc phục những thiếu sót trong việc kiểm soát biên giới, cửa khẩu, hạn chế, tiến tới xóa bỏ những điều kiện thuận lợi cho việc nảy sinh tội phạm về ma túy.

Tập trung điều tra cơ bản ở các địa bàn trọng điểm 29 xã biên giới của tỉnh Điện Biên. Phối hợp với lực lượng chức năng của các tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam - Trung Quốc tiến hành khảo sát, điều tra toàn diện về tình hình các tội phạm về ma túy.

Tăng cường cải tiến, bổ sung quy trình, phương thức, nội dung tiến hành các biện pháp nghiệp vụ cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế và mục đích, yêu cầu nhiệm vụ công tác phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Xây dựng, nâng cao chất lượng mạng lưới bí mật theo địa bàn, lĩnh vực, tuyến, chú trọng vào những địa bàn, khu vực trọng điểm của các huyện biên giới. Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các tội phạm về ma túy, tập trung xóa các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, về ma túy trên địa bàn; tăng cường rà soát, lập hồ sơ đưa các đối tượng vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng để giáo dục, phòng ngừa tệ nạn ma túy.

Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Văn phòng liên lạc phòng, chống ma túy qua biên giới (BLO) tại cơ quan thường trực phòng, chống ma túy của tỉnh Điện Biên. Các cơ quan tiến hành tổ tụng, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan chức năng của Lào trong xử lý các vụ án về ma túy theo luật pháp quốc tế, công ước, hiệp định, các quy định khác về tương trợ tư pháp đã ký kết giữa Việt Nam - Lào và các biên bản hội đàm giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào.

Quá trình đấu tranh chống tội phạm về ma túy là quá trình kết hợp chặt chẽ giữa các khâu xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử. Hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân cần được tăng cường hơn nữa, nhằm truy tố, xét xử nghiêm minh, kịp thời các vụ phạm tội về ma túy; đặc biệt là thông qua công tác xét xử, việc tổ chức xét xử lưu động các vụ án nghiêm trọng, tổ chức tuyên truyền mạnh mẽ trên các phương tiện thông tin sẽ có tác dụng trực tiếp giáo dục những kẻ phạm tội để không tái phạm; ngăn chặn, răn đe những người đang có ý định phạm tội, chuẩn bị phạm tội về ma túy, sẽ góp phần trực tiếp vào kết quả phòng ngừa tội phạm về ma túy. Vì vậy, các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Hải quan, Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên là những chủ thể quan trọng của hoạt động phòng ngừa tội phạm về ma túy. Phòng ngừa tội phạm về ma túy là biện pháp trọng tâm, cơ bản để làm giảm tệ nạn nghiện ma túy, hạn chế thiệt hại, hao tổn về kinh tế do người nghiện ma túy gây ra như chi phí về tổ chức cai nghiện ma túy.

Một trong những nội dung quan trọng là xây dựng các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên bảo đảm công cuộc cải cách tư pháp trong những năm gần đây được Đảng, Nhà nước ta hết sức quan tâm, hướng tới xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005, Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; tăng cường xây dựng các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đổi mới công tác tổ chức, tăng cường bố trí cán bộ, lực lượng chuyên trách trong phòng, chống ma túy. Tăng cường hơn nữa

công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo chuyên đề nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, lực lượng chức năng của Bộ đội Biên phòng, Hải quan công chức khác thuộc các lực lượng nêu trên, nhất là trong việc cập nhật các quy định mới của pháp luật, lĩnh vực mới có xu hướng gia tăng như vấn đề kiểm soát tiền chất, rửa tiền... tạo sự đột phá trong cuộc đấu tranh bảo vệ công lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong giai đoạn đầy mạnh

Đẩy mạnh quan hệ phối hợp giữa các ngành chức năng và các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên để trao đổi thông tin, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án ma túy, đảm bảo việc xử lý tội phạm kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật.

4.2.2.4. Biện pháp về pháp luật

Pháp luật và đạo đức là hai lĩnh vực khác nhau thuộc hình thái ý thức xã hội. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hai vấn đề này có mối quan hệ mật thiết với nhau. Pháp luật là một biện pháp để khẳng định một chuẩn mực đạo đức; ngược lại đạo đức là những nguyên tắc, chuẩn mực, định hướng giá trị được xã hội thừa nhận, có tác dụng chi phối, điều chỉnh hành vi con người trong quan hệ với người khác, nhưng nhiều khi rất cần sự hỗ trợ của pháp luật. Bởi vì nếu không kết hợp với tính nghiêm minh, khoa học của pháp luật thì giáo dục đạo đức trở thành vô nghĩa. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy là một nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở Việt Nam và các quốc gia khác trên toàn thế giới. Việc xây dựng các chính sách pháp luật tại Việt Nam dựa trên nền tảng chung là Công ước quốc tế và kiểm soát ma túy: Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961 (Sửa đổi theo Nghị định thư 1972); Công ước về các chất hướng thần năm 1971; Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần năm 1988).

Trước những yêu cầu nhiệm vụ chính trị, xuất phát từ thực trạng của hệ thống pháp luật ở nước ta hiện nay và thực tế áp dụng pháp luật về phòng chống ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, tác giả cho rằng các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy thông qua hệ thống pháp luật phải bao gồm các nội dung cơ bản sau: Hoàn thiện cơ chế làm luật; hoàn thiện hệ thống pháp luật, tức là Nhà nước cần phải xây dựng mới và hoàn thiện pháp luật cho các lĩnh vực cần thiết của đời sống kinh tế-xã hội, nhằm phát huy mọi nguồn lực, mọi tài năng sáng tạo và lao động của nhân dân, đồng thời tạo ra những bảo đảm cần thiết và đầy đủ để công dân thực hiện được các quyền và nghĩa vụ của mình về kinh tế, chính trị, dân sự... và đặc biệt phải khắc phục được những tồn tại hạn chế như: Thiếu thống nhất; chưa đồng bộ; chưa chặt chẽ; chưa khả thi trong thực tế; thiếu cơ chế phối hợp thực hiện;... Việc thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật hiện hành nhằm kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót, những lỗ hổng của pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống ma túy là hết sức cần thiết.

(1) Tiếp tục hoàn thiện các quy phạm pháp luật hình sự để nghiêm trị các hành vi, tội phạm về ma túy:

Một là, cần bổ sung chất ma túy, cây có chứa chất ma túy mới xuất hiện vào các văn bản dưới luật (BLHS). Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay và thời gian tới, cần sửa đổi bổ sung quy định cụ thể các chất ma túy, cây có chứa chất ma túy mới xuất hiện ở Việt Nam vào BLHS để có cơ sở pháp lý xử lý tội phạm, cụ thể: Quy định rõ chất XLR-11 (được tẩm trên cỏ Mỹ) thuộc Danh mục II - các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và lá KHAT có chứa chất Cathinone thuộc Danh mục I - các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội. Việc sử dụng các chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời bổ sung quy định về “Cây khác có chứa chất ma túy” để bảo đảm tính dự báo của quy định trong BLHS, tạo điều kiện thuận lợi trong việc xử lý tội phạm khi phát hiện một loại cây mới có chứa chất ma túy mà không cần thiết phải sửa đổi, bổ sung BLHS (quy định trong các văn bản dưới luật).

Hai là, bổ sung quy định cụ thể về việc không tính theo độ tinh khiết đối với các chất ma túy (các Điều 248, 249, 250, 251 và 252 BLHS). Do hiện nay các cơ quan tiến hành tố tụng đang có cách hiểu chưa thống nhất về chất ma túy quy định trong BLHS là tinh hay thô. Tác giả đồng tình với quan điểm cho rằng cần bổ sung quy định rõ khối lượng, thể tích chất ma túy trong cấu thành các tội phạm về ma túy là “không tính theo độ tinh khiết” để thống nhất áp dụng trong thực tiễn.

Ba là, sửa đổi Điều 253 BLHS 2015 quy định Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy theo hướng tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất đã cấu thành tội phạm quy định tại Điều 253 mà không cần phải chứng minh ý thức người thực hiện các hành vi này là để dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy. Trước hết, các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật phòng chống ma túy. Trên thực tế, có trường hợp một số loại tiền chất được đưa trái phép vào Việt Nam nguy trang dưới dạng thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm... bị các cơ quan chức năng bắt giữ nhưng các cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi phạm tội. Trước xu hướng ma túy tổng hợp đang dần thay thế các loại ma túy truyền thống, thì vấn đề kiểm soát tiền chất đặt ra những thách thức, là vấn đề đáng báo động đối với các lực lượng chức năng và tầm nhìn của các cơ quan, các cá nhân có thẩm quyền trong xây dựng BLHS. Trong năm 2015, Bộ Công thương đã cấp 2.562 giấy phép cho hơn 500 đơn vị có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất (trong đó, số lượng tiền chất và hợp chất có chứa tiền chất được nhập khẩu 318.620,672 tấn và 1.749.940 lít, chủ yếu là toluene, acetone, methylethylketone, hydrochloric acid, sulphuric acid...) Trong số 34 loại tiền chất thuộc lĩnh vực công nghiệp chỉ có 14 loại được nhập khẩu về Việt Nam; 02 loại tiền chất được sản xuất trong nước là axits sunfuric và hydrochloric (có 04 công ty sản

xuất). Về xuất khẩu, Bộ Công thương đã cấp 31 giấy phép xuất khẩu tiền chất công nghiệp với số lượng 7.008 lít, 857.087 kg sang các thị trường Campuchia, Đài Loan, Hồng Kông, Lào, Brunei, Trung Quốc. Qua theo dõi, kiểm soát cho thấy, số lượng tiền chất công nghiệp được làm thủ tục thông quan tại các cửa khẩu đạt dưới 50% số lượng được cấp phép. Với diễn biến sôi động của hoạt động hợp pháp về tiền chất, Tổ công tác liên ngành kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy đã được thành lập ở Trung ương và địa phương, gồm đại diện các ngành Công an, Y tế, Công thương, Hải quan nhằm phối hợp, kiểm soát chặt chẽ lượng tiền chất được nhập khẩu theo đúng dự trù nhu cầu sử dụng trong nước, giám sát từ khâu nhập khẩu đến phân phối, sử dụng trong nước [163]. Điều 2 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 của Chính phủ) ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất quy định: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh các chất có trong các danh mục được quy định tại Điều 1 của Nghị định này *phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy*”. Mặt khác, điểm a khoản 1 Điều 253 BLHS 2015 quy định “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”; trường hợp “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi này” nghĩa là người đã bị xử lý hành chính về một trong các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy. Như vậy, đối với những người đã bị xử lý hành chính đơn thuần, họ không có mục đích “dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy” thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; việc quy định như vậy dẫn đến bỏ lọt tội phạm, tình hình tội phạm ẩn gia tăng.

Bốn là, các tội phạm về ma túy quy định trong BLHS năm 1999 tại 9 điều luật, còn BLHS năm 2015 quy định tại 13 điều luật, đều không quy định về hàm lượng của chất ma túy; BLHS năm 2015 đã thay thế từ “khối lượng” thành “trọng lượng” để quy định về định lượng các chất ma túy. Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 2015 quy định Tội sản xuất trái phép chất ma túy: “Người nào sản xuất trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm” mà không quy định về định lượng xuất trái phép chất ma túy như thế nào thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Một số quy định khác như “quả thuốc phiện khô”, “quả thuốc phiện tươi” chưa có khái niệm cụ thể, chưa có văn bản nào hướng dẫn cách phân biệt, chỉ số khoa học giám định như thế nào được coi là quả thuốc phiện khô hoặc tươi. Bên cạnh đó, trước những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch số 17 như đã phân tích tại các phần khác của luận án, các cơ quan tư pháp Trung ương đã nghiên cứu và ban hành Thông tư số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-

VKANDTC-BTP ngày 24/12/2007. Tuy nhiên, Thông tư này còn nhiều nội dung chưa rõ ràng, chưa giải quyết được toàn diện những khó khăn vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án về ma túy. Như hướng dẫn tại khoản 2, Điều 1: "...Trường hợp không thu giữ được vật chứng là chất ma túy, tiền chất nhưng có căn cứ xác định được trọng lượng chất ma túy, tiền chất mà người phạm tội đã mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh và điều khoản tương ứng.". Hướng dẫn này nhằm bảo đảm xử lý được những vụ án về ma túy truy xét (không thu giữ được vật chứng của vụ án là chất ma túy, tiền chất), nhưng nội dung hướng dẫn này chưa chặt chẽ theo quy định của BLHS, căn cứ nào để xác định được khối lượng chất ma túy, tiền chất mà người phạm tội đã mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt? Nếu chỉ dựa vào lời khai của họ hoặc lời khai của các đồng phạm thì có đủ căn cứ? Cách tính khối lượng như thế nào trong xử lý các vụ án về ma túy mang tính truy xét? Trên thực tế, các lời khai chỉ là số lượng bán Heroin (thực tế xử lý các vụ án về ma túy cho thấy khối lượng các bán Heroin thu giữ trong các vụ án về ma túy giống nhau có bán dưới 300 gam, có bán 300 gam, có bán 350 gam...), vì vậy khó định lượng được một bán Heroin chính xác là bao nhiêu gam trong các vụ án ma túy truy xét. Mặt khác, Công văn số 35-CV/BCS ngày 01/3/2016 của Ban cán sự đảng TAND tối cao tiếp tục nhấn mạnh quan điểm việc giải quyết án ma túy phải được thực hiện theo đúng tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và các quy định của BLHS. Quan điểm chỉ đạo này được các TAND địa phương thực hiện nghiêm, lấy trọng lượng theo tinh chất qua giám định. Theo đó, TAND sẽ trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với các trường hợp chưa giám định hàm lượng để xác định khối lượng chất ma túy. BLHS năm 2015 còn có sai sót về kỹ thuật quy định ở các Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (điểm h khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 249); Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (điểm d khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 250); Tội chiếm đoạt chất ma túy (điểm d khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 252). Các điều luật quy định cùng khối lượng như nhau nhưng quy định ở 2 khoản khác nhau (Cùng với việc phát hiện những sai sót khác của BLHS, ngày 29/6/2016 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/HQ13, Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13...).

Từ những vấn đề nêu trên, tác giả đề xuất liên ngành tư pháp Trung ương sớm phối hợp, xây dựng thông tư mới hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XX "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 2015; đề xuất cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi bổ sung BLHS năm 2015 theo hướng quy định việc giám định hàm lượng chất ma túy và tiền chất trong các vụ án ma túy.

Năm là, sửa đổi, bổ sung một số văn bản hướng dẫn kiểm soát tiền chất: Đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy như Nghị định số 58/2003/NĐ-CP

ngày 29/5/2003 của Chính phủ quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; Nghị định số 80/2001/NĐ-CP ngày 05/11/2001 của Chính phủ hướng dẫn việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước theo hướng kiểm soát chặt chẽ hoạt động phân phối, mua bán, sử dụng tiền chất trong nước cho đến tận khâu cuối cùng, bảo đảm không để tiền chất bị thất thoát, đưa vào sản xuất trái phép chất ma túy. Đối với Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp cần sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định cụ thể về hàm lượng, nồng độ của các tiền chất trong hỗn hợp hóa chất phải có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; quy định về xây dựng hệ thống báo cáo đối với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng tiền chất.

Sáu là, liên ngành tư pháp Trung ương khẩn trương nghiên cứu, kịp thời ban hành hướng dẫn cụ thể hóa dấu hiệu tội phạm đối với hành vi rửa tiền quy định tại Điều 234 BLHS năm 2015 theo hướng giải thích rõ các dấu hiệu bắt buộc là “biết” hay “Có cơ sở để biết” tài sản thực hiện giao dịch do phạm tội mà có tại khoản 1 điều này.

(2) Sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống rửa tiền năm 2012 và các quy định khác có liên quan: Đề xuất cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi bổ sung theo hướng quy định đối tượng sở hữu tài sản có dấu hiệu rửa tiền buộc phải có nghĩa vụ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của tài sản đó; quy định cụ thể về thời hạn thực hiện việc chứng minh nguồn gốc hợp pháp của tài sản; quy định chế tài áp dụng xử lý tài sản không có nguồn gốc hợp pháp và người có tài sản đó. Song song với nhiệm vụ này, cần có quy định thông tin *giao dịch đáng ngờ* do Ngân hàng Nhà nước chuyển cho CQĐT, VKS xử lý theo dạng xử lý tố giác, tin báo tội phạm; theo đó, tố giác và tin báo được xử lý theo BLTTHS và các văn bản hướng dẫn liên quan. Tăng cường các biện pháp nhằm hạn chế giao dịch bằng tiền mặt để kiểm soát đường đi của dòng tiền, kiểm soát thu nhập cá nhân, góp phần đẩy lùi cơ hội rửa tiền của các tội phạm về ma túy.

(3) Hoàn thiện quy định của pháp luật về công tác cai nghiện ma túy: Qua thực tiễn thực hiện thi hành, áp dụng các quy định của pháp luật về công tác cai nghiện ma túy (cụ thể là các văn bản luật: Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính; các Nghị định của Chính phủ như Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/09/2010 về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định số 96/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) cho thấy còn những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thống nhất, gây khó khăn về áp dụng pháp luật cho các cơ quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện ở địa phương.

Sửa đổi, bổ sung các quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện: Đề xuất sửa đổi, bổ sung, quy định thống nhất về thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (khoản 2 Điều 89 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn). Đề xuất lựa chọn phương án quy định thời gian áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn là từ 6-12 tháng.

Sửa đổi, bổ sung các quy định về cai nghiện ma túy bắt buộc: Đề xuất sửa đổi, bổ sung, quy định thống nhất về cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi (Điều 29 Luật phòng, chống ma túy và khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính). Đề xuất lựa chọn phương án quy định cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi như Điều 29 Luật phòng, chống ma túy.

Sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý sau cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy (quy định tại Điều 25, Điều 33 Luật phòng, chống ma túy): Đề xuất Chính phủ sớm ban hành quy định cụ thể tiêu chí xác định đối tượng có nguy cơ tái nghiện cao quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33; khái niệm về đối tượng có nguy cơ tái nghiện cao; thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục đưa vào cơ sở quản lý sau cai nghiện; chế độ quản lý và chính sách hỗ trợ cho người sau cai nghiện; tổ chức và hoạt động của cơ sở quản lý sau cai nghiện theo khoản 7 Điều 33 Luật phòng, chống ma túy.

(4) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Hải quan và các ngành chức năng tăng cường chỉ đạo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên toàn tuyến biên giới, trong đó chú trọng tuyến biên giới của tỉnh Điện Biên; phối hợp với các cơ quan chức năng của Lào thành lập thêm và tổ chức có hiệu quả hoạt động của các Văn phòng liên lạc qua biên giới (BLO) nhằm tăng cường công tác phối hợp đấu tranh với các tội phạm về ma túy.

Kết luận chương 4

Với những nhiệm vụ quan trọng, chương 4 của luận án đã tập trung đưa ra dự báo tình hình các tội phạm về ma túy và những yếu tố ảnh hưởng đến việc phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên; hệ thống các biện pháp tăng cường phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Dự báo được đưa ra trên cơ sở nghiên cứu, xem xét những yếu tố ảnh hưởng đến việc phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy tại Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói riêng, gồm những tác động của tình hình tệ nạn, tội phạm ma túy trên thế giới và khu vực và những tác động của tệ nạn ma túy và tình hình các tội phạm về ma túy trong nước. Bên cạnh đó tác giả cũng nghiên cứu, đề cập những mục tiêu tổng thể của chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy, gắn với tình hình thực tiễn triển khai thực hiện chương trình này trên địa bàn tỉnh Điện Biên để đề ra các mục tiêu cụ thể sát với những công việc cụ thể cần triển khai trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian ngắn hạn, trung hạn và tầm nhìn chiến lược trong tương lai xa hơn.

Với cách tiếp cận lý luận hệ thống các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy xét cho đến cùng nhằm loại trừ và thủ tiêu các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, xóa bỏ các tác nhân là điều kiện tạo thuận lợi việc phát sinh ra tội phạm. Tác giả cho rằng bản chất của phòng ngừa các tội phạm về ma túy phải tác động vào nguyên nhân và điều kiện nhằm ngăn chặn, không để cho tội phạm xảy ra, bên cạnh đó phải kịp thời phát hiện và xử lý tội phạm khi nó đã xảy ra trên thực tế. Hệ thống biện pháp phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên tập trung vào nội dung các biện pháp ngăn chặn tội phạm về ma túy và các biện pháp đẩy lùi tội phạm về ma túy. Phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên được xác định trách nhiệm trước hết thuộc về mỗi cá nhân, tiếp đến là gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội.

Vì vậy, nhất thiết phải áp dụng tổng hợp và thống nhất các biện pháp khác nhau về kinh tế, pháp luật, văn hóa, xã hội, nghiệp vụ để tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy; kết hợp phòng, chống tệ nạn ma túy với phòng, chống các loại tội phạm, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác. Như tập trung vào chính sách của Nhà nước về cai nghiện ma túy, khuyến khích người nghiện ma túy tự cai nghiện; tạo công ăn việc làm cho người cai nghiện ma túy sau cai nghiện; tăng cường quản lý, dạy nghề, giải quyết việc làm, lao động sản xuất đối với người đã cai nghiện... nhằm ngăn ngừa quá trình hình thành động cơ, ngăn chặn việc kế hoạch hóa hành vi và thực hiện phạm tội về ma túy Từ đó đẩy lùi, tiến đến thủ tiêu những nguyên nhân và điều kiện phạm tội trên cơ sở loại bỏ những yếu tố tiêu cực tác động, ảnh hưởng đến quá trình hình thành đặc điểm nhân thân tiêu cực; nhắm đến mục đích cuối cùng là loại bỏ các tội phạm về ma túy ra khỏi đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

KẾT LUẬN

Điện Biên là tỉnh miền núi cực Tây của tổ quốc, cửa ngõ phía Tây Bắc của Thủ đô Hà Nội và cả vùng Bắc Bộ, có đường biên giới dài với nước CHDCND Lào và CHND Trung Hoa, địa thế hiểm trở... tỉnh Điện Biên có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh đối với Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và cả nước. Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc Việt Nam, vùng Tây Bắc nói chung và tỉnh Điện Biên nói riêng luôn giữ vai trò là vị trí tiền đồn, là địa bàn chiến lược quan trọng trong phòng thủ đất nước. Điện Biên là tỉnh duy nhất trên cả nước có chung đường biên giới với 2 quốc gia Trung Quốc và Lào. Cửa khẩu Tây Trang từ lâu đã là cửa khẩu quan trọng của vùng Tây Bắc và cả nước đã được Chính phủ hai nước thỏa thuận nâng cấp thành cửa khẩu quốc tế và Khu kinh tế cửa khẩu đang được xây dựng. Đây là điều kiện và cơ hội rất lớn để Điện Biên đẩy mạnh thương mại quốc tế, tiến tới xây dựng khu vực này thành địa bàn trung chuyển chính trên tuyến đường xuyên Á phía Bắc, nối liền vùng Tây Bắc Việt Nam với khu vực Bắc Lào - Tây Nam Trung Quốc và Đông Bắc Myanmar. Tổng GDP năm 2015 của tỉnh Điện Biên đạt 10,02%. Tuy nhiên, địa bàn tỉnh Điện Biên còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về an ninh trật tự, đặc biệt là tình hình tệ nạn ma túy và các tội phạm về ma túy; tỉnh Điện Biên từ lâu đã là địa bàn trọng điểm về sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong 10 năm qua (2006-2015), số vụ án và bị can bị khởi tố về các tội phạm về ma túy chưa có chiều hướng giảm, chiếm tỷ lệ 62,27% số vụ án và 57,63% số bị can trong tổng số các vụ án và bị can khởi tố mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Con số này cũng có mối tương quan khi so sánh với số liệu các vụ án và bị cáo về tội phạm ma túy đã được xét xử, chiếm tỷ lệ 63,11% số vụ án và 58,22% số bị cáo đã xét xử. Tính chất của tình hình tội phạm ngày càng nguy hiểm, có sự khác biệt nhất định do những tác động tiêu cực trên phương diện lịch sử, các yếu tố về tự nhiên - địa lý, kinh tế xã hội, tâm lý xã hội, quản lý nhà nước nói chung, về phòng, chống ma túy nói riêng. Xuất phát từ thực tiễn như vậy, tác giả đã chọn đề tài: *Các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa* để nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ thuộc chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, mã số 62 38 01 05 dựa trên mô hình nghiên cứu: thực trạng-nguyên nhân; điều kiện-giải pháp phòng ngừa. Với kết cấu như vậy, luận án đã giải quyết được những vấn đề như sau:

(1) Sử dụng chủ yếu phương pháp liệt kê, so sánh, kết quả nghiên cứu tổng quan cho thấy tình hình các tội phạm về ma túy là một vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu, các chuyên gia về tội phạm học, những người làm công tác tư pháp... quan tâm nghiên cứu, nhưng dường như vẫn thể chưa toàn diện, đầy đủ trên mọi phương diện, góc cạnh đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tình hình tội phạm hiện nay; đặc biệt là nguyên cứu tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm. Ở ngoài nước, các công trình nghiên cứu, chương trình hành

động không chỉ dừng lại trong phạm vi quốc gia, vùng lãnh thổ hay châu lục mà đã đề cập đến vấn đề phối hợp toàn cầu, trong chương trình trọng điểm của Liên Hợp quốc. Tại Việt Nam, nghiên cứu tình hình các tội phạm về ma túy để đưa ra các giải pháp phòng ngừa loại tội phạm này được nhiều tổ chức, nhà khoa học, học giả, đội ngũ những người làm công tác pháp luật quan tâm nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn dưới nhiều góc độ. Kế thừa những nội dung quan trọng của các công trình nghiên cứu đã đề cập; tác giả nghiên cứu các vấn đề phải tiếp tục giải quyết trong luận án về các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

(2) Luận án đã trình bày khái quát những vấn đề lý luận về tình hình các tội phạm về ma túy theo pháp luật hình sự hiện hành của Nhà nước Việt Nam. Trong đó, luận án đã trình bày làm rõ khái niệm các tội phạm về ma túy và tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Ở góc độ nhận thức luận của tội phạm học Việt Nam, tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) là một chỉnh thể gồm hai phần: Phần hiện (tội phạm rõ) và phần ẩn (còn được gọi là tội phạm ẩn).

(3) Nghiên cứu tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) và các thông số của nó, tác giả đã đi sâu phân tích làm rõ các nội dung về phần hiện và phần ẩn của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Mức độ tổng quan tuyệt đối của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) là 4066 vụ/ 5332 bị cáo bị TAND đưa ra xét xử về các tội phạm về ma túy, tính tỷ lệ trung bình hằng năm trong 10 năm qua thì trung bình mỗi năm TAND xét xử khoảng 407 vụ/ 534 bị cáo. Kết quả so sánh ở góc độ số vụ án và bị can khởi tố mới so với số vụ án và bị cáo về các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) được đưa ra xét xử cho thấy có sự chênh lệch không đáng kể giữa con số, về tỷ lệ phần trăm. Qua phân tích số liệu thống kê hình sự liên ngành và số liệu thống kê dân số trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo từng năm, lấy năm 2006 là năm định gốc cho thấy cơ sở tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong 10 năm (2006-2015) tăng, giảm không đều, nhìn chung có xu hướng tăng. Qua việc làm rõ diễn biến (động thái) của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, đáng lưu ý là sự thay đổi của thực trạng và cơ cấu của tình hình các tội phạm về ma túy vào năm 2015, là một sự bất ngờ lớn, bởi con số khá giật mình (giảm 44,35% về số vụ và 46,51% số bị cáo so với năm 2014). Các tội phạm về ma túy có mức độ phổ biến cao nhất trong cả giai đoạn là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 với 4045 vụ và 5310 bị can, chiếm tỷ lệ 99,56% về số vụ và 99,59% về số bị can trong tổng số các tội phạm về ma túy.

(4) Luận án phân tích nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Những yếu tố góp phần đáng kể vào sự sai lệch ý thức cá nhân người phạm tội, ý định thực hiện hành vi phạm tội, quá trình động cơ hóa hành

vi phạm tội, quá trình kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên thời gian qua phải kể đến sự khiếm khuyết, những tồn tại về lịch sử, điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm tâm lý tiêu cực, môi trường xã hội, môi trường quản lý và đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Điện Biên và môi trường ngoại tỉnh (yếu tố tự nhiên và sự tác động trong hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm). Mỗi nguyên nhân, điều kiện có mức độ tác động khác nhau đến các tội phạm về ma túy, trong đó sự đói nghèo, lạc hậu của đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa của tỉnh Điện Biên là một vấn đề nhức nhối. Luận án đã làm rõ được tính phổ biến, tính mâu thuẫn riêng biệt (đặc thù) trong nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015), nhằm xây dựng hệ thống các biện pháp phòng ngừa để loại trừ và thủ tiêu các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, xóa bỏ các tác nhân là điều kiện tạo thuận lợi việc phát sinh ra tội phạm.

(5) Nhiệm vụ quan trọng của luận án đã tập trung đưa ra dự báo tình hình các tội phạm về ma túy và những yếu tố ảnh hưởng đến việc phòng ngừa tình hình các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cũng như hệ thống các biện pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Để có cơ sở khoa học vững chắc, tác giả đã trình bày những mục tiêu tổng thể của chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy, gắn với tình hình thực tiễn triển khai thực hiện chương trình này trên địa bàn tỉnh Điện Biên để đề ra các mục tiêu cụ thể sát với những công việc cụ thể cần triển khai trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian ngắn hạn, trung hạn và tầm nhìn chiến lược trong tương lai xa hơn. Do tác động của tình hình tội phạm về ma túy trên thế giới, trong khu vực, dự báo tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy ở nước ta giai đoạn 2016-2020 vẫn diễn biến phức tạp. Trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cơ cấu các tội phạm cụ thể tiếp tục là các tội mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy chiếm tỷ lệ cao nhất trong các tội phạm về ma túy được phát hiện và xử lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Hoạt động của các tội phạm về ma túy, tệ nạn ma túy trên địa bàn của tỉnh, nhất là địa bàn khu vực biên giới tiếp tục có diễn biến rất phức tạp; nguồn cung của ma túy chủ yếu từ Lào, ảnh hưởng lớn đến tình hình tội phạm nội địa trên địa bàn 04 huyện có xã biên giới (Điện Biên, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Nhé). Với đà gia tăng trong giai đoạn 2006-2015 và tệ nạn ma túy chưa được kiểm soát có hiệu quả, số người nghiện ma túy có trên địa bàn tỉnh Điện Biên tiếp tục có xu hướng gia tăng.

(6) Luận án xây dựng hệ thống các biện pháp tăng cường phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Hệ thống biện pháp phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên tập trung vào nội dung các biện pháp ngăn chặn tội phạm về ma túy và các biện pháp đẩy lùi tội phạm về ma túy. Phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên được xác định trách nhiệm trước hết thuộc về mỗi cá nhân, tiếp đến là gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

Tên bài báo	Năm
1. Đỗ Thành Trường (2013), <i>Một số giải pháp để giải quyết hiệu quả các vụ án hình sự có bị can là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên</i> . Tạp chí Kiểm sát - Viện kiểm sát nhân dân tối cao.	2013
2. Đỗ Thành Trường - Nguyễn Thị Mai Nga (2016), <i>Một số quy định mới về điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án ma túy: Cơ quan điều tra và các chủ thể có thẩm quyền điều tra vụ án ma túy</i> . Tạp chí Cảnh sát phòng chống tội phạm - Bộ Công an.	2016
3. Đỗ Thành Trường (2016), <i>Tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2006-2015) và một số đề xuất tăng cường biện pháp phòng ngừa các tội phạm về ma túy với mục tiêu giảm số người nghiện ma túy đến năm 2020</i> . Tạp chí Kiểm sát - Viện kiểm sát nhân dân tối cao.	2016
4. Đỗ Thành Trường (2016), <i>Đặc điểm nhân thân của người phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006-2015</i> . Tạp chí Cảnh sát phòng chống tội phạm - Bộ Công an.	2016
5. Đỗ Thành Trường (2016), <i>Tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên</i> . Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Bộ Tư pháp.	2016

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TRONG NƯỚC:

1. Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương (2013), *Sổ tay công tác Cải cách tư pháp*, Hà Nội.
2. Ban Nội chính Trung ương (2015), *Một số vấn đề lý luận - Thực tiễn 30 năm đổi mới (1986-2016) về Tư pháp - Nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 (phần các tội phạm) (2001), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị, *Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 30/11/1996 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy*.
5. Bộ Chính trị, *Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới*.
6. Bộ Chính trị, *Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới*.
7. Bộ Công an (2008), *Phòng, chống ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội cuộc chiến của toàn xã hội*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
8. Bộ Công an, Bộ Tài chính, *Thông tư liên tịch số 96 /2014/TTLT-BTC-BCA ngày 17/7/2014 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015*.
9. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2001), *Báo cáo tổng kết công tác cai nghiện ma túy giai đoạn 1994-2000*, Hà Nội.
10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2005), *Một số mô hình, điển hình phòng, chống mại dâm và cai nghiện phục hồi*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
11. Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999.
12. Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2009.
13. Bộ luật tố tụng hình sự số 19/2003-QH11.
14. Bộ Nội vụ (1997), *Một số văn bản pháp luật về công tác kiểm soát ma túy*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
15. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (2001), *Báo cáo tham luận tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống ma túy giai đoạn 1998-2000*, Hà Nội.
16. Bộ Tư pháp - Viện khoa học pháp lý (2006), *Từ điển luật học*, Nxb Từ điển bách khoa và NXB Tư pháp, Hà Nội.
17. Bộ Tư pháp (2005), *Việt Nam với vấn đề quyền con người*, Hà Nội.
18. Bộ Tư pháp (2013), *Tài liệu Hội nghị tổng kết 05 thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008-2012*, Hà Nội.

19. Bộ Tư pháp (2014), *Tài liệu Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999*, Hà Nội.
20. C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập (1995), Tập 23. NXB Chính trị Quốc gia.
21. Chỉ dẫn tra cứu Bộ luật hình sự năm 1999 (2010), NXB Thời đại, Hà Nội.
22. Chính phủ, *Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*.
23. Chính phủ, *Nghị định số 43/2005/NĐ-CP ngày 05/4/2005 quy định việc đưa người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh*.
24. Chính phủ, *Nghị quyết số 06/CP ngày 29/ 01/1993 về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy*.
25. Chính phủ, *Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới*.
26. Chính phủ, *Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020*.
27. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1997), *Quyết định số 798/QĐ-CTN ngày 01/9/1997 về việc nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia 3 Công ước của Liên hợp quốc về kiểm soát ma túy*, Hà Nội.
28. Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) (2007), *Báo cáo phát triển con người năm 2007*, New York.
29. Công an tỉnh Điện Biên (2010), *Nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên*, Báo cáo khoa học, Điện Biên.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
31. Đặng Phú Lâm (2011), *Chế định phạm nhiều tội trong luật hình sự Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc*, Luận văn thạc sĩ, Đại học quốc gia, Hà Nội.
32. Đào Trí Úc (2000), *Luật hình sự Việt Nam - quyển I Những vấn đề chung*, Nxb Khoa học xã hội.
33. Đinh Thị Mai (2014), *Quyền của người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học Xã Hội, Hà Nội.
34. Đinh Văn Quế (2005), *Pháp luật hình sự, Thực tiễn xét xử và Án lệ*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
35. Đinh Văn Toàn (2014), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội của lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

36. Đỗ Bá Cờ (2000), *Hoạt động của lực lượng Công an nhân dân trong phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
37. Đỗ Thành Trường (2011), *Những vướng mắc cần tháo gỡ trong xử lý tội phạm xuất cảnh trái phép*, Tạp chí Cảnh sát phòng chống tội phạm, Hà Nội.
38. Đỗ Thành Trường (2013), *Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự có bị can là người dân tộc thiểu số của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
39. Đỗ Tiến Dũng (2010), *Phòng ngừa các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Lai Châu*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật, Hà Nội.
40. Đỗ Văn Đương (2006), *Chứng cứ và chứng minh trong vụ án hình sự*, Nxb Tư pháp.
41. Dương Tuyết Miên (2009), *Tội phạm học nhập môn*, Nxb Công an nhân dân.
42. Giảng Seo Phử (2013), *Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
43. Hồ Sỹ Sơn (2008), *Cơ sở lý luận của nhận thức về nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 6/2008.
44. Hồ Sỹ Sơn (2010), *Nguyên tắc nhân đạo trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
45. Hồ Sỹ Sơn (2011), *Bàn về khái niệm, bản chất, nội dung và giới hạn của trách nhiệm hình sự*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 6/2010.
46. Hồ Sỹ Sơn (2011), *Hình phạt tử hình nhìn từ góc độ luật hình sự so sánh*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 9/2011.
47. Hồ Sỹ Sơn (2013), *Các giai đoạn thực hiện tội phạm nhìn từ góc độ so sánh pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới*, số 7(303).
48. Hồ Trọng Ngũ (2007), *Tội phạm có tổ chức - Lịch sử và vấn đề hôm nay*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
49. Học viện cảnh sát nhân dân (2010), *Giáo trình môn học Đặc điểm tội phạm học tội phạm về ma túy và biện pháp phòng ngừa*, HVCSND, Hà Nội.
50. John Dewey (2015) *Dân chủ và giáo dục*. Nxb Tri thức.
51. Lê Cẩm (1999), *Các nghiên cứu chuyên khảo về phần chung của Bộ luật hình sự (tập I)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
52. Lê Cẩm (2001), *Các nghiên cứu chuyên khảo về phần chung của Bộ luật hình sự (tập III)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
53. Lê Cẩm (2001), *Chế định đa tội phạm (nhiều tội phạm) và mô hình lý luận của nó trong luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Hà Nội.
54. Lê Cẩm (2002), *Các nghiên cứu chuyên khảo về phần chung của Bộ luật hình sự (tập IV)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

55. Lê Hữu Thê (Chủ biên) (2008), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
56. Lê Nin (1921), *Lại bàn về công đoàn, tình hình hiện nay và sai lầm của Tơ-rôt-ski và Bu-kha-rin*.
57. Lê Văn Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
58. Lê Văn Đệ (2004), *Định tội danh và Quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
59. Liên hợp quốc (2009), *Báo cáo việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ*, New York.
60. Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi bổ sung năm 2008).
61. Mao Trạch Đông (1937), *Bàn về thực tiễn, bàn về mâu thuẫn*, Nxb Sự Thật 1966.
62. Montesquieu (1996), *Tinh thần pháp luật*, Nxb Giáo dục và Khoa học kỹ thuật, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
63. Nguyễn Huy Thuật (chủ biên) (2009), *Sổ tay điều tra các tội phạm về trật tự xã hội*, Sách chuyên khảo, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
64. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) (2008), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Tập II)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
65. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1996), *Từ điển tiếng Việt thông dụng*, Nxb Văn hóa Giáo dục, Hà Nội.
66. Nguyễn Phong Hòa (1994), *Ma túy và những vấn đề về công tác kiểm soát ma túy*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
67. Nguyễn Thế Kỳ, Phạm Quốc Toàn, Lương Hữu Định (2001), *Từ điển pháp luật Anh - Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
68. Nguyễn Thị Mai Nga (2006), *Những điều cần biết cho công tác xử lý vi phạm, tội phạm về ma túy*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
69. Nguyễn Tuyết Mai (2006), *Động cơ và mục đích của người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, Hà Nội.
70. Nguyễn Tuyết Mai (2007), *Đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy ở Việt Nam* - Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật, Hà Nội.
71. Nguyễn Văn Cảnh (2010), *Giáo trình tội phạm học*, Tổng cục Cảnh sát nhân dân.
72. Nguyễn Văn Cừ (2005), *Chứng cứ trong Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
73. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
74. Nguyễn Xuân Yêm và Trần Văn Luyện (2002), *Hiểm họa ma túy và cuộc chiến mới*, Nxb Công an nhân dân CAND, Hà Nội.

75. Niên giám thống kê (2014), Nxb Thống Kê, Hà Nội.
76. Phạm Tuấn Bình (2001), *Tội phạm ẩn ở Việt Nam: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Đề tài cấp Bộ - Bộ Công an, Hà Nội.
77. Phạm Văn Tinh (1994), *Tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
78. Phạm Văn Tinh (2006), *Bức tranh thực tế về tình hình tái phạm, tái phạm nguy hiểm ở nước ta*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, 2/2006.
79. Phạm Văn Tinh (2007), *Vấn đề định nghĩa khái niệm tội phạm học và nhu cầu nâng cao trình độ lý luận tội phạm học ở nước ta*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 12/2007.
80. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - Mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 6/2008.
81. Phạm Văn Tinh (2011), *Cơ cấu hành chính - lãnh thổ của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta những năm qua*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật.
82. Phạm Văn Tinh (2011), *Phòng ngừa tội phạm và bảo vệ quyền con người - Một nghiên cứu liên ngành Tội phạm học và Nhân quyền học*, Tạp chí Cảnh sát nhân dân, số 7/2011.
83. Phạm Văn Tinh (2011), *Tổng quan về mức độ của tình hình tội phạm ở Việt Nam qua số liệu thống kê từ năm 1986-2008*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4/2011.
84. Phạm Văn Tinh (2014), *Bài giảng Tội phạm học*, Học viện Khoa học Xã hội – Viện Hàn lâm khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội.
85. Phạm Văn Tinh (2014), *Phòng ngừa tội phạm và chiến lược phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 3/2014.
86. Phạm Văn Tinh (2014), *Xác định hệ đặc điểm chuyên biệt của tình hình tội phạm do từng loại người phạm tội gây ra là một phương pháp khả thi và hữu hiệu trong việc nghiên cứu và đánh giá tình hình tội phạm*, Tạp chí Kiểm sát.
87. Tập thể tác giả (2003), *Giáo trình triết học Mác Lê Nin* Nxb. Chính trị quốc gia.
88. Thông báo số 264/TANDTC-TB ngày 29/10/2014 của Tòa án nhân dân Tối cao về kết quả họp Lãnh đạo liên ngành Trung ương về việc tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự 1999.
89. Thong Lech Măng No Mech, *Hoạt động phòng ngừa tội phạm hình sự của Cảnh sát nhân dân Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào - Những vấn đề lý luận, thực tiễn và các giải pháp nâng cao hiệu quả*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân.
90. Thông tấn xã Việt Nam (2012), *Dư luận thế giới về Việt Nam - Xu hướng sử dụng ma túy gia tăng trong khu vực Đông Á và Đông Nam Á*.
91. Thông tấn xã Việt Nam (2012), *Trục trặc trong việc thi hành án tử hình*.

92. Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999.
93. Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2009), *Điện Biên 100 năm xây dựng và phát triển (1909-2009)*, Nxb Chính trị Quốc gia.
94. Tỉnh ủy Điện Biên (2006), *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XI (2005-2010)*.
95. Tỉnh ủy Điện Biên (2014), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo 160 của Ban Bí thư khóa IX về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành trong thời gian tới*.
96. Tỉnh ủy Điện Biên (2014), *Triển khai, thực hiện Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị*.
97. Trần Ngọc Hương (2009), *Đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La*, Luận án Tiến sĩ luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật.
98. Trần Văn Luyện (2000), *Phát hiện và điều tra các tội phạm về mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân.
99. Trịnh Ngọc Huyền (2001), *Phòng, chống ma túy ở địa bàn biên giới: Nhiệm vụ thường xuyên của Bộ đội Biên phòng, Bản tin phòng, chống ma túy (4/2001)*.
100. Trịnh Tiến Việt (2012), *Khái niệm và các tiêu chí đánh giá hiệu quả kiểm soát xã hội đối với tội phạm*, Tạp chí Kiểm sát, Hà Nội.
101. Trường Cao đẳng Kiểm sát Hà Nội (2001), *Đào tạo Kiểm sát viên làm việc với người chưa thành niên phạm tội*.
102. Trường Đại học Luật Hà Nội (1997), *Từ điển giải thích thuật ngữ luật học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
103. Ủy ban Dân tộc (2013), *Tài liệu Hội nghị toàn quốc đánh giá và triển khai thực hiện chính sách vùng dân tộc và miền núi*, Hà Nội.
104. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2014), *Kế hoạch số 3100/KH-UBND ngày 22/8/2014 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 23/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai, thực hiện Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị*.
105. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2015), *Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/01/2015 về giải quyết tình hình phức tạp về tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên*.
106. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2015), *Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giải quyết tình hình phức tạp về tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên*.
107. Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm (2002), *“8 đề án triển khai Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 2001-2005”*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

108. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo về Nhân quyền của Chính phủ (2005), *Tài liệu Hội nghị tổng kết Chỉ thị 12 của Ban Bí thư về “Quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta”*, Hà Nội.
109. Văn phòng Thường trực phòng, chống ma túy (2001), *Ba Công ước Quốc tế về kiểm soát ma túy*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
110. Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao (2010), *Tổng kết 50 năm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự của Viện kiểm sát nhân dân (1960-2010)*.
111. Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (1994), *Tội phạm học, Luật hình sự và Tổ tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
112. Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
113. Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (2002), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội ở nước ta*, Nxb Công an nhân dân.
114. Võ Khánh Vinh (1993), *Nguyên tắc công bằng trong Luật Hình sự Việt Nam*, Luận án phó tiến sĩ luật học, Hà Nội.
115. Võ Khánh Vinh (1994), *Tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
116. Võ Khánh Vinh (2001), *Giáo trình luật hình sự Việt nam (phần các tội phạm)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
117. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình lý luận chung về định tội danh*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
118. Võ Khánh Vinh (2004), *Khái quát những thành tựu và những phương hướng nghiên cứu của khoa học Luật hình sự nước ta*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, 3/2004.
119. Võ Khánh Vinh (2004), *Lý luận về định tội danh*, Nxb Công an nhân dân.
120. Võ Khánh Vinh (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
121. Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2002), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.
122. Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.
123. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2011), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.
124. Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2011), *Xung đột xã hội: một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội.
125. Võ Khánh Vinh (Chủ biên), 1999, *Giáo trình tội phạm học*, Đại học Huế, Nxb Giáo dục.
126. Vũ Hùng Vương (2002), *Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm về ma túy*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy.
127. Vũ Xuân Trường (2013), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của lực lượng cảnh sát nhân dân ở địa bàn cơ sở*, Luận án tiến sĩ luật.

TÀI LIỆU NƯỚC NGOÀI:

128. 114th International training course reports of the seminar, *Refusal of the mutual legal assistance or extradition*, Toppic 2.
129. Au plan of action on drug control (2013-2017), *Submitted for consideration by the 5th Session of the Africa Union Conference of Ministers of Drug Control (CAMDC5)*, 2012.
130. Australia Ministry of Justice (1998), *Criminal Code of Western Australia*, Sydney.
131. B. Fiss (1990), *Howard's criminal law. The law book company limited*, Sydney.
132. Bộ Tư pháp Hoa kỳ (2000), *Sổ tay dành cho những người quan tâm đến công tác buôn bán ma túy trái phép và các chất hướng thần*.
133. Bureau of Justice Statistic, *Special Report (America): Drug Use and Dependence, State and Federal Prisoners*, Christopher J. Mumola and Jennifer C. Karberg, 2004.
134. Drugs and Crime, *Third edition (Philip Bean)*, Willan Publishing.
135. Drugs in focus, *Drug and crime - a complex relationship (Briefing of the European Monitoring Centre for Drugs and Drug addiction)*, ISSN 1681-5157, 2007.
136. General Assembly GA/SHC/4067, *Third Committee Considers Criminal Justice, International Drug Control*.
137. International cooperation against the world drug problem, *Report of the Secretary - General*. (United Nations, General Assembly: Sixty - eighth session, Item 109 of the preliminary list, International drug control).
138. Jason Payne and Antonette Gaffney ISSN 1836-2206, *Trends & issues in crime and criminal justice no.439*, Australian Institute of Criminology, May 2012.
139. John E. Conklin (1989), *Criminology*. Macmillan Publishing company, New York.
140. Malkóv (1971), *Những vấn đề về phạm nhiều tội*, Nxb Pháp lý, Mátxcova.
141. Marvin Zalman (2002), *Criminal Procedure – Constitution and Society* - Wayne State University, New Jersey 07458.
142. Roger Brooking, *How the justice system perpetuates crime and the corrections department fails to correct*, ADAC, 2012.
143. United States Legal System - *Bureau of International Information Programmes* - United States Department of State 2004.

KẾ HOẠCH, BÁO CÁO TỔNG KẾT, THỐNG KÊ:

144. Báo cáo tổng kết công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, xét xử án ma túy các năm (2006-2015), VKSND tỉnh Điện Biên.
145. Báo cáo tổng kết tình hình, kết quả công tác phòng, chống ma túy các năm (2006-2015), UBND tỉnh Điện Biên.
146. Báo cáo tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2005-2010, UBND tỉnh Điện Biên.
147. Báo cáo tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2011 và giai đoạn 2012-2015, UBND tỉnh Điện Biên.
148. Kế hoạch số 09/KH-UBND tỉnh Điện Biên về việc giải quyết tình hình phức tạp về tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên (2015), UBND tỉnh Điện Biên.
149. Thống kê kết quả điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự các năm (2006-2015), VKSND tối cao.
150. Thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự sơ thẩm các năm (2006-2015), Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

TRANG WEB:

151. <http://antoanthongtin.vn>
152. <http://catphcm.bocongan.gov.vn>
153. <http://dautranhtamlytoipharm.blogspot.com>
154. <http://pcmatuy.canhsat.vn>
155. <http://tiengchuong.vn>
156. <http://www.baogiaothong.vn/so-nguoi-nghien-ma-tuy-tang-gap-3-sau-20-nam-d110981.html>
157. <http://www.mps.gov.vn>
158. www.africa-union.org
159. www.aic.gov.au
160. www.chinhphu.vn
161. www.emcdda.europa.eu
162. www.mofahcm.gov.vn
163. www.nadcp.org
164. www.phongchongmatuy.com.vn
165. www.tuvancainghien.gov.vn
166. www.unodc.org
167. www.vdap.org.au